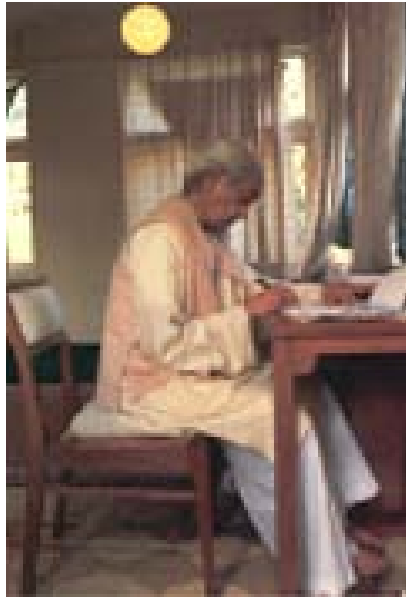


J. KRISHNAMURTI



THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC

LETTERS TO SCHOOLS

(Nguồn: www.tchl.freeweb.hu)

Lời dịch: Ông Không

[Dịch: 2006 – Sửa: 3-2013]

www.jkrishnamurtionghong.com

– Tháng 3-2013 –

J. Krishnamurti – Một chân dung

J. Krishnamurti, sống và những lời giảng của ông trải dài hầu hết thế kỷ hai mươi, được nhiều người tôn vinh là một người có ảnh hưởng sâu sắc nhất vào ý thức của nhân loại trong thời đại hiện nay. Là một hiền nhân, triết gia và tư tưởng gia, ông khai sáng sống của hàng triệu người khắp thế giới: những người trí thức và những người bình thường, cả người già lẫn người trẻ. Ông sáng tạo ý nghĩa căn bản và mới mẻ cho tôn giáo bằng cách chỉ rõ một cách sống vượt khỏi tất cả những tôn giáo có tổ chức. Ông can đảm đối diện những vấn đề của xã hội hiện nay và phân tích bằng sự rõ ràng có khoa học những hoạt động của cái trí con người. Tuyên bố rằng sự quan tâm duy nhất của ông là “làm cho con người được tự do một cách tuyệt đối và vô điều kiện”, ông tìm kiếm sự giải thoát con người khỏi tình trạng bị quy định sâu thẳm của sự đau khổ và tách ích kỷ.

Jiddu Krishnamurti (11-05-1895 – 17-02-1986) sinh ra trong một gia đình giai cấp trung lưu ngoan đạo ở thị trấn vùng quê Mandanapalle thuộc miền nam Ấn độ. Ông được “phát hiện” trong thời niên thiếu bởi những người lãnh đạo của tổ chức Theosophical Society, Bà Anne Besant và Giám mục Leadbeater, những người công bố rằng ông là “Thầy Thế giới” mà những nhà thần học đang mong đợi. Khi còn trẻ, Krishnamurti trải qua những trải nghiệm huyền bí đã cho ông một thay đổi căn bản và một tầm nhìn mới mẻ về sống. Sau đó ông tách ~~khỏi~~ tất cả những tôn giáo có tổ chức và những học thuyết để bắt đầu nhiệm vụ cô đơn của ông, gặp gỡ và nói chuyện cùng mọi người, không phải như một đạo sư nhưng như một người bạn.

Từ đầu những năm 1920 đến năm 1986, Krishnamurti đi khắp thế giới cho đến cuối đời lúc 91 tuổi, tổ chức những nói chuyện, những bàn luận, viết sách hay ngồi yên lặng cùng những người đàn ông và phụ nữ đang tìm kiếm sự hiện diện đầy nhân ái và an ủi của ông. Những lời giảng của ông không dựa vào những hiểu biết sách vở và kinh điển nhưng dựa vào sự hiểu rõ về tình trạng bị quy định của con người và quan điểm của ông về sự thiêng liêng. Ông không đưa ra bất kỳ “triết thuyết” nào, trái lại nói về những sự việc liên hệ với tất cả chúng ta trong sống hàng ngày: những vấn đề khi đang sống trong xã hội hiện đại cùng sự phân chia và bạo lực của nó, sự tìm kiếm của cá thể để có an toàn và hạnh phúc, và sự đòi hỏi của con người để được tự do khỏi những gánh nặng tâm lý của tham lam, bạo lực, sợ hãi và đau khổ.

Mặc dù ông được công nhận ở cả phương Đông lẫn phương Tây như là một trong những người thầy tôn giáo vĩ đại nhất của mọi thời đại, nhưng chính Krishnamurti lại không lệ thuộc vào bất kỳ tôn giáo, giáo phái, hay quốc gia nào. Ông cũng không tán thành bất kỳ trường phái suy nghĩ thuộc học thuyết hay chính trị nào. Trái lại ông quả quyết rằng những trường phái này chính là những yếu tố phân chia con người với con người và tạo ra xung đột lẫn chiến tranh. Ông nhấn mạnh vào thời gian và lặp lại liên tục rằng chúng ta là những con người cao quý và quan trọng nhất, rằng mỗi người trong chúng ta là phần còn lại của nhân loại và không khác biệt gì cả. Ông vạch ra sự quan trọng phải tạo ra sống hàng ngày của chúng ta một chất lượng thiên định và tôn giáo thăm thẳm. Ông nói chỉ có một thay đổi căn bản mới có thể tạo ra một cái trí mới mẻ, một văn minh mới mẻ. Vẫn vậy lời giảng của ông vượt khỏi tất cả những biên giới do con người tạo ra của những niềm tin tôn giáo, những cảm tính quốc gia và những quan điểm thuộc giáo phái. Cùng lúc, chúng cho

một ý nghĩa và một phương hướng mới đến việc thâm nhập của con người hiện đại về chân lý, về thiêng liêng. Những lời giảng của ông, không chỉ liên quan đến thời đại hiện nay, mà còn có tính tổng thể và không thời gian.

Krishnamurti Foundation India

Mục lục

THƯ GỎI TRƯỜNG HỌC

- Quyển I -

Lời giới thiệu

Năm 1978

Ngày 01 tháng 9
Ngày 15 tháng 9
Ngày 01 tháng 10
Ngày 15 tháng 10
Ngày 01 tháng 11
Ngày 15 tháng 11
Ngày 01 tháng 12
Ngày 15 tháng 12

Năm 1979

Ngày 01 tháng giêng
Ngày 15 tháng giêng
Ngày 01 tháng hai
Ngày 15 tháng hai
Ngày 01 tháng ba
Ngày 15 tháng ba
Ngày 01 tháng tư
Ngày 15 tháng tư
Ngày 01 tháng năm
Ngày 15 tháng năm
Ngày 01 tháng sáu
Ngày 15 tháng sáu
Ngày 01 tháng bảy

Ngày 15 tháng bảy
Ngày 01 tháng tám
Ngày 15 tháng tám
Ngày 01 tháng chín
Ngày 15 tháng chín
Ngày 01 tháng mười
Ngày 15 tháng mười
Ngày 01 tháng mười một
Ngày 15 tháng mười một
Ngày 01 tháng mười hai
Ngày 15 tháng mười hai

Năm 1980

Ngày 01 tháng giêng
Ngày 15 tháng giêng
Ngày 01 tháng hai
Ngày 15 tháng hai
Ngày 01 tháng ba

THƯ GỎI TRƯỜNG HỌC

– Quyển II –

Năm 1981

Ngày 15 tháng mười một
Ngày 15 tháng mười hai

Năm 1982

Ngày 15 tháng giêng
Ngày 15 tháng hai
Ngày 01 tháng mười

Ngày 15 tháng mười
Ngày 01 tháng mười một
Ngày 15 tháng mười một
Ngày 01 tháng mười hai
Ngày 15 tháng mười hai.

Năm 1983

Ngày 01 tháng giêng
Ngày 15 tháng giêng
Ngày 01 tháng hai
Ngày 15 tháng hai
Ngày 01 tháng mười
Ngày 15 tháng mười
Ngày 01 tháng mười một
Ngày 15 tháng mười một

THƯ GỎI TRƯỜNG HỌC

– Quyển I –

Lời giới thiệu

Những lá thư này không viết ra để được đọc lơ là khi các bạn rảnh rỗi không làm những việc khác, chúng cũng không nên được đối xử như một giải khuây. Những lá thư này được viết nghiêm túc và nếu bạn lưu tâm đọc chúng, đọc chúng với dự tính học hành điều gì được viết ra như bạn chú ý một bông hoa bằng cách quan sát bông hoa đó rất cẩn thận, nhụy của nó, cành của nó, màu sắc của nó, hương thơm của nó, và vẻ đẹp của nó. Những lá thư này nên được nghiền ngẫm trong cùng một cách như vậy, không phải được đọc vào buổi sáng và quên nó trong suốt thời gian còn lại trong ngày. Người ta phải dành thời gian cho nó, vui đùa cùng nó, nghi vấn nó, thâm nhập nó mà không chấp nhận; sống cùng nó trong một khoảng thời gian; lãnh hội nó để cho nó là những lá thư của bạn và không là những lá thư của người viết.

J. Krishnamurti

Ngày 01 tháng chín năm 1978

Vì tôi muốn duy trì sự liên hệ với tất cả những trường học ở Ấn độ, Brockwood Park ở nước Anh, Oak Grove School ở Ojai, California, tôi có ý định viết và gửi một lá thư cách nhau mười lăm ngày cho tất cả những trường đó trong thời gian càng lâu càng tốt. Tự nhiên rất khó khăn để liên hệ từng cá thể ở trường, vì vậy, nếu tôi được phép, tôi rất muốn viết những lá thư này để có thể chuyển tải điều gì những ngôi trường nên là, để chuyển tải cho tất cả những người chịu trách nhiệm những ngôi trường, rằng những ngôi trường này không chỉ dạy giỏi về văn hóa mà còn nhiều hơn thế nữa. Chúng sẽ phải quan tâm đến sự vun quén con người tổng thể. Những trung tâm giáo dục này phải giúp đỡ em học sinh và người giáo dục nở hoa một cách tự nhiên. Việc nở hoa thực sự rất quan trọng, nếu không giáo dục chỉ trở thành một qui trình máy móc được hướng đến một nghề nghiệp, đến một ngành chuyên môn nào đó. Nghề nghiệp và ngành chuyên môn, như xã hội hiện nay hiện diện, là điều không thể tránh khỏi, nhưng nếu chúng ta quá tập trung vào tất cả điều đó vậy thì sự tự do để nở hoa sẽ dần dần héo tàn đi. Từ trước đến nay chúng ta đã tập trung quá nhiều vào những kỳ thi và đạt được những bằng cấp tốt. Đó không là mục đích chính cho những ngôi trường như thế này được thành lập, mà không có nghĩa về văn hóa các em học sinh sẽ kém cỏi. Trái lại, cùng sự nở hoa của người giáo viên cũng như em học sinh, nghề nghiệp và ngành chuyên môn sẽ vào vị trí đúng đắn của nó. Xã hội, văn hóa mà chúng ta sống trong nó, khuyến khích và đòi hỏi rằng em học sinh phải được hướng dẫn về một công việc và sự an toàn vật chất. Điều này đã là áp lực liên tục của

tất cả những xã hội; nghề nghiệp trước tiên và mọi thứ chỉ là thứ phụ. Đó là, tiền bạc đầu tiên và những phương cách phức tạp của sống hàng ngày của chúng ta là thứ hai. Chúng ta đang cố gắng đảo ngược cái qui trình này bởi vì con người không thể nào hạnh phúc chỉ với tiền bạc mà thôi. Khi tiền bạc trở thành yếu tố thống trị trong sống, có sự mất cân bằng trong hoạt động hàng ngày của chúng ta. Vì vậy, nếu tôi được phép, tôi muốn tất cả những người giáo dục hiểu rõ điều này rất nghiêm túc và nhận biết ý nghĩa tổng thể của nó. Nếu người giáo dục hiểu rõ sự quan trọng của điều này, và trong sống riêng của anh ấy nó đã được đặt vào một nơi đúng đắn, vậy thì anh ấy có thể giúp đỡ em học sinh bị thúc ép bởi phụ huynh và xã hội của em để biến nghề nghiệp thành một điều quan trọng nhất. Vì vậy trong lá thư đầu tiên, tôi muốn nhấn mạnh vào mấu chốt này và luôn luôn duy trì trong những ngôi trường này một cách sống của vun quén con người tổng thể.

Bởi vì hầu hết mục đích mọi nền giáo dục của chúng ta là thâm lường hiểu biết, nó đang khiến cho chúng ta mỗi lúc một máy móc thêm; những cái trí của chúng ta đang vận hành trong những khe rãnh chật hẹp, dù nó là hiểu biết thuộc khoa học, triết lý, tôn giáo, kinh doanh hay công nghệ mà chúng ta đang thâm lường được. Những cách sống của cuộc đời chúng ta, cả trong nhà lẫn bên ngoài, và sự chuyên biệt của chúng ta trong một nghề nghiệp đặc biệt nào đó đang làm cho những cái trí của chúng ta mỗi lúc một chật hẹp, bị giới hạn và mất đi tánh tổng thể. Tất cả điều này dẫn đến một cách sống máy móc, một tiêu chuẩn hóa về tinh thần, và vì vậy dần dần những thể chế, ngay cả một thể chế dân chủ, ra lệnh cho chúng ta phải trở thành điều gì. Hầu hết con người có suy nghĩ tự nhiên nhận biết được việc này, nhưng rủi thay

họ dường như chấp nhận nó và sống cùng nó. Vì vậy, điều này đã trở thành một hiểm họa đối với tự do.

Tự do là một vấn đề rất phức tạp và muốn hiểu rõ sự phức tạp của nó, sự nở hoa của cái trí là rất cần thiết. Mỗi người tự nhiên sẽ đưa ra một định nghĩa khác biệt về sự nở hoa của con người tùy theo văn hóa của người ấy, tùy theo cái gì tạm gọi là giáo dục, những trải nghiệm, những mê tín tôn giáo của người ấy – đó là, lệ thuộc vào tình trạng bị quy định của người ấy. Ở đây chúng ta không đang giải quyết những ý kiến hay những thành kiến, nhưng trái lại bằng hiểu rõ, không qua từ ngữ, những hàm ý và kết quả của sự nở hoa cái trí. Sự nở hoa này là sự bộc lộ và vun quén những cái trí tổng thể của chúng ta, những quả tim của chúng ta và sự lành mạnh cơ thể của chúng ta. Đó là, sống trong hiệp thông hoàn toàn mà trong đó không có cái nghịch hay mâu thuẫn giữa chúng. Sự nở hoa cái trí chỉ có thể xảy ra khi có một nhận biết rõ ràng, khách quan, không riêng tư, không bị trói buộc bởi bất kỳ loại áp đặt nào vào nó. Đó không là suy nghĩ cái gì nhưng suy nghĩ như thế nào. Trong nhiều thế kỷ qua, công việc truyền bá và vân vân, chúng ta đã được khuyến khích để suy nghĩ cái gì. Hầu hết những nền giáo dục hiện đại là điều đó và không là thâm nhập chuyển động tổng thể của suy nghĩ. Sự nở hoa hàm ý tự do; giống như bất kỳ cái cây nào đều cần tự do để tăng trưởng.

Chúng ta sẽ giải quyết vấn đề này trong mỗi lá thư bằng những phương cách khác nhau trong suốt những năm sắp tới đây: với sự thức dậy của quả tim, mà không là cảm tính, lãng mạn hay tưởng tượng, nhưng là tốt lành được sinh ra từ tình yêu và từ bi; và cùng sự điều hòa của cơ thể, loại thức ăn đúng, vận động phù hợp mà sẽ tạo ra tính nhạy cảm sâu thẳm. Khi ba sự việc này hiệp thông hoàn toàn – đó là, cái trí, quả tim và cơ thể, vậy thì sự nở hoa đến một cách tự

nhiên, một cách dễ dàng và hoàn hảo. Đây là công việc của chúng ta như những người giáo dục, trách nhiệm của chúng ta, và dạy học là một nghề nghiệp cao quý nhất trong sống.

Ngày 15 tháng chín năm 1978

Tốt lành chỉ có thể nở hoa trong tự do. Nó không thể nở hoa trong mảnh đất của bất kỳ sự thuyết phục nào, cũng không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ sự ép buộc nào, và cũng không là kết quả của phần thưởng. Nó không tự bộc lộ khi có bất kỳ loại bắt chước hay tuân theo nào, và dĩ nhiên nó không thể hiện diện khi có sợ hãi. Tốt lành tự thể hiện trong cư xử và cư xử này được đặt nền tảng trên nhạy cảm. Tốt lành này được biểu lộ trong hành động. Toàn bộ chuyển động của suy nghĩ không là tốt lành. Suy nghĩ, mà rất phức tạp, phải được hiểu rõ, nhưng chính hiểu rõ về nó thức dậy suy nghĩ vào sự giới hạn riêng của nó.

Tốt lành không có đối nghịch. Hầu hết chúng ta xem tốt lành như đối nghịch với xấu xa hay đòi bại, và vì vậy suốt lịch sử trong bất kỳ nền văn hóa nào tốt lành đã được hiểu là khía cạnh ngược lại của xấu xa. Vì vậy con người luôn luôn đấu tranh chống lại xấu xa với mục đích được tốt lành; nhưng tốt lành không bao giờ có thể hiện diện nếu có bất kỳ hình thức bạo lực hay đấu tranh nào.

Tốt lành tự thể hiện trong cư xử, hành động và trong liên hệ. Thông thường cư xử hàng ngày của chúng ta đều được đặt nền tảng trên hoặc tuân theo những khuôn mẫu nào đó – có tánh máy móc và vì vậy giả tạo – hoặc tùy theo động cơ nào đó đã được suy nghĩ rất cẩn thận, được dựa vào phần thưởng hay hình phạt. Vì vậy cư xử của chúng ta, có ý thức hay không ý thức, đều đã được tính toán. Đây không là cư xử đúng đắn. Khi người ta nhận ra điều này, không chỉ bằng trí

năng hay bằng sắp xếp những từ ngữ vào chung, vậy thì từ sự phủ nhận hoàn toàn này sáng tạo cư xử đúng đắn.

Tại cốt lõi, tinh túy của cư xử đúng đắn là không có cái tôi, cái tôi lệ thuộc. Nó tự thể hiện trong lễ phép, trong ân cần với những người khác, nhường nhịn mà không mất đi tánh hiệp thông. Vì vậy cư xử trở nên quan trọng cực kỳ. Nó không là một vấn đề tầm thường để lướt qua hay một việc đùa giỡn của cái trí ranh mãnh. Nó đến từ chiều sâu thân tâm của bạn và nó là bộ phận trong sự hiện diện hàng ngày của bạn.

Tốt lành tự thể hiện trong hành động. Chúng ta phải phân biệt giữa hành động và cư xử. Có thể cả hai đều cùng là một sự việc nhưng để cho rõ ràng chúng phải được tách ra và thâm nhập. Hành động đúng đắn là một trong những sự việc khó khăn nhất phải thực hiện. Nó rất phức tạp và phải được thâm nhập rất cẩn thận, đầy kiên nhẫn và không vội vàng bám vào bất kỳ kết luận nào.

Trong sống hàng ngày của chúng ta hành động là một chuyên động liên tục từ quá khứ, thỉnh thoảng được phá vỡ bởi một bộ mới mẻ của những kết luận; lại nữa những kết luận này trở thành quá khứ và người ta hành động theo nó. Người ta hành động theo những lý tưởng hay những ý tưởng đã được nhận biết trước, vì vậy người ta luôn luôn đang hành động hoặc từ hiểu biết được tích lũy, mà là quá khứ, hoặc từ một tương lai được lý tưởng hóa, một ý tưởng hoang tưởng nào đó.

Chúng ta chấp nhận những hành động này như bình thường. Đúng chứ? Chúng ta tìm hiểu nó sau khi nó đã xảy ra hay trước khi làm việc đó, nhưng sự tìm hiểu này được đặt nền tảng trên những kết luận có trước hay những phần thưởng hoặc hình phạt trong tương lai. Nếu tôi làm việc này – tôi sẽ được việc kia, và vân vân. Vì vậy, lúc này chúng ta

đang thâm nhập cái ý tưởng đã được chấp nhận của hành động.

Hành động xảy ra sau khi đã tích lũy hiểu biết hay trải nghiệm; hay chúng ta hành động và học hành từ hành động đó, dễ chịu hay khó chịu, và lại nữa việc học hành này trở thành sự tích lũy của hiểu biết. Vì vậy cả hai hành động này đều được đặt nền tảng trên hiểu biết; chúng không khác biệt gì cả. Hiểu biết luôn luôn là quá khứ và thế là những hành động của chúng ta luôn luôn là máy móc.

Liệu có một hành động không thuộc máy móc, không lặp lại, không theo thói quen và vì vậy không có hối tiếc? Hiểu rõ điều này rất quan trọng cho chúng ta vì nơi nào có tự do và nở hoa của tốt lành, hành động không bao giờ có thể máy móc. Viết là máy móc, học một ngoại ngữ, lái một chiếc xe hơi là máy móc; thấu hiểu bất kỳ loại hiểu biết kỹ thuật nào và hành động theo loại đó là máy móc. Lại nữa trong hoạt động máy móc này có lẽ có một khoảng ngừng và trong khoảng ngừng đó một kết luận mới được hình thành mà lại trở thành máy móc. Người ta phải kiên định ghi nhớ rằng tự do là cần thiết cho vẻ đẹp của tốt lành. Có một hành động không máy móc nhưng bạn phải khám phá nó. Bạn không thể được chỉ bảo về nó, bạn không thể được giảng dạy về nó, bạn không thể học hành từ những ví dụ, bởi vì lúc đó nó trở thành bắt buộc và tuân phục một khuôn mẫu. Vậy thì, bạn đã mất tự do hoàn toàn và không còn tốt lành nữa.

Tôi nghĩ rằng từng đó đã đủ trong lá thư này, nhưng chúng ta sẽ tiếp tục trong lá thư kế tiếp với sự nở hoa của tốt lành trong liên hệ.

Ngày 01 tháng mười năm 1978

Chúng ta phải tiếp tục, nếu người ta được phép, với sự nở hoa của tốt lành trong tất cả những liên hệ của chúng ta, dù rằng nó thân mật hay giả tạo nhất, hay trong những vấn đề thông thường hàng ngày. Sự liên hệ với một người khác là một trong những điều quan trọng nhất trong sống. Hầu hết chúng ta không nghiêm túc trong những liên hệ của chúng ta, bởi vì chúng ta quan tâm đến chính mình trước và chỉ quan tâm đến người khác khi nó gây lợi lộc, gây hài lòng hay gây thỏa mãn về giác quan. Chúng ta vận dụng sự liên hệ từ một khoảng cách, như nó đã hiện diện, và không phải như một điều gì đó mà chúng ta hoàn toàn đang có liên quan.

Chúng ta không bao giờ bộc lộ chính mình cho một người khác, bởi vì chúng ta không nhận biết về chính chúng ta trọn vẹn và điều gì chúng ta bộc lộ cho một người khác trong sự liên hệ chỉ là hoặc để sở hữu, thống trị hoặc tuân phục. Có người khác và tôi, hai thực thể tách rời đang duy trì một sự phân chia vĩnh viễn cho đến khi chết đến. Người khác đó quan tâm đến chính anh ấy hay chính cô ấy thế là sự phân chia này được duy trì suốt đời. Dĩ nhiên người ta thể hiện sự thông cảm, lòng thương yêu, sự khuyến khích thông thường, nhưng qui tình phân chia này vẫn tiếp tục. Và từ điều này nảy sinh sự không hiệp thông, sự khẳng định của những tính khí và những ham muốn, và thế là có sự hãi và xoa dịu. Thuộc dục vọng người ta có thể hòa hợp cùng nhau, nhưng sự liên hệ đặc biệt hầu như cố định này của cái bạn và cái tôi vẫn được duy trì, bằng những cãi cọ, những tổn thương, những ghen tuông và mọi đau khổ của nó. Thông thường tất cả điều này được hiểu là sự liên hệ tốt đẹp.

Lúc này, liệu tốt lành có thể nở hoa trong tất cả điều này hay sao? Tuy nhiên liên hệ là sống và nếu không có loại

liên hệ nào đó người ta không thể nào hiện diện. Vị thầy tu, người ăn dật, dù họ có thể rút khỏi thế giới này nhiều bao nhiêu chăng nữa, đang mang theo thế giới này cùng họ. Họ có lẽ khước từ; họ có lẽ kiểm chế nó; họ có lẽ hành hạ chính bản thân mình, nhưng họ vẫn còn ở trong một loại liên hệ nào đó với thế giới, bởi vì họ là kết quả của hàng ngàn năm truyền thống, mê tín và tất cả hiểu biết mà con người đã thấm lượm được qua hàng thiên niên kỷ. Vì vậy không có giải thoát khỏi tất cả điều này.

Có sự liên hệ giữa người giáo dục và em học sinh. Liệu người giáo viên có đang duy trì, dù cố ý hay không cố ý, ý thức bề trên của anh ấy và vì thế luôn luôn đứng trên một bục giảng, khiến cho em học sinh, người phải được dạy dỗ, cảm thấy thấp hèn? Hiển nhiên trong việc này không có sự liên hệ. Từ việc này nảy sinh sự sợ hãi của em học sinh, ý thức của áp lực và căng thẳng, và vì vậy em học sinh thấm nhận, từ thời niên thiếu của em, cái chất lượng bề trên này; em bị bắt buộc phải cảm thấy nhỏ bé, và thế là suốt sống em học sinh hoặc trở thành một người hung hăng hoặc liên tục nhượng bộ và khúm núm.

Một trường học là một nơi của nhàn rỗi, nơi mà cả người giáo dục và người được giáo dục đều đang học hành. Đây là yếu tố mấu chốt của trường học: học hành. Qua từ ngữ nhàn rỗi chúng ta không có ý có thời gian cho bản thân mình, mặc dù điều đó cũng rất cần thiết; nó cũng không có nghĩa cầm một quyển sách và ngồi dưới một cái cây, hay trong phòng ngủ của bạn, đọc qua loa. Nó cũng không có nghĩa một trạng thái bình thản của cái trí; nó chắc chắn cũng không có nghĩa lười biếng hay sử dụng thời gian để mơ mộng. Nhàn rỗi có nghĩa một cái trí liên tục không bị bận tâm bởi một điều gì đó, bởi một vấn đề, bởi một thích thú nào đó. Nhàn rỗi hàm ý một cái trí có thời gian vô tận để quan

sát: quan sát điều gì đang xảy ra quanh người ta và điều gì đang xảy ra trong chính người ta; có nhàn rỗi để lắng nghe, để nhìn thấy rõ ràng. Nhàn rỗi hàm ý tự do, thông thường được giải thích như làm khi người ta muốn, mà là điều gì hiện nay những con người đang thực hiện một cách cầu thả, gây ra nhiều bất ổn, đau khổ và hỗn loạn. Nhàn rỗi hàm ý một cái trí yên lặng, không động cơ và vì vậy không phương hướng. Đây là nhàn rỗi và chỉ trong trạng thái này cái trí mới có thể học hành, không chỉ môn khoa học, lịch sử, toán học mà còn học hành về chính bản thân mình; và người ta có thể học hành về chính bản thân người ta trong liên hệ.

Liệu tất cả điều này có thể được dạy trong những ngôi trường của chúng ta? Hay nó là một điều gì đó mà bạn đọc xong rồi hoặc thuộc lòng hoặc quên bẵng đi? Nhưng khi người dạy học và người được dạy quan tâm trong việc hiểu rõ thực sự sự quan trọng lạ thường của liên hệ, vậy thì họ đang sáng tạo trong ngôi trường một liên hệ đúng đắn giữa chính họ. Đây là một phần của giáo dục, quan trọng hơn chỉ dạy những môn học văn hóa.

Liên hệ đòi hỏi nhiều thông minh. Nó không thể được mua trong một quyển sách hay được dạy dỗ. Nó không là kết quả được tích lũy của những trải nghiệm lớn lao. Hiểu biết không là thông minh. Thông minh có thể sử dụng hiểu biết. Hiểu biết có thể là khôn ngoan, nổi bật và thực dụng nhưng đó không là thông minh. Thông minh đến một cách tự nhiên và dễ dàng khi toàn bộ cấu trúc và bản chất của sự liên hệ được nhìn thấy. Đó là lý do tại sao có nhàn rỗi là rất quan trọng để cho người đàn ông hay người phụ nữ, người giáo viên hay em học sinh có thể yên lặng và nghiêm túc nói chuyện về sự liên hệ của họ mà trong đó những phản ứng, những cảm xúc, những rào chắn thực sự của họ được nhìn thấy, không phải được tưởng tượng, hay xuyên tạc ý nghĩa

với mục đích làm hài lòng lẫn nhau hay kiềm chế với mục đích xoa dịu người khác.

Chắc chắn đây là chức năng của một ngôi trường: giúp đỡ em học sinh thức dậy sự thông minh của em và học hành sự quan trọng vô cùng của liên hệ đúng đắn.

Ngày 15 tháng mười năm 1978

Dường như hầu hết mọi người dành rất nhiều thời gian cho việc bàn luận sự rõ ràng thuần túy thuộc từ ngữ, và có lẽ họ không hiểu rõ được chiều sâu lẫn nội dung vượt khỏi từ ngữ. Trong khi cố gắng thâm nhập sự rõ ràng thuộc từ ngữ họ đã biến những cái trí của họ thành máy móc, sống của họ thành hơi hợt và rất thường xuyên thành mâu thuẫn. Trong những lá thư này chúng ta không quan tâm đến sự hiểu rõ thuộc từ ngữ nhưng quan tâm đến những sự kiện hàng ngày thuộc sống của chúng ta. Đây là yếu tố trọng điểm của tất cả những lá thư này: không phải sự giải thích thuộc từ ngữ về sự kiện nhưng chính sự kiện. Khi chúng ta quan tâm đến sự rõ ràng thuộc từ ngữ và vì vậy sự rõ ràng của những ý tưởng, sống hàng ngày của chúng ta là thuộc ý tưởng mà không là thực tế. Tất cả những lý thuyết, tất cả những nguyên tắc, tất cả những lý tưởng đều thuộc ý tưởng. Những ý tưởng có thể không trung thực, giả dối và ảo tưởng. Người ta có thể có vô vàn ý tưởng hay lý tưởng nhưng chúng không có liên hệ gì đến những việc đang xảy ra hàng ngày thuộc sống của chúng ta. Con người được nuôi dưỡng bởi những lý tưởng; những lý tưởng càng kỳ lạ bao nhiêu, chúng càng được kính trọng bấy nhiêu; nhưng lại nữa hiểu rõ những hoạt động hàng ngày còn quan trọng hơn những lý tưởng nhiều lắm. Nếu cái trí của người ta bị nhồi nhét đầy những ý tưởng, những lý tưởng, và vân vân, sự kiện, việc đang xảy ra thực tế không bao giờ có

thể được đối diện. Ý tưởng trở thành một vật ngăn cản. Khi tất cả những điều này được hiểu rõ – không phải một hiểu biết thuộc ý tưởng hay thuộc trí năng – sự quan trọng vô cùng của đối diện một sự kiện, thực tế, điều đang xảy ra ngay lúc này, trở thành yếu tố mấu chốt thuộc giáo dục của chúng ta.

Chính trị là một loại bệnh tật toàn cầu được dựa vào những ý tưởng và tôn giáo là chủ nghĩa cảm xúc, lãng mạn, tưởng tượng. Khi bạn quan sát việc gì đang thực sự xảy ra, tất cả việc này đều là một hiển thị của suy nghĩ thuộc ý tưởng và một lần tránh đau khổ, hoang mang và rối loạn hàng ngày thuộc sống của chúng ta.

Tốt lành không thể nở hoa trong vùng đất của sợ hãi. Trong vùng đất này có nhiều loại sợ hãi. Sợ hãi ngay lập tức và những sợ hãi của nhiều ngày mai. Sợ hãi không là một ý tưởng, nhưng sự giải thích về sợ hãi lại thuộc ý tưởng và những giải thích này thay đổi từ một học giả này đến một học giả khác hay từ một người trí thức này đến một người trí thức khác. Sự giải thích không quan trọng nhưng điều quan trọng là đang đối diện sự kiện của sợ hãi.

Trong tất cả những ngôi trường của chúng ta người giáo dục và những người chịu trách nhiệm với các em học sinh, dù ở trong lớp học, ở nơi chơi đùa hay trong phòng của các em, có trách nhiệm hiểu rõ rằng sợ hãi dưới bất kỳ hình thức nào đều không được nảy sinh. Người giáo dục không được khuấy động sự sợ hãi trong em học sinh. Đây không là một ý tưởng bởi vì chính người giáo dục hiểu rõ, không chỉ bằng từ ngữ, rằng sợ hãi trong bất kỳ hình thức nào làm què quặt cái trí, hủy diệt tánh nhạy cảm, co rút những giác quan. Sợ hãi là gánh nặng khủng khiếp mà con người đã luôn mang theo. Từ sợ hãi này sinh ra vô số những hình thức khác nhau của mê tín – thuộc tôn giáo, thuộc khoa học và tưởng tượng.

Người ta sống trong một thế giới giả tạo, và bản chất của thế giới thuộc ý tưởng này được sinh ra từ sợ hãi. Từ trước chúng ta đã nói rằng con người không thể sống mà không có liên hệ, và liên hệ này không chỉ trong sống riêng tư của anh ấy mà còn, nếu anh ấy là một người giáo dục, anh ấy có sự liên hệ trực tiếp với em học sinh. Nếu có bất kỳ sợ hãi nào trong những liên hệ này, vậy thì người giáo viên không thể giúp đỡ em học sinh được tự do khỏi nó. Em học sinh đến đây từ một nền tảng của sợ hãi, của uy quyền, của mọi loại những ấn tượng và những áp lực tưởng tượng và thực tế. Người giáo dục cũng có những áp lực, những sợ hãi riêng của anh ấy. Anh ấy sẽ không thể tạo ra được sự hiểu rõ về bản chất của sợ hãi nếu chính anh ấy không lột bỏ được gốc rễ những sợ hãi riêng của anh ấy. Không có nghĩa rằng trước hết chính anh ấy phải được tự do khỏi tất cả những sợ hãi riêng với mục đích giúp đỡ em học sinh được tự do, nhưng trái lại trong liên hệ hàng ngày của họ, trong đối thoại, trong lớp học, người giáo viên phải xác định rõ rằng chính anh ấy cũng sợ hãi, giống hệt như em học sinh, và vì vậy cùng nhau họ có thể thâm nhập toàn bộ bản chất và cấu trúc của sợ hãi. Cần phải được vạch rõ rằng đây không là một lời thú tội về phía người giáo viên. Anh ấy chỉ đang phát biểu một sự thật mà không có bất kỳ nhấn mạnh thuộc cá thể hay cảm xúc. Nó giống như đang có một nói chuyện giữa những người bạn tốt. Việc này đòi hỏi một chân thật và khiêm tốn nào đó. Khiêm tốn không là tuân phục. Khiêm tốn không là ý thức của bị khuất phục; khiêm tốn cũng không là ngạo mạn hay kiêu hãnh. Vì vậy người giáo viên có một trách nhiệm lớn lao, bởi vì nó là nghề nghiệp cao quý nhất trong tất cả mọi nghề nghiệp. Anh ấy có bổn phận sáng tạo một thế hệ mới trong thế giới, mà lại nữa là một sự kiện không phải một ý tưởng. Bạn có thể thực hiện một ý tưởng của một sự kiện, và vì vậy

sẽ lạc lõng trong những ý tưởng, nhưng cái sự kiện, cái thực tế luôn luôn hiện diện. Đối diện cái thực tế, điều xảy ra ngay lúc này, và sự sợ hãi, là chức năng quan trọng nhất của người giáo dục – không phải chỉ tạo ra sự xuất sắc về học vấn – nhưng điều gì mà còn quan trọng hơn nhiều, đó là tự do thuộc tâm lý của cả em học sinh lẫn người giáo viên. Khi bản chất của tự do được hiểu rõ, vậy thì bạn loại bỏ được tất cả mọi ganh đua, trên sân chơi, trong lớp học. Liệu có thể loại bỏ hoàn toàn sự đánh giá so sánh tương đối, về học vấn lẫn đạo đức hay không? Liệu có thể giúp đỡ em học sinh không phải suy nghĩ một cách ganh đua trong lãnh vực học vấn và tuy nhiên **h**ì có được sự xuất sắc trong học hành của em, những hoạt động của em và sống hàng ngày của em, hay không? Làm ơn hãy luôn nhớ rằng chúng ta quan tâm đến sự nở hoa của tốt lành mà không thể nở hoa nơi nào có bất kỳ ganh đua. Ganh đua hiện diện chỉ khi nào có so sánh, và so sánh không tạo được sự hoàn hảo. Theo căn bản, những ngôi trường này hiện diện để giúp đỡ cả em học sinh lẫn người giáo viên được nở hoa trong tốt lành. Việc này đòi hỏi sự hoàn hảo trong cư xử, trong hành động và trong liên hệ. Đây là mục đích của chúng ta và là lý do tại sao những ngôi trường này đã hiện diện; không phải sản xuất những con người nghề nghiệp thuần túy mà là sáng tạo sự hoàn hảo của tinh thần.

Trong lá thư kế tiếp, chúng ta sẽ tiếp tục với bản chất của sự sợ hãi; không phải từ ngữ sợ hãi nhưng điều xảy ra thực sự của sự sợ hãi.

Ngày 01 tháng mười một năm 1978

Hiểu biết sẽ không dẫn đến thông minh. Chúng ta tích lũy nhiều hiểu biết về quá nhiều sự việc nhưng hành động một cách thông minh về điều gì người ta đã học hành dường như không thể được. Những trường trung học, những trường cao đẳng, những trường đại học vun quén sự hiểu biết về cách cư xử của chúng ta, về vũ trụ, về khoa học và mọi hình thức của thông tin công nghệ. Những trung tâm giáo dục này hiếm khi nào giúp đỡ được một con người sống một sống hoàn hảo hàng ngày. Những học giả nói rằng con người có thể tiến hóa chỉ qua sự tích lũy khủng khiếp của thông tin và hiểu biết. Con người đã sống qua hàng ngàn và hàng ngàn những chiến tranh; anh ấy đã tích lũy nhiều hiểu biết về phương pháp giết người, tuy nhiên chính hiểu biết đó đã ngăn cản anh ấy không chấm dứt được tất cả những chiến tranh. Chúng ta chấp nhận chiến tranh như một phương cách của sống và tất cả những tàn nhẫn, bạo lực và giết chóc như con đường bình thường thuộc sống của chúng ta. Chúng ta biết rằng chúng ta không nên giết chết người khác. Hiểu biết này hoàn toàn không liên quan đến sự kiện giết chóc. Hiểu biết không ngăn cản giết chóc thú vật và hủy diệt quả đất. Hiểu biết không thể vận hành qua thông minh nhưng thông minh có thể vận hành cùng hiểu biết. Biết là không biết và hiểu rõ sự thật rằng hiểu biết không bao giờ có thể giải quyết những vấn đề của con người là thông minh.

Giáo dục trong những ngôi trường của chúng ta không chỉ là sự thu lượm hiểu biết nhưng là điều gì đó còn quan trọng hơn nhiều – thức dậy thông minh mà sau đó vận dụng và sử dụng hiểu biết. Không bao giờ có hướng đi ngược lại. Thức dậy thông minh là quan tâm của chúng ta trong tất cả những ngôi trường này và tiếp theo một vấn đề không tránh

khởi sẽ nảy sinh là: làm thế nào thông minh này có thể thức dậy? Hệ thống nào, phương pháp nào và luyện tập nào? Chính câu hỏi này hàm ý rằng người ta vẫn còn đang vận hành trong lãnh vực của hiểu biết. Nhận ra rằng đó là một câu hỏi sai lầm là bắt đầu thức dậy thông minh. Luyện tập, phương pháp, hệ thống trong sống hàng ngày của chúng ta dẫn đến một vấn đề của lề thói, một hành động lặp đi lặp lại và vì thế một cái trí máy móc. Chuyển động liên tục của hiểu biết, dù rằng chuyên dụng như thế nào chẳng nữa, kiếm chắt cái trí trong một khe rãnh, vào một lối sống chật hẹp. Học hành để quan sát, và hiểu rõ toàn bộ cấu trúc của hiểu biết này là bắt đầu thức dậy thông minh.

Những cái trí của chúng ta sống trong truyền thống. Chính ý nghĩa của từ ngữ đó – “truyền lại” khước từ thông minh. Thật dễ dàng và thoải mái khi tuân theo một truyền thống, dù nó là truyền thống chính trị, tôn giáo hay tự sáng chế. Rồi thì người ta không phải suy nghĩ về nó, người ta không phải thâm nhập về nó; bộ phận của truyền thống là chấp nhận và vâng lời. Văn hóa càng cổ xưa bao nhiêu, cái trí càng bị trói buộc vào quá khứ, càng sống trong quá khứ nhiều bấy nhiêu. Chắc chắn, phá vỡ một truyền thống sẽ được theo sau bởi áp đặt một truyền thống khác. Một cái trí có nhiều thế kỷ của truyền thống đặc biệt nào ở đằng sau nó chối từ buông bỏ cái cổ xưa đi và chỉ chấp nhận khi nào có một truyền thống khác gây thỏa mãn và an toàn bằng cái cổ xưa. Truyền thống trong tất cả những hình thức khác nhau của nó, từ những truyền thống tôn giáo đến những truyền thống văn hóa, phải khước từ thông minh. Thông minh là vô hạn. Hiểu biết, dù rộng lớn chừng nào chẳng nữa, bị giới hạn giống như truyền thống. Trong những ngôi trường của chúng ta, phương pháp máy móc đang hình thành thói quen của cái

trí phải được quan sát, và trong quan sát này sự nhạy bén của thông minh được sinh ra.

Đó là một phần truyền thống của con người để chấp nhận sợ hãi. Chúng ta sống bằng sợ hãi, cả thế hệ già lẫn thế hệ trẻ. Hầu hết mọi người đều không ý thức rằng họ sống trong sợ hãi. Chỉ trong một hình thức không gay gắt lắm của một cơn khủng hoảng hay một biến cố đảo lộn nào đó thì người ta mới trở nên ý thức được sợ hãi luôn hiện diện này. Nó ở đó. Một số người nhận biết nó, những người khác e dè lẫn tránh nó. Truyền thống nói rằng kiểm soát sợ hãi, chạy trốn nó, kiềm chế nó, phân tích nó, tác động nó, hay chấp nhận nó. Chúng ta đã sống trong nhiều thiên niên kỷ cùng sợ hãi và bằng một cách nào đó chúng ta đã xoay sở để sống hòa hợp cùng nó. Đây là bản chất của truyền thống, hành động theo nó hay chạy trốn nó; hay chấp nhận nó một cách cảm tính và hướng về một tác nhân bên ngoài nào đó để nhờ giải quyết. Những tôn giáo phát triển từ sợ hãi này, và sự thôi thúc ép buộc để có quyền hành của những người chính trị có nguồn gốc từ sợ hãi này. Bất kỳ hình thức nào để thống trị người khác là bản chất của sợ hãi. Khi một người đàn ông hay một người phụ nữ chiếm hữu một người khác đều có sợ hãi tại căn bản và sợ hãi này hủy hoại mọi hình thức của liên hệ.

Chính chức năng của người giáo dục là giúp đỡ em học sinh đối diện sợ hãi này, dù rằng nó là sợ hãi về cha mẹ, về người giáo viên, hay về cậu con trai lớn tuổi hơn, hay nó là sợ hãi phải sống một mình và sợ hãi về thiên nhiên. Đây là vấn đề mấu chốt trong việc hiểu rõ bản chất và cấu trúc của sợ hãi, hãy đối diện nó. Đối diện nó không phải qua bức màn của những từ ngữ nhưng quan sát chính sự kiện đang xảy ra của sợ hãi mà không có bất kỳ chuyển động nào thoát khỏi nó. Chuyển động thoát khỏi sự kiện là làm rối tung sự kiện.

Truyền thống của chúng ta, giáo dục của chúng ta, đều khuyến khích sự kiểm soát, sự chấp nhận, sự khước từ hay sự giải thích rất khôn ngoan. Là người giáo viên, liệu bạn có thể giúp các em học sinh và chính bản thân bạn đối diện mỗi vấn đề khi nó phát sinh trong sống, hay không? Trong học hành, không có người dạy học lẫn người được dạy; chỉ có học hành. Muốn học hành toàn chuyển động của sợ hãi người ta phải đến với nó bằng sự hiếu kỳ mà có sức sống riêng của nó. Giống như một em bé rất hiếu kỳ, trong hiếu kỳ đó có sự mãnh liệt. Chính con đường của truyền thống là chinh phục điều gì chúng ta không hiểu được, để dẹp tan nó, kiểm chế nó; hay tôn thờ nó. Truyền thống là hiểu biết và kết thúc hiểu biết sinh ra thông minh.

Lúc này, khi nhận ra rằng không có người dạy lẫn người được dạy nhưng chỉ có tình trạng học hành của cả người lớn và em học sinh, liệu qua nhận biết hiệp thông điều gì đang xảy ra, người ta có thể học hành sợ hãi này và tất cả những vấn đề quanh nó, hay không? Bạn chỉ có thể, nếu bạn có ý định cho phép sợ hãi kể câu chuyện cổ xưa của nó. Hãy lắng nghe nó đầy chú ý mà không có một ngăn cản, vì nó đang kể cho bạn lịch sử của sợ hãi riêng của bạn. Khi bạn lắng nghe như thế bạn sẽ phát giác rằng sợ hãi này không tách khỏi bạn. Bạn là chính sợ hãi đó, chính cái phản ứng đó với một từ ngữ gắn kết vào nó. Từ ngữ không quan trọng lắm. Từ ngữ là hiểu biết, truyền thống; nhưng thực tế, điều ngay lúc này đang xảy ra, là một điều gì đó hoàn toàn mới mẻ. Nó là sự khám phá trạng thái mới mẻ về sợ hãi riêng của bạn. Đối diện sự kiện sợ hãi, mà không còn bất kỳ chuyển động nào của suy nghĩ, là kết thúc sợ hãi. Không phải bất kỳ sợ hãi đặc biệt nào nhưng chính cội gốc của sợ hãi bị tiêu diệt trong quan sát này. Không có người quan sát, chỉ có quan sát.

Sợ hãi là một vấn đề rất phức tạp, cũng cổ xưa như những quả đồi, cũng cổ xưa như nhân loại và nó có một câu chuyện rất lạ thường để kể cho bạn nghe. Nhưng bạn phải biết được nghệ thuật lắng nghe nó và có vẻ đẹp tuyệt vời trong lắng nghe đó. Chỉ có đang lắng nghe và câu chuyện không còn hiện diện nữa.

Ngày 15 tháng mười một năm 1978

Từ ngữ trách nhiệm nên được hiểu trong tất cả ý nghĩa của nó, nó có nguồn gốc từ *to respond*, đáp lại, đáp lại không phải từng phần nhưng tổng thể. Từ ngữ đó cũng hàm ý hướng về lại: đáp lại đến nền quá khứ của bạn, mà là hướng về lại tình trạng bị quy định của bạn. Như nó thông thường được hiểu, trách nhiệm là hành động thuộc những quy định của con người. Văn hóa của người ta, xã hội mà trong đó người ta sống, tự nhiên quy định cái trí, dù rằng văn hóa đó là bản xứ hay ngoại lai. Từ nền quá khứ này người ta đáp lại và sự đáp lại này giới hạn trách nhiệm của chúng ta. Nếu một người được sinh ra ở Ấn độ, Châu âu, Châu mỹ hay bất kỳ nơi nào, sự đáp lại của người ta sẽ lệ thuộc vào sự mê tín tôn giáo – tất cả những tôn giáo là những cơ cấu mê tín – hay chủ nghĩa quốc gia, hay những lý thuyết khoa học. Những sự việc này quy định sự đáp lại của người ta và chúng luôn luôn bị giới hạn, chật hẹp. Và vì thế luôn luôn có mâu thuẫn, xung đột và phát sinh rối loạn. Điều này không tránh khỏi và nó tạo ra sự phân chia giữa những con người. Chắc chắn, phân chia trong bất kỳ hình thức nào tạo ra không chỉ xung đột và bạo lực nhưng cuối cùng là chiến tranh.

Nếu người ta hiểu rõ ý nghĩa thực sự của từ ngữ trách nhiệm và điều gì đang xảy ra trong thế giới ngày nay, người ta thấy rằng trách nhiệm đã trở thành vô trách nhiệm. Trong

hiểu rõ điều gì là vô trách nhiệm chúng ta sẽ bắt đầu nắm bắt điều gì là trách nhiệm. Trách nhiệm dành cho tổng thể, như từ ngữ hàm ý, không phải cho chính bản thân một người nào, không phải cho gia đình của một người nào, không phải cho những ý tưởng hay những niềm tin nào đó, nhưng cho toàn thể nhân loại.

Những văn hóa khác nhau của chúng ta đã nhấn mạnh vào sự phân chia, được gọi là chủ nghĩa cá thể, mà kết quả là mỗi người đang làm điều gì anh ấy ưa thích hay đang gắn kết vào tài năng đặc biệt bé tí của anh ấy, dù tài năng đó có lẽ gây ích lợi và hữu dụng cho xã hội bao nhiêu. Điều này không có nghĩa những người độc tài muốn người ta tin tưởng bất kỳ điều gì khác, ngoại trừ chỉ có chính thể độc tài đó và những người có chức quyền mà đại diện cho chính thể là quan trọng, không phải những con người. Chính thể là một ý tưởng, nhưng một con người dù anh ấy sống trong chính thể đó, không là một ý tưởng. Sự hãi là một thực tế không là một ý tưởng.

Thuộc tâm lý, một con người là toàn thể nhân loại. Anh ấy không chỉ đại diện cho nó nhưng anh ấy còn là toàn thể chủng loại loài người. Tại căn bản, anh ấy là toàn bộ tinh thần của nhân loại. Trên thực tế này, những văn hóa khác nhau đã áp đặt ảo tưởng rằng mỗi con người đều khác biệt. Trong ảo tưởng này nhân loại đã bị trói buộc nhiều thế kỷ và ảo tưởng này đã trở thành một thực tế. Nếu người ta quan sát cẩn thận toàn bộ cấu trúc tâm lý của chính người ta, người ta sẽ phát giác rằng khi người ta trải qua đau khổ, vậy là tất cả nhân loại đều trải qua đau khổ trong những mức độ khác nhau. Nếu bạn cô độc, toàn thể nhân loại biết sự cô độc này. Phiền muộn, ganh tị, hận thù và sợ hãi đều được biết đến bởi tất cả mọi người. Vì vậy thuộc tâm lý, ở bên trong, người ta giống như một con người khác. Có lẽ có những khác biệt về

cơ thể, về sinh lý. Một người cao, hay lùn và vạm vỡ nhưng theo căn bản một người là đại diện cho tất cả nhân loại. Vì thế thuộc tâm lý bạn là thế giới; bạn chịu trách nhiệm cho toàn thể nhân loại, không phải cho chính bạn như một con người tách rời, mà là một ảo tưởng thuộc tâm lý. Vì là đại diện của toàn thể chủng tộc loài người, đáp lại của bạn là tổng thể chứ không phải từng phần. Vì vậy trách nhiệm có một ý nghĩa hoàn toàn khác hẳn. Người ta phải học hành nghệ thuật của trách nhiệm này. Nếu người ta hiểu rõ được đầy đủ ý nghĩa rằng thuộc tâm lý người ta là thế giới, vậy thì trách nhiệm trở thành một tình yêu ngập tràn. Rồi thì người ta sẽ chăm sóc cho một em bé, không phải ở cái tuổi non trẻ, nhưng nhìn thấy rằng em bé hiểu rõ đầy đủ ý nghĩa của trách nhiệm đó suốt sống của em. Nghệ thuật này gồm có cách cư xử, những phương cách suy nghĩ của người ta và sự quan trọng của hành động đúng đắn. Trong những ngôi trường của chúng ta, trách nhiệm đối với quả đất, đối với thiên nhiên và đối với mỗi người khác là bộ phận thuộc giáo dục của chúng ta chứ không chỉ đặt sự nhấn mạnh vào những môn học văn hóa mặc dù chúng cũng cần thiết.

Vậy thì chúng ta có thể hỏi người giáo viên đang dạy điều gì và học sinh đang thu nhận điều gì, và bao quát hơn – học hành là gì? Chức năng của người giáo viên là gì? Bộ nó chỉ là dạy đại số, và vật lý hay chức năng của nó là thức dậy trong em học sinh – và vì vậy trong chính người giáo viên – ý thức to tát của trách nhiệm này? Liệu hai sự việc này có thể hòa hợp cùng nhau hay không? Đó là, những môn học văn hóa mà sẽ trợ giúp trong một nghề nghiệp và trách nhiệm cho toàn thể nhân loại và sống này. Hay chúng phải được giữ tách rời nhau? Nếu chúng tách rời, vậy thì sẽ có mâu thuẫn trong sống của em học sinh; em trở thành một người đạo đức giả, và có ý thức hay không có ý thức, vận dụng sống của em

trong hai cái ngăn được phân định rõ ràng. Nhân loại sống trong sự phân chia này. Ở nhà anh ấy sống một cách và trong nhà máy hay trong văn phòng anh ấy khoác vào một bộ mặt khác hẳn. Chúng ta đã hỏi liệu hai chuyển động này có thể di chuyển cùng nhau hay không? Việc này có thể được hay không? Khi một câu hỏi của loại này được đặt ra người ta phải thâm nhập những hàm ý của câu hỏi chứ không phải liệu có thể được hay liệu không thể được. Vì vậy điều tối thiết là cách bạn tiếp cận câu hỏi này. Nếu bạn tiếp cận nó từ nền quá khứ bị giới hạn của bạn – và tất cả tình trạng bị quy định đều bị giới hạn, vậy thì nó sẽ là một hiểu rõ từng phần của những hàm ý trong vấn đề này. Bạn phải đến với câu hỏi này mới mẻ lại. Lúc đó bạn sẽ phát giác được sự vô ích của chính câu hỏi bởi vì, khi bạn tiếp cận nó mới mẻ lại, bạn sẽ nhận ra rằng hai sự việc này gặp gỡ được giống như hai con suối tạo thành một con sông chảy cuộn cuộn mà là sống của bạn, sống hàng ngày của bạn của trách nhiệm tổng thể.

Liệu đây là điều gì mà các bạn đang dạy dỗ, đang nhận ra rằng người giáo dục có nghề nghiệp vĩ đại nhất trong tất cả các nghề nghiệp, hay không? Đây không chỉ là những từ ngữ nhưng là một sự thật hiện diện mãi mãi không thể bỏ qua được. Nếu bạn không cảm thấy sự thật của việc này vậy thì bạn thực sự nên có một nghề nghiệp khác. Rồi bạn sẽ sống trong những ảo tưởng mà con người đã tạo ra cho chính nó.

Vì vậy chúng ta có thể hỏi lại: bạn đang dạy điều gì và người học sinh đang thấu nhận điều gì? Có phải bạn đang sáng tạo bầu không khí kỳ diệu mà trong đó học hành thực sự đang xảy ra? Nếu bạn đã hiểu rõ sự tuyệt vời của trách nhiệm và vẻ đẹp của nó, vậy thì bạn có trách nhiệm tổng thể với em học sinh – em mặc cái gì, em ăn uống ra sao, em nói chuyện như thế nào và vân vân.

Từ câu hỏi này sẽ nảy sinh một câu hỏi khác, học hành là gì? Có thể hầu hết chúng ta thậm chí không bao giờ đặt câu hỏi đó, hay nếu chúng ta đã đặt ra, câu trả lời của chúng ta luôn luôn xuất phát từ truyền thống, mà là sự hiểu biết được tích lũy, hiểu biết mà vận hành có kỹ năng hay không có kỹ năng để kiếm sống hàng ngày của chúng ta. Đây là điều gì mà người ta đã được dạy dỗ, vì tất cả những trường trung học, trường cao đẳng, trường đại học vẫn vẫn đều hiện diện do việc này. Hiểu biết giữ nhiệm vụ chính yếu trong sự điều phối sống hàng ngày, mà là một trong những quy định quan trọng nhất của chúng ta, và vì thế bộ não không bao giờ được tự do khỏi cái đã được biết. Nó luôn luôn đang thêm vào cái gì đã được biết sẵn rồi, và thế là bộ não bị đặt trong một cái áo của cái đã được biết và không bao giờ được tự do để khám phá một phương cách sống mà có lẽ không đặt nền tảng vào cái đã được biết. Cái đã được biết tạo ra một khe rãnh chật hẹp hoặc rộng rãi và người ta ở trong khe rãnh đó bởi vì nghĩ rằng có một an toàn trong nó. An toàn đó bị hủy diệt bởi vì cái đã được biết rất giới hạn. Đây đã là cách sống của con người từ trước đến nay.

Vì vậy liệu có một cách học hành mà không khiến cho sống thành một thói quen đều đều, một khe rãnh chật hẹp? Và học hành là gì? Người ta phải rất rõ ràng về những phương cách của hiểu biết: đầu tiên thâm lượm hiểu biết và tiếp theo hành động từ hiểu biết đó – thuộc công nghệ và thuộc tâm lý, hay hành động, và từ hành động đó thâm lượm được hiểu biết? Cả hai đều là những thâm lượm của hiểu biết. Hiểu biết luôn luôn là quá khứ. Liệu có một cách hành động mà không có trọng tải nặng nề của hiểu biết được tích lũy của con người? Thưa rằng có. Nó không là học hành như chúng ta đã biết về nó; nó là sự quan sát thuần khiết – quan sát mà không có sự tiếp tục và sau đó trở thành ký ức, nhưng quan

sát từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Người quan sát là bản thể của hiểu biết và anh ấy áp đặt vào cái gì anh ấy quan sát những hiểu biết mà anh ấy đã thu lượm được qua trải nghiệm và vô số hình thức khác nhau của phản ứng thuộc giác quan. Người quan sát luôn luôn gây ảnh hưởng cái gì anh ấy quan sát, và cái gì anh ấy quan sát luôn luôn giảm thiểu đến giới hạn hiểu biết. Vì vậy anh ấy luôn luôn bị trói buộc trong những truyền thống cũ kỹ của hình thành thói quen. Vì vậy học hành là quan sát thuần khiết – không chỉ về những sự vật bên ngoài bạn mà còn về những điều đang xảy ra bên trong; quan sát mà không còn người quan sát.

Ngày 01 tháng mười hai năm 1978

Nguyên chuyển động của sống là học hành. Không bao giờ có một thời gian trong đó không có học hành. Mỗi hành động là một chuyển động của học hành và mỗi liên hệ là học hành. Sự tích lũy hiểu biết, mà được gọi là học hành và với sự tích lũy đó chúng ta đã quá quen thuộc, chỉ cần thiết đến một mức độ có giới hạn, nhưng giới hạn đó ngăn cản chúng ta không hiểu rõ chính bản thân chúng ta. Hiểu biết đo lường được, nhiều hơn hay ít hơn, nhưng trong học hành không có đo lường. Điều này thực sự rất quan trọng để chúng ta hiểu rõ, đặc biệt nếu bạn muốn nắm bắt trọn vẹn ý nghĩa của một sống tôn giáo. Hiểu biết là ký ức và nếu bạn đã quan sát cái thực tế, điều đang xảy ra ngay lúc này, không là ký ức. Trong quan sát ký ức không còn nơi chỗ. Cái thực tế là cái gì đang thực sự xảy ra. Một giây sau là đo lường được và đây là phương cách của ký ức.

Quan sát chuyển động của một con côn trùng cần sự chú ý – đó là nếu bạn thích quan sát con côn trùng hay bất kỳ việc gì gây thích thú cho bạn. Lại nữa quan sát này không thể

đo lường được. Trách nhiệm của người giáo dục là hiểu rõ toàn cấu trúc và bản chất của ký ức, quan sát sự giới hạn này và giúp đỡ em học sinh hiểu rõ điều này. Chúng ta học hành từ những quyển sách hay từ một người giáo viên có nhiều thông tin về một môn học và bộ não của chúng ta bị nhét đầy những thông tin này. Thông tin này nói về những sự vật, về thiên nhiên, về mọi thứ bên ngoài của chúng ta, và khi chúng ta muốn học hành về chính bản thân mình chúng ta dựa dẫm vào những quyển sách giải thích về bản thân chúng ta. Thế là, qui trình này tiếp tục vô tận và dần dần chúng ta trở thành những con người phó bản. Đây là một sự kiện có thể quan sát được khắp thế giới và đây là giáo dục hiện đại của chúng ta.

Hành động của học hành, như chúng ta đã giải thích, là hành động quan sát thuần khiết và quan sát này không bị trói buộc trong giới hạn của ký ức. Chúng ta học hành để kiếm sống nhưng chúng ta không bao giờ sống. Sự vận dụng để kiếm sống đã nuốt trọn cuộc đời của chúng ta; chúng ta hầu như không còn bất kỳ thời gian nào cho những việc khác. Chúng ta tìm ra thời gian để nói chuyện nhảm, giải trí, chơi đùa, nhưng ắt cả việc này không là đang sống. Còn có nguyên một lãnh vực mà là đang sống thực sự, hầu như bị bỏ quên hoàn toàn.

Muốn học hành nghệ thuật sống người ta phải có nhàn rỗi. Từ ngữ nhàn rỗi hầu như đã được hiểu quá sai lầm, như chúng ta đã nói trong lá thư thứ ba của chúng ta. Thông thường nó có nghĩa không bị bận rộn bởi những thứ mà chúng ta phải làm như kiếm sống, đi đến văn phòng, nhà máy và vân vân, và chỉ khi nào những việc đó chấm dứt thì mới có nhàn rỗi. Trong suốt thời gian tạm gọi là nhàn rỗi đó, bạn muốn được vui đùa, bạn muốn được thư giãn, bạn muốn làm những việc mà bạn thực sự thích thú hay đòi hỏi khả năng cao nhất của bạn. Việc kiếm sống của bạn, dù bạn làm việc gì

chẳng nữa, đôi nghịch cái thời gian tạm gọi là nhàn rỗi. Vì vậy luôn luôn có sự căng thẳng, một áp lực và sự tẩu thoát khỏi áp lực đó, và nhàn rỗi là khi bạn không còn căng thẳng. Trong suốt thời gian nhàn rỗi đó bạn nhặt lên một tờ báo, dở một quyển tiểu thuyết, nói chuyện nhảm nhí, chơi đùa và vân vân. Đây là sự kiện thực sự. Đây là điều gì đang xảy ra ở khắp mọi nơi. Kiếm sống là khước từ đang sống.

Thế là chúng ta đến được câu hỏi – nhàn rỗi là gì? Nhàn rỗi, như người ta hiểu nó, là một thời gian giải lao tách khỏi những áp lực của kiếm sống. Áp lực của kiếm sống hay bất kỳ áp lực nào áp đặt vào chúng ta thông thường được hiểu là không có nhàn rỗi, nhưng có một áp lực lớn lao hơn nhiều trong chúng ta, có ý thức hay không ý thức, mà là ham muốn và chúng ta sẽ thâm nhập điều đó sau.

Trường học là một nơi dành cho nhàn rỗi. Chỉ khi nào bạn có nhàn rỗi thì bạn mới có thể học hành được. Đó là: học hành chỉ có thể xảy ra khi không còn áp lực thuộc bất kỳ loại nào. Khi một con rắn hay một hiểm họa đối diện bạn, có một loại học hành từ áp lực của sự kiện nguy hiểm đó. Học hành bởi áp lực đó là sự vun quén của ký ức mà sẽ giúp bạn nhận ra một hiểm họa của tương lai và vì thế trở thành một phản ứng máy móc. Nhàn rỗi hàm ý một cái trí không bị bận rộn. Chỉ lúc đó mới có một trạng thái học hành. Trường học là một nơi học hành và không chỉ là nơi tích lũy hiểu biết. Điều này thực sự quan trọng mà chúng ta cần hiểu rõ. Như chúng ta đã nói, hiểu biết là cần thiết và có vị trí giới hạn riêng của nó trong sống. Rủi thay, giới hạn này đã nuốt trọn hết sống của chúng ta và chúng ta không còn khoảng không gian nào cho học hành nữa. Chúng ta quá bận rộn bởi sinh kế của chúng ta đến nỗi nó cướp đi tất cả năng lượng thuộc hệ thống máy móc của suy nghĩ, để cho chúng ta kiệt sức vào cuối ngày và cần được phân kích lại. Chúng ta hồi phục từ sự

kiệt sức này qua giải trí – tôn giáo hay những thứ khác. Đây là sống của những con người. Những con người đã tạo ra một xã hội đòi hỏi tất cả thời gian của họ, tất cả những năng lượng của họ, tất cả sống của họ. Không có nhàn rỗi để học hành và vì thế sống của họ trở thành máy móc, hầu như vô nghĩa. Vì vậy chúng ta phải rất rõ ràng khi hiểu từ ngữ nhàn rỗi – một thời gian, một thời điểm, khi cái trí không bị bận tâm bởi bất kỳ điều gì cả. Nó là thời gian của quan sát. Chỉ khi nào một cái trí không bị nghẹt cứng, không bị bận tâm mới có thể quan sát. Một quan sát tự do là chuyển động của học hành. Điều này làm tự do cái trí không còn bị máy móc.

Vì vậy liệu người giáo viên, người giáo dục, có thể giúp đỡ em học sinh hiểu rõ: toàn công việc kiếm sống cùng tất cả áp lực của nó, việc học hành mà giúp đỡ em ấy kiếm được một việc làm cùng tất cả những sợ hãi và lo âu của nó, và sự suy nghĩ về ngày mai bằng ý thức sợ hãi? Bởi vì chính anh ấy đã hiểu rõ bản chất của sự nhàn rỗi và sự quan sát thuần khiết đến độ kiếm sống không trở thành một hành hạ, một khốn khổ vô cùng suốt sống, liệu người giáo viên có thể giúp đỡ em học sinh có một cái trí không máy móc? Nó là trách nhiệm tuyệt đối của người giáo viên phải vun quén sự nở hoa của tốt lành trong sự nhàn rỗi. Vì lý do này những ngôi trường hiện diện và tồn tại. Trách nhiệm của người giáo viên là sáng tạo một thể hệ mới để thay đổi cấu trúc xã hội hiện nay, và khiến cho nó hoàn toàn không còn bị bận tâm bởi việc kiếm sống. Vậy là, dạy học trở thành một hành động thánh thiện.

Ngày 15 tháng mười hai năm 1978

Một trong những lá thư vừa qua chúng ta đã nói rằng trách nhiệm tổng thể là tình yêu. Trách nhiệm này không

dành cho một quốc gia đặc biệt hay một nhóm người đặc biệt, hay một cộng đồng đặc biệt, hay một thần thánh đặc biệt, hay một hình thức nào đó của một cương lĩnh chính trị hay vị đạo sư riêng của bạn, nhưng dành cho tất cả nhân loại. Điều này phải được hiểu rõ và cảm thấy thăm thẳm và đây là trách nhiệm của người giáo dục. Hầu như tất cả chúng ta đều cảm thấy trách nhiệm cho gia đình, con cái của chúng ta và vân vân, nhưng không cảm thấy quan tâm và gắn kết tổng thể đến môi trường chung quanh chúng ta, đến thiên nhiên, hay cảm thấy trách nhiệm tổng thể cho những hành động của chúng ta. Cảm thấy tổng thể này là tình yêu. Nếu không có tình yêu này không thể có thay đổi trong xã hội. Những người lý tưởng, mặc dù có lẽ họ yêu lý tưởng hay ý tưởng của họ, đã không tạo ra một xã hội hoàn toàn tốt lành. Những người cách mạng, những người khủng bố, không có cách nào thay đổi triệt để cấu trúc những xã hội của chúng ta. Những người cách mạng theo bạo lực vật chất đã nói về tự do cho tất cả mọi người, thành lập một xã hội mới, nhưng tất cả những biệt ngữ và khẩu hiệu chỉ hành hạ thêm nữa cho tinh thần và sự hiện diện. Họ đã bóp méo những từ ngữ để phù hợp vào quan điểm giới hạn riêng của họ. Không có một hình thức nào của bạo lực đã thay đổi xã hội trong ý nghĩa căn bản nhất của nó. Qua quyền lực của một ít người, những người cai trị vĩ đại đã tạo ra một loại trật tự nào đó trong xã hội. Thậm chí qua bạo hành và tra tấn, những người độc tài đã hời hợt thiết lập được cái vẻ bên ngoài của trật tự. Chúng ta không đang nói về một trật tự như thế trong xã hội.

Chúng ta đang nói rất rõ ràng và dứt khoát rằng chỉ khi nào có trách nhiệm tổng thể cho tất cả nhân loại – mà là tình yêu – mới có thể thay đổi căn bản tình trạng hiện nay của xã hội. Dù hệ thống chính thể đang tồn tại có thể khác biệt như thế nào chẳng nữa trong những vùng đất khác nhau

của thế giới, nó đều thối nát, thoái hóa và hoàn toàn vô đạo đức. Bạn chỉ cần quan sát chung quanh để thấy được sự kiện này. Hàng triệu trên hàng triệu đã được tiêu xài vào công việc trang bị vũ khí khắp thế giới và tất cả những người chính trị gào thét hòa bình trong khi lại chuẩn bị cho chiến tranh. Những tôn giáo đã lặp đi lặp lại sự thánh thiện của hòa bình, nhưng họ lại khuyến khích những chiến tranh cùng những loại bạo lực và hành hạ tinh tế. Có rất nhiều những phân chia và những giáo phái với những nghi lễ của họ và tất cả những điều vô lý đang xảy ra nhân danh Thượng đế và tôn giáo. Nơi nào có sự phân chia phải có vô trật tự, đấu tranh, xung đột – dù đó là tôn giáo, chính trị hay kinh tế. Xã hội hiện đại của chúng ta đặt nền tảng trên tham lam, đố kỵ, và quyền lực. Khi bạn thâm nhập tất cả điều này như nó thực sự đang xảy ra – chủ nghĩa thương mại đang tràn ngập này – tất cả điều này thể hiện sự thoái hóa và vô đạo đức từ căn bản. Thay đổi căn bản khuôn mẫu thuộc sống của chúng ta, mà là nền tảng của tất cả xã hội, là trách nhiệm của người giáo dục. Chúng ta đang hủy diệt quả đất và tất cả sự vật trên nó đều đang bị hủy diệt để phục vụ sự thỏa mãn của chúng ta.

Giáo dục không chỉ là dạy dỗ những môn học văn hóa khác nhau nhưng òn là sự vun quén trách nhiệm tổng thể trong em học sinh. Người ta, như một người giáo dục, không nhận ra rằng người ta đang sản sinh một thế hệ mới. Hầu hết những trường học chỉ quan tâm đến sự truyền đạt hiểu biết. Họ chẳng quan tâm đến sự thay đổi con người và sống hàng ngày của anh ấy, và bạn – người giáo dục trong những ngôi trường này – cần có sự quan tâm thăm thẳm này và sự ân cần của trách nhiệm tổng thể này.

Vậy thì, bằng phương cách nào bạn có thể giúp đỡ em học sinh cảm thấy chất lượng tình yêu này cùng tất cả sự hoàn hảo của nó? Nếu chính bạn không cảm thấy việc này

thật sâu thẳm, nói về trách nhiệm này đều vô nghĩa. Như một người giáo dục, liệu bạn có cảm thấy sự thật của điều này?

Thấy sự thật của nó tự nhiên sẽ sáng tạo tình yêu và trách nhiệm tổng thể này. Bạn phải thâm nhập nó, quan sát nó hàng ngày trong ống của bạn, trong những liên hệ của bạn với người vợ của bạn, những người bạn của bạn, những em học sinh của bạn. Và trong sự liên hệ của bạn cùng những em học sinh bạn sẽ nói về điều này từ quả tim của bạn, không phải theo đuổi sự rõ ràng chỉ bằng từ ngữ mà thôi. Cảm thấy của sự thật này là một quà tặng lạ thường mà con người có thể nhận được và ngay khi nó đang bùng bùng trong bạn, bạn sẽ tìm được từ ngữ đúng đắn, hành động đúng đắn và cư xử đúng đắn. Khi bạn để ý em học sinh bạn sẽ thấy rằng em đến với bạn hoàn toàn không chuẩn bị cho tất cả sự việc này. Em đến với bạn đầy sợ hãi, lo lắng, ưu tư, để làm hài lòng bạn hay để phòng vệ, bị quy định bởi cha mẹ của em và xã hội mà trong đó em đã sống trong vài năm. Bạn phải thấy được nền quá khứ của em, bạn phải quan tâm đến điều gì em thực sự là và không áp đặt vào em những quan điểm, những kết luận, những nhận xét riêng tư của bạn. Khi hiểu rõ em ấy là gì, nó sẽ bộc lộ bạn là gì, và thế là bạn sẽ phát giác rằng em học sinh là bạn.

Và lúc này, trong khi dạy những môn toán, vật lý và vân vân – mà em phải biết vì đó là một phương tiện để kiếm sống – liệu bạn có thể giảng giải cho em học sinh rằng em phải chịu trách nhiệm cho toàn thể nhân loại? Mặc dù có lẽ em đang học hành vì nghề nghiệp riêng của em, vì cách sống riêng của em, nó sẽ không làm cho cái trí của em chật hẹp lại. Em sẽ hiểu rõ sự nguy hiểm của sự chuyên môn hóa cùng tất cả những giới hạn và tánh hung bạo lạ lùng của nó. Bạn phải giúp cho em thấy được tất cả điều này. Sự nở hoa của tốt lành không trong kiến thức của môn toán và môn sinh học vượt

qua những kỳ thi và có một nghề nghiệp thành công. Nó hiện diện ở bên ngoài những điều này và khi có nở hoa này, nghề nghiệp và những hoạt động cần thiết khác được khẩn khít cùng vẻ đẹp của nở hoa. Hiện nay chúng ta đang nhấn mạnh vào một phía và lại không hoàn toàn lưu tâm đến sự nở hoa. Trong những ngôi trường này chúng ta đang cố gắng mang hai sự việc này vào cùng nhau, không phải hời hợt, giả tạo, không phải như một nguyên tắc hay một khuôn mẫu nào đó mà bạn đang tuân theo, nhưng bởi vì bạn thấy được sự thật tuyệt đối rằng hai sự việc này phải tuân tràn cùng nhau cho sự tái sinh của con người.

Liệu bạn có thể thực hiện điều này? Không phải bởi vì bạn đồng ý thực hiện công việc đó sau khi đã bàn luận và đạt được một kết luận, nhưng trái lại nhìn thấy cái lực hấp dẫn lạ lùng của việc này bằng con mắt phía bên trong: hãy thấy nó cho chính bản thân bạn. Vậy là điều gì bạn diễn tả sẽ có ý nghĩa ghê lắm. Vậy là bạn trở thành một trung tâm của ánh sáng mà không bị thấp sáng bởi một người nào khác. Vì bạn là tất cả nhân loại – mà là một thực tế, sự thật, không phải một câu phát biểu bằng từ ngữ – bạn hoàn toàn có trách nhiệm tổng thể cho tương lai của nhân loại. Làm ơn hãy đừng coi điều này như một gánh nặng. Nếu bạn như thế, gánh nặng đó là một đồng từ ngữ mà không có bất kỳ thực tế, sự thật nào cả. Nó là một ảo tưởng. Trách nhiệm này có hân hoan riêng của nó, hóm hình riêng của nó, sự chuyển động riêng của nó mà không còn trọng tải của suy nghĩ.

Ngày 01 tháng giêng năm 1979

Có vẻ bởi vì chúng ta quan tâm đến giáo dục, có hai yếu tố chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ. Một là chuyên cần và yếu tố thứ hai là lười biếng. Hầu hết mọi tôn giáo đã nói về hoạt động của cái trí, phải được kiểm soát, được định hướng theo ý muốn của Thượng đế, hay bởi một tác nhân bên ngoài nào đó; và hiến dâng cho một thần thánh nào đó, được chạm khắc bằng bàn tay hay được tưởng tượng bởi cái trí, cần đến một chất lượng nào đó của chú ý mà trong đó cảm xúc, cảm tính và tưởng tượng lãng mạn đều có liên quan. Đây là hoạt động của cái trí mà là suy nghĩ. Từ ngữ chuyên cần hàm ý chăm sóc, cảnh giác, quan sát và một ý thức thăm thẳm của tự do. Hiến dâng cho một mục đích, một vật, một con người, hay một nguyên tắc là phủ nhận sự tự do này. Chuyên cần là chú ý mà tự nhiên tạo ra một ân cần, quan tâm vô biên và sự trong sáng của thương yêu. Tất cả việc này đòi hỏi sự nhạy cảm cực độ. Người ta nhạy cảm với những tổn thương tâm lý hay những ham muốn riêng của người ta, hay người ta nhạy cảm với một con người riêng biệt, quan sát những ham muốn của người ấy và đáp ứng mau lẹ đến những yêu cầu của người ấy; nhưng loại nhạy cảm này bị giới hạn và hầu như không thể nào gọi là nhạy cảm được. Chất lượng của nhạy cảm mà chúng ta đang bàn đến xảy ra một cách tự nhiên khi có trách nhiệm tổng thể mà là tình yêu. Chuyên cần có chất lượng này.

Lười biếng là vô cảm, uể oải; dửng dưng đối với những cơ quan của cơ thể, đối với trạng thái tinh thần và dửng dưng đối với những người khác. Trong dửng dưng có sự nhần tâm chai lì. Trong trạng thái này cái trí trở nên lơ đãng,

hoạt động của suy nghĩ chậm lại, nhạy bén của nhận biết bị khước từ, và nhạy cảm là một sự việc không thể nào được hiểu rõ. Hầu hết chúng ta thỉnh thoảng chuyên cần nhưng thường xuyên đều lười biếng. Chúng không thực sự là những đối nghịch. Nếu chúng là những đối nghịch, vậy thì chuyên cần sẽ vẫn còn là lười biếng. Chuyên cần là kết quả của lười biếng? Nếu nó là như vậy, nó vẫn còn là bộ phận của lười biếng và vì vậy không thực sự là chuyên cần. Hầu hết mọi người đều chuyên cần trong lợi ích riêng của họ, dù lợi ích đó được đồng hóa cùng một gia đình, cùng một nhóm người, một giáo phái hay một quốc gia riêng. Trong lợi ích này có hạt giống của lười biếng mặc dù có sự suy nghĩ tự tạo liên tục. Sự suy nghĩ này bị giới hạn bởi vậy nó là lười biếng. Sự suy nghĩ này là năng lượng bị giam cầm trong một biên giới chật hẹp. Chuyên cần là tự do khỏi sự suy nghĩ tự tạo này và chứa đựng một năng lượng phong phú. Khi người ta hiểu rõ bản chất của lười biếng, chuyên cần hiện diện mà không cần bất kỳ nỗ lực nào. Khi điều này được hiểu rõ – không phải chỉ bằng những định nghĩa thuộc từ ngữ về lười biếng và chuyên cần – lúc đó sự hoàn hảo tột đỉnh nhất trong suy nghĩ, hành động, cư xử của chúng ta sẽ tự thể hiện. Nhưng bất hạnh thay, chúng ta không bao giờ đòi hỏi cho chính mình chất lượng tột đỉnh của suy nghĩ, hành động và cư xử. Hầu như chúng ta không bao giờ thách thức chính mình và nếu chúng ta có lần nào làm như thế, chúng ta lại có vô vàn bào chữa vì không đáp lại một cách tổng thể. Điều này hàm ý rằng, đúng chứ, một lười biếng của cái trí, một hoạt động lơ đãng của suy nghĩ? Cơ thể có thể lười biếng nhưng cái trí cùng suy nghĩ nhạy bén và tinh tế của nó không bao giờ lười biếng. Sự lười biếng của cơ thể có thể được hiểu rõ dễ dàng. Sự lười biếng này có thể bởi vì người ta bị làm việc quá nhiều hay quá buông thả, hay đã chơi những trò chơi quá cực

nhọc. Vì thế cơ thể cần nghỉ ngơi mà có lẽ được hiểu là lười biếng dù nó không phải như thế. Cái trí cảnh giác, đang tỉnh táo, nhạy cảm, biết được khi nào các cơ quan cơ thể cần được nghỉ ngơi và chăm sóc.

Trong những trường học của chúng ta rất quan trọng phải hiểu rõ rằng chất lượng của năng lượng mà là chuyên cần đòi hỏi một loại thức ăn phù hợp, một loại vận động đúng cách, và ngủ đầy đủ. Thói quen, công việc đều đặn, là kẻ thù của chuyên cần – thói quen của suy nghĩ, của hành động, của cư xử. Chính suy nghĩ tạo ra khuôn mẫu riêng của nó và sống trong khuôn mẫu đó. Khi khuôn mẫu đó bị thách thức, có hai cách là hoặc nó không cần lưu tâm hoặc suy nghĩ tạo ra một khuôn mẫu an toàn khác. Đây là chuyển động của suy nghĩ – từ một khuôn mẫu này đến một khuôn mẫu khác, từ một kết luận, một niềm tin đến một cái khác. Đây chính là sự lười biếng của suy nghĩ. Cái trí chuyên cần không có thói quen; nó không có khuôn mẫu của đáp lại. Nó là chuyển động vô tận, không bao giờ kết hợp thành thói quen, không bao giờ bị trói buộc trong những kết luận. Chuyển động đó có một chiều sâu và khối lượng khổng lồ khi nó không còn biên giới bị tạo ra bởi sự lười biếng của suy nghĩ.

Bởi vì lúc này chúng ta quan tâm đến giáo dục, bằng phương cách nào người giáo viên có thể chuyển tải sự chuyên cần này cùng nhạy cảm của nó, cùng ân cần phong phú của nó mà trong đó sự lười biếng của tinh thần không còn chỗ đứng? Dĩ nhiên người ta hiểu rõ rằng người giáo dục quan tâm đến câu hỏi này và nhìn thấy sự quan trọng của chuyên cần suốt mọi ngày trong sống của anh ấy. Nếu anh ấy sống như thế, vậy thì làm thế nào anh ấy khởi sự vun quén sự nở hoa của chuyên cần này? Liệu anh ấy quan tâm sâu thẳm đến em học sinh? Liệu anh ấy thực sự nhận trách nhiệm tổng thể cho những người trẻ tuổi này mà anh ấy đang phụ trách?

Hay anh ấy chỉ ở đó để kiếm sống, bị trói buộc trong sự đau khổ của kiếm được quá ít tiền? Như chúng ta đã vạch rõ trong những lá thư trước, dạy học là khả năng cao quý nhất của con người. Bạn ở đó và bạn có những em học sinh trước mặt bạn, bởi vì như vậy mà bạn dùng dung hay sao? Hay do bởi những phiền muộn riêng của bạn ở nhà đang lãng phí năng lượng của bạn?

Phải mang theo những vấn đề tâm lý từ ngày sang ngày là một lãng phí thời gian và năng lượng, là dấu hiệu của sự lười biếng. Một cái trí chuyên cần gặp gỡ những vấn đề khi nó nảy sinh, quan sát bản chất của nó và giải quyết nó ngay tức khắc. Trì hoãn một vấn đề tâm lý không giải quyết được vấn đề. Nó là một lãng phí của năng lượng và tinh thần. Khi bạn giải quyết những vấn đề ngay khi nó nảy sinh, vậy thì bạn sẽ thấy rằng chẳng còn vấn đề nào cả.

Vì vậy chúng ta phải quay lại câu hỏi: là một người giáo dục trong những ngôi trường này hay bất kỳ những ngôi trường nào khác, liệu bạn có thể vun quén sự chuyên cần này? Chỉ trong chuyên cần này sự nở hoa của tốt lành mới hiện diện. Nó là trách nhiệm tổng thể không thể chối bỏ được của bạn và trong nó là tình yêu này mà tự nhiên sẽ sáng tạo một phương cách để giúp đỡ em học sinh.

Ngày 15 tháng giêng năm 1979

Rất quan trọng khi người giáo viên phải cảm thấy an toàn cả về tinh thần lẫn tâm lý trong những ngôi trường này. Vài giáo viên có ở sẵn lòng dạy học mà không quan tâm nhiều về tiền bạc của họ; họ có lẽ đã đến đây vì việc dạy dỗ và vì những lý do tâm lý, nhưng mỗi giáo viên phải cảm thấy an toàn như họ ở nhà, được chăm sóc, mà không có những lo âu về tiền bạc. Nếu chính người giáo viên không cảm thấy an

toàn và vì vậy không được tự do để chú ý đến em học sinh và sự an toàn của em bé, người giáo viên sẽ không thể có trách nhiệm tổng thể được. Nếu người giáo viên không được hạnh phúc trong chính anh ấy, sự chú ý của anh ấy sẽ bị phân chia và anh ấy không thể vận dụng hết toàn năng lực của anh ấy.

Vì vậy nó trở nên rất quan trọng rằng chúng ta nên tuyển những giáo viên thích hợp, mời mỗi người ở lại những ngôi trường của chúng ta trong một khoảng thời gian để tìm ra liệu người thầy giáo hay cô giáo có thể vui vẻ tham gia vào điều gì đang được thực hiện. Việc này phải có tác động chung, hỗ trợ cho cả hai phía, trường học và người dạy học. Rồi thì người giáo viên, vì hạnh phúc, được an toàn, cảm thấy rằng anh ấy như ở nhà, có thể sáng tạo trong em học sinh chất lượng an toàn này, cảm thấy rằng trường học là tổ ấm của em.

Cảm thấy như ở nhà hàm ý, rằng em không còn ý thức của sợ hãi, rằng em được bảo vệ phần vật chất, được chăm sóc và được tự do phải không? Sự bảo vệ, mặc dù em học sinh có lẽ phản kháng ý tưởng đang được bảo vệ, đang được che chở, không có nghĩa rằng em bị nhốt trong một nhà tù, bị kiểm chế và canh chừng nghiêm ngặt. Tự do rõ ràng không có nghĩa làm điều gì người ta thích và nó cũng rõ ràng rằng người ta không bao giờ có thể làm điều gì người ta thích được. Nỗ lực làm điều gì người ta thích – tạm gọi là tự do cá nhân, mà là chỉ một hướng hành động tùy theo sự ham muốn của người ta – đã tạo ra sự hỗn loạn về kinh tế và xã hội trong thế giới. Phản ứng cho sự hỗn loạn này là độc đoán.

Tự do là một vấn đề rất phức tạp. Người ta phải tiếp cận nó bằng chú ý tổng thể, bởi vì tự do không là đối nghịch của tù tội hay một tẩu thoát khỏi những hoàn cảnh mà người ta đang bị trói buộc. Nó không phải khỏi một sự việc gì đó, hay sự lẩn tránh khỏi cưỡng ép, bắt buộc, tự do không có đối

ngịch; nó là chính nó, trong chính nó. Chính **hiểu** rõ về bản chất của tự do là thức dậy của thông minh, nó không là một điều chỉnh đến cái gì là, nhưng hiểu rõ cái gì là và thế là vượt khỏi nó. Nếu người giáo viên không hiểu rõ bản chất của tự do anh ấy sẽ chỉ áp đặt những thành kiến của anh ấy, những giới hạn của anh ấy, những kết luận của anh ấy vào em học sinh. Vì vậy em học sinh tự nhiên sẽ kháng cự hay chấp nhận qua sợ hãi, trở thành một con người tầm thường, dù nhút nhát hay hung hăng. Chỉ trong hiểu rõ sự tự do sống này – không phải ý tưởng về nó hay chấp nhận bằng từ ngữ về nó mà trở thành một khẩu hiệu – thì cái trí mới được tự do để học hành.

Rốt cuộc, tại căn bản, một trường học là một nơi mà em học sinh được hạnh phúc, không phải bị dọa nạt, không phải bị kinh hãi bởi những kỳ thi, không phải bị những thúc bách để hành động theo một khuôn mẫu, một hệ thống. Nó là một nơi mà nghệ thuật của học hành đang được dạy. Nếu em học sinh không hạnh phúc, em không thể học hành nghệ thuật này.

Học thuộc lòng, ghi nhớ thông tin, được hiểu là học hành. Điều này tạo ra một cái trí bị giới hạn và vì vậy bị quy định nặng nề. Nghệ thuật của học hành là đặt thông tin vào đúng vị trí của nó, để hành động khéo léo tùy theo điều gì được học hành, nhưng cùng lúc không bị trói buộc bởi những giới hạn của hiểu biết và những hình ảnh hay biểu tượng mà suy nghĩ sáng chế. Nghệ thuật hàm ý đặt mọi thứ vào vị trí đúng đắn của nó, không phải tùy theo một lý tưởng nào. Hiểu rõ hệ thống máy móc của những lý tưởng và những kết luận là học hành nghệ thuật quan sát. Một ý tưởng được đặt vào chung bởi suy nghĩ, hoặc trong tương lai hoặc theo quá khứ, là một lý tưởng – một ý tưởng được chiếu rọi hay một hồi tưởng. Nó là một vở kịch của những cái bóng, tạo ra một trù

tượng của thực tế. Trừu tượng này là một lần tránh khỏi điều gì đang xảy ra ngay lúc này. Tẩu thoát khỏi thực tế, sự kiện này là trạng thái không hạnh phúc. Lúc này liệu như những giáo viên chúng ta có thể giúp đỡ em học sinh được hạnh phúc theo ý nghĩa thực sự hay không? Liệu chú ng ta có thể giúp em học sinh quan tâm đến điều gì đang xảy ra thực sự? Đây là chú ý. Em học sinh đang nhìn ngắm một chiếc lá run rẩy dưới ánh mặt trời là chú ý. Ép buộc em quay lại quyển sách ngay khoảnh khắc đó là cản trở sự chú ý; trái lại giúp đỡ em nhìn ngắm chiếc lá đó trọn vẹn khiến cho em nhận biết chiều sâu của chú ý mà trong đó không còn xao nhãng. Cùng cách như vậy, bởi vì em bé vừa hiểu rõ được chú ý hàm ý điều gì em sẽ có thể quay lại quyển sách hay bất kỳ điều gì đang được dạy. Trong chú ý này không có ép buộc, không có tuân phục. Nó là tự do mà trong đó có quan sát tổng thể. Liệu chính người giáo viên có thể có chất lượng chú ý này? Và chỉ như vậy người giáo viên mới có thể giúp đỡ người khác được.

Trong mọi thời gian chúng ta đấu tranh chống lại những xao nhãng. Không có những xao nhãng. Nếu bạn đang mơ mộng hay cái trí của bạn đang lang thang, đó là điều gì đang thực sự xảy ra. Hãy quan sát việc đó. Quan sát đó là chú ý. Thế là không còn xao nhãng.

Liệu điều này có thể được dạy dỗ cho những em học sinh, liệu nghệ thuật này có thể được học hành? Các bạn chịu trách nhiệm hoàn toàn về em học sinh; các bạn phải tạo ra bầu không khí học hành này, một trạng thái nghiêm túc mà trong đó có ý thức của tự do và hạnh phúc.

Ngày 01 tháng hai năm 1979

Như chúng ta đã vạch rõ nhiều lần trong những lá thư này, mục đích chính của những trường học là sáng tạo một thay đổi thâm thẳm trong những con người. Người giáo dục hoàn toàn chịu trách nhiệm về điều này. Nếu người giáo dục không nhận ra yếu tố mấu chốt này, anh ấy sẽ chỉ đang giảng dạy cho em học sinh trở thành một người kinh doanh, một kỹ sư, một luật sư, hay một người chính trị. Có quá nhiều giáo viên dường như không có khả năng thay đổi chính bản thân họ hay xã hội của họ. Trong cấu trúc hiện nay của xã hội, những luật sư và những người kinh doanh có lẽ là cần thiết, nhưng khi những ngôi trường này hiện diện thì mục đích của nó là, và luôn luôn hiện diện như vậy, thay đổi con người thật thâm thẳm. Những giáo viên trong những ngôi trường này nên thực sự hiểu rõ điều này, không phải bằng trí năng, không phải như một ý tưởng, nhưng bởi vì họ thấy được hàm ý đầy đủ của điều này bằng toàn thân tâm của họ. Chúng ta quan tâm sự phát triển tổng thể của một con người, không chỉ quan tâm sự tích lũy hiểu biết.

Những ý tưởng và những lý tưởng là một sự việc, và sự kiện, điều đang thực sự xảy ra lại là một sự việc khác. Hai sự việc này không bao giờ có thể theo cùng nhau. Những lý tưởng đã được áp đặt vào những sự kiện và bóp méo điều gì đang xảy ra để tuân theo điều gì nên là, lý tưởng. Lý tưởng là một kết luận được rút ra từ điều gì đang xảy ra và hy sinh thực tế để tuân theo cái đó mà đã được lý tưởng hóa. Đây đã là qui trình ủa hàng ngàn năm và mọi học sinh lẫn tất cả những bậc trí thức đã say sưa hưởng thụ trong sự hình thành những lý tưởng. Lẩn tránh cái gì là, là bắt đầu làm thoái hóa cái trí. Sự thoái hóa này thâm nhập tất cả những tôn giáo, chính trị và giáo dục, tất cả liên hệ của con người. Hiểu rõ

qui trình lẫn tránh này và vượt khỏi nó là sự quan tâm của chúng ta.

Những lý tưởng làm thoái hóa cái trí: chúng được sinh ra từ những ý tưởng, những nhận xét và hy vọng. Những ý tưởng là những xao nhãng của cái gì là và bất kỳ ý tưởng nào hay kết luận nào về điều gì đang thực sự xảy ra làm biến dạng điều gì đang xảy ra, và thế là sự thoái hóa xảy ra. Nó chuyển sự chú ý rời khỏi sự kiện, cái gì là, và vì vậy điều khiến sự chú ý đến những tưởng tượng. Chuyển động rời khỏi sự kiện này đã tạo ra những biểu tượng, những hình ảnh, mà sau đó đảm đương sự quan trọng nhất. Chuyển động rời khỏi sự kiện này là sự thoái hóa của cái trí. Những con người buông thả trong chuyển động rời khỏi này trong những nói chuyện, trong những liên hệ của họ, trong hầu hết mọi thứ họ làm. Sự kiện thực tế ngay lập tức được diễn giải thành một ý tưởng hay một kết luận mà sau đó ra lệnh những phản ứng của chúng ta. Khi một điều gì đó được nhìn thấy, ngay lập tức suy nghĩ làm một bản sao và bản sao đó trở thành sự kiện. Bạn nhìn thấy một con chó và ngay lập tức suy nghĩ chụp lấy bất kỳ hình ảnh nào bạn có lẽ có về những con chó, và thế là bạn không bao giờ nhìn thấy con chó thật đó.

Liệu điều này có thể được dạy dỗ cho những em học sinh: hãy ở cùng sự kiện, điều gì đang thực sự xảy ra ngay lúc này, dù nó thực tâm lý hay phía bên ngoài? Hiểu biết không là sự kiện; nó nói về sự kiện và việc đó có vị trí thích hợp của nó, nhưng hiểu biết ngăn cản nhận biết cái gì là thực sự; vậy là sự thoái hóa xảy ra.

Điều này rất quan trọng cần phải hiểu rõ. Những lý tưởng được nghĩ là cao quý, được tán dương, có một ý nghĩa quyết định, và điều gì đang thực sự xảy ra được coi như chỉ thuộc giác quan, thuộc thể tục và thuộc giá trị thấp hơn. Khắp thế giới những trường học đều có một lý tưởng, một mục

đích được đề cao tán dương nào đó; vì vậy họ đang giáo dục những em học sinh trong sự thoái hóa.

Điều gì làm thoái hóa cái trí? Chúng ta đang sử dụng từ ngữ cái trí để bao gồm những giác quan, khả năng để suy nghĩ và bộ não mà lưu trữ tất cả những ký ức và những trải nghiệm như hiểu biết. Chuyển động tổng thể này là cái trí. Tầng ý thức bên ngoài cũng như bên trong, một tầng tạm gọi là siêu ý thức – toàn bộ những tầng này là cái trí. Chúng ta đang hỏi điều gì là những nhân tố, những hạt giống của sự thoái hóa trong tất cả việc này? Chúng ta đã nói rằng những lý tưởng gây thoái hóa. Cũng vậy hiểu biết gây thoái hóa cái trí. Hiểu biết, riêng biệt hay phổ biến, là chuyển động của quá khứ, và khi quá khứ tỏa bóng lên sự kiện, thực tế, sự thoái hóa xảy ra. Hiểu biết, được chiếu rọi vào tương lai và hướng dẫn điều gì đang xảy ra ngay lúc này, là thoái hóa. Chúng ta đang sử dụng từ ngữ ‘thoái hóa’ để có nghĩa rằng cái đó mà đang bị vỡ ra, cái đó mà không được coi là một tổng thể. Sự kiện không bao giờ có thể bị vỡ ra; sự kiện không bao giờ có thể bị giới hạn bởi hiểu biết. Tổng thể của sự kiện mở cánh cửa vào vô hạn. Tổng thể không thể nào bị thoái hóa; nó không tự mâu thuẫn; nó không thể làm thoái hóa chính nó. Tổng thể, nguyên vẹn, là chuyển động vô hạn.

Bất chước, tuân phục là một trong những nhân tố quan trọng cho sự thoái hóa của cái trí; mẫu mực, người anh hùng, đáng cứu rỗi, vị đạo sư, là nhân tố hủy hoại nguy hiểm nhất của sự thoái hóa. Tuân theo, vâng lời, qui phục, là phủ nhận tự do. Tự do ngay từ khởi đầu không phải tại khúc cuối. Nó không là tuân phục, bất chước, chấp nhận trước và cuối cùng mới tìm ra tự do. Đó là tinh thần của chủ nghĩa độc tài, dù rằng của vị đạo sư hay của vị giáo sĩ. Đây là sự hung bạo, sự nhẫn tâm, của người độc tài, của uy quyền, của vị đạo sư hay của vị giáo sĩ có chức vụ cao.

Vì vậy uy quyền là thoái hóa. Uy quyền phá vỡ tánh hiệp thông, tánh tổng thể, tánh nguyên vẹn – uy quyền của một giáo viên trong một trường học, uy quyền của một mục đích, của một lý tưởng, của cái người mà nói rằng ta biết, uy quyền của một học viện, một tổ chức. Áp lực của uy quyền trong bất kỳ hình thức nào là nhân tố gây biến dạng của sự thoái hóa. Theo căn bản uy quyền phủ nhận tự do. Chức năng của một giáo viên đúng đắn là hướng dẫn, giải thích, thông tin, mà không có ảnh hưởng gây thoái hóa của uy quyền. Uy quyền của so sánh gây hủy diệt. Khi một em học sinh bị so sánh với một em khác, cả hai đều đang bị tổn thương. Sống không còn so sánh là sống cùng hiệp thông.

Liệu bạn, người giáo viên thực hiện được điều này?

Ngày 15 tháng hai năm 1979

Có vẻ rằng con người có năng lượng vô hạn. Họ đã lên đến mặt trăng, đã leo những đỉnh núi cao nhất của quả đất, họ có năng lượng dư thừa cho những chiến tranh, cho những dụng cụ chiến tranh, và năng lượng to tát dành cho sự phát triển công nghệ, tích lũy cái hiểu biết vô hạn mà con người đã thu lượm được, làm việc mỗi ngày, năng lượng để xây dựng những kim tự tháp và tìm hiểu nguyên tử. Khi người ta xem xét ắt cả việc này, thật kinh ngạc khi nhận ra năng lượng đã bị lãng phí biết chừng nào. Năng lượng này đã dùng vào sự tìm hiểu những sự việc phía bên ngoài, nhưng con người đã chẳng dành ra bao nhiêu năng lượng để thâm nhập vào toàn thể cấu trúc tâm lý của chính anh ấy. Năng lượng được cần thiết, cả phía bên ngoài lẫn phía bên trong, để hành động hay để hoàn toàn yên lặng.

Hành động và không hành động đòi hỏi năng lượng vô hạn. Chúng ta đã sử dụng năng lượng một cách tích cực trong

những chiến tranh, trong viết những quyển sách, trong những giải phẫu, và làm việc dưới đại dương. Không hành động đòi hỏi hành động còn nhiều hơn là hành động tạm gọi là tích cực. Hành động tích cực là kiểm soát, hỗ trợ, tẩu thoát. Không hành động là sự chú ý tổng thể của quan sát. Trong quan sát này cái đó mà đang được quan sát trải qua một thay đổi. Quan sát bất động này đòi hỏi không chỉ năng lượng vật chất mà còn cả năng lượng tâm lý thăm thẳm. Chúng ta đã quen thuộc với hành động tích cực và sự quy định này kiểm hãm năng lượng của chúng ta. Trong sự quan sát bất động, tổng thể, mà là không hành động, không có tiêu hao năng lượng và thế là năng lượng vô hạn.

Không hành động không là sự đối nghịch của hành động. Đi làm việc hàng ngày, năm này qua năm khác trong nhiều năm, mà có lẽ cần thiết như chính những công việc đó, có giới hạn; nhưng không làm việc không có nghĩa bạn sẽ có năng lượng vô hạn. Sự lơ đãng của cái trí là một lãng phí của năng lượng giống như sự lười biếng của cơ thể. Trong nhiều lĩnh vực, giáo dục của chúng ta làm giới hạn năng lượng này. Cách sống của chúng ta, mà là đấu tranh liên tục để trở thành hay để không trở thành là lãng phí năng lượng.

Năng lượng là không thời gian và không dành cho đo lường. Nhưng những hành động của chúng ta lại có thể đo lường được và thế là chúng ta chuyển năng lượng vô hạn này sang vòng tròn giới hạn của cái tôi. Và khi đã giới hạn nó lại rồi, sau đó chúng ta lại tìm kiếm để có được năng lượng vô hạn. Sự tìm kiếm này là một phần của hành động tích cực và vì vậy là một lãng phí của năng lượng thuộc tâm lý. Vì vậy có một chuyển động không ngừng nghỉ trong cái kho lưu trữ của cái tôi.

Trong giáo dục điều gì chúng ta quan tâm là làm tự do cái trí khỏi cái tôi. Như chúng ta đã nói vào nhiều dịp trong

những lá thư này, chính chức năng của chúng ta là tạo ra một thể hệ mới mẽ được tự do khỏi năng lượng bị giới hạn này mà được gọi là cái tôi. Chúng ta phải lặp đi lặp lại rằng những ngôi trường này hiện diện cho mục đích sáng tạo điều này.

Trong lá thư trước, chúng ta đã nói về sự thoái hóa của cái trí. Gốc rễ của sự thoái hóa này là cái tôi. Cái tôi là hình ảnh, bức tranh, thể giới mà được chuyển đi từ thể hệ này sang thể hệ khác, và người ta phải giải quyết trọng tải truyền thống của cái tôi này. Nó là sự kiện – không là kết luận của sự kiện này hay làm thế nào sự kiện này đã hiện diện được – mà giải thích rất rõ ràng; nhưng quan sát sự kiện cùng tất cả những phản ứng của nó, mà không có một động cơ để gây biến dạng sự kiện, là hành động tiêu cực. Chính hành động này thay đổi sự kiện. Rất quan trọng cho chúng ta hiểu rõ điều này một cách thăm thẳm; không phải hành động vào sự kiện nhưng quan sát cái gì là, sự kiện.

Mỗi con người đều bị tổn thương cả phần tâm lý lẫn phần cơ thể. Giải quyết sự đau đớn cơ thể tương đối dễ dàng nhưng đau khổ tâm lý thì vẫn còn ẩn nấp đâu đó. Hậu quả của sự tổn thương tâm lý là thiết lập một bức tường quanh chính mình, kháng cự sự đau khổ thêm nữa và vì thế trở nên sợ hãi hay rút lui vào trạng thái cô lập. Tổn thương đó đã bị gây ra bởi hình ảnh của cái tôi cùng năng lượng bị giới hạn của nó. Bởi vì nó bị giới hạn nên nó bị tổn thương. Cái vô hạn không bao giờ có thể bị hư hại, không bao giờ có thể bị thoái hóa. Bất kỳ cái gì bị giới hạn đều có thể bị tổn thương nhưng cái tổng thể vượt khỏi tầm với của suy nghĩ.

Liệu người giáo dục có thể giúp đỡ em học sinh không bao giờ bị tổn thương tâm lý, không chỉ trong khi em là thành viên của ngôi trường nhưng suốt cuộc đời của em? Nếu người giáo dục thấy được sự phá hoại ghê gớm được sinh ra

từ sự tổn thương này, vậy thì anh ấy sẽ dạy dỗ em học sinh như thế nào đây? Anh ấy sẽ thực sự làm gì để thấy rằng em học sinh không bao giờ bị tổn thương suốt cuộc đời em? Em học sinh đến ngôi trường này đã bị tổn thương sẵn rồi. Có thể em không nhận biết sự tổn thương này. Qua quan sát những phản ứng của em, những sợ hãi và những hung hăng của em, người giáo viên sẽ khám phá sự phá hoại đã bị gây ra. Vì thế người giáo viên có hai trách nhiệm: xóa sạch những tổn thương của quá khứ và ngăn ngừa những tổn thương của tương lai cho em học sinh. Liệu đây là sự quan tâm của bạn? Hay bạn chỉ đọc lá thư này, hiểu nó bằng trí năng, mà là không hiểu rõ gì cả, và vì vậy chẳng thêm quan tâm em học sinh? Nhưng nếu bạn quan tâm, như bạn phải như thế, bạn sẽ làm gì với sự kiện này – rằng em bị tổn thương và bằng mọi phương cách, mọi nỗ lực bạn phải ngăn ngừa những tổn thương thêm nữa? Bạn tiếp cận vấn đề này như thế nào đây? Trạng thái cái trí của bạn ra sao khi bạn đối diện vấn đề này? Nó cũng là vấn đề của bạn, không chỉ là vấn đề của em học sinh. Bạn bị tổn thương và em học sinh cũng vậy. Vì vậy cả hai đều phải quan tâm: nó không là vấn đề của một phía; bạn cũng liên quan nhiều bằng em học sinh. Sự liên quan này là yếu tố mấu chốt mà bạn phải đối diện, phải quan sát. Chỉ có một ham muốn được tự do khỏi sự tổn thương quá khứ của bạn và hy vọng không bao giờ bị tổn thương lại là một lãng phí của năng lượng. Chú ý hoàn toàn, quan sát sự kiện này sẽ không chỉ kể câu chuyện của chính tổn thương đó, nhưng chính chú ý này xua đuổi, quét sạch sự tổn thương.

Vì vậy chú ý là năng lượng vô hạn này mà không bao giờ có thể bị tổn thương hay thoái hóa. Làm ơn hãy đừng chấp nhận điều gì được nói trong những lá thư này. Chấp nhận là hủy diệt sự thật. Hãy thử nghiệm nó đi – không phải vào một ngày tháng nào đó trong tương lai, nhưng thử

nghiệm nó ngay tức khắc khi bạn đọc lá thư này. Khi bạn thử nghiệm nó, không lơ là cầu thả nhưng bằng tất cả thân tâm đang hiện diện của bạn, vậy là bạn sẽ tự khám phá cho chính mình sự thật của vấn đề. Và rồi chỉ đến lúc đó bạn mới có thể giúp đỡ em học sinh xóa sạch quá khứ đồng thời có một cái trí không thể bị tổn thương nữa.

Ngày 01 tháng ba năm 1979

Những lá thư này được viết trong tinh thần bạn bè. Chúng không có ý ~~ích~~ chỉ phối cách suy nghĩ của bạn hay thuyết phục bạn tuân theo điều gì người viết suy nghĩ hay cảm thấy. Chúng không là tuyên truyền. Đây thực sự là một nói chuyện giữa bạn và người viết, hai người bạn đang nói chuyện cùng nhau về những vấn đề của họ, và trong tình bạn bè tốt lành như thế này không bao giờ có bất kỳ ý nghĩa nào của ganh đua hay chi phối. Cũng vậy bạn chắc đã quan sát tình trạng thế giới và xã hội của chúng ta, và ắt phải có một thay đổi căn bản trong cách sống của những con người, sự liên hệ của họ với nhau, sự liên hệ của họ với thế giới như một tổng thể và trong mọi hình thức khác. Chúng ta đang nói chuyện cùng nhau, cả hai đều quan tâm thăm thẳm, không chỉ những cái tôi riêng của chúng ta, nhưng còn những em học sinh mà bạn hoàn toàn chịu trách nhiệm. Người giáo viên là người quan trọng nhất trong ngôi trường vì hạnh phúc và tương lai của nhân loại đều tùy thuộc vào thầy giáo hay cô giáo. Đây không là một phát biểu thuần túy bằng từ ngữ. Đây là một sự thật tuyệt đối và không thể chối cãi được. Chỉ khi nào chính người giáo dục cảm thấy cao quý và kính trọng hoàn toàn trong công việc của anh ấy, anh ấy mới nhận biết rằng dạy học là nghề nghiệp thiêng liêng nhất, quan trọng hơn nghề nghiệp của người chính trị, đáng kính hơn những vị

hoàng tử của thế giới. Người viết có dụng ý trong mỗi từ ngữ của câu này và vì vậy làm ơn đừng diễu cợt nó như một phóng đại hay một gắng sức để làm cho bạn cảm thấy một quan trọng giả dối. Bạn và những em học sinh phải cùng nhau nở hoa trong tốt lành.

Chúng ta đã trình bày rõ ràng những nhân tố làm thoái hóa hay làm suy đồi cái trí. Vì xã hội đang phân chia, những ngôi trường này phải là trung tâm cho sự tái sinh của cái trí. Không phải của suy nghĩ. Suy nghĩ không bao giờ có thể tái sinh được bởi vì suy nghĩ luôn luôn bị giới hạn, nhưng sự tái sinh tánh tổng thể của cái trí lại có thể được. Có thể được này không là ý tưởng nhưng thực sự khi người ta đã thâm nhập thăm thẳm những phương cách của thoái hóa. Trong những lá thư trước chúng ta đã thâm nhập vài phương cách này.

Lúc này, chúng ta cũng phải thâm nhập bản chất hủy diệt của truyền thống, của thói quen và của những hình thức lặp lại của suy nghĩ. Tuân theo, chấp nhận truyền thống, có vẻ mang lại một an toàn nào đó cho sống của người ta, cả bên ngoài lẫn bên trong. Sự tìm kiếm an toàn bằng mọi cách có thể được đã là động cơ, sức mạnh điều khiển trong hầu hết mọi hành động của chúng ta. Sự đòi hỏi có an toàn tâm lý phủ bóng lên an toàn cơ thể, và thế là khiến cho an toàn cơ thể không còn vững chắc nữa. An toàn tâm lý này là nền tảng của truyền thống được chuyển tiếp từ thế hệ sang thế hệ qua những từ ngữ, qua những nghi lễ, qua những niềm tin – dù rằng đó là tôn giáo, chính trị hay xã hội. Chúng ta hiếm khi nào nghi ngờ cái khuôn mẫu đã được chấp nhận này nhưng khi chúng ta có nghi ngờ chúng ta lại luôn luôn rơi vào một cái bẫy của một khuôn mẫu mới. Đây đã là cách sống của chúng ta: cự tuyệt cái này và chấp nhận cái kia. Cái mới mẻ thì lý thú và quyến rũ hơn, và cái cũ kỹ được bỏ lại cho thế hệ đã qua. Nhưng cả hai thế hệ đều bị trói buộc trong những

khuôn mẫu, trong những hệ thống và đây là chuyển động của truyền thống. Chính từ ngữ truyền thống hàm ý sự tuân phục, dù hiện đại hay cổ xưa. Không có truyền thống tốt hay xấu: chỉ có truyền thống, sự lặp lại hão huyền của nghi lễ trong tất cả những nhà thờ, những đền chùa và những thánh đường. Chúng hoàn toàn vô nghĩa, nhưng cảm xúc, cảm tính, lãng mạn, tưởng tượng tô điểm cho chúng màu sắc và ảo tưởng. Đây là bản chất của mê tín và tất cả những giáo sĩ trong thế giới đều khuyến khích nó. Qui trình buông thả trong những sự việc không có ý nghĩa hay đóng góp trong những sự việc không quan trọng là sự lãng phí năng lượng mà gây thoái hóa cái trí. Người ta phải nhận biết thăm thẳm những sự việc này và chính nhận biết đó xóa tan tất cả những ảo tưởng.

Rồi thì có thói quen. Không có những thói quen tốt hay xấu; chỉ có thói quen. Thói quen hàm ý một hành động lặp lại được sinh ra do bởi không nhận biết. Người ta rơi vào những thói quen một cách cố ý hay bị thuyết phục qua tuyên truyền; hay, bởi vì sợ hãi, nên người ta rơi vào những phản xạ tự phòng vệ. Nó cũng giống như vậy với vui thú. Tuân theo một công việc đều đặn này, dù rằng hiệu quả hay cần thiết trong sống hàng ngày bao nhiêu chăng nữa, có thể dẫn dắt, và thông thường là như vậy, đến một cách sống máy móc. Người ta có thể làm cùng công việc vào cùng một giờ mỗi ngày mà nó không trở thành một thói quen khi có chú ý công việc gì đang làm. Chú ý xua tan thói quen. Khi nào không có chú ý thì những thói quen mới được hình thành. Bạn có thể dậy sớm cùng một giờ mỗi buổi sáng và bạn biết tại sao bạn lại đang dậy sớm. Chú ý này có lẽ hiện hiện cho một người khác như một thói quen, tốt hay xấu, nhưng thật ra với cái người mà chú ý, nhận biết, không có thói quen gì cả. Chúng ta rơi vào những thói quen tâm lý hay những lễ thói tâm lý bởi vì chúng ta nghĩ rằng nó là cách sống thoải mái

nhất, và thậm chí khi bạn quan sát cẩn thận những thói quen được hình thành trong liên hệ, cá nhân hay với người khác, bạn sẽ phát giác một chất lượng nào đó của sự lười biếng, cầu thả và bất cần. Tất cả điều này tạo ra một ý thức giả dối của sự thân mật, sự an toàn và sự độc ác dễ dãi. Có mọi nguy hiểm trong thói quen: thói quen hút thuốc, hành động lặp lại, sử dụng những từ ngữ, suy nghĩ hay cách cư xử. Điều này khiến cho cái trí hoàn toàn mất nhạy cảm và qui trình thoái hóa là để tìm ra một hình thức an toàn ảo tưởng nào đó như một quốc gia, một niềm tin hay một lý tưởng và bám vào nó. Tất cả những nhân tố này rất hủy hoại cho an toàn thực sự. Chúng ta sống trong một thế giới ảo tưởng mà đã trở thành một thực tế. Nghi ngờ thế giới ảo tưởng này là hoặc trở thành một người cách mạng hoặc chấp nhận sự buông thả. Cả hai điều này là những nhân tố của thoái hóa.

Rốt cuộc, bộ não với những khả năng phi thường của nó đã bị quy định từ thế hệ sang thế hệ để chấp nhận sự an toàn giả dối này, mà lúc này đã trở thành một thói quen bám rễ. Để phá vỡ những thói quen này chúng ta trải qua nhiều hình thức khác nhau của hành hạ, vô số những tẩu thoát, hay quẳng chúng ta vào một lý tưởng không tưởng nào đó, và vân vân. Người giáo dục phải thâm nhập vấn đề này, và khả năng sáng tạo của anh ấy nằm trong sự quan sát kỹ càng tình trạng bị quy định bám rễ của anh ấy và tình trạng đó của em học sinh. Đây là một tiến hành cùng nhau: không phải rằng bạn thâm nhập tình trạng bị quy định của bạn trước và sau đó loan báo cho người khác về những hiểu rõ của bạn, nhưng cùng nhau thâm nhập và khám phá sự thật của vấn đề. Công việc này đòi hỏi một chất lượng nào đó của kiên nhẫn; không phải sự kiên nhẫn của thời gian nhưng sự kiên định và sự chú ý chuyên cần của trách nhiệm tổng thể.

Ngày 15 tháng ba năm 1979

Chúng ta đã trở nên quá khôn ngoan. Bộ não của chúng ta đã được đào tạo để rất thông minh theo từ ngữ, theo trí năng. Chúng bị nhồi nhét đầy thông tin và chúng ta sử dụng thông tin này cho một nghề nghiệp gây lợi lộc. Một con người trí thức khôn ngoan được trân trọng, được tôn vinh. Những con người như thế dường như đã cướp đi tất cả những vị trí quan trọng trong thế giới này: họ có quyền hành, chức vụ, thanh danh. Nhưng cuối cùng sự khôn ngoan của họ lại phản bội chính họ. Trong quả tim họ, họ không bao giờ biết được tình yêu hay từ bi và quảng đại sâu thẳm là gì, bởi vì họ bị bao bọc trong hãnh tiến và ngạo mạn của họ. Điều này đã trở thành khuôn mẫu của tất cả những trường học chất lượng cao. Một nam sinh hay nữ sinh được thấm nhận vào những trường học như thế, không thoát khỏi nền văn minh hiện đại và mất đi vẻ đẹp tổng thể của sống.

Khi bạn lang thang qua những cánh rừng có những cái bóng sậm và ánh sáng lấp lánh và bỗng nhiên bắt gặp một khoảng không gian thoáng đãng, một cánh đồng xanh tươi được vây quanh bởi những cây cối uy nghi – hay một dòng suối lóng lánh, bạn tự hỏi tại sao con người đã mất đi sự liên hệ cùng thiên nhiên và vẻ đẹp của quả đất, chiếc lá rơi và cành cây gãy. Nếu bạn đã mất đi sự liên hệ cùng thiên nhiên, vậy thì rõ ràng bạn sẽ mất đi sự liên hệ cùng mọi sự vật khác. Thiên nhiên không chỉ là những bông hoa, bãi cỏ xanh tươi đẹp đẽ hay những dòng nước đang chảy trong ngôi vườn nhỏ xíu của bạn, nhưng thiên nhiên là toàn quả đất cùng tất cả những sự vật trên nó. Chúng ta nghĩ rằng thiên nhiên tồn tại cho chúng ta sử dụng, cho tiện nghi của chúng ta, vì vậy mất đi sự hiệp thông cùng quả đất. Nhảy cảm cùng chiếc lá rơi và cái cây cao trên quả đồi này còn quan trọng hơn vượt qua

mọi kỳ thi và có một nghề nghiệp thành công. Những sự việc như thế không là nguyên vẹn, tổng thể của sự sống. Sự sống giống như một con sông rộng lớn thênh thang với một khối lượng nước khổng lồ không khởi đầu lẫn kết thúc. Chúng ta đã múc ra một xô nước từ cái dòng chảy cuộn cuộn đó và xô nước tù tội đó trở thành sống của chúng ta. Đây là tình trạng bị quy định của chúng ta cùng đau khổ vô tận của chúng ta. Chuyển động của suy nghĩ không là vẻ đẹp. Suy nghĩ có thể tạo ra cái gì dường như là vẻ đẹp – bức tranh, bức tượng bằng đá cẩm thạch hay bài thơ dễ thương – nhưng đây không là vẻ đẹp. Vẻ đẹp là nhạy cảm tốt đỉnh, không chỉ cùng những đau khổ và những lo âu riêng của người ta, nhưng còn bao phủ sự hiện diện tổng thể của con người. Có vẻ đẹp chỉ khi nào dòng chảy của cái tôi hoàn toàn kết thúc. Khi cái tôi không còn, vẻ đẹp hiện diện. Khi buông bỏ cái tôi, cảm thấy mãnh liệt của vẻ đẹp hiện diện.

Trong những lá thư này, cùng nhau chúng ta đang bàn về sự thoái hóa của cái trí. Chúng ta đã vạch rõ một số phương cách của thoái hóa để cho bạn thâm nhập và khám phá. Một trong những hoạt động căn bản của nó là suy nghĩ. Suy nghĩ là thứ phá vỡ tánh tổng thể của cái trí. Tổng thể chứa đựng mảnh, nhưng mảnh không bao giờ có thể là tổng thể. Suy nghĩ là mảnh năng động nhất thuộc sống của chúng ta. Cảm thấy theo cùng suy nghĩ. Thuộc căn bản chúng là một mặc dù chúng ta có khuynh hướng tách rời chúng. Khi tách rời chúng ra rồi, chúng ta lại trao quan trọng nhiều cho cảm thấy, cho cảm tính, cho lãng mạn và hiến dâng, nhưng suy nghĩ, giống như một sợi dây trong chuỗi hạt đeo cổ, đan quyện chính nó qua tất cả các hạt, che giấu, sinh động, đang kiểm soát và đang định hình. Suy nghĩ luôn luôn ở đó, mặc dù chúng ta thích ngỡ rằng những cảm xúc sâu sắc của

chúng ta là khác biệt. Trong suy nghĩ này có sẵn ảo tưởng lớn lao, một dối lừa rất được coi trọng và dẫn đến gian manh.

Như chúng ta đã nói, suy nghĩ là nhân tố thực sự thuộc sống hàng ngày của chúng ta. Tất cả những quyển sách tạm gọi là thiêng liêng đều là sản phẩm của suy nghĩ. Chúng có lẽ được sùng bái như điều mặc khải nhưng theo căn bản chúng vẫn là suy nghĩ. Suy nghĩ đã đặt vào những bộ phận của máy phát điện và dựng lên những đền chùa đồ sộ của quả đất, hỏa tiễn, và hận thù nơi con người. Suy nghĩ phải chịu trách nhiệm cho những chiến tranh, cho ngôn ngữ người ta sử dụng và cho cái hình ảnh được làm bằng tay hay bằng cái trí. Suy nghĩ thống trị sự liên hệ. Suy nghĩ đã miêu tả tình yêu, bầu trời và sự phiền muộn của đau khổ là gì. Con người thờ phụng suy nghĩ, ngưỡng vọng sự tinh tế của nó, sự ranh mãnh của nó, sự bạo hành của nó, sự tàn nhẫn vì một nguyên nhân của nó. Suy nghĩ đã tạo ra những tiến bộ lớn lao trong công nghệ và theo cùng nó là một khả năng dành cho sự hủy diệt. Đây đã là câu chuyện của suy nghĩ được lặp đi lặp lại qua hàng thế kỷ.

Tại sao con người lại trao sự quan trọng lạ lùng cho suy nghĩ? Liệu do bởi nó là một thứ duy nhất mà chúng ta có, mặc dù nó được kích động qua những giác quan? Liệu do bởi suy nghĩ đã có thể thống trị thiên nhiên, chi phối môi trường chung quanh nó, đã tạo ra được sự an toàn vật chất nào đó? Liệu do bởi nó là dụng cụ quan trọng nhất mà qua đó con người có thể vận hành, sống và hưởng lợi? Liệu do bởi suy nghĩ đã tạo ra những thần thánh, những đấng cứu rỗi, trạng thái siêu ý thức, để quên bằng những lo âu, sợ hãi, đau khổ, ganh tị và tội lỗi? Liệu do bởi nó đã giam cầm con người vào chung như một quốc gia, như một tổ chức, như một giáo phái? Liệu do bởi nó trao tặng sự hy vọng cho một cuộc đời tối tăm? Liệu do bởi nó dâng hiến một cửa ngõ để tẩu thoát

những cách sống hàng ngày nhằm chán của cuộc đời chúng ta? Liệu do bởi không biết tương lai là gì, nó cung cấp an toàn của quá khứ, sự ngạo mạn của nó, sự khăng khăng dựa vào trải nghiệm của nó? Liệu do bởi trong hiểu biết có sự bền vững, sự lẩn tránh sợ hãi trong vĩnh cửu ảo tưởng của cái đã được biết? Liệu do bởi suy nghĩ trong chính nó đã đảm trách một vị trí kiên cố, đã là một nền tảng vững chắc để chống lại cái không biết được? Liệu do bởi tình yêu là không toan tính, không thể đo lường được, trong khi suy nghĩ lại đo lường được và kháng cự lại chuyển động không thay đổi của tình yêu?

Chúng ta không bao giờ nghi ngờ bản chất thực sự của suy nghĩ. Chúng ta đã chấp nhận suy nghĩ như một thứ hiển nhiên, giống như hai mắt và đôi chân của chúng ta. Chúng ta không bao giờ thâm nhập chiều sâu của suy nghĩ: và bởi vì chúng ta không bao giờ thâm nhập nó, nó đảm trách một vai trò quan trọng nhất. Nó là kẻ độc tài thuộc sống của chúng ta và những kẻ độc tài hiếm khi nào bị thách thức.

Vì vậy, là những người giáo dục chúng ta sẽ phơi bày nó dưới ánh sáng xuyên thấu của sự quan sát. Ánh sáng của quan sát không những ngay tức khắc xua tan ảo tưởng nhưng sự rõ ràng của ánh sáng này bộc lộ những chi tiết nhỏ nhiệm nhất của điều đang được quan sát. Như chúng ta đã nói, sự quan sát không xuất phát từ một điểm cố định, một niềm tin, thành kiến hay kết luận. Quan điểm là một yếu tố không công bằng lắm và trải nghiệm cũng như vậy. Con người của trải nghiệm là một con người nguy hiểm bởi vì anh ấy bị trói buộc trong ngục tù hiểu biết riêng của anh ấy.

Vì vậy, liệu bạn có thể quan sát toàn chuyển động của suy nghĩ bằng sự rõ ràng lạ thường này? Ánh sáng này là tự do: nó không có nghĩa bạn chiếm đoạt nó và tận dụng nó cho mục đích thuận tiện và lợi lộc của bạn. Chính sự quan sát suy

nghĩ là sự quan sát toàn thân tâm đang hiện diện của bạn và chính thân tâm đang hiện diện này được sắp xếp vào chung bởi suy nghĩ. Vì suy nghĩ bị giới hạn, chật hẹp, bạn cũng vậy.

Ngày 01 tháng tư năm 1979

Chúng ta vẫn còn quan tâm đến tánh tổng thể của cái trí. Cái trí bao gồm những khả năng suy nghĩ, những cảm xúc thất thường của bộ não và suy nghĩ luôn nao động. Tất cả những sự việc này là cái trí, gồm cả những phẩm chất khác nhau của ý thức. Khi cái trí tổng thể đang vận hành nó không có giới hạn, nó có năng lượng vô hạn và hành động không có bóng của tiếc nuối hay hứa hẹn của phần thưởng. Chất lượng của cái trí này, tánh tổng thể này là thông minh. Liệu thông minh này có thể được chuyển tải sang em học sinh và giúp đỡ cậu bé hay cô bé nắm bắt mau lẹ ý nghĩa của nó? Chắc chắn, người giáo dục có trách nhiệm phải sáng tạo sự việc này.

Khả năng của suy nghĩ bị định hướng và kiểm soát bởi ham muốn và thế là khả năng bị chật hẹp. Khả năng này bị giới hạn bởi sự chuyển động của ham muốn: ham muốn là bản thể của cảm xúc. Tham vọng giới hạn khả năng của bộ não, mà là suy nghĩ. Khả năng này bị kiềm hãm bởi những đòi hỏi của xã hội và kinh tế hay bởi trải nghiệm và động cơ riêng của người ta. Nó bị chật hẹp bởi một lý tưởng, bởi luật lệ của những niềm tin tôn giáo khác nhau, bởi sự sợ hãi bất tận. Sợ hãi không tách rời vui thú.

Ham muốn – bản thể của cảm xúc – bị định hình bởi môi trường sống, bởi truyền thống, bởi những khuynh hướng và tính khí riêng của chúng ta. Và vẫn vậy, khả năng hay hành động cần đến năng lượng tổng thể bị quy định tùy theo sự thoải mái và vui thú của chúng ta. Ham muốn là một yếu tố thúc đẩy mạnh mẽ trong sống của chúng ta, không phải để

bị kiểm chế hay lẩn tránh, không phải để bị nịnh nọt và lý luận, nhưng ngược lại phải được hiểu rõ. Hiểu rõ này chỉ có thể hiện diện qua sự thâm nhập ham muốn và sự quan sát chuyển động của ham muốn. Vì biết được ngọn lửa hùng hực của ham muốn, hầu hết những điều cảm đoán của giáo phái và tôn giáo đã biến nó thành một cái gì đó phải bị kiểm chế, kiểm soát hay giao phó – chuyển qua, như nó luôn như vậy, một vị thần thánh hay một nguyên tắc. Con người đã thực hiện vô số những lời thề để xóa sạch ham muốn, nhưng không cách nào thiêu rụi nó. Nó vẫn còn ở đó.

Vì vậy chúng ta phải tiếp cận nó một cách khác hẳn, luôn luôn nhớ kỹ rằng thông minh không thức dậy được bởi ham muốn. Một ham muốn đi đến mặt trăng tạo ra hiểu biết công nghệ khủng khiếp nhưng hiểu biết đó là thông minh bị giới hạn. Hiểu biết luôn luôn được chuyên biệt hóa và vì vậy không tổng thể, trái lại chúng ta đang nói về thông minh mà là chuyển động của cái trí tổng thể. Chúng ta chỉ quan tâm thông minh này ở thời thức dậy nó trong cả người giáo dục lẫn em học sinh.

Như chúng ta đã nói từ trước, năng lượng bị giới hạn bởi ham muốn. Ham muốn là cảm xúc, cảm xúc của trải nghiệm mới, của những hình thức kích thích mới, cảm xúc của lên được những đỉnh núi cao nhất trên quả đất, cảm xúc của quyền hành, của giai cấp. Tất cả những việc này giới hạn năng lượng của bộ não. Ham muốn trao tặng sự ảo tưởng của an toàn, và bộ não, mà cần an toàn, khuyến khích và duy trì mọi hình thức của ham muốn. Vì vậy nếu chúng ta không hiểu rõ vị trí của ham muốn, nó tạo ra sự thoái hóa của cái trí. Nhận biết điều này rất quan trọng.

Suy nghĩ là chuyển động của ham muốn này. Hiểu kỳ để khám phá bị thôi thúc bởi ham muốn kiếm được những cảm xúc to tát hơn và sự vĩnh cửu ảo tưởng của an toàn. Hiểu

kỳ đã tạo ra một lượng hiểu biết khổng lồ mà có sự quan trọng của nó trong sống hàng ngày của chúng ta. Hiểu kỳ có tầm quan trọng trong quan sát.

Suy nghĩ có lẽ là yếu tố chính cho sự thoái hóa của cái trí, ngược lại hiểu rõ mở cánh cửa đến hành động tổng thể. Chúng ta sẽ thâm nhập đầy đủ ý nghĩa của hiểu rõ trong lá thư kế tiếp nhưng lúc này chúng ta phải thâm nhập liệu suy nghĩ là một yếu tố hủy diệt tánh tổng thể của cái trí? Chúng ta đã nói rằng đúng là như vậy. Đừng chấp nhận nó cho đến khi bạn đã thâm nhập nó thấu đáo và tự do.

Qua từ ngữ tánh tổng thể của cái trí, chúng ta có ý khả năng vô tận và sự trống không hoàn toàn của nó mà trong đó có năng lượng vô hạn. Bởi chính bản chất của nó, suy nghĩ đang bị giới hạn, áp đặt sự chật hẹp của nó vào tánh tổng thể, và thế là suy nghĩ luôn luôn có vị trí quan trọng. Suy nghĩ bị giới hạn bởi vì nó là kết quả của ký ức và hiểu biết được tích lũy nhờ trải nghiệm. Hiểu biết là quá khứ và cái mà đã là luôn luôn bị giới hạn. Hồi tưởng có thể chiếu rọi một tương lai. Tương lai đó lệ thuộc vào quá khứ, vì vậy suy nghĩ luôn luôn bị giới hạn. Suy nghĩ có thể đo lường được – cái nhiều hơn và cái ít hơn, cái lớn hơn, cái nhỏ hơn. Sự đo lường này là chuyển động của thời gian: tôi đã là, tôi sẽ là. Vì vậy suy nghĩ khi có quyền điều phối, dù tinh tế, ranh mãnh và mạnh mẽ như thế nào chẳng nữa, làm biến dạng tổng thể và chúng ta đã trao cho suy nghĩ sự quan trọng nhất.

Nếu người ta được phép hỏi, sau khi đọc xong lá thư này, bạn đã hiểu rõ ý nghĩa của bản chất của suy nghĩ và tánh tổng thể của cái trí hay chưa? Và nếu bạn hiểu rõ rồi, liệu bạn có thể chuyển tải điều này sang em học sinh mà là trách nhiệm tổng thể của bạn? Đây là một vấn đề khó khăn. Nếu bạn không có ánh sáng bạn không thể giúp đỡ một người khác có được nó. Bạn có lẽ giải thích rất rõ ràng hay định

nghĩa nó trong những từ ngữ đã được chọn lựa sẵn, nhưng nó sẽ không có cảm thấy mãnh liệt của sự thật.

Ngày 15 tháng tư năm 1979

Bất kỳ hình thức nào của xung đột, đấu tranh đều gây thoái hóa cái trí – cái trí là tổng thể tất cả sự hiện diện của chúng ta. Chất lượng này bị hủy diệt khi có bất kỳ loại xung đột, bất kỳ loại mâu thuẫn nào. Vì hầu hết chúng ta đều sống trong một tình trạng xung đột và mâu thuẫn liên tục, tình trạng không tổng thể này đã gây thoái hóa. Ở đây chúng ta quan tâm khám phá cho chính mình liệu có thể sáng tạo một kết thúc cho những yếu tố đã gây thoái hóa này hay không. Có lẽ hầu hết chúng ta không bao giờ thâm nhập vấn đề này; chúng ta đã chấp nhận nó như một cách sống thông thường. Chúng ta đã thuyết phục chính mình rằng xung đột mang lại sự tăng trưởng – giống như ganh đua – và chúng ta có vô số giải thích khác nhau cho điều này: cái cây đấu tranh trong rừng để có ánh sáng, đứa trẻ vừa được sinh ra đấu tranh để có hơi thở, người mẹ vất vả để sinh con. Chúng ta bị quy định để chấp nhận điều này và để sống theo phương cách này. Đây đã là cách sống của chúng ta trong những thế hệ và bất kỳ đề nghị nào về một cách sống không có xung đột dường như hoàn toàn không thể tin được. Bạn có lẽ lắng nghe điều này như một điều vô lý lý tưởng nào đó hay bác bỏ nó vì nói rằng nó vượt ngoài tầm tay, nhưng bạn không bao giờ thâm nhập liệu có bất kỳ ý nghĩa nào trong câu phát biểu rằng người ta có thể sống một sống không còn một cái bóng của xung đột. Khi chúng ta quan tâm đến tổng thể, hiệp thông và trách nhiệm tạo ra một thế hệ mới, vì chức năng duy nhất mà chúng ta có là **h**ướng người giáo dục liệu bạn có thể thâm nhập điều này? Và trong khi tiến hành dạy dỗ liệu bạn có thể

chuyên tải sang em học sinh điều gì bạn đang tự khám phá cho chính mình?

Trong bất kỳ hình thức nào xung đột là một thể hiện của sự kháng cự. Trong một dòng sông đang chảy xiết không có sự kháng cự; nó chảy quanh những tảng đá to lớn, qua làng mạc và những thị trấn. Con người kiểm soát nó vì mục đích riêng của anh ấy. Rốt cuộc, tự do hàm ý sự biến mất của kháng cự mà suy nghĩ đã xây dựng quanh chính nó, đúng chứ? Chân thật là một vấn đề rất phức tạp. Bạn chân thật với cái gì và vì lý do gì? Liệu bạn có thể chân thật với chính bản thân mình và vì thế công bằng với người khác? Khi người ta nói với chính mình rằng người ta phải chân thật, liệu chân thật có thể xảy ra? Liệu chân thật là một vấn đề của những lý tưởng? Một người lý tưởng có thể chân thật? Anh ấy đang sống trong một tương lai được chạm khắc từ quá khứ; anh ấy bị trói buộc giữa cái đó mà đã là và cái đó mà nên là và thế là anh ấy không bao giờ có thể chân thật. Liệu bạn có thể chân thật với chính bạn? Điều đó có thể được? Bạn là trung tâm của rất nhiều hoạt động, thỉnh thoảng mâu thuẫn; của rất nhiều suy nghĩ, những cảm thấy và những ham muốn luôn luôn đối nghịch lẫn nhau. Cái gì là ham muốn hoặc suy nghĩ chân thật nhất và cái gì không là? Đây không là những câu hỏi cố gắng gây ảnh hưởng hay những tranh cãi khôn ngoan. Rất quan trọng phải khám phá sự chân thật của tổng thể có nghĩa gì, bởi vì chúng ta sắp sửa thâm nhập hiểu rõ và tánh tức khắc của hành động. Nếu chúng ta muốn nắm bắt chiều sâu của hiểu rõ, có được chất lượng của hiệp thông hoàn toàn, hiệp thông đó mà là sự chân thật của tổng thể là điều tuyệt đối cần thiết.

Người ta có lẽ chân thật với một lý tưởng, với một nguyên tắc hay một niềm tin đã bám rễ. Chắc chắn đây không là chân thật. Chân thật chỉ có thể hiện diện khi không

còn xung đột của *có hai*, khi đối nghịch không hiện diện. Có bóng tối và ánh sáng, đêm và ngày; có đàn ông, phụ nữ, kẻ cao, người thấp, và vắn vắn, nhưng chính suy nghĩ làm cho chúng đối nghịch nhau, đặt chúng trong mâu thuẫn. Chúng ta đang tình bày sự mâu thuẫn thuộc tâm lý mà con người đã nuôi dưỡng. Tình yêu không là đối nghịch của hận thù hay ganh ghét. Nếu nó là như thế, nó sẽ không là tình yêu. Khiêm tốn không là đối nghịch của tự mãn hay kiêu hãnh hay ngạo mạn. Nếu nó là như thế, nó vẫn còn là bộ phận của kiêu hãnh và ngạo mạn, và vì vậy không là khiêm tốn. Khiêm tốn hoàn toàn vượt khỏi tất cả những thứ này. Một cái trí khiêm tốn không nhận biết sự khiêm tốn của nó. Vì vậy chân thật không là đối nghịch của gian manh.

Người ta có thể chân thật trong niềm tin của người ta hay trong ý tưởng của người ta nhưng sự chân thật đó mang lại xung đột và nơi nào có xung đột nơi đó không có chân thật. Vì vậy, chúng ta đang hỏi liệu bạn có thể chân thật với chính mình? Chính bản thân bạn là một pha trộn của nhiều chuyển động qua lại lẫn nhau, chi phối lẫn nhau và hiếm khi nào trôi chảy cùng nhau. Khi tất cả những chuyển động này trôi chảy cùng nhau vậy thì có chân thật. Lại nữa có sự tách rời giữa tầng ý thức bên ngoài và tầng ý thức bên trong, chúa và quỷ dữ; suy nghĩ đã gây ra sự phân chia này và sự xung đột mà hiện diện giữa những phân chia này. Tốt lành không có đối nghịch.

Với sự nhận biết mới mẻ về chân thật là gì, tiếp theo chúng ta có thể thâm nhập hiểu rõ là gì. Đây là điều rất quan trọng bởi vì nó là yếu tố có lẽ cách mạng được hành động của chúng ta và có lẽ tạo ra một thay đổi trong chính bộ não. Chúng ta đã nói rằng cách sống của chúng ta đã trở thành máy móc: quá khứ cùng tất cả hiểu biết và trải nghiệm được tích lũy, mà là cái nguồn của suy nghĩ, đang điều khiển, đang

định hướng tất cả mọi hành động. Quá khứ và tương lai liên quan lẫn nhau và không tách rời được và chính qui trình của suy nghĩ đều dựa vào điều này. Suy nghĩ luôn luôn bị giới hạn, bị hạn chế; mặc dù nó có vẻ giả vờ đến được thiên đàng, chính thiên đàng đó vẫn còn ở trong cái khung của suy nghĩ. Ký ức có thể đo lường được, thời gian cũng vậy. Chuyển động này của suy nghĩ không bao giờ có thể tươi trẻ, mới mẻ, khởi đầu. Vì vậy hành động bị đặt nền tảng vào suy nghĩ luôn luôn bị vỡ vụn, không trọn vẹn, mâu thuẫn. Chuyển động tổng thể này của suy nghĩ phải được hiểu rõ một cách sâu sắc cùng nơi liên quan của nó trong những nhu cầu thiết yếu của sống, những sự việc sự vật phải được ghi nhớ. Vậy thì hành động mà không có sự tiếp tục của hồi tưởng là gì? Nó là hiểu rõ.

Hiểu rõ không là sự suy diễn kỹ càng của suy nghĩ, sự tiến hành phân tích của suy nghĩ, hay bản chất trói buộc vào thời gian của ký ức. Nó là nhận biết mà không có người nhận biết; nó xảy ra ngay tức khắc. Từ hiểu rõ này hành động xảy ra, từ hiểu rõ này sự giải thích về bất kỳ vấn đề nào đều chính xác, kết thúc và trung thực. Không có những hồi tiếc, không có những phản ứng. Nó là tuyệt đối. Không thể nào có hiểu rõ nếu không có chất lượng của tình yêu. Hiểu rõ không là một công việc thuộc trí năng để bị tranh luận và bị công nhận. Tình yêu này là hình thức tột đỉnh của nhạy cảm – khi tất cả những giác quan đều đang nở hoa cùng nhau. Nếu không có nhạy cảm này – không phải đến những ham muốn, những vấn đề của người ta và tất cả những tâm thương của sống riêng của người ta – hiểu rõ rõ ràng không thể có được.

Hiểu rõ là tổng thể. Tổng thể hàm ý nguyên vẹn, tánh nguyên vẹn của cái trí. Cái trí là tất cả sự trải nghiệm của nhân loại, hiểu biết được tích lũy rộng lớn với những kỹ năng kỹ thuật của nó, cùng những đau khổ, lo âu, phiền muộn và

cô độc của nó. Nhưng hiểu rõ vượt khỏi tất cả những sự việc này. Tự do khỏi đau khổ, khỏi lo âu, khỏi cô độc là tuyệt đối cần thiết để cho hiểu rõ hiện diện. Hiểu rõ không là một chuyển động liên tục. Nó không thể nào bị giam cầm bởi suy nghĩ. Hiểu rõ là thông minh tột đỉnh và thông minh này sử dụng suy nghĩ như một công cụ. Hiểu rõ là thông minh cùng vẻ đẹp và tinh yêu của nó. Chúng thực sự không thể tách rời: chúng thực sự là một. Đây là nguyên vẹn, tổng thể mà là thánh thiện thiêng liêng nhất.

Ngày 01 tháng năm năm 1979

Rốt cuộc, trường học là một nơi người ta có thể học hành không chỉ hiểu biết cho sống hàng ngày nhưng còn nghệ thuật sống cùng tất cả những phức tạp và tinh tế của nó. Chúng ta dường như bỏ quên điều này và trở nên hoàn toàn bị trói buộc trong sự hời hợt của hiểu biết. Hiểu biết luôn luôn hời hợt và học hành nghệ thuật sống được nghĩ là không cần thiết. Sống không được coi như một nghệ thuật. Khi người ta rời trường học người ta ngừng học hành và tiếp tục sống dựa theo những điều mà người ta đã tích lũy như hiểu biết. Chúng ta không bao giờ hiểu rằng sống là nguyên một tiến hành của học hành. Khi người ta quan sát sống, đang sống hàng ngày là một thay đổi và chuyển động liên tục và cái trí của người ta không đủ mau lẹ lẫn nhạy cảm để theo cùng những tinh tế của nó. Người ta đến với nó bằng những phản ứng và những cố định đã được thiết lập sẵn. Liệu điều này có được ngăn cản trong những ngôi trường này? Nó không có nghĩa người ta phải có một cái trí phóng khoáng. Thông thường một cái trí phóng khoáng giống như một cái sàng lọc đang giữ lại một chút ít hay không giữ lại gì cả. Nhưng một cái trí có khả năng nhận biết và hành động thật

mau lẹ là cần thiết. Đó là lý do tại sao chúng ta đi vào vấn đề của hiểu rõ cùng tánh tức khắc hành động của nó. Hiểu rõ không để lại một dấu vết cho ký ức. Thông thường trải nghiệm, như nó được hiểu, để lại những cặn bã của nó như ký ức và từ cặn bã này người ta hành động. Vẫn vậy hành động củng cố thêm cặn bã và vì thế hành động trở thành máy móc. Hiểu rõ không là một hành động máy móc. Vì vậy liệu người ta có thể giáo dục trong trường học, rằng sống hàng ngày là một tiến hành liên tục của học hành và hành động trong liên hệ mà không củng cố cái cặn bã là ký ức? Với hầu hết chúng ta ký ức trở thành quan trọng nhất và chúng ta mất đi dòng chảy xiết của sống.

Cả em học sinh lẫn người giáo dục đều sống trong một tình trạng hoang mang và vô trật tự, cả bên ngoài lẫn bên trong. Người ta có lẽ không nhận biết sự thật này và nếu có nhận biết, người ta lại vội vã xếp đặt trật tự nơi những sự việc bên ngoài nhưng hiếm khi nào người ta nhận biết sự hoang mang và vô trật tự bên trong.

Thần thánh là vô trật tự. Hãy quan sát vô số những thần thánh mà con người đã sáng chế ra hay một vị chúa duy nhất, một đấng cứu rỗi duy nhất, và quan sát sự hỗn loạn mà điều này đã tạo ra trong thế giới, những chiến tranh nó đã gây ra, vô vàn phân chia, những niềm tin, những biểu tượng và những hình ảnh tách rời. Đây không là hoang mang, hỗn loạn và vô trật tự hay sao? Chúng ta đã trở nên rất quen thuộc với việc này, chúng ta chấp nhận nó một cách dễ dàng, bởi vì sống của chúng ta quá mệt mỏi do bởi nhàm chán và đau khổ đến độ chúng ta tìm kiếm sự an ủi trong những thần thánh mà suy nghĩ đã ranh mãnh sáng chế ra. Đây đã là cách sống của chúng ta trong hàng ngàn năm. **M**à nền văn minh đã sáng chế ra những thần thánh và những thần thánh đã là nguồn gốc của những chế độ độc tài, những chiến tranh và hủy diệt.

Những tòa nhà của họ có lẽ đẹp đẽ cực kỳ nhưng ở phía bên trong có sự tối tăm và nguồn gốc của hoang mang, rối loạn.

Liệu người ta có thể gạt đi những thần thánh này? Người ta phải gạt đi nếu người ta muốn thâm nhập tại sao cái trí con người lại chấp nhận và sống trong vô trật tự, thuộc chính trị, thuộc tôn giáo và thuộc kinh tế. Nguồn gốc của vô trật tự này là gì, sự thật của nó là gì, chứ không phải những lý luận thuộc thần học? Liệu người ta có thể gạt đi những ý tưởng của vô trật tự và được tự do để thâm nhập nguồn gốc vô trật tự hàng ngày thực sự của chúng ta, không phải thâm nhập trật tự là gì nhưng thâm nhập vô trật tự là gì? Chúng ta chỉ có thể hiểu rõ trật tự tuyệt đối là gì khi chúng ta đã thâm nhập vô trật tự và nguồn gốc của nó. Chúng ta quá hăm hở tìm ra trật tự là gì, quá mất kiên nhẫn với vô trật tự đến nỗi chúng ta có khuynh hướng kiểm chế chúng, nghĩ rằng kiểm chế đó có thể mang lại trật tự. Ở đây chúng ta không chỉ đang thâm nhập liệu có trật tự tuyệt đối trong sống hàng ngày của chúng ta nhưng còn thâm nhập liệu sự hỗn loạn này có thể kết thúc? Vì vậy quan tâm đầu tiên của chúng ta là vô trật tự và nguồn gốc của nó là gì. Liệu đó là suy nghĩ? Liệu đó là những ham muốn mâu thuẫn lẫn nhau? Liệu đó là sợ hãi và sự tìm kiếm an toàn? Liệu đó là sự đòi hỏi liên tục để có vui thú? Liệu suy nghĩ là một trong những nguồn gốc hay lý do chính của vô trật tự? Không chỉ người viết nhưng bạn cũng đang đặt ra câu hỏi này, vì vậy làm ơn hãy luôn nhớ yếu tố này. Bạn phải khám phá nguồn gốc, không phải được chỉ bảo về nguồn gốc rồi sau đó lặp lại bằng từ ngữ.

Suy nghĩ, như chúng ta đã vạch rõ, bị giới hạn, bị hạn chế, và bất kỳ điều gì bị giới hạn dù những hoạt động của nó có rộng rãi bao nhiêu, đều luôn luôn mang lại hỗn loạn. Cái bị giới hạn có tính phân chia và vì vậy hủy diệt và gây hỗn loạn. Chúng ta đã nói đầy đủ về bản chất và cấu trúc của

suy nghĩ, và có một hiểu rõ về bản chất của suy nghĩ có nghĩa trao cho nó vị trí đúng và thế là nó mất đi sự thống trị đang áp đảo.

Liệu ham muốn và những mục tiêu thay đổi của ham muốn là một trong những nguyên nhân vô trật tự của chúng ta? Kiểm chế ham muốn là kiểm chế tất cả cảm xúc – mà có nghĩa làm tê liệt cái trí. Chúng ta nghĩ rằng đây là cách mau lẹ và dễ dàng nhất để kết thúc ham muốn nhưng người ta không thể nào kiểm chế được nó; nó ương nghĩnh lắm và cũng quá tinh tế. Bạn không thể nắm bắt nó trong bàn tay của bạn và uốn nắn nó tùy theo mong muốn của bạn – mà lại là ham muốn khác. Chúng ta đã nói về ham muốn trong một lá thư trước. Ham muốn không bao giờ có thể được kiểm chế, thay đổi hay tiêu diệt bởi ham muốn đúng đắn hay ham muốn xấu xa. Nó vẫn luôn luôn còn là cảm xúc và ham muốn; dù bạn làm bất kỳ điều gì về nó. Ham muốn có sự khai sáng hay ham muốn có tiền bạc đều giống hệt nhau, mặc dù những mục tiêu khác nhau. Liệu người ta có thể sống không còn ham muốn? Hay nói một cách khác, liệu những giác quan có thể năng động cực kỳ mà không có ham muốn chen vào? Có những hoạt động thuộc giác quan cả về tâm lý lẫn cơ thể. Cơ thể tìm kiếm sự ấm áp, thực phẩm, tình dục; có sự đau đớn của cơ thể và vân vân. Những cảm xúc này là tự nhiên nhưng khi chúng len lỏi vào lãnh vực tâm lý, những rắc rối bắt đầu. Và ở đó đã có sẵn sự rối loạn của chúng ta. Hiểu rõ vấn đề này rất quan trọng, đặc biệt khi chúng ta còn nhỏ. Quan sát những cảm xúc của cơ thể mà không kiểm chế hay phóng đại, và nhận biết, canh chừng để cho chúng không bao giờ len vào lãnh vực phía bên trong của tâm lý nơi chúng không có phận sự – vấn đề đó là sự khó khăn của chúng ta. Toàn qui trình xảy ra mau lẹ quá bởi vì chúng ta đã không thấy việc này, đã không hiểu rõ nó, đã không bao giờ cố gắng thâm

nhập điều gì thực sự đang xảy ra. Có phản ứng thuộc giác quan ngay tức khắc đến thách thức. Phản ứng này là tự nhiên và không nằm trong sự chi phối của suy nghĩ, của ham muốn. Khó khăn của chúng ta bắt đầu khi những phản ứng thuộc giác quan này đi vào lãnh vực tâm lý. Thách thức có thể là một người phụ nữ hay một người đàn ông hay một điều gì đó dễ chịu, tạo ra cảm giác thích thú; hay một ngôi vườn dễ thương. Phản ứng cho sự việc này là cảm xúc và khi cảm xúc này chen vào lãnh vực tâm lý, ham muốn bắt đầu và suy nghĩ cùng những hình ảnh của nó tìm kiếm sự thỏa mãn của ham muốn.

Câu hỏi của chúng ta là làm thế nào ngăn cản những phản ứng tự nhiên thuộc cơ thể không lên vào lãnh vực tâm lý? Liệu điều này có thể được? Nó chỉ có thể được khi bạn quan sát bản chất của thách thức bằng chú ý tổng thể và nhận biết những phản ứng thật cẩn thận. Chú ý tổng thể này sẽ ngăn cản những phản ứng thuộc cơ thể đang lên vào lãnh vực tâm lý phía bên trong.

Chúng ta quan tâm vấn đề ham muốn và hiểu rõ ham muốn, không phải quan tâm yếu tố kiềm chế, lẫn tránh hay thăng hoa ham muốn. Bạn không thể sống không có ham muốn. Khi bạn đói khát bạn cần ăn uống. Nhưng hiểu rõ, mà có nghĩa thâm nhập toàn hoạt động của ham muốn, là đưa nó vào vị trí đúng đắn. Thế là nó sẽ không còn là nguồn gốc của vô trật tự trong sống hàng ngày của chúng ta.

Ngày 15 tháng năm năm 1979

Điều gì con người đã gây ra cho con người không có giới hạn. Con người đã hành hạ con người, con người đã thiêu cháy con người, con người đã giết chết con người, con người đã bóc lột con người trong mọi cách có thể được – tôn

giáo, chính trị, kinh tế. Đây đã là câu chuyện của con người với con người; người khôn ngoan bóc lột người ngu dốt, người mù chữ. Tất cả những triết lý đều thuộc trí năng và vì vậy không là tổng thể. Những triết lý này đã biến con người thành nô lệ. Chúng đã sáng chế ra xã hội nên là gì và đã hy sinh những con người cho những ý tưởng của chúng; những lý tưởng của những con người tạm gọi là suy nghĩ đã làm mất đi bản chất con người. Sự bóc lột người khác – đàn ông hay phụ nữ – dường như là phương cách trong sống hàng ngày của chúng ta. Chúng ta lợi dụng lẫn nhau và mỗi người chấp nhận sự lợi dụng này. Từ sự liên hệ đặc biệt này, lệ thuộc phát sinh với tất cả đau khổ đã có sẵn trong sự lệ thuộc. Cả bên trong lẫn bên ngoài con người đã lừa gạt chính anh ấy và những người khác, và làm thế nào có được tình yêu trong những hoàn cảnh như thế này?

Vì vậy nó trở nên rất quan trọng cho người giáo dục phải cảm thấy trách nhiệm tổng thể trong sự liên hệ cá nhân của anh ấy không những với em học sinh mà còn với toàn thể nhân loại. Anh ấy là nhân loại. Nếu anh ấy không cảm thấy có trách nhiệm với chính mình một cách tổng thể, vậy thì anh ấy sẽ không thể cảm thấy sự đam mê của trách nhiệm tổng thể này mà là tình yêu. Liệu bạn, một người giáo dục, có cảm thấy trách nhiệm này? Nếu không – tại sao không? Bạn có lẽ cảm thấy có trách nhiệm với người vợ, người chồng hay con cái riêng của bạn, và có lẽ không qu an tâm hay không âm thầm có trách nhiệm với những người khác. Nhưng nếu bạn cảm thấy có trách nhiệm trong chính mình hoàn toàn, bạn chỉ còn duy nhất một điều là có trách nhiệm với toàn thể nhân loại.

Câu hỏi này – tại sao bạn không cảm thấy có trách nhiệm với người khác là rất quan trọng. Trách nhiệm này không là một phản ứng thuộc cảm xúc, không là một điều gì

đó bạn áp đặt cho chính mình – cảm thấy có trách nhiệm. Lúc đó nó trở thành bồn phận và bồn phận đã mất đi hương thơm hay vẻ đẹp của chất lượng phía bên trong ủa trách nhiệm tổng thể này. Nó không là một điều gì đó mà bạn mồi mọc như một nguyên tắc hay một ý tưởng để bám chặt vào, giống như sở hữu một cái ghế hay một cái đồng hồ. Một người mẹ có thể cảm thấy trách nhiệm với người con của bà ấy, cảm thấy đứa bé là một phần máu thịt của bà ấy và vì vậy trao toàn bộ sự chăm sóc và chú ý của bà ấy với em bé đó trong một vài năm. Bản năng làm mẹ này là trách nhiệm hay sao? Có lẽ rằng chúng ta đã thừa hưởng sự quyến luyến đặc biệt đến em bé này nơi con thú đầu tiên. Nó hiện diện trong thiên nhiên từ con chim nhỏ nhất đến con voi to lớn. Chúng ta đang hỏi – bản năng này là trách nhiệm hay sao? Nếu như thế cha mẹ sẽ cảm thấy có trách nhiệm về loại giáo dục đúng đắn, về một loại xã hội hoàn toàn khác hẳn. Họ sẽ thấy rằng không còn những chiến tranh và rằng chính bản thân họ nở hoa trong tốt lành.

Vì vậy có lẽ rằng một con người không quan tâm đến người khác nhưng chỉ cam kết với chính anh ấy mà thôi. Cam kết này là không có trách nhiệm tổng thể. Những cảm xúc riêng của anh ấy, những ham muốn cá nhân riêng của anh ấy, những quyến luyến riêng của anh ấy, thành công của anh ấy, tiến bộ của anh ấy – những việc này rõ ràng sẽ mang lại sự tàn nhẫn cả hiện lộ lẫn tinh tế. Đây là phương cách của trách nhiệm thực sự hay sao?

Trong những ngôi trường này anh ấy người mà cho và anh ấy người mà nhận, cả hai đều có trách nhiệm và vì vậy họ không bao giờ có thể buông thả trong chất lượng đặc biệt của trạng thái tách rời này. Sự tách rời ích kỷ có lẽ chính là nguồn gốc gây ra sự thoái hóa tánh tổng thể của cái trí mà chúng ta quan tâm sâu sắc. Điều này không có nghĩa rằng

không có sự liên hệ cá thể, cùng thương yêu của nó, cùng dịu dàng của nó, cùng khuyến khích và hỗ trợ của nó. Nhưng khi trách nhiệm cá thể trở thành quan trọng nhất và trách nhiệm chỉ có với một ít người, vậy thì sự thoái hóa đã bắt đầu; sự thật về điều này phải được hiểu rõ đối với mọi con người. Sự phân chia của liên hệ này là yếu tố gây ra sự thoái hóa trong sống của chúng ta. Chúng ta đã đập vỡ sự liên hệ để cho nó trở thành liên hệ với cá thể, với một nhóm người, với một quốc gia, với những ý tưởng nào đó và vân vân. Cái bị phân chia không bao giờ có thể hiểu rõ được tánh tổng thể của trách nhiệm. Từ cái nhỏ bé chúng ta luôn luôn cố gắng nắm bắt cái to lớn hơn. Cái tốt hơn không là cái tốt lành và tất cả suy nghĩ của chúng ta đều đặt nền tảng vào cái tốt hơn, cái nhiều hơn – tốt hơn tại những kỳ thi, những công việc làm tốt hơn, giai cấp tốt hơn, thần thánh tốt hơn, những ý tưởng cao quý hơn.

Cái tốt hơn là kết quả của sự so sánh. Bức tranh đẹp hơn, kỹ thuật tốt hơn, nhạc sĩ hay hơn, người tài năng hơn, đẹp đẽ hơn và thông minh hơn đều phụ thuộc vào sự so sánh này. Chúng ta hiếm khi nào nhìn ngắm chính một bức tranh, hay chính một người đàn ông hay phụ nữ. Luôn luôn có chất lượng bẩm sinh của so sánh này. Liệu tình yêu là so sánh? Không phải bạn luôn luôn nói rằng bạn thương yêu cái này, người này nhiều hơn cái kia, người kia hay sao? Khi có sự so sánh này, đó là tình yêu hay sao? Khi có cảm thấy của nhiều hơn này, mà là đo lường, vậy thì suy nghĩ đang vận hành. Tình yêu không là sự chuyển động của suy nghĩ. Chuyển động này là so sánh. Chúng ta đã khuyến khích sự so sánh suốt sống của chúng ta. Khi ở trong trường học bạn so sánh B với A, bạn đang hủy diệt cả hai người này.

Vì vậy liệu có thể giáo dục mà không còn mọi ý thức so sánh? Và tại sao chúng ta lại so sánh? Chúng ta so sánh

chỉ bởi lý do đơn giản rằng đo lường là phương cách của suy nghĩ và là phương cách thuộc sống của chúng ta. Chúng ta được giáo dục trong sự phân chia này. Cái tốt hơn luôn luôn cao quý hơn cái gì là, hơn điều gì đang thực sự xảy ra. Quan sát cái gì là, mà không so sánh, mà không đo lường, là vượt khỏi cái gì là.

Khi không có so sánh, có hiệp thông. Không phải rằng bạn trung thực với chính mình, mà là một hình thức của đo lường, nhưng khi không còn đo lường gì cả liền có chất lượng của tổng thể này. Bản thể của cái tôi, cái tôi lệ thuộc, là đo lường. Khi có đo lường có sự phân chia. Điều này phải được hiểu rõ thăm thẳm, không phải như một ý tưởng nhưng như một thực tế. Khi bạn đọc những hàng này, có lẽ bạn tạo ra một lý thuyết trừu tượng như một ý tưởng, một ý niệm, và lý thuyết trừu tượng lại là một hình thức khác của đo lường. Cái gì là không có đo lường. Làm ơn hãy dành toàn bộ tâm của bạn cho hiểu rõ điều này. Khi bạn nắm bắt trọn vẹn ý nghĩa của điều này, sự liên hệ của bạn với em học sinh và với gia đình riêng của bạn sẽ trở thành một điều gì đó hoàn toàn khác hẳn. Nếu bạn hỏi rằng liệu sự khác biệt đó sẽ được tốt hơn, vậy thì bạn lại kẹt vào cái bánh xe chuyển động của đo lường. Vậy thì bạn bị lạc lối. Bạn sẽ tìm ra sự khác biệt khi nào bạn thực sự trải nghiệm nó. Chính từ ngữ khác biệt hàm ý đo lường nhưng chúng ta đang sử dụng từ ngữ đó một cách tuyệt đối. Hầu hết mọi từ ngữ chúng ta sử dụng đều có cảm giác đo lường này, vì thế những từ ngữ ảnh hưởng những phản ứng của chúng ta và những phản ứng làm sâu đậm thêm ý thức so sánh. Từ ngữ và phản ứng có tương quan lẫn nhau và nghệ thuật nằm trong tình trạng không bị quy định bởi từ ngữ, mà có nghĩa rằng từ ngữ không thể nào định hướng chúng ta. Hãy sử dụng từ ngữ mà không có những phản ứng tâm lý với nó.

Như chúng ta đã nói, chúng ta quan tâm việc chuyển tải lẫn nhau về bản chất thoái hóa của những cái trí chúng ta và vì vậy những phương cách thuộc sống của chúng ta. Nhiệt thành không là đam mê. Bạn có thể nhiệt thành về một điều gì đó vào một ngày và mất nó ngày hôm sau. Bạn có thể nhiệt thành về việc chơi đá bóng và không còn thích thú khi nó không còn giải khuây cho bạn được nữa. Nhưng đam mê là một việc hoàn toàn khác hẳn. Không có khoảng cách của thời gian trong nó.

Ngày 01 tháng sáu năm 1979

Như một quy luật, cha mẹ có rất ít thời gian cho con cái của họ ngoại trừ khi các em là những em bé. Họ gọi các em đến những ngôi trường nội trú hay địa phương hay họ giao cho những người khác chăm sóc các em. Họ có lẽ không có thời gian hay sự kiên nhẫn cần thiết để giáo dục các em ở nhà. Họ bị bận rộn bởi những vấn đề riêng tư của họ. Vì vậy những ngôi trường của chúng ta trở thành ngôi nhà cho các em và những người giáo dục trở thành cha mẹ kèm theo mọi trách nhiệm. Chúng ta đã biết vấn đề này từ trước và vẫn cần thiết lặp lại nó: ngôi nhà là một nơi các em có một tự do nào đó, một cảm giác được an toàn, được cung cấp mọi thứ, ăn uống và chỗ ở. Các em nhỏ trong những ngôi trường này có cảm thấy điều này không? – rằng các em đang được chăm sóc cẩn thận, được chú ý nhiều và được thương yêu nhiều, và được quan tâm về cách cư xử của các em, những bữa ăn của các em, quần áo của các em và thái độ của các em? Nếu như thế ngôi trường trở thành một nơi em học sinh cảm thấy rằng em thực sự ở nhà, cùng tất cả những an ủi giúp đỡ của nó, rằng có những người vây quanh em đang chăm sóc những sở thích của em, cách em nói chuyện, rằng em đang được chăm

sóc phần cơ thể cũng như phần tâm lý, đang được giúp đỡ để được tự do khỏi những tổn thương và sợ hãi. Đây là trách nhiệm của mỗi người giáo viên trong những ngôi trường này, không phải của một người hay hai người. Toàn ngôi trường hiện diện vì việc này, vì một bầu không khí mà trong đó cả những người giáo dục lẫn những em học sinh đều đang nở hoa trong tốt lành.

Người giáo dục cần nhàn rỗi để có sự yên tĩnh cho chính anh ấy, để lấy lại năng lượng đã bị hao tổn, để nhận biết những vấn đề riêng của anh ấy và giải quyết chúng, để cho khi gặp gỡ lại những em học sinh anh ấy không phải ôm theo những đòn đại, rối ren của những khổ sở cá thể. Như chúng ta đã vạch rõ từ trước, bất kỳ vấn đề nào phát sinh trong sống của chúng ta nên được giải quyết ngay lập tức hay càng nhanh càng tốt, vì những vấn đề, khi chúng được ôm theo từ ngày này sang ngày khác, làm thoái hóa sự nhạy cảm của cái trí tổng thể. Nhạy cảm này là tối thiết. Chúng ta mất đi nhạy cảm này khi chúng ta chỉ giảng giải cho em học sinh một môn học. Khi môn học trở thành vấn đề quan trọng nhất, nhạy cảm phai tàn đi và rồi thì bạn thực sự không còn liên hệ với em học sinh. Lúc đó em học sinh chỉ là một vật để chứa đựng những thông tin. Vì vậy cái trí của bạn và cái trí của em học sinh trở thành máy móc. Thông thường chúng ta nhạy cảm với những vấn đề riêng của chúng ta, với những ham muốn và những suy nghĩ riêng của chúng ta và hiếm khi nào nhạy cảm với những vấn đề của những người khác. Khi chúng ta tiếp xúc liên tục những em học sinh, có một khuynh hướng áp đặt những hình ảnh riêng của chúng ta vào các em, hay nếu em học sinh có những hình ảnh mạnh mẽ riêng của em, có xung đột giữa những hình ảnh này. Vì vậy nó trở nên rất quan trọng rằng người giáo dục nên để lại những hình ảnh của anh ấy ở nhà và phải quan tâm những hình ảnh mà cha

mẹ hay xã hội đã áp đặt vào em học sinh, hay hình ảnh mà chính em đã tạo ra. Chỉ trong sự vận hành đó thì mới có sự liên hệ và thông thường sự liên hệ giữa hai hình ảnh chỉ là ảo tưởng.

Những vấn đề thuộc cơ thể hay tâm lý làm lãng phí năng lượng của chúng ta. Vì vậy, liệu người giáo dục có thể cảm thấy an toàn vật chất trong những ngôi trường này và cũng được tự do khỏi những vấn đề tâm lý? Đây thực sự là vấn đề quan trọng cần phải hiểu rõ. Khi không có cảm thấy an toàn vật chất này, sự hoang mang tạo ra những lao碌 tâm lý. Việc này khuyến khích sự dờ dẫm của cái trí và vì thế sự đam mê mà thật cần thiết trong sống hàng ngày của chúng ta sẽ phai tàn đi và sự nhiệt thành thay thế vào nó.

Nhiệt thành là một sự việc nguy hiểm vì nó không bao giờ có tính liên tục. Nó vươn lên trong một làn sóng và chìm xuống. Điều này bị hiểu lầm là sự nghiêm túc. Bạn có lẽ nhiệt thành trong một khoảng thời gian về điều gì bạn đang làm, hăm hở, năng động nhưng có sẵn trong nó là sự nguội lạnh. Lại nữa chúng ta cần hiểu rõ vấn đề này bởi vì hầu hết những liên hệ đều thiên về sự lãng phí này. Đam mê hoàn toàn khác hẳn với ham muốn mạnh mẽ, thích thú hay nhiệt thành. Thích thú một điều gì đó có thể rất sâu đậm và bạn có thể sử dụng sự thích thú đó để kiếm lợi lộc hay tìm quyền hành, nhưng thích thú đó không là đam mê. Thích thú cũng được kích thích bởi một mục tiêu hay bởi một ý tưởng. Thích thú là tự buông thả. Đam mê được tự do khỏi cái tôi. Nhiệt thành luôn luôn do bởi một sự việc gì đó. Đam mê là một ngọn lửa của chính nó. Nhiệt thành có thể được kích động bởi một sự việc khác, một cái gì đó ở bên ngoài bạn. Đam mê là sự tập hợp của năng lượng mà không là kết quả của bất kỳ loại kích thích nào. Đam mê vượt khỏi cái tôi.

Liệu những giáo viên có ý thức của đam mê này? – vì từ điều này sáng tạo mới hiện diện. Trong khi dạy dỗ những môn học người ta phải tìm ra những phương pháp mới mẻ để truyền đạt thông tin bởi vì ngược lại thông tin này làm cho cái trí trở thành máy móc. Liệu bạn có thể dạy môn sử – mà là câu chuyện của nhân loại – không là của người Ấn độ, người Anh, người Mỹ và vân vân, nhưng là câu chuyện của nhân loại mà là toàn cầu hay không? Lúc đó cái trí của người giáo dục luôn luôn tươi trẻ, háo hức, đang khám phá một sự tiếp cận hoàn toàn khác hẳn với công việc dạy học. Trong trạng thái này người giáo dục đang sống lạ thường và cùng đang sống này sự đam mê hiện diện.

Liệu điều này có thể thực hiện được trong tất cả những ngôi trường của chúng ta? – bởi vì chúng ta quan tâm đến việc sáng tạo một xã hội khác hẳn, cùng nở hoa của tốt lành, cùng một cái trí không máy móc. Giáo dục thực sự là những điều này, và liệu bạn, những người giáo dục có đảm đương được trách nhiệm này? Trong trách nhiệm này có sẵn sự nở hoa của tốt lành trong chính bạn và trong em học sinh. Chúng ta có trách nhiệm với toàn thể nhân loại – mà là bạn và em học sinh. Bạn phải bắt đầu ở đó và trải kín toàn quả đất này. Bạn có thể đi rất xa nếu bạn bắt đầu từ rất gần. Cái gần nhất là bạn và em học sinh của bạn. Chúng ta thường thường bắt đầu bằng cái xa nhất – nguyên tắc tối cao nhất, lý tưởng vĩ đại nhất, và bị lạc lõng trong giấc mộng điên khùng nào đó của suy nghĩ đầy hoang tưởng. Nhưng khi bạn bắt đầu từ rất gần, với cái gần nhất, mà là bạn, vậy thì toàn thế giới mở toang, bởi vì bạn là thế giới và thế giới bên ngoài bạn chỉ còn là thiên nhiên. Thiên nhiên không có tưởng tượng: nó là thực sự và điều gì đang xảy ra cho bạn ngay lúc này là thực sự. Từ thực sự này bạn phải bắt đầu – với điều gì đang xảy ra ngay lúc này – và ngay lúc này là không thời gian.

Ngày 15 tháng sáu năm 1979

Hầu hết mọi người đều ích kỷ. Họ không nhận biết sự ích kỷ riêng của họ; đó là cách sống riêng của họ. Và nếu người ta nhận biết rằng người ta ích kỷ, người ta che đậy nó rất cẩn thận và tuân phục vào khuôn mẫu của xã hội mà căn bản lại là ích kỷ. Cái trí ích kỷ rất là ranh mãnh. Hoặc nó ích kỷ một cách hung bạo và công khai hoặc nó ẩn nấp trong nhiều hình thức khác. Nếu bạn là một người chính trị ích kỷ, nó tìm kiếm quyền hành, giai cấp và nổi tiếng; nó gắn kết chính nó vào một ý tưởng, một nhiệm vụ và tất cả đều vì sự tốt đẹp của nhân dân. Nếu bạn là một người độc tài, nó tự phơi bày trong sự cai trị bạo tàn. Nếu bạn có khuynh hướng tôn giáo, nó mang hình thức của sùng bái, hiến dâng, gắn kết vào một niềm tin, một tín điều nào đó. Nó cũng tự thể hiện trong gia đình; người cha theo đuổi ích kỷ riêng trong tất cả những hình thức thuộc sống của ông ấy và người mẹ cũng vậy. Sự nổi tiếng, sự giàu có, hình dáng đẹp tạo thành một nền tảng cho chuyển động lên lút che giấu này của cái tôi. Nó ở trong cấu trúc chức sắc của giai cấp giáo sĩ, dù họ có tuyên bố rằng tình yêu của họ với Thượng đế mạnh mẽ đến chừng nào, sự gắn kết của họ vào hình ảnh tự tạo về một thần thánh đặc trưng của họ sâu đậm bao nhiêu. Những người đứng đầu của kỹ nghệ và những người thư ký nghèo nàn có ý thức dục vọng khô cạn và lan rộng này của cái tôi. Người thầy tu đã tuyên bố từ bỏ tất cả hình thức sống của thế giới có lẽ lang thang khỏi bản chất của thế giới hay có lẽ bị khóa chặt trong một nhà tu nhưng đã không bỏ lại được chuyển động vô tận này của cái tôi. Họ có lẽ thay đổi tên tuổi của họ, khoác vào những cái áo choàng hay giữ những lời thề độc thân hay yên lặng, nhưng họ đang cháy bỏng bởi lý tưởng nào đó, bởi hình ảnh nào đó, bởi biểu tượng nào đó.

Nó cũng giống như vậy với những người khoa học, với những người triết lý và với những vị giáo sư trong trường đại học. Người làm những công việc nhân đạo, những vị thánh và những vị đạo sư, người đàn ông hay người phụ nữ mà làm việc không ngừng nghỉ vì những người nghèo khổ – tất cả họ đều đang gắng sức để làm mất đi chính họ trong công việc của họ nhưng công việc lại là bộ phận của nó. Họ đã chuyển đổi tính ích kỷ sang những công việc lao động của họ. Nó bắt đầu từ thời niên thiếu và tiếp tục đến tuổi già. Sự tự mãn về hiểu biết, sự khiêm tốn đã được luyện tập của người lãnh đạo, người vợ phục tùng và người đàn ông thống trị, tất cả đều có căn bệnh này. Cái tôi kết dính với chính thể, với vô số những tổ chức, với vô số những ý tưởng và nguyên nhân nhưng nó vẫn còn là cái gì nó đã là từ khởi đầu.

Con người đã thử thực hiện nhiều luyện tập khác nhau, nhiều phương pháp khác nhau, nhiều thiên định khác nhau để được tự do khỏi cái trung tâm mà gây ra quá nhiều đau khổ và rối loạn này, nhưng giống như một cái bóng nó không bao giờ có thể nắm bắt được. Nó luôn luôn ở đó và nó luôn lách qua những ngón tay của bạn, qua cái trí của bạn. Tỉnh thoảng nó được củng cố hay trở nên yếu ớt tùy theo những hoàn cảnh. Bạn che đậy nó ở đây, nó lộ diện nơi khác.

Người ta tự hỏi liệu người giáo dục, mà có trách nhiệm cho một thể hệ mới, không bằng từ ngữ, có thể hiểu rõ cái tôi là một vật ranh mãnh ra sao, nó gây phân chia, gây biến dạng, gây nguy hiểm ra sao trong sông của chúng ta? Anh ấy có lẽ không biết làm cách nào được tự do khỏi nó, thậm chí anh ấy có lẽ không nhận biết sự có mặt của nó ở đó nhưng ngay khi anh ấy thấy được bản chất chuyển động của cái tôi, liệu anh ấy hay chị ấy có thể chuyển tải những tinh tế của nó cho em học sinh? Và đây không là trách nhiệm của anh ấy phải làm công việc này hay sao? Hiểu rõ sự vận hành

của cái tôi còn quan trọng hơn học hành về văn hóa. Hiểu biết có thể được sử dụng bởi cái tôi vì sự phô trương riêng của nó, sự hung hăng của nó, sự tàn nhẫn bẩm sinh của nó.

Ích kỷ là một vấn đề căn bản thuộc sống của chúng ta. Tuân phục và bất chước là bộ phận của cái tôi, cũng như ganh đua và sự hung hăng của tài năng. Nếu trong những ngôi trường này người giáo dục quan tâm đến vấn đề đó thật nghiêm túc, mà tôi hy vọng rằng anh ấy có quan tâm, vậy thì làm thế nào anh ấy sẽ giúp em học sinh không còn ích kỷ? Bạn có lẽ nói rằng đó là tài năng của những vị thần thánh kỳ lạ hay gạt bỏ nó qua một bên như một điều không thể thực hiện được. Nhưng nếu bạn nghiêm túc, vì người ta phải như thế, và có trách nhiệm hoàn toàn với em học sinh, làm thế nào bạn khởi sự để làm tự do cái trí khỏi năng lượng trói buộc vô tận này? – cái tôi mà đã gây ra quá nhiều đau khổ? Liệu bạn, với sự chăm sóc bao la – mà hàm ý tình yêu – lại không giải thích bằng những từ ngữ đơn giản nhất những hậu quả gì khi em học sinh nói trong tức giận, hay khi em đánh một người nào đó, hay khi em đang nghĩ về sự quan trọng riêng của em hay sao? Liệu không thể giải thích cho em học sinh khi em quả quyết “đây là cái của tôi” hay khoe khoang “tôi đã làm việc đó” hay trốn tránh một hành động nào đó vì sợ hãi, rằng em đang xây dựng một bức tường, viên gạch này kề viên gạch khác, chung quanh chính bản thân em, hay sao? Liệu không thể được khi những ham muốn của em, những cảm xúc của em, thắng thế sự lý luận hợp lý của em, vạch rõ ra rằng cái bóng của cái tôi đang tăng trưởng ở đó, hay sao? Liệu không thể nói với em rằng nơi nào cái tôi hiện diện, trong bất kỳ lớp vỏ nào, không có tình yêu hay sao?

Nhưng em học sinh có lẽ hỏi người giáo dục, “Thầy đã nhận ra tất cả việc này hay thầy chỉ đang đùa giỡn bằng những từ ngữ?” Chính câu hỏi đó có lẽ đã thức dậy thông

minh riêng của bạn và chính thông minh đó sẽ cho bạn sự cảm thấy trung thực và những từ ngữ đúng đắn khi trả lời.

Như một người giáo dục bạn không có giai cấp; bạn là một con người với tất cả những vấn đề của sống giống như một em học sinh. Khoảnh khắc bạn nói chuyện từ giai cấp bạn thực sự đang hủy diệt sự liên hệ của con người. Giai cấp hàm ý quyền hành và khi bạn đang tìm kiếm việc này, có ý thức hay không ý thức, bạn rơi vào thế giới của bạo lực. Bạn có một trách nhiệm lớn lao, người bạn của tôi, và nếu bạn có trách nhiệm tổng thể này mà là tình yêu, vậy thì những gốc rễ của cái tôi đã biến mất. Điều này không được nói như một khuyến khích hay để bạn cảm thấy rằng bạn phải thực hiện việc này, nhưng vì chúng ta là tất cả những con người, đại diện cho toàn nhân loại, chúng ta hoàn toàn và luôn luôn chịu trách nhiệm về vấn đề liệu chúng ta có chọn lựa để là toàn nhân loại hay không. Bạn có lẽ cố gắng thoái thác nó nhưng chính chuyển động đó là hành động của cái tôi. Rõ ràng của nhận biết là tự do khỏi cái tôi.

Ngày 01 tháng bảy năm 1979

Nở hoa của tốt lành là sự giải phóng tổng thể năng lượng của chúng ta. Nó không là sự kiểm soát hay kiểm chế năng lượng nhưng trái lại tự do hoàn toàn năng lượng vô hạn này. Nó bị giới hạn, bị chật hẹp bởi suy nghĩ, bởi sự phân chia những giác quan của chúng ta. Chính suy nghĩ là năng lượng tổng thể này đang tự vận dụng chính nó vào một cái khe rãnh chật hẹp, một trung tâm của cái tôi. Nở hoa của tốt lành chỉ có thể bùng nổ trọn vẹn khi năng lượng được tự do, nhưng suy nghĩ, do bản chất tự nhiên của nó, đã giới hạn năng lượng này và vì thế sự phân chia của những giác quan xảy ra. Thế là có những giác quan, những cảm xúc, những

ham muốn, và những hình ảnh mà suy nghĩ đã tạo ra từ sự ham muốn. Tất cả những điều này là sự phân chia của năng lượng. Liệu chuyển động bị giới hạn này có thể tự nhận biết chính nó? Đó là, liệu những giác quan có thể tự nhận biết chính chúng? Liệu ham muốn có thể tự thấy chính nó đang nảy ra từ những giác quan, từ cảm xúc của hình ảnh mà suy nghĩ đã tạo ra, và liệu suy nghĩ có thể tự nhận biết chính nó, ý thức chuyển động của nó? Tất cả những điều này hàm ý – liệu toàn cơ thể vật chất của con người có thể tự nhận biết chính nó?

Chúng ta sống dựa vào những giác quan của chúng ta. Một trong số chúng thường thường nổi bật; thính giác, thị giác, vị giác dường như tách biệt khỏi nhau, nhưng liệu đây là sự thật? Hay do bởi chúng ta đã cho một giác quan này hay một giác quan khác sự quan trọng lớn hơn – hay nói khác đi bởi vì suy nghĩ đã trao cho một giác quan một sự quan trọng lớn hơn? Người ta có lẽ nghe những bản nhạc hay và hài lòng nó, và vẫn vậy không còn nhạy cảm với những sự việc khác. Người ta có lẽ có một vị giác nhạy cảm nhưng lại hoàn toàn không nhạy cảm với những màu sắc khó phân biệt. Đây là sự phân chia. Khi mỗi giác quan chỉ tự nhận biết vậy thì sự phân chia bị duy trì. Trong cách này năng lượng tổng thể bị phá vỡ. Nếu đây là như vậy, như nó có vẻ là như thế, liệu có một nhận biết không bị phân chia bởi tất cả những giác quan? Và suy nghĩ là bộ phận của những giác quan. Điều này hàm ý – liệu cơ thể có thể tự nhận biết chính nó? Không phải bạn đang nhận biết cơ thể riêng của bạn nhưng cơ thể, chính nó đang nhận biết. Hiểu rõ điều này rất quan trọng. Nó không thể được dạy dỗ bởi người khác: lúc đó nó là thông tin thứ hai mà suy nghĩ đang áp đặt vào chính nó. Bạn phải tự khám phá cho chính mình liệu toàn cơ quan, cái t hực thể vật chất, có thể tự nhận biết chính nó? Bạn có lẽ nhận biết chuyển

động của một cánh tay, một cái chân hay cái đầu, và qua chuyển động đó nhận ra rằng bạn đang trở nên nhận biết toàn cơ thể, nhưng điều gì chúng ta đang hỏi là: liệu cơ thể có thể tự nhận biết chính nó mà không có bất kỳ chuyển động nào? Khám phá điều này thật cần thiết bởi vì suy nghĩ đã áp đặt khuôn mẫu của nó vào cơ thể, điều gì nó nghĩ là vận động đúng cách, ăn uống đúng cách và vân vân. Vì vậy có sự điều phối của suy nghĩ vào các cơ quan cơ thể; có một đấu tranh có ý thức hay không ý thức giữa suy nghĩ và các cơ quan cơ thể. Trong cách này suy nghĩ đang hủy diệt thông minh tự nhiên của chính cơ thể. Liệu cơ thể, cái cơ quan vật chất, có thông minh riêng của nó? Nó có khi tắt cả nhũng giác quan đang hành động hiệp thông cùng nhau để cho không có sự căng thẳng, không có những đòi hỏi thuộc giác quan hay cảm xúc của ham muốn. Khi người ta đói, người ta ăn nhưng thường thường vị giác, được hình thành bởi thói quen, ra lệnh cho họ ăn cái gì. Thế là sự phân chia xảy ra. Một cơ thể lành mạnh có thể tạo ra được chỉ khi nào có sự hiệp thông của tất cả những giác quan mà là thông minh của chính cơ thể. Điều gì chúng ta đang hỏi là: không hiệp thông tạo ra sự lãng phí năng lượng, đúng chứ? Liệu thông minh riêng của cơ quan cơ thể, mà đã bị kiểm chế hay bị phá hoại bởi suy nghĩ, có thể thức dậy?

Hồi tưởng đảm trách một vai trò thảm khốc vào cơ thể. Hồi tưởng của vui thú ngày hôm qua khiến cho suy nghĩ trở thành ông chủ của cơ thể. Thế là, cơ thể trở thành một nô lệ của ông chủ, và thông minh bị khước từ. Vì vậy có xung đột. Sự đấu tranh này có thể tự thể hiện chính nó qua sự lười biếng, qua sự mệt mỏi, qua sự dửng dưng hay trong những phản ứng loạn thần kinh. Khi cơ thể có thông minh riêng của nó mà được tự do khỏi suy nghĩ, mặc dù suy nghĩ là bộ phận của nó, thông minh này sẽ bảo vệ hạnh phúc riêng của nó.

Những vui thú cai trị sống của chúng ta trong những hình thức có giáo dục nhất hay thô thiển nhất. Và tại căn bản, vui thú là một hồi tưởng – cái đó mà ~~đ~~ là hay cái đó mà được mong đợi. Vui thú không bao giờ ở ngay khoảnh khắc này. Khi vui thú bị khước từ, bị kiềm chế hay bị ngăn chặn, từ sự thất vọng này những hành động loạn thần kinh, như bạo lực và hận thù xảy ra. Sau đó vui thú tìm kiếm những hình thức và những chỗ thoát khác; thỏa mãn và không thỏa mãn nảy sinh. Muốn nhận biết tất cả những hoạt động này, cả về cơ thể lẫn tâm lý, đòi hỏi một quan sát toàn chuyển động của sống một người.

Khi cơ thể tự nhận biết chính nó, sau đó chúng ta có thể đặt ra một câu hỏi sâu thẳm hơn và có lẽ khó khăn hơn nhiều: liệu suy nghĩ, mà đã sắp đặt vào chung toàn ý thức này, có thể tự nhận biết chính nó? Hầu hết mọi thời gian suy nghĩ đều điều phối cơ thể và thế là cơ thể mất đi sức sống của nó, thông minh của nó, năng lượng bẩm sinh riêng của nó, và vì vậy có những phản ứng loạn thần kinh. Liệu thông minh của cơ thể khác biệt thông minh tổng thể mà có thể hiện diện chỉ khi nào suy nghĩ, bởi vì nhận ra giới hạn riêng của nó, khám phá vị trí đúng của nó?

Như chúng ta đã nói ở đầu lá thư này, nở hoa của tốt lành có thể xảy ra chỉ khi nào có sự giải phóng tổng thể năng lượng. Trong giải phóng này không có xung đột. Chỉ trong thông minh ~~ột~~ đỉnh không phân chia mới có nở hoa này. Thông minh này không là một đũa t rẻ của lý luận. Tánh tổng thể của thông minh này là từ bi.

Con người đã cố gắng giải phóng năng lượng vô hạn này qua những hình thức khác nhau của kiểm soát, qua kỷ luật gây kiệt quệ, qua ăn uống kiêng cử, qua những khước từ, hy sinh được cống hiến cho ngu yên tắc cao cả nhất hay một vị thần thánh tối thượng nào đó, hay qua hành động kích

thích năng lượng này dựa vào những trạng thái khác nhau. Tất cả điều này đều hàm ý sự kiểm soát của suy nghĩ hướng về một kết thúc đã được ao ước trước. Nhưng điều gì chúng ta đang nói hoàn toàn trái ngược với tất cả những sự việc này. Liệu tất cả điều này có thể được chuyển tải cho em học sinh? Bạn phải thực hiện trách nhiệm này.

Ngày 15 tháng bảy năm 1979

Sự quan tâm chính của những ngôi trường này là tạo ra một thể hệ mới của những con người được tự do khỏi hành động tự cho mình là trung tâm. Không có một trung tâm giáo dục nào khác quan tâm đến điều này và đó là trách nhiệm của chúng ta, như những người giáo dục, phải sáng tạo một cái trí không có mâu thuẫn trong chính nó và kết thúc sự xung đột lẫn đầu tranh trong thế giới quanh chúng ta. Liệu cái trí, mà là một cấu trúc và chuyển động phức tạp, có thể tự làm tự do chính nó khỏi mạng lưới mà nó đã đan kết lại? Mọi con người thông minh đều hỏi liệu có thể kết thúc sự xung đột giữa con người và con người. Một số người đã thâm nhập nó rất sâu thẳm, rất thông thái; những người khác, vì thấy được sự vô hy vọng của nó, trở nên cay đắng, ngờ vực, hoặc hướng về một tác nhân phía bên ngoài nào đó để giải thoát họ khỏi những hỗn loạn và đau khổ riêng của họ. Khi chúng ta hỏi liệu cái trí có thể tự làm tự do chính nó khỏi ngục tù mà nó đã tạo ra hay không, đó không là một câu hỏi hoa mỹ hay thuộc trí năng. Nó được đặt ra hoàn toàn nghiêm túc; nó là một thách thức mà bạn phải trả lời không phải do bởi sự thuận tiện hay dễ dãi của bạn nhưng phù hợp với chiều sâu của thách thức đó. Nó không thể bị trì hoãn.

Một thách thức không đang hỏi liệu có thể được hay không thể được, liệu cái trí có khả năng tự làm tự do chính

nó: một thách thức, nếu nó xứng đáng như vậy, là tức khắc và mãnh liệt. Muốn đáp lại nó bạn phải có chất lượng tức khắc và mãnh liệt đó – cảm thấy nó. Khi có sự tiếp cận mãnh liệt này, vậy thì câu hỏi có những hàm ý vô cùng. Thách thức đang đòi hỏi sự hoàn hảo tốt đỉnh nơi bạn, không phải chỉ bằng trí năng nhưng bằng mọi năng lượng của toàn thân tâm đang hiện diện của bạn. Thách thức này không phải ở bên ngoài bạn. Làm ơn đừng đẩy nó ra bên ngoài, mà là tạo ra một ý tưởng về nó. Bạn đang đòi hỏi cho chính mình tổng thể của tất cả năng lượng của bạn.

Chính đòi hỏi đó xóa sạch tất cả kiểm soát, tất cả mâu thuẫn và bất kỳ phản kháng nào trong chính bạn. Nó hàm ý một hội nhập trọn vẹn, một hiệp thông hoàn toàn. Đây là bản thể của không ích kỷ.

Cái trí cùng những đáp trả cảm xúc của nó, cùng tất cả những sự việc mà suy nghĩ đã gom góp vào chung, là ý thức của chúng ta. Ý thức này, cùng những chứa đựng của nó, là ý thức của mọi con người, được thay đổi, không hoàn toàn giống nhau lắm, khác nhau trong những sắc thái và những tinh tế của nó, nhưng theo căn bản gốc rễ sự hiện diện của nó đều y hệt đối với tất cả chúng ta. Những người khoa học và những người tâm lý học đang thâm nhập ý thức này và những vị đạo sư đang chơi đùa với nó để đạt được những mục đích riêng của họ. Những người nghiêm túc đang thâm nhập ý thức như một ý tưởng, như một qui trình thí nghiệm – những phản ứng của bộ não, những làn sóng alpha và vân vân – như một cái gì đó bên ngoài chính bản thân họ. Nhưng chúng ta không quan tâm đến những lý thuyết, những khái niệm, những ý tưởng về ý thức; chúng ta quan tâm đến hoạt động của nó trong sống hàng ngày của chúng ta. Trong hiểu rõ những hoạt động này, những phản ứng hàng ngày, những xung đột, chúng ta sẽ có một hiểu rõ vào bản chất và cấu trúc

của ý thức riêng của chúng ta. Như chúng ta đã vạch rõ, tính thực tế căn bản của ý thức này đều y hệt đối với tất cả chúng ta. Nó không là ý thức đặc biệt của bạn hay ý thức đặc biệt của tôi. Chúng ta đã thừa hưởng nó và chúng ta đang bổ sung nó, đang thay đổi nó ở đây và ở đó, nhưng chuyển động căn bản của nó là y hệt đối với tất cả nhân loại.

Ý thức này là cái trí của chúng ta cùng tất cả những phức tạp của suy nghĩ của nó – những cảm xúc, những phản ứng thuộc giác quan, hiểu biết được tích lũy, đau khổ, phiền muộn, lo âu, bạo lực. Tất cả điều đó là ý thức của chúng ta. Bộ não rất cổ xưa và nó bị quy định bởi hàng thế kỷ tiến hóa, bởi mọi loại trải nghiệm, bởi những tích lũy mới đây của hiểu biết được gia tăng. Tất cả điều này là ý thức trong hành động tại mỗi khoảnh khắc thuộc sống của chúng ta – sự liên hệ giữa những con người cùng tất cả những vui thú, những buồn phiền, sự rối loạn của những giác quan mâu thuẫn nhau, và sự thỏa mãn của ham muốn cùng đau khổ của nó. Đây là chuyển động thuộc sống của chúng ta. Chúng ta đang hỏi, và câu hỏi này phải được gặp gỡ như một thách thức, liệu chuyển động cổ lỗ này có thể được kết thúc? – bởi vì chuyển động này đã trở thành một hoạt động máy móc, một phương cách truyền thống của sống. Trong sự kết thúc có một khởi đầu và ngay đó không còn kết thúc lẫn khởi đầu.

Dường như ý thức là một vấn đề rất phức tạp nhưng thật ra nó rất đơn giản. Suy nghĩ gom góp vào chung tất cả những chứa đựng của ý thức chúng ta – sự an toàn của nó, sự hoang mang của nó, những hy vọng và những sợ hãi của nó, nỗi u uất và ngát ngậy, lý tưởng, ảo tưởng. Ngay khi điều này được hiểu rõ – rằng suy nghĩ chịu trách nhiệm cho toàn bộ những chứa đựng của ý thức chúng ta – vậy thì một câu hỏi không tránh khỏi nảy sinh – liệu suy nghĩ có thể được chặn đứng? Nhiều nỗ lực đã được thực hiện, tôn giáo và máy móc,

để kết thúc suy nghĩ. Chính đòi hỏi để có sự kết thúc của suy nghĩ lại là bộ phận của sự chuyển động của suy nghĩ. Chính tìm kiếm để có được trạng thái siêu ý thức vẫn còn là sự đo lường của suy nghĩ. Những thần thánh, những lễ nghi, tất cả những ảo tưởng thuộc cảm xúc của những nhà thờ, đền chùa và thánh đường cùng kiến trúc tuyệt vời của chúng vẫn còn là sự chuyển động của suy nghĩ. Chúa được đặt ở thiên đàng bởi suy nghĩ.

Suy nghĩ đã không tạo ra thiên nhiên. Nó là thực tế. Cái ghế cũng là thực tế, và nó được tạo ra bởi suy nghĩ; tất cả những sự vật công nghệ đã được tạo ra là thực tế.

Những ảo tưởng là cái đó mà lẩn tránh cái thực tế (việc đang xảy ra ngay lúc này) nhưng những ảo tưởng trở thành thực tế bởi vì chúng ta sống theo chúng.

Con chó không được tạo ra bởi suy nghĩ, nhưng cái gì chúng ta muốn con chó đó là sự chuyển động của suy nghĩ. Suy nghĩ là đo lường. Suy nghĩ là thời gian. Toàn bộ điều này là ý thức của chúng ta. Cái trí, bộ não, những giác quan là bộ phận của nó. Chúng ta đang hỏi liệu chuyển động này có thể kết thúc? Suy nghĩ là gốc rễ của tất cả những đau khổ của chúng ta, tất cả những xấu xa của chúng ta. Điều gì chúng ta đang yêu cầu là sự kết thúc của những điều này – những sự việc mà suy nghĩ đã sắp xếp vào chung – không phải sự kết thúc của chính suy nghĩ nhưng sự kết thúc của những lo âu, phiền muộn, đau khổ, uy quyền, bạo lực của chúng ta. Cùng sự kết thúc của những điều này, suy nghĩ khám phá vị trí bị giới hạn, đúng đắn của nó – hiểu biết hàng ngày và ký ức người ta phải có. Khi những chứa đựng của ý thức đã được sắp xếp vào chung bởi suy nghĩ không còn năng động nữa, vậy thì có không gian mệnh mạng và vì thế giải phóng năng lượng vô hạn đã bị giới hạn bởi ý thức. Tình yêu vượt khỏi ý thức này.

Ngày 01 tháng tám 1979

Người hỏi: *Nếu tôi được phép hỏi ông, điều gì ông nghĩ là một trong những sự việc quan trọng nhất trong sống? Tôi đã suy nghĩ cẩn thận vấn đề này trong một thời gian dài và có quá nhiều sự việc trong sống mà tất cả dường như đều quan trọng. Tôi muốn hỏi ông câu hỏi này bằng sự nghiêm túc nhất.*

Krishnamurti: Có lẽ đó là nghệ thuật sống. Chúng ta đang sử dụng từ ngữ nghệ thuật trong ý nghĩa rộng rãi nhất của nó. Vì sống rất phức tạp, luôn luôn khó khăn và bối rối khi chọn ra một khía cạnh và nói khía cạnh đó là quan trọng nhất. Chính sự chọn lựa, chất lượng gây phân biệt đó, nếu tôi được phép vạch rõ, dẫn đến hoang mang thêm nữa. Nếu bạn nói khía cạnh này là quan trọng nhất, vậy thì bạn đã khuyến khích những khía cạnh khác của sống thành một vị trí thứ hai. Hoặc chúng ta nhìn toàn chuyển động của sống như một thực thể, mà trở nên quá khó khăn cho hầu hết mọi người, hoặc chúng ta dùng một khía cạnh căn bản trong đó tất cả những khía cạnh khác đều có thể bao gồm. Nếu bạn đồng ý điều này, vậy thì chúng ta có thể tiếp tục nói chuyện của chúng ta.

Người hỏi: *Ông có ý rằng một khía cạnh có lẽ bao phủ toàn chuyển động của sống hay sao? Điều đó có thể được à?*

Krishnamurti: Điều đó có thể được. Chúng ta hãy thâm nhập nó rất kỹ càng và từ tốn. Đầu tiên hai chúng ta phải thâm nhập và không phải ngay lập tức đạt đến một kết luận nào đó mà thông thường khá hời hợt. Cùng nhau chúng ta đang thâm nhập một khía cạnh của sống và trong chính hiểu

rõ về nó chúng ta có thể bao phủ toàn chuyển động của sống. Muốn thâm nhập, chúng ta phải được tự do khỏi những thành kiến, những trải nghiệm cá thể, và những kết luận được khẳng định sẵn của chúng ta. Giống như một người khoa học giỏi chúng ta phải có một cái trí không bị chất đầy bởi hiểu biết mà chúng ta đã tích lũy sẵn. Chúng ta phải tiếp cận nó trong sáng lại và đây là một trong những cần thiết khi thâm nhập, sự thâm nhập không phải về một ý tưởng hay một chuỗi những ý niệm thuộc triết lý nhưng sự thâm nhập của những cái trí riêng của chúng ta mà không có bất kỳ phản ứng nào đến điều gì đang được quan sát. Điều này tuyệt đối cần thiết; ngược lại sự thâm nhập riêng của bạn bị phủ màu bởi những sợ hãi, những hy vọng và những vui thú riêng của bạn.

Người hỏi: Ông không đang đòi hỏi quá nhiều hay sao? Liệu có thể có được cái trí như thế à?

Krishnamurti: Chính sự thôi thúc phải thâm nhập và sự mãnh liệt của nó làm tự do cái trí khỏi lớp màu tô của nó. Như chúng ta đã nói, một trong những sự việc quan trọng nhất là nghệ thuật sống. Liệu có một cách sống hàng ngày của chúng ta hoàn toàn khác biệt với cách gì nó thông thường là? Tất cả chúng ta đều biết cách thông thường. Liệu có một cách sống mà không có bất kỳ kiểm soát, không có bất kỳ xung đột, không có một tuân phục theo kỷ luật? Làm thế nào tôi có thể khám phá? Tôi chỉ có thể khám phá khi toàn cái trí của tôi đang đối diện chính cái gì đang xảy ra ngay lúc này. Điều này có nghĩa tôi chỉ có thể khám phá sống không có xung đột có nghĩa gì, khi điều gì đang xảy ra ngay lúc này có thể quan sát được. Quan sát này không là một vấn đề thuộc cảm xúc hay thuộc trí năng nhưng là nhận biết sắc bén, rõ

ràng, tinh tế mà trong đó không có hai. Chỉ có cái thực tế và không còn gì thêm nữa.

Người hỏi: Ông có ý nói gì qua từ ngữ có hai trong trường hợp đặc biệt này?

Krishnamurti: Rằng không có đối nghịch, hay mâu thuẫn trong sự việc gì đang xảy ra. Có hai nảy sinh chỉ khi nào có một tâu thoát khỏi cái gì là. Tâu thoát này tạo ra đối nghịch và thế là xung đột nảy sinh. Chỉ có sự kiện, thực tế và không còn gì thêm nữa.

Người hỏi: Liệu ông đang nói rằng khi điều gì đó đang xảy ra ngay lúc này được nhận biết, cái trí không được phép lên vào bởi những liên tưởng và những phản ứng?

Krishnamurti: Vâng, đó là điều gì chúng ta có ý. Những liên tưởng và những phản ứng đến điều gì đang xảy ra là những quy định của cái trí. Tình trạng bị quy định này ngăn cản sự quan sát điều gì đang xảy ra ngay lúc này. Điều gì đang xảy ra ngay lúc này được tự do khỏi thời gian. Thời gian là sự tiến hóa của tình trạng bị quy định của con người. Nó là tài sản thừa kế của nhân loại, cái gánh nặng không có khởi đầu. Khi có quan sát mãnh liệt này về điều gì đang xảy ra, điều đang được quan sát hòa tan vào trạng thái trống không. Quan sát sự tức giận đang xảy ra ngay lúc này bộc lộ toàn bản chất và cấu trúc của bạo lực. Hiểu rõ này là sự kết thúc của tất cả bạo lực. Nó không được thay thế bởi bất kỳ điều gì khác nữa và vì vậy đây là khó khăn của chúng ta. Toàn ham muốn và thôi thúc của chúng ta là tìm ra một kết thúc rõ rệt. Trong kết thúc đó có một ý thức của sự an toàn ảo tưởng.

Người hỏi: Có một khó khăn cho nhiều người chúng tôi trong quan sát sự tức giận bởi vì những cảm xúc và những phản ứng dường như là bộ phận không thể nào gỡ ra được của sự tức giận đó. Người ta không cảm thấy tức giận nếu không có những liên tưởng, những nội dung.

Krishnamurti: Tức giận có nhiều câu chuyện đằng sau nó. Nó không chỉ là một biến cố đơn lẻ. Nó có, như bạn đã vạch ra, quá nhiều những liên tưởng. Chính những liên tưởng này, cùng những cảm xúc của chúng, ngăn cản quan sát thực sự. Với tức giận, những nội dung là sự tức giận. Sự tức giận là những nội dung, chúng không là hai sự việc tách rời. Những nội dung là những quy định. Trong quan sát mãnh liệt điều gì thực sự đang xảy ra – đó là, những hoạt động của tình trạng bị quy định của cái trí, bản chất và cấu trúc của tình trạng này được tan biến.

Người hỏi: Liệu ông đang nói khi một sự kiện đang xảy ra có cái dòng chảy tự nhiên, thôi thúc, ngay lập tức của những liên tưởng trong cái trí? Và nếu người ta ngay tức khắc thấy được động thái bắt đầu này xảy ra, thấy đó ngay tức khắc kết thúc nó và nó biến mất, phải không? Liệu đây là điều gì ông muốn nói?

Krishnamurti: Vâng, nó rất đơn giản, đơn giản đến nỗi bạn bỏ qua tánh rất đơn giản của nó và vì vậy sự tinh tế của nó. Điều gì chúng ta đang nói là lát kỳ việc gì đang xảy ra khi bạn đang dạo bộ, đang nói chuyện, đang “thiền định” – sự kiện đang xảy ra phải được quan sát. Khi cái trí của bạn lang thang, chính thấy nó là kết thúc huyền thuyên của nó. Vì vậy không có xao nhãng tại bất kỳ thời điểm nào.

Người hỏi: Đường như ông đang nói rằng tại căn bản những nội dung của suy nghĩ không có ý nghĩa gì trong nghệ thuật sống.

Krishnamurti: Vâng, hồi tưởng không có vị trí trong nghệ thuật sống. Sự liên hệ là nghệ thuật sống. Nếu có hồi tưởng trong liên hệ, nó không còn là liên hệ. Liên hệ là giữa những con người, không là những kỷ niệm của họ. Chính những kỷ niệm này mới phân chia và vì thế có bất hòa, đối nghịch của cái người là bạn và cái người là tôi. Vì thế suy nghĩ, mà là hồi tưởng, không có vị trí nào trong liên hệ. Đây là nghệ thuật sống.

Liên hệ là cùng tất cả mọi sự vật – cùng thiên nhiên, những con chim, những tảng đá, cùng mọi thứ quanh quanh chúng ta và ở trên chúng ta – cùng những đám mây, những vì sao và bầu trời xanh. Tất cả mọi hiện diện là liên hệ. Nếu không có nó bạn không thể nào sống được. Bởi vì chúng ta đã làm hư hỏng sự liên hệ nên chúng ta sống trong một xã hội đang thoái hóa.

Nghệ thuật sống có thể hiện diện chỉ khi nào suy nghĩ không làm vậy bản tình yêu.

Trong những ngôi trường này, liệu người giáo viên có thể hoàn toàn cam kết đến nghệ thuật sống này?

Ngày 15 tháng tám năm 1979

Nghệ thuật vĩ đại nhất là nghệ thuật sống, vĩ đại hơn tất cả những sự vật mà con người đã tạo ra, bằng cái trí hay bàn tay, vĩ đại hơn tất cả những quyển sách kinh và những thần thánh của chúng. Chỉ qua nghệ thuật sống này mà một văn hóa mới có thể hiện diện. Đó là trách nhiệm của mọi giáo viên, đặc biệt trong những ngôi trường này, phải sáng tạo

nghệ thuật này. Nghệ thuật sống này chỉ có thể hiện diện từ tự do tổng thể.

Tự do này không là một lý tưởng, một sự việc sẽ xảy ra cuối cùng. Bước đầu tiên trong tự do là bước cuối cùng trong nó. Chính bước đầu tiên mới có giá trị, không phải bước cuối cùng. Điều gì bạn thực hiện lúc này còn cần thiết nhiều hơn điều gì bạn thực hiện vào một ngày tháng tương lai nào đó. Sống là điều gì đang xảy ra ngay lúc này, không là một lúc này được tưởng tượng, không là điều gì suy nghĩ đã nghĩ ra. Vậy thì chính bước đầu tiên bạn làm ngay lúc này mới quan trọng. Nếu bước đó trong phương hướng đúng đắn, vậy thì tổng thể sống mở toang cho bạn. Phương hướng đúng đắn không là hướng về một lý tưởng, một kết thúc đã khẳng định trước. Nó không tách khỏi điều đang xảy ra ngay lúc này. Đây không là một triết lý, một mớ lý thuyết. Nó là chính xác điều gì từ ngữ triết lý có nghĩa – tình yêu sự thật, tình yêu sống. Nó không là cái gì đó mà bạn đi đến trường đại học để học hành. Chúng ta đang học hành nghệ thuật sống trong sống hàng ngày của chúng ta.

Chúng ta sống bằng những từ ngữ và những từ ngữ trở thành ngục tù của chúng ta. Những từ ngữ cần thiết để truyền đạt, nhưng từ ngữ không bao giờ là sự vật. Sự kiện, thực tế không là từ ngữ nhưng từ ngữ trở nên quan trọng nhất khi nó thay thế cái gì là. Bạn có lẽ quan sát kiện khi sự diễn tả đã trở thành sự kiện, thực tế thay vì chính sự kiện đó – chúng ta tôn thờ biểu tượng, chúng ta theo sau cái bóng, chúng ta bám vào ảo tưởng. Và thế là những từ ngữ, ngôn ngữ, định hướng những phản ứng của chúng ta. Ngôn ngữ trở thành một sức mạnh ép buộc và những cái trí của chúng ta bị định hướng, bị kiểm soát bởi từ ngữ. Từ ngữ quốc gia, chính thể, thượng đế, gia đình và vân vân bao bọc chúng ta cùng tất cả những liên

tưởng của chúng và vậy là cái trí của chúng ta trở thành vật nô lệ cho áp lực của những từ ngữ.

Người hỏi: Làm thế nào điều này có thể tránh được?

Krishnamurti: Từ ngữ không bao giờ là sự việc. Từ ngữ người vợ không bao giờ là con người đó, từ ngữ cửa ra vào không bao giờ là cửa ra vào thực sự. Từ ngữ đã ngăn cản nhận biết thực sự về sự vật hay về con người bởi vì từ ngữ có nhiều liên tưởng. Những liên tưởng này, mà thật ra là những gợi nhớ lại, làm biến dạng không chỉ sự quan sát bằng mắt mà còn bằng tâm lý nữa. Những từ ngữ lúc đó trở thành một vật cản trở vào dòng chảy tự do của quan sát. Hãy coi thử những từ ngữ thủ tướng và thư ký. Chúng diễn tả những chức năng nhiệm vụ, nhưng từ ngữ thủ tướng có ý nghĩa khùng khiếp về quyền hành, giai cấp và sự quan trọng, trái lại từ ngữ thư ký có những liên tưởng đến sự không quan trọng, giai cấp thấp kém, và không quyền hành. Vì thế từ ngữ ngăn cản bạn không nhìn vào cả hai như những con người. Có thói kên kiêu đã bám rễ trong hầu hết chúng ta, và thấy những từ ngữ này đã tác động ra sao vào sự suy nghĩ của chúng ta đồng thời nhận biết không chọn lựa về nó, là học hành nghệ thuật quan sát – quan sát không còn liên tưởng.

Người hỏi: Tôi hiểu rõ điều gì ông nói nhưng lại nữa tốc độ của liên tưởng liền ngay lập tức đến độ phản ứng xảy ra trước khi người ta nhận ra nó. Liệu có thể ngăn cản được điều này hay không?

Krishnamurti: Đây không là một câu hỏi sai lầm hay sao? Ai là người ngăn cản nó? Liệu nó là một biểu tượng khác, một từ ngữ khác, một ý tưởng khác? Nếu nó là như thế, vậy

thì người ta đã không hiểu rõ toàn ý nghĩa sự biến thành nô lệ của cái trí do bởi những từ ngữ, ngôn ngữ. Bạn thấy, chúng ta sử dụng những từ ngữ một cách đầy cảm xúc; nó là một hình thức của suy nghĩ thuộc cảm xúc, ngoại trừ việc sử dụng những từ ngữ công nghệ như những thước tấc, những con số, mà chính xác. Trong sự liên hệ và hoạt động của con người, những cảm xúc đảm đương một vai trò quan trọng. Ham muốn rất mạnh mẽ, được nuôi dưỡng bởi suy nghĩ đang tạo ra hình ảnh. Hình ảnh là từ ngữ, là bức tranh, và việc này tuân theo vui thú của chúng ta, ham muốn của chúng ta. Vì vậy toàn cách sống của sống chúng ta được định hướng bởi từ ngữ và những liên tưởng của nó. Thấy toàn qui trình này như một tổng thể là thấy được sự thật về việc suy nghĩ ngăn cản nhận biết như thế nào.

Người hỏi: Ông đang nói rằng không có suy nghĩ nếu không có từ ngữ?

Krishamurti: Vâng, trong chừng mực nào đó. Và luôn nhớ rằng chúng ta đang nói về nghệ thuật sống, học hành nó, không phải đang thuộc lòng những từ ngữ. Chúng ta đang học hành; không phải chúng tôi đang dạy dỗ và bạn đang trở thành một người đệ tử ngờ nghệch. Bạn đang hỏi liệu có suy nghĩ mà không có những từ ngữ. Đây là một câu hỏi rất quan trọng. Toàn suy nghĩ của chúng ta đều được đặt nền tảng trên ký ức, và ký ức đặt nền tảng trên những từ ngữ, những hình ảnh, những biểu tượng, những bức tranh. Tất cả những điều này là những từ ngữ.

Người hỏi: Nhưng điều gì người ta nhớ lại không là một từ ngữ; nó là một trải nghiệm, một biến cố cảm xúc, một bức

tranh của một con người hay một địa điểm. Từ ngữ là sự liên tưởng thứ hai.

Krishnamurti: Chúng ta đang sử dụng từ ngữ để diễn tả tất cả việc này. Rốt cuộc, từ ngữ là một biểu tượng để chỉ rõ cái đó mà đã xảy ra hay đang xảy ra, để truyền đạt hay gọi nhớ một điều gì đó. Liệu có một suy nghĩ mà không có toàn qui trình này? Vâng, có chứ, nhưng nó không nên được gọi là suy nghĩ. Suy nghĩ hàm ý một tiếp tục của ký ức nhưng nhận biết không là hoạt động của suy nghĩ. Nhận biết thực sự là hiểu rõ toàn bản chất và chuyển động của từ ngữ, biểu tượng, hình ảnh và những liên quan thuộc cảm xúc của chúng. Thấy điều này như một tổng thể là đưa từ ngữ vào vị trí đúng đắn của nó.

Người hỏi: Thấy tổng thể có nghĩa gì? Ông thường xuyên nói đến điều này. Ông có ý gì qua từ ngữ đó?

Krishnamurti: Suy nghĩ có tánh phân chia bởi vì trong chính nó, nó bị giới hạn. Quan sát tổng thể ám chỉ không có sự ngăn cản của suy nghĩ – quan sát mà không có quá khứ như hiểu biết đang cản trở sự quan sát. Lúc đó người quan sát không còn, vì người quan sát là quá khứ, chính là bản chất của suy nghĩ.

Người hỏi: Ông đang yêu cầu chúng tôi ngừng lại suy nghĩ?

Krishnamurti: Lại nữa, nếu chúng ta được phép vạch rõ, đó là một câu hỏi sai lầm. Nếu suy nghĩ bảo chính nó ngừng suy nghĩ, nó tạo ra có hai và xung đột. Đây là một qui trình rất phân chia của suy nghĩ. Nếu bạn thực sự nắm bắt sự thật của việc này, vậy thì tự nhiên suy nghĩ ngừng lại. Vậy thì, suy

nghĩ có vị trí giới hạn riêng của nó. Vậy thì, suy nghĩ sẽ không đảm trách toàn vùng đất của sống, như nó đang làm hiện nay.

***Người hỏi:** Thưa ông, tôi hẳn được sự chú ý lạ thường cần thiết đến chừng nào. Tôi có thể thực sự có chú ý đó hay không, liệu tôi có đủ nghiêm túc để trao toàn năng lượng của tôi cho điều này?*

Krishnamurti: Năng lượng có thể bị phân chia hay sao? Năng lượng đã tiêu dùng trong việc kiếm sống, trong việc có một gia đình và trong việc hoàn toàn nghiêm túc để nắm bắt điều gì đang được nói là năng lượng tổng thể. Nhưng suy nghĩ phân chia nó và vì vậy chúng ta lãng phí nhiều năng lượng vào công việc kiếm sống và rất ít về phía khác. Đây là nghệ thuật mà trong đó không còn phân chia. Đây là sự sống nguyên vẹn, tổng thể của sống.

Ngày 01 tháng chín năm 1979

Tại sao chúng ta đang được giáo dục? Có lẽ bạn chưa bao giờ đặt ra câu hỏi này, nhưng nếu bạn có, câu trả lời của bạn là gì? Nhiều lý do được đưa ra cho nhu cầu được giáo dục, những bản luận hợp lý, hoàn toàn cần thiết nhưng nhạt nhẽo. Câu trả lời thường lệ là để có một công việc làm, để có một nghề nghiệp thành công, hay để trở nên khéo léo bằng hai bàn tay hay bằng cái trí của bạn. Sự nhấn mạnh to tát được tập trung vào khả năng của cái trí để tìm ra cho chính nó một nghề nghiệp mang lại lợi lộc và không khổ cực. Nếu bạn không nổi bật phần trí năng vậy thì sự khéo léo của hai bàn tay trở nên quan trọng. Người ta nói rằng giáo dục rất cần thiết để duy trì xã hội như nó là, để tuân phục một khuôn

mẫu được thiết lập bởi cái tạm gọi là chính thể nào đó, theo truyền thống hay rất hiện đại. Cái trí được giáo dục có năng lực nhiều đề tài thu thập thông tin về hầu hết mọi chủ đề – nghệ thuật, khoa học và vân vân. Cái trí được thông tin này là thuộc giáo dục, thuộc nghề nghiệp, thuộc triết lý. Kiến thức như thế được ca tụng và tôn vinh rất nhiều. Sự giáo dục này, nếu bạn chăm chỉ, khéo léo, mau lẹ trong học hành của bạn, sẽ bảo đảm cho bạn một tương lai sáng lạn, sự sáng lạn của nó tùy thuộc vào hoàn cảnh thuộc môi trường sống và xã hội của bạn. Nếu bạn không giỏi giang trong cái khung của giáo dục này, bạn trở thành một người lao động, một công nhân nhà máy hay phải tìm một vị trí ở dưới đáy của xã hội rất phức tạp này. Đây thông thường là phương pháp giáo dục của chúng ta.

Giáo dục là gì? Tại căn bản, nó là nghệ thuật học hành, không những từ những quyển sách, nhưng còn từ toàn chuyển động của sống. Từ ngữ được in sẵn đã trở thành quá quan trọng. Bạn đang học hành điều gì những người khác suy nghĩ, những ý kiến của họ, những giá trị của họ, những nhận xét của họ và vô số những trải nghiệm khác nhau của họ. Thư viện còn quan trọng hơn cái người có thư viện đó! Chính anh ấy là thư viện đó và anh ấy nghĩ rằng anh ấy đang học hành bằng cách đọc liên tục. Sự tích lũy thông tin này, giống như trong một máy tính, được hiểu là một cái trí hiểu biết có giáo dục. Rồi thì, có những người không đọc gì cả, rất khinh miệt người còn lại và mê mải những trải nghiệm tự cho mình là trung tâm và những quan niệm được khẳng định riêng của họ.

Nhận ra tất cả điều này, chức năng của một cái trí tổng thể là gì? Qua từ ngữ cái trí chúng ta có ý tất cả những phản ứng của những giác quan, những cảm xúc – mà hoàn toàn khác biệt với tình yêu – và khả năng thuộc trí năng. Hiện nay chúng ta trao tặng sự quan trọng lạ lùng cho trí năng. Qua từ

ngữ trí năng chúng ta có ý khả năng lý luận một cách hợp lý, một cách khôn ngoan hay không khôn ngoan, khách quan hay chủ quan. Chính trí năng cùng chuyển động suy nghĩ của nó mới gây ra sự phân chia của tình trạng bị quy định của con người. Chính trí năng đã phân chia thế giới theo ngôn ngữ, theo quốc gia, theo tôn giáo – đã phân chia con người với con người. Trí năng là nhân tố mấu chốt của sự thoái hóa của con người khắp thế giới, bởi vì trí năng chỉ là một bộ phận của tình trạng bị quy định và khả năng của con người. Khi bộ phận được tán dương quá mức, được ca tụng và ban cho những vinh dự, khi nó đảm đương mọi quan trọng, lúc đó sống của con người mà là liên hệ, hành động, cư xử, trở thành mâu thuẫn, đạo đức giả, rồi thì lo âu và tội lỗi xuất hiện. Trí năng có vị trí của nó, như trong khoa học, nhưng con người đã sử dụng hiểu biết khoa học không chỉ cho lợi ích của anh ấy mà còn tạo ra những dụng cụ chiến tranh và làm ô nhiễm quả đất. Trí năng có thể nhận biết những hoạt động riêng của nó mà tạo ra sự thoái hóa nhưng nó hoàn toàn không có khả năng chấm dứt sự thoái hóa riêng của nó bởi vì theo căn bản nó chỉ là một bộ phận.

Như chúng ta đã nói, giáo dục là bản thể của học hành. Học hành về bản chất của trí năng, sự thống trị của nó, những hoạt động của nó, những khả năng vô hạn của nó và quyền năng hủy diệt của nó, là giáo dục. Học hành bản chất của suy nghĩ, mà là chính chuyển động của trí năng, không phải từ một quyển sách nhưng từ quan sát thế giới chung quanh bạn – học hành điều gì chính xác đang xảy ra mà không có những lý thuyết, những thành kiến và những giá trị, là giáo dục. Những quyển sách là quan trọng nhưng điều gì còn quan trọng hơn nhiều là học hành quyển sách đó, câu chuyện của chính bạn, bởi vì bạn là tất cả nhân loại. Đọc được quyển sách đó là nghệ thuật học hành. Tất cả đều nằm ở

đó; những học viện; những áp lực của chúng, những áp đặt và tín điều thuộc tôn giáo, sự hung bạo của chúng, những trung thành của chúng. Cấu trúc của tất cả xã hội là sự liên hệ giữa những con người cùng tham lam, những tham vọng của họ, bạo lực của họ, những vui thú của họ, những lo âu của họ. Nó ở đó nếu bạn biết phương cách quan sát. Quan sát đó không phải bên trong. Quyền sách đó không phải bên ngoài hay được giấu giếm trong chính bạn. Tất cả nó đều ở quanh bạn: bạn là bộ phận của quyển sách đó. Quyền sách đó kể cho bạn câu chuyện của con người và nó phải được đọc trong những liên hệ của bạn, trong những phản ứng của bạn, trong những ý tưởng và những giá trị của bạn. Quyền sách đó là trung tâm của toàn thân tâm bạn và học hành là đọc quyển sách đó bằng ân cần nhạy cảm. Quyền sách đó kể cho bạn câu chuyện của quá khứ, làm thế nào quá khứ định hình cái trí của bạn, quả tim của bạn và những giác quan của bạn. Quá khứ định hình hiện tại, thay đổi chính nó tùy theo sự thách thức của khoảnh khắc này. Và con người đã bị giam cầm trong chuyển động vô tận của thời gian này. Chuyển động thời gian này là tình trạng bị quy định của con người. Quy định này đã là gánh nặng vô tận của con người, của bạn, và của người anh của bạn.

Những người triết lý, những người thần học, những vị thánh đã công nhận tình trạng bị quy định này, đã sẵn lòng chấp nhận nó, đã vận dụng nó hết sức; hay họ đã chuyển những tẩu thoát vào những ảo tưởng của những trải nghiệm huyền bí, của các vị thần thánh và những thiên đàng. Giáo dục là nghệ thuật học hành về tình trạng bị quy định này và phương cách vượt khỏi nó, tự do khỏi gánh nặng này. Có một phương cách vượt khỏi nó nhưng không là một tẩu thoát, mà có nghĩa không chấp nhận những sự việc như chúng là. Đó

không là sự lẩn tránh tình trạng bị quy định, đó không là sự kiểm chế nó. Đó là kết thúc tình trạng bị quy định.

Khi bạn đọc những hàng này hay khi bạn nghe nó, hãy nhận biết liệu bạn đang lắng nghe hay đang đọc bằng khả năng từ ngữ của trí năng hay bằng sự ân cần của chú ý? Khi có chú ý ởng thể này không còn quá khứ, nhưng chỉ còn quan sát thuần túy của điều gì đang xảy ra thực sự.

Ngày 15 tháng chín năm 1979

Người ta có khuynh hướng không nhớ hay không quan tâm đến trách nhiệm của người giáo dục là sáng tạo một thể hệ mới của những con người mà theo tâm lý, bên trong, được tự do khỏi những đau khổ, những lo âu và phiền muộn. Nó là một trách nhiệm thiêng liêng, không phải để bị thoái thác một cách dễ dãi chỉ vì những tham vọng, địa vị hay uy quyền riêng của người ta. Nếu người giáo dục cảm thấy một trách nhiệm như thế – sự vĩ đại của nó và chiều sâu lẫn vẻ đẹp của trách nhiệm – anh ấy sẽ nhận được khả năng để giảng dạy và để duy trì năng lượng riêng của anh ấy. Điều này đòi hỏi sự chuyên cần vô cùng, không phải một gắng sức ngẫu nhiên, có thời hạn, và chính trách nhiệm thăm thẳm đó sẽ nhóm lên ngọn lửa mà sẽ duy trì anh ấy như một con người tổng thể và một giáo viên vĩ đại. Vì thế giới đang suy thoái rất mau lẹ, trong tất cả những ngôi trường này phải có một nhóm những giáo viên và những học sinh hiến dâng cho công việc tạo ra một thay đổi căn bản cho những con người nhờ vào cách giáo dục đúng đắn. Từ ngữ đúng đắn không là một vấn đề của ý kiến, đánh giá hay một ý tưởng nào đó được sáng chế bởi trí năng. Từ ngữ đúng đắn có nghĩa hành động tổng thể mà trong đó tất cả động cơ của tư lợi chấm dứt. Chỉ nh trách nhiệm tổng thể này, sự quan tâm không chỉ của người giáo

dục mà còn của em học sinh, xóa sạch những vấn đề tự tạo liên tục. Cái trí dù thiếu chín chắn như thế nào chẳng nữa, ngay khi bạn chấp nhận trách nhiệm này sự chấp nhận đó sáng tạo sự nở hoa của cái trí. Nở hoa này ở trong liên hệ giữa em học sinh và người giáo dục. Nó không là công việc của một phía. Khi bạn đọc những hàng này, làm ơn hãy thức dậy sự chú ý tổng thể của bạn và cảm thấy sự khẩn thiết và mãnh liệt của trách nhiệm này. Làm ơn đừng khiến cho nó thành một trù tượng, một ý tưởng, nhưng trái lại hãy quan sát sự kiện thực tế, điều đang xảy ra thực sự trong khi đọc những hàng chữ này.

Trong sống của họ hầu hết con người đều ham muốn uy quyền và giàu có. Khi được giàu có, có một ý thức của tự do, và vui thú được theo đuổi. Dường như ham muốn uy quyền là một bản năng được tự diễn tả trong nhiều cách. Nó ở trong vị giáo sĩ, vị đạo sư, người chồng hay người vợ, hay trong một cậu trai đối với một cậu trai khác. Ham muốn thống trị hay phục tùng này là một trong những quy định của con người, có thể được thừa hưởng nơi thú vật. Sự hung hăng và nhường nhịn này làm hư hỏng tất cả những liên hệ trong suốt sống. Đây đã là cái khuôn mẫu từ khi có sự bắt đầu của thời gian. Con người đã chấp nhận điều này như một cách tự nhiên của sống, cùng tất cả những xung đột và những đau khổ mà nó mang lại.

Tại căn bản, sự đo lường có liên quan trong nó – nhiều hơn và ít hơn, to hơn và nhỏ hơn – mà thực chất là sự so sánh. Người ta luôn luôn đang so sánh chính mình với người khác, đang so sánh một bức tranh với một bức tranh khác; có so sánh giữa quyền hành lớn hơn và kém hơn, giữa người nhút nhát và người hung hăng. Nó bắt đầu hầu như ngay từ khi mới sinh và tiếp tục suốt sống – đo lường liên tục này của quyền hành, địa vị, giàu có. Điều này được khuyến khích

trong những trường tiểu học, những trường trung học, những trường cao đẳng và những trường đại học. Toàn hệ thống phân hạng của chúng là giá trị so sánh của hiểu biết này. Khi A được so sánh với B, mà thông minh, sáng láng, tự khẳng định, chính so sánh đó đã hủy hoại A. Sự hủy hoại này mang hình thức của ganh đua, của bắt chước và tuân phục đến những khuôn mẫu được xác định bởi B. Điều này nuôi dưỡng, có ý thức hay không ý thức, thù nghịch, ganh tị, lo âu và thậm chí sợ hãi; và điều này trở thành một quy định mà trong đó A ồng phần còn lại của cuộc đời em, luôn luôn đang đo lường, luôn luôn đang so sánh theo tâm lý và vật chất.

Sự so sánh này là một trong nhiều khía cạnh của bạo lực. Từ ngữ “nhiều hơn” luôn luôn so sánh, và từ ngữ “tốt hơn” cũng vậy. Câu hỏi là, liệu người giáo dục có thể xóa sạch tất cả so sánh, tất cả đo lường trong việc dạy học của anh ấy? Liệu anh ấy có thể chấp nhận em học sinh như em là, không phải như em nên là gì, không thực hiện những nhận xét được dựa vào những giá trị so sánh? Chỉ khi nào có sự so sánh giữa người được gọi là khôn ngoan và người được gọi là đần độn thì mới có một chất lượng được gọi là sự đần độn. Người ngu dốt – anh ấy là một người ngu dốt bởi vì so sánh hay bởi vì anh ấy không có khả năng trong những hoạt động nào đó? Chúng ta đã đặt ra những tiêu chuẩn nào đó được dựa vào sự đo lường và những người không đạt được những tiêu chuẩn đó được coi như là ngu dốt. Khi người giáo dục xóa sạch sự so sánh và sự đo lường, lúc đó anh ấy quan tâm đến em học sinh như em là và sự liên hệ của anh ấy với em học sinh là hiệp thông và hoàn toàn khác hẳn. Hiểu rõ được điều này rất quan trọng. Tình yêu không có so sánh. Nó không có đo lường. So sánh và đo lường là những phương cách của trí năng. Đây là sự phân chia. Khi sự việc này cần

bản đã được hiểu rõ, không phải nghĩa lý bằng từ ngữ nhưng sự thật của nó – liên hệ của người giáo viên và em học sinh trải qua một thay đổi căn bản. Những kiểm tra cuối cùng của đo lường là những kỳ thi cùng sợ hãi và lo âu của chúng mà ảnh hưởng sâu sắc đến sống tương lai của em học sinh. Toàn không khí ủa một ngôi trường trải qua một thay đổi khi không còn ý thức của ganh đua, so sánh.

Ngày 01 tháng mười năm 1979

Một trong những đặc điểm của con người là nuôi dưỡng những giá trị. Từ niên thiếu chúng ta đã được khuyến khích đặt ra cho chính chúng ta những giá trị bám rễ nào đó. Mỗi con người có những mục đích và những toan tính lâu dài riêng của anh ấy. Tự nhiên những giá trị của một người khác biệt với những giá trị của những người khác. Những giá trị này đã được nuôi dưỡng hoặc bởi ham muốn hoặc bởi trí năng. Chúng có thể là mơ mộng, dễ chịu, an ủi hay thực tế. Chắc chắn, những giá trị này khuyến khích sự phân chia giữa con người và con người. Những giá trị là cao quý hay thấp hèn tùy theo những thành kiến và toan tính của người ta. Không cần nêu ra những loại giá trị khác nhau, tại sao con người có những giá trị và kết quả của chúng là gì? Nghĩa lý căn bản của từ ngữ giá trị “value” là sức mạnh. Nó đến từ từ ngữ “valour”, dũng cảm. Sức mạnh không là một giá trị. Nó trở thành một giá trị khi nó là đối nghịch của yếu ớt. Sức mạnh – không phải của cá tính con người mà sinh ra từ kết quả của áp lực xã hội – là bản thể của sự rõ ràng. Không có những thành kiến, không có những sai lệch trong suy nghĩ rõ ràng; nó là quan sát không bị biến dạng. Sức mạnh hay dũng cảm không là một sự việc được vun quén như bạn ươm một cái cây hay một giống mới. Nó không là một kết quả. Một kết

quả có một nguyên nhân và khi có một nguyên nhân nó thể hiện một yếu ớt; những kết quả của yếu ớt là kháng cự hay nhượng bộ. Rõ ràng không có nguyên nhân. Rõ ràng không là một hậu quả hay một kết cục; nó là sự quan sát thuần khiết của suy nghĩ và hoạt động tổng thể của nó. Rõ ràng này là sức mạnh.

Nếu điều này được hiểu rõ, tại sao con người đã tạo ra những giá trị? Liệu để trao tặng họ sự hướng dẫn trong sống hàng ngày ủa họ? Liệu để cho họ một mục đích, vì nếu không cuộc đời trở thành hoang mang, mê mờ không có phương hướng? Nhưng phương hướng được lập ra bởi trí năng hay ham môn và vì thế chính phương hướng đó trở thành một biến dạng. Những biến dạng này khác biệt giữa người này và người kia, và người ta bám vào chúng trong vô vàn rối loạn. Người ta có thể quan sát những kết cục khi có những giá trị: chúng tách rời con người với con người và xếp đặt một con người chống lại một con người khác. Được mở rộng ra, điều này dẫn đến đau khổ, đến bạo lực và cuối cùng đến chiến tranh.

Những lý tưởng là những giá trị. Những lý tưởng thuộc bất kỳ loại nào là một chuỗi những giá trị, thuộc quốc gia, tôn giáo, ập thể, cá thể, và người ta có thể quan sát những kết quả của những lý tưởng này bởi vì chúng đang xảy ra trong thế giới. Khi người ta thấy sự thật của điều này, cái trí được giải thoát khỏi tất cả những giá trị và với cái trí như thế chỉ còn lại sự rõ ràng. Một cái trí bám vào hay ham muốn một trải nghiệm đang theo đuổi ảo tưởng của giá trị, và vì thế trở thành riêng tư, lén lút, và phân chia.

Là một người giáo dục, bạn có thể giải thích điều này cho một em học sinh: hãy không có giá trị nào cả nhưng hãy sống bằng sự rõ ràng mà không có một giá trị? Điều này có thể hiện diện khi chính người giáo dục cảm thấy sâu thẳm sự

thật của điều này. Nếu anh ấy không cảm thấy, vậy thì nó chỉ trở thành một giải thích bằng từ ngữ mà không có bất kỳ sự quan trọng sâu sắc nào cả. Điều này phải được chuyển tải không chỉ cho những em học sinh lớn hơn mà còn cho những em học sinh còn rất bé. Những em học sinh lớn hơn hầu như đã bị quy định quá nặng nề trong áp lực của xã hội và của cha mẹ cùng những giá trị của họ; hay chính các em đã đặt ra những mục đích riêng mà trở thành ngục tù của các em. Với những em còn rất bé điều gì quan trọng nhất là giúp đỡ em tự làm tự do chính em khỏi những áp lực và những vấn đề thuộc tâm lý. Lúc này, những em còn rất bé đang được dạy những vấn đề thuộc trí năng phức tạp; sự học hành của các em đang trở nên mỗi lúc một kỹ thuật hơn; các em càng ngày càng được trao nhiều thông tin trừu tượng; những hình thức khác nhau của hiểu biết đang được áp đặt vào bộ não của các em, vì vậy đang quy định các em ngay từ niên thiếu. Trái lại, điều gì chúng ta đang quan tâm là giúp đỡ những em học sinh còn rất bé này không có những vấn đề thuộc tâm lý để được tự do khỏi sợ hãi, lo âu, hung hăng, để có sự ân cần, quảng đại và thương yêu. Điều này còn quan trọng hơn áp đặt hiểu biết vào những cái trí non nớt của các em. Điều này không có nghĩa em học sinh không nên học đọc, viết và vân vân, nhưng sự nhấn mạnh phải được đặt vào sự tự do tâm lý thay vì sự thâm lượm hiểu biết, mặc dù việc đó cũng cần thiết. Tự do này không có nghĩa em bé được làm điều gì em muốn nhưng giúp đỡ em hiểu rõ bản chất những phản ứng của em, những ham muốn của em.

Điều này đòi hỏi nhiều hiểu rõ về phần của người giáo viên. Rốt cuộc, bạn muốn em học sinh là một con người tổng thể mà không vướng mắc bất kỳ vấn đề tâm lý nào; nếu không em sẽ sử dụng sai lầm bất kỳ hiểu biết nào mà em được dạy dỗ. Giáo dục của chúng ta hướng về mục đích sống

trong cái đã được biết và vì thế là một nô lệ cho quá khứ cùng tất cả những truyền thống, những ký ức, những trải nghiệm của nó. Sống của chúng ta từ cái đã được biết sang cái đã được biết, vì vậy không bao giờ có sự tự do khỏi cái đã được biết. Nếu người ta sống liên tục trong cái đã được biết, sẽ không có điều gì mới mẻ, không có điều gì khởi đầu, không có điều gì không bị ô uế bởi suy nghĩ. Suy nghĩ là cái đã được biết. Nếu sự giáo dục của chúng ta là sự tích lũy liên tục của cái đã được biết, vậy thì những cái trí và quả tim của chúng ta trở thành máy móc không có bất kỳ năng lượng vô hạn nào của cái không biết được. Cái có sự liên tục là hiểu biết, vĩnh viễn bị giới hạn. Và cái bị giới hạn phải vĩnh viễn tạo ra những vấn đề. Kết thúc của sự tiếp tục – mà là thời gian – là nở hoa của không thời gian.

Ngày 15 tháng mười năm 1979

Những thầy cô hay những người giáo dục là những con người. Chức năng của họ là giúp đỡ em học sinh học hành – không phải chỉ môn học này hay môn học kia – nhưng còn phải hiểu rõ toàn hoạt động của học hành; không chỉ thu lượng thông tin về những môn học khác nhau nhưng căn bản phải là những con người tổng thể. Những ngôi trường này không chỉ là những trung tâm của học hành nhưng chúng còn phải là những trung tâm của tốt lành và sáng tạo một cái trí tôn giáo. Khắp thế giới, những con người đang bị thoái hóa trên một mức độ to tát hơn hoặc nhỏ bé hơn. Khi vui thú, cá thể hay tập thể, trở thành sự quan tâm thống trị trong sống – vui thú của dục vọng, vui thú của khẳng định ý muốn riêng của người ta, vui thú của hưng phấn, vui thú của tư lợi, vui thú của quyền hành và địa vị, sự đòi hỏi kiên trì để vui thú riêng của người ta được thành tựu – có sự thoái hóa. Khi

những liên hệ của con người trở thành câu thả, không nghiêm túc, được dựa vào vui thú, có sự thoái hóa. Khi trách nhiệm đã mất đi ý nghĩa tổng thể của nó, khi không còn sự ân cần nhạy cảm với người khác, hay quả đất và những sự vật của đại dương, sự không quan tâm đến quả đất và bầu trời này là một hình thức khác của sự thoái hóa. Khi có đạo đức giả trong những vị trí cao, khi có gian manh trong thương mại, khi những lời nói dối là bộ phận của những câu nói hàng ngày, khi có sự chuyên chế của một ít người, khi chỉ những sự vật vật chất chiếm ưu thế – có phần bội tất cả sống. Rồi thì giết chóc trở thành ngôn ngữ duy nhất của sống. Khi tình yêu bị coi là vui thú, vậy thì con người đã tự cô lập với vẻ đẹp và sự thiêng liêng của sống.

Vui thú luôn luôn thuộc cá thể, một qui trình cô lập. Mặc dù người ta nghĩ rằng vui thú là một điều gì đó được chia sẻ với người khác, thật ra, qua sự thỏa mãn, nó là một hành động cô lập, khép kín của cái tôi, của cái tôi lệ thuộc. Vui thú càng to lớn bao nhiêu, sự củng cố cái tôi càng vững chắc bấy nhiêu. Khi có sự theo đuổi vui thú, những con người đang trục lợi lẫn nhau. Khi vui thú trở thành thống trị trong sống của chúng ta, sự liên hệ được khai thác vì mục đích này và vậy không có liên hệ thực sự với một người khác. Lúc đó liên hệ trở thành công việc mua bán. Sự thôi thúc để thành tựu đặt nền tảng vào vui thú và khi vui thú đó bị khước từ hay không tìm được những phương tiện để diễn tả, vậy thì có tức giận, ngờ vực, hận thù hay cay đắng. Sự theo đuổi vui thú liên tục này là sự điên cuồng thực sự.

Liệu tất cả điều này chỉ rõ rằng con người, bất kể hiểu biết rộng rãi của anh ấy, những khả năng lạ thường của anh ấy, năng lượng thúc đẩy của anh ấy, hành động hung hăng của anh ấy, đang trên đà suy thoái? Điều này rõ ràng khắp thế

giới – trạng thái tự cho mình là trung tâm có toàn tính này cùng những sợ hãi, những vui thú và những âu lo của nó.

Vậy thì trách nhiệm tổng thể của những ngôi trường này là gì? Chắc chắn, chúng phải là những trung tâm của mục đích học hành một cách sống không đặt nền tảng vào vui thú, vào những hoạt động tự cho mình là trung tâm, nhưng vào hiểu rõ của hành động đúng đắn, chiều sâu và vẻ đẹp của sự liên hệ, và sự thiêng liêng của một sống tôn giáo. Khi thế giới quanh chúng ta quá thoái hóa và không còn *yĩngữ*, những ngôi trường này, những trung tâm này, phải trở thành những nơi của ánh sáng và thông minh. Chính trách nhiệm của những người đang đảm trách những ngôi trường này là tạo ra những điều này.

Tất cả những điều này là khẩn thiết, những từ ngữ bào chữa không có ý nghĩa gì cả. Hoặc những trung tâm này giống như một tảng đá mà những dòng nước của thoái hóa chảy quanh nó, hoặc những trung tâm này trôi cùng dòng chuyển động của thoái hóa. Những nơi này hiện diện cho sự khai sáng của con người.

Ngày 01 tháng mười một năm 1979

Trong một thế giới nơi con người cảm thấy bị đe dọa bởi những biến động xã hội, dư thừa dân số, những chiến tranh, bạo lực và nhân tâm khủng khiếp, con người mỗi lúc một quan tâm đến sự hiện diện riêng của anh ấy nhiều hơn trước kia.

Sự hiện diện hàm ý ồng khôn ngoan, hạnh phúc, không có áp ực hay căng thẳng nhiều. Mỗi con người thể hiện sự hiện diện tùy theo quan điểm riêng của anh ấy. Người lý tưởng thể hiện một lối sống không là thực tế; những triết lý dù là học thuyết Mác, hay tôn giáo, hay thuộc bất kỳ tín

ngưỡng đặc trưng nào, đã thiết lập những khuôn mẫu cho sự hiện diện; những người theo chủ nghĩa quốc gia coi sự hiện diện chỉ có thể thực hiện được trong một nhóm hay một cộng đồng đặc biệt. Những khác biệt, những lý tưởng và những trung thành thuộc hệ suy nghĩ này là những gốc rễ của một phân chia đang ngăn cản sự hiện diện của con người.

Con người muốn hiện diện trong một cách đặc biệt, tùy theo những phản hồi chật hẹp của họ, tùy theo những vui thú ngay lập tức của họ, tùy theo một trung thành nào đó, tùy theo một đảng cứu rỗi, đảng tiên tri hay vị thánh thuộc tôn giáo nào đó. Tất cả điều này không cách nào mang lại sự an toàn, bởi vì trong chính chúng, chúng có tánh phân chia, độc quyền, bị giới hạn. Sống trong hy vọng của sự hiện diện theo truyền thống, dù rằng nó cổ xưa hay mới mẻ bao nhiêu, đều không có ý nghĩa gì cả. Những giải pháp từng phần thuộc bất kỳ loại nào – khoa học, tôn giáo, chính trị, kinh tế – không còn bảo đảm cho nhân loại sự hiện diện của nó. Con người đã quan tâm đến sự hiện diện cá thể riêng của anh ấy, đến gia đình anh ấy, đến tổ chức của anh ấy, đến quốc gia sắc tộc của anh ấy, và bởi vì tất cả những điều này gây phân chia nó đe dọa sự hiện diện thực sự của anh ấy. Những phân chia hiện nay của những quốc gia, của sắc tộc, của văn hóa, của tôn giáo là những nguyên nhân của tình trạng bất ổn trong sự hiện diện của con người. Trong sự hỗn loạn của tình trạng bất ổn trên thế giới ngày hôm nay đã khiến con người hướng về uy quyền – hướng về những chuyên gia kinh tế, tôn giáo hay chính trị. Rõ ràng, chuyên gia là một người nguy hiểm bởi vì sự trả lời của anh ấy phải luôn luôn thiên vị, bị giới hạn. Con người không còn là cá thể, tách rời nữa. Điều gì ảnh hưởng một ít người ảnh hưởng toàn nhân loại. Không có tẩu thoát hay lẩn tránh khỏi vấn đề. Bạn không thể rút khỏi tổng thể của hoàn cảnh khó khăn của con người.

Chúng ta đã trình bày vấn đề, nguyên nhân và lúc này chúng ta phải tìm ra giải pháp. Giải pháp này không được lệ thuộc vào bất kỳ loại áp lực nào – xã hội, tôn giáo, kinh tế, chính trị hay thuộc bất kỳ tổ chức nào. Chúng ta không thể hiện diện nếu chúng ta chỉ quan tâm đến sự hiện diện riêng của chúng ta. Tất cả những con người khắp thế giới ngày nay đều liên hệ hỗ trợ với nhau. Điều gì xảy ra cho một quốc gia ảnh hưởng đến những quốc gia khác. Con người đã coi chính bản thân anh ấy như một cá thể tách khỏi những con người khác, nhưng thuộc tâm lý một con người không thể tách khỏi toàn thể nhân loại.

Không có một sự việc như hiện diện thuộc tâm lý. Khi có ham muốn để hiện diện hay để thành tựu này, bạn thuộc tâm lý đang tạo ra một tình huống không những tách rời mà còn hoàn toàn không có **ất**. Thuộc tâm lý, bạn không thể tách khỏi người khác. Và ham muốn tách rời thuộc tâm lý này chính là nguồn gốc của nguy hiểm và thoái hóa. Mỗi con người đang khẳng định chính anh ấy đe dọa sự hiện diện riêng của anh ấy.

Khi sự thật của điều này được thấy và hiểu rõ, trách nhiệm của con người trải qua một sự thay đổi căn bản không chỉ đối với hoàn cảnh sống ngay lập tức của anh ấy mà còn đối với tất cả mọi sinh vật. Trách nhiệm tổng thể này là từ bi. Từ bi này hành động qua thông minh. Thông minh này không phải từng phần, cá thể, tách rời. Từ bi không bao giờ từng phần. Từ bi là sự thiêng liêng của tất cả những sinh vật.

Ngày 15 tháng mười một năm 1979

Chúng ta nên thâm nhập rất nghiêm túc, không chỉ trong các ngôi trường này nhưng còn như những con người, khả năng để cùng nhau làm việc; để cùng nhau làm việc với

thiên nhiên, với những sinh vật của quả đất, và cũng với những con người khác. Như những con người trong xã hội chúng ta hiện diện vì chính chúng ta. Những luật pháp của chúng ta, những chính phủ của chúng ta, những tôn giáo của chúng ta, tất cả đều nhân mạnh vào sự tách rời của con người mà trong suốt những thế kỷ đã phát triển thành con người chống lại con người. Nó đang trở nên mỗi lúc một quan trọng hơn, nếu chúng ta muốn hiện diện, rằng cần phải có một tinh thần của đồng hợp tác cùng vũ trụ, cùng tất cả những sự vật của đại dương và quả đất.

Trong tất cả cấu trúc xã hội, người ta có thể thấy sự ảnh hưởng hủy hoại của phân chia đang xảy ra – quốc gia chống lại quốc gia, một nhóm chống lại một nhóm khác, một gia đình chống lại một gia đình khác, một cá thể chống lại một cá thể khác. Nó cũng như vậy, thuộc tôn giáo, xã hội và kinh tế. Mỗi người đang phấn đấu vì chính anh ấy, vì giai cấp của anh ấy hay vì lợi ích riêng của anh ấy trong cộng đồng. Sự phân chia của những niềm tin, những lý tưởng, những kết luận và những thành kiến này đang ngăn cản sự nở hoa của tinh thần đồng hợp tác. Chúng ta là những con người, không phải những nhận dạng thuộc bộ lạc, loại trừ, tách rời. Chúng ta là những con người bị trói buộc trong những kết luận, những học thuyết, những trung thành. Chúng ta là những sinh vật đang sống, không là những nhãn hiệu. Chính bởi vì hoàn cảnh của con người mới thúc đẩy chúng ta tìm kiếm thực phẩm, quần áo và chỗ ở qua sự thiệt hại và hủy diệt những sinh vật đang sống khác. Chính suy nghĩ của chúng ta là tách rời và tất cả mọi hành động bắt nguồn từ suy nghĩ bị giới hạn này phải ngăn cản tinh thần đồng hợp tác. Cấu trúc xã hội và kinh tế, như hiện nay nó là, kể cả những tôn giáo có tổ chức, củng cố thêm tình trạng độc quyền, tình trạng tách rời. Tình trạng không đồng hợp tác này cuối cùng gây ra những chiến

tranh và hủy diệt con người. Chỉ trong thời gian có những khủng hoảng hay những thảm họa dường như chúng ta mới đồng hợp tác cùng nhau, và khi chúng chấm dứt chúng ta lại quay về tình trạng bị quy định cũ của chúng ta. Dường như chúng ta không có khả năng sống và làm việc cùng nhau một cách hiệp thông. Liệu do bởi bộ não của chúng ta, mà là trung tâm suy nghĩ của chúng ta, cảm thấy của chúng ta, từ những ngày xa xưa qua những nhu cầu căn bản đã trở nên quá bị quy định để tìm kiếm sự hiện diện cá thể riêng của nó, nên qui trình tách rời, hung hăng này đã xảy ra? Liệu do bởi qui trình tách rời này tự động hóa chính nó cùng giai đh, cùng bộ lạc, và trở thành chủ nghĩa quốc gia được tôn vinh? Liệu tất cả sự tách rời đều không đáng một nhu cầu phải có được sự nhận dạng và thành tựu, hay sao? Liệu sự quan trọng của cái tôi đã không được nuôi dưỡng qua tiến hóa bởi sự đối nghịch của cái tôi và cái bạn, cái chúng tôi và cái chúng nó hay sao? Liệu tất cả những tôn giáo đã không nhấn mạnh vào sự cứu rỗi cá thể, sự khai sáng cá thể, sự thành tựu cá thể, cả tôn giáo lẫn trong thế giới, hay sao? Tinh thần đồng hợp tác đã không thể xảy ra được bởi vì chúng ta đã trao sự quan trọng như thế vào tài năng, vào chuyên môn, vào thành tựu, vào thành công – tất cả đều tập trung vào qui trình tách rời, đúng chứ? Liệu do bởi tinh thần đồng hợp tác của con người đã tập trung vào một loại uy quyền nào đó của chính phủ hay tôn giáo, quanh một học thuyết hay một kết luận nào đó, mà rõ ràng sau đó sẽ tạo ra sự đối nghịch gây hủy hoại riêng của nó?

Đồng hợp tác có nghĩa gì – không phải từ ngữ nhưng tinh thần của nó? Bạn không thể đồng hợp tác cùng người khác, cùng quả đất và cùng sông ngòi biển cả của nó, nếu trong chính bạn không được hiệp thông, bị vỡ vụn, bị mâu thuẫn; bạn không thể đồng hợp tác nếu chính bạn phải chịu

đụng căng thẳng, áp lực, xung đột. Làm thế nào bạn có thể đồng hợp tác cùng vũ trụ nếu bạn quan tâm đến bản thân mình, những vấn đề của bạn và những tham vọng của bạn? Không thể có đồng hợp tác nếu tất cả những hoạt động của bạn đều tự cho mình là trung tâm và bạn nhồi nhét đầy ích kỷ riêng của bạn, đầy những ham muốn và những vui thú lên lút riêng của bạn. Chừng nào trí năng cùng những suy nghĩ của nó còn điều phối tất cả những hoạt động của bạn, hiển nhiên không thể nào có được tinh thần đồng hợp tác, bởi vì suy nghĩ là từng phần, thiên vị, chật hẹp và mãi mãi phân chia. Tinh thần đồng hợp tác cần đến sự chân thật vô cùng. Chân thật không có động cơ. Chân thật không là lý tưởng nào đó, trung thành nào đó. Chân thật là tính rõ ràng – nhận biết rõ ràng về những sự vật sự việc như chúng là. Nhận biết là chú ý. Chính chú ý đó tỏa ra ánh sáng, cùng tất cả năng lượng của nó, vào sự vật đang được quan sát. Ánh sáng nhận biết này tạo ra sự thay đổi của sự vật được quan sát. Không có hệ thống dựa vào đó bạn học hành để đồng hợp tác. Nó không dành cho sự hình thành cơ cấu và phân hạng. Chính bản chất của nó đòi hỏi phải có tình yêu và tình yêu đó không thể đo lường được, bởi vì khi bạn so sánh – mà là bản thể của đo lường – suy nghĩ đã len lỏi vào. Nơi nào suy nghĩ hiện diện, tình yêu không có mặt.

Lúc này, liệu điều này có thể được chuyển tải sang em học sinh và liệu tinh thần đồng hợp tác có thể hiện diện giữa những người giáo dục trong những ngôi trường này? Những ngôi trường này là trung tâm của một thể hệ mới cùng một tầm nhìn mới mẻ, cùng một ý thức mới mẻ để là những công dân của thế giới, quan tâm đến tất cả những sinh vật của thế giới này. Chính là trách nhiệm của bạn phải tạo ra tinh thần đồng hợp tác này.

Ngày 01 tháng mười hai năm 1979

Thông minh và khả năng của trí năng là hai sự việc hoàn toàn khác biệt. Có lẽ hai từ ngữ này có cùng nguồn gốc nhưng với mục đích làm rõ ràng ý nghĩa đầy đủ của từ bị, chúng ta phải có thể phân biệt sự khác nhau về nghĩa lý của hai từ ngữ này. Trí năng là khả năng để nhận thức, để lý luận, để tưởng tượng, để tạo ra những ảo tưởng, để suy nghĩ rõ ràng và cũng để suy nghĩ không khách quan, cá thể. Thông thường trí năng được hiểu là khác biệt với cảm xúc, nhưng chúng ta sử dụng từ ngữ trí năng để diễn tả toàn khả năng thuộc suy nghĩ của con người. Suy nghĩ là sự phản hồi của ký ức được tích lũy qua những trải nghiệm khác nhau, có thật hay tưởng tượng, được lưu trữ như hiểu biết trong bộ não. Vì thế khả năng của trí năng là suy nghĩ. Suy nghĩ bị giới hạn trong mọi hoàn cảnh và khi trí năng điều phối những hoạt động của chúng ta trong cả thế giới bên ngoài lẫn thế giới bên trong, tự nhiên những hành động của chúng ta phải là từng phần, không tổng thể. Điều này tạo ra hối tiếc, lo âu và đau khổ.

Tất cả những lý thuyết và những học thuyết trong chính nó là từng phần và khi những người k hoa học, những chuyên viên kỹ thuật và những người tạm gọi là triết gia thống trị xã hội của chúng ta, những luân lý đạo đức của chúng ta – và vì vậy sống hàng ngày của chúng ta – lúc đó chúng ta không bao giờ đối diện những sự thật của điều gì đang xảy ra trong thực tế. Những ảnh hưởng này tỏa cái bóng lên những nhận biết của chúng ta, những hiểu biết trực tiếp của chúng ta. Chính trí năng tìm ra lời giải thích cho những hành động sai trái cũng như những hành động đúng đắn. Nó biện minh thái độ cư xử sai trái, giết chóc và những chiến tranh. Nó định nghĩa tốt lành như một đối nghịch của xấu xa.

Tốt lành không có đối nghịch. Nếu tốt lành dính dáng với xấu xa, vậy thì tốt lành sẽ có trong nó những hạt giống của xấu xa. Vậy thì nó sẽ không là tốt lành. Nhưng trí năng, do bởi khả năng phân chia riêng của nó, không thể hiểu rõ được sự nguyên vẹn của tốt lành. Trí năng – suy nghĩ luôn luôn so sánh, đang đánh giá, đang ganh đua, đang ~~ắt~~ chước; vì vậy chúng ta trở thành những con người phó bản, tuân phục. Trí năng đã trao tặng những lợi ích to tát cho nhân loại nhưng nó cũng mang lại hủy diệt lớn lao. Nó đã nuôi dưỡng những nghệ thuật của chiến tranh nhưng lại không có khả năng xóa đi những rào chắn giữa những con người. Lo âu là bộ phận thuộc bản chất của trí năng, giống như tổn thương, bởi vì trí năng là suy nghĩ, tự tạo ra hình ảnh mà sau đó có thể bị tổn thương.

Khi người ta hiểu rõ được toàn bản chất và sự chuyển động của trí năng lẫn suy nghĩ đó, chúng ta có thể bắt đầu thâm nhập thông minh là gì. Thông minh là khả năng nhận biết tổng thể. Thông minh không có khả năng tách rời những giác quan, những cảm xúc, trí năng ra khỏi nhau. Nó coi chúng như một chuyển động đồng nhất. Bởi vì nhận biết của nó luôn luôn là tổng thể, nó không có khả năng phân chia con người với con người, không có khả năng đưa con người chống lại thiên nhiên. Bởi vì trong chính bản chất của thông minh là tổng thể, nó không có khả năng giết chóc.

Theo thực tế, tất cả các tôn giáo đều nói rằng đừng giết chóc nhưng họ không bao giờ ngăn cản việc giết chóc. Vài tôn giáo ~~đ~~ nói rằng những sự vật của quả đất, gồm cả những sinh vật, được đặt ở đó cho con người sử dụng – thế là giết chóc và hủy diệt. Giết chóc vì vui thú, giết chóc vì thương mại, giết chóc vì chủ nghĩa quốc gia, giết chóc vì những học thuyết, giết chóc vì sự trung thành của người ta, tất cả đều được công nhận như một phương cách của sống.

Vì chúng ta đang giết chóc những sinh vật của quả đất và của biển cả, chúng ta đang trở nên mỗi lúc một cô lập và trong cô lập này chúng ta trở nên mỗi lúc một tham lam, tìm kiếm vui thú, trong mọi hình thức. Trí năng có lẽ nhận biết những điều này nhưng lại không có khả năng của hành động tổng thể. Thông minh, mà không tách rời tình yêu, sẽ không bao giờ giết chóc.

Không giết chóc, nếu nó là ý tưởng, một lý tưởng, không là thông minh. Khi thông minh đang hoạt động tích cực trong sống hàng ngày của chúng ta, nó sẽ bảo cho chúng ta khi nào nên hợp tác và khi nào không đồng hợp tác. Chính bản chất của thông minh là nhạy cảm và nhạy cảm này là tình yêu.

Nếu không có thông minh này không thể có từ bi. Từ bi không là làm những hành động từ thiện hay sửa đổi xã hội; nó được tự do khỏi cảm tính, lãng mạn và nhiệt thành thuộc cảm xúc. Nó cũng mãnh liệt như chết. Nó giống như một tảng đá khổng lồ, không bị lay động trong hoang mang, đau khổ và lo âu. Nếu không có từ bi này không có một văn hóa hay xã hội mới mẻ nào có thể hiện diện. Từ bi và thông minh chuyển động cùng nhau, chúng không tách rời. Từ bi hành động qua thông minh. Nó không bao giờ có thể hành động qua trí năng. Từ bi là bản thể của sự sống tổng thể.

Ngày 15 tháng mười hai năm 1979

Khắp thế giới những con người đã biến trí năng thành một trong những yếu tố quan trọng nhất trong sống hàng ngày của chúng ta. Như người ta quan sát, những người Ấn độ cổ xưa, những người Ai cập cổ xưa và những người Hi Lạp cổ xưa, tất cả đều tôn vinh trí năng như một chức năng quan trọng nhất trong sống. Ngay cả những người Phật giáo đã

trao cho nó sự quan trọng. Trong mỗi trường đại học, trường cao đẳng và trường trung học khắp thế giới, dù dưới chế độ độc tài hay trong những chế độ tạm gọi là dân chủ, nó đã đảm trách một vai trò thống trị. Qua từ ngữ trí năng, chúng ta có ý khả năng để quan sát, để nhận thức, để chọn lựa, để cân bằng, tất cả công nghệ của khoa học hiện đại. Bản thể của trí năng là – đúng chứ – toàn chuyển động của suy nghĩ. Suy nghĩ điều phối thế giới trong cả sống bên ngoài lẫn sống bên trong. Suy nghĩ đã sáng chế tất cả những thần thánh của thế giới, tất cả những nghi lễ, những tín điều, những niềm tin. Suy nghĩ cũng đã tạo ra những nhà thờ, những đền chùa, những thánh đường cùng cấu trúc tuyệt vời của nó, và những am miếu của địa phương. Suy nghĩ phải chịu trách nhiệm cho công nghệ luôn luôn bành trướng này, những chiến tranh và vũ khí phương tiện của chúng, sự phân chia của những con người thành những quốc gia, thành những giai cấp và thành những chủng tộc. Suy nghĩ đã là và có thể vẫn còn là vật kích động của sự hành hạ tinh thần và thể xác nhân danh Thượng đế, nhân danh hòa bình, nhân danh trật tự. Nó cũng phải chịu trách nhiệm cho những cách mạng, cho những người khủng bố, cho những nguyên lý căn bản và những lý tưởng thực dụng. Dựa vào suy nghĩ chúng ta sống. Những hành động của chúng ta được đặt nền tảng vào suy nghĩ, những liên hệ của chúng ta cũng được thành lập bởi suy nghĩ, vì thế trí năng đã được tôn sùng khắp mọi thời đại.

Nhưng suy nghĩ đã không tạo ra thiên nhiên – những bầu trời và vô số vì sao của chúng, quả đất với tất cả vẻ đẹp của nó, với biển cả mênh mông và đất liền xanh tươi. Suy nghĩ đã không tạo ra được cái cây nhưng suy nghĩ đã sử dụng cái cây để xây dựng ngôi nhà, để làm cái ghế. Suy nghĩ sử dụng và hủy diệt. Suy nghĩ không thể sáng tạo tình yêu, ân cần và chất lượng của vẻ đẹp. Nó đã đan quện lại thành một

mạng lưới của những ảo tưởng và những thực tế. Khi chúng ta sống chỉ dựa vào suy nghĩ, cùng tất cả những phức tạp và tinh tế của nó, cùng những mục đích và những phương hướng của nó, chúng ta mất đi chiều sâu vô cùng của sống, bởi vì suy nghĩ là giả tạo. Mặc dầu nó giả vờ thâm nhập rất sâu thẳm, chính cái dụng cụ này lại không thể thâm nhập vượt khỏi những giới hạn riêng của nó. Nó có thể chiếu rọi tương lai nhưng tương lai đó lại được sinh ra từ những gốc rễ của quá khứ. Những sự vật mà suy nghĩ đã tạo ra là thực tế có thật – như một cái bàn, như cái hình ảnh mà bạn thờ phụng – nhưng cái hình ảnh, cái biểu tượng mà bạn thờ phụng được đặt vào chung bởi suy nghĩ, gồm cả nhiều ảo tưởng của nó – lãng mạn, lý tưởng, nhân đạo. Những con người chấp nhận và sống cùng những sự việc của suy nghĩ – tiền bạc, chức vụ, giai cấp và sự xa xỉ của một nền tự do mà tiền bạc mang lại. Đây là toàn chuyển động của suy nghĩ và trí năng đó và qua cửa sổ chật hẹp này thuộc sống của chúng ta, chúng ta quan sát thế giới.

Liệu có bất kỳ chuyển động nào khác không thuộc trí năng và suy nghĩ? Đây đã là sự tìm hiểu của nhiều nỗ lực thuộc cả khoa học và triết học lẫn tôn giáo. Khi chúng ta sử dụng từ ngữ tôn giáo chúng ta không có ý nói về sự vô nghĩa của niềm tin, những nghi lễ, tín điều và cấu trúc chức sắc. Qua từ ngữ một người đàn ông tôn giáo hay một người phụ nữ tôn giáo, chúng ta có ý những người đã được tự do chính họ khỏi hàng thế kỷ của truyền bá, khỏi cái trọng tải không còn sinh khí của truyền thống, cổ xưa hay hiện đại. Những người triết lý buông thả trong những lý thuyết, trong những ý niệm, trong những theo đuổi của ý tưởng, không thể thâm nhập vượt khỏi cái cửa sổ chật hẹp của suy nghĩ, những người khoa học cùng những khả năng phi thường của anh ấy, cùng suy nghĩ có lẽ sáng tạo của anh ấy, cùng hiểu biết vô

hạn của anh ấy cũng không thể tìm hiểu được. Hiểu biết là kho lưu trữ của ký ức và phải có tự do khỏi cái đã được biết để thâm nhập cái vượt khỏi nó. Phải có tự do để thâm nhập mà không có ~~ít~~ kỳ ngục tù nào, không có bất kỳ quyến luyến vào những trải nghiệm của người ta, vào những kết luận của người ta, vào tất cả những sự việc mà con người đã áp đặt vào chính con người. Trí năng phải yên lặng trong sự bất động tuyệt đối mà không còn bất kỳ rung động nào của suy nghĩ.

Hiện nay giáo dục của chúng ta được dựa vào sự vun quén của trí năng, của suy nghĩ và hiểu biết, mà cần thiết trong lãnh vực hoạt động hàng ngày của chúng ta, nhưng chúng không có vị trí trong sự liên hệ tâm lý của chúng ta với nhau bởi vì chính bản chất của suy nghĩ là phân chia và hủy hoại. Khi suy nghĩ điều phối tất cả những hoạt động của chúng ta và tất cả những liên hệ của chúng ta, nó tạo ra một thế giới của bạo lực, kinh hoàng, xung đột và đau khổ.

Trong những ngôi trường này đây phải là sự quan tâm của tất cả mọi người chúng ta – những người trẻ tuổi và những người lớn tuổi.

Ngày 01 tháng giêng năm 1980

Ngay khi bắt đầu năm mới, chúng ta nên hiểu rõ rằng theo căn bản chúng ta chỉ quan tâm đến khía cạnh tâm lý của sống mặc dù chúng ta cũng không lơ là khía cạnh sinh học, vật chất. Điều gì người ta là bên trong, cuối cùng sẽ mang lại một xã hội tốt lành hay gây thoái hóa từ từ sự liên hệ giữa con người. Chúng ta quan tâm đến cả hai khía cạnh của sống, không phải một khía cạnh ưu thế hơn khía cạnh còn lại, mặc dù theo tâm lý – chính cái gì chúng ta là bên trong – sẽ điều khiển cách cư xử của chúng ta, sự liên hệ của chúng ta với những người khác. Chúng ta dường như đã trao quá nhiều quan trọng vào những khía cạnh vật chất của sống, vào những hoạt động hàng ngày, dù rằng nó thích hợp hay không thích hợp, và lại hoàn toàn lơ là những thực tế rộng rãi và sâu sắc hơn. Vì thế, phải luôn luôn nhớ rằng trong những lá thư này chúng ta đang tiếp cận sự hiện diện của chúng ta từ bên trong ra bên ngoài, không phải từ bên ngoài vào bên trong. Mặc dù hầu hết mọi người đều quan tâm đến bên ngoài, sự giáo dục của chúng ta phải quan tâm đến việc tạo ra một sự hiệp thông giữa bên ngoài và bên trong và điều này không thể xảy ra nếu hai mặt của chúng ta chỉ dán chặt vào bên ngoài. Qua từ ngữ bên trong chúng ta có ý tất cả chuyển động của suy nghĩ, những cảm thấy của chúng ta – hợp lý và không hợp lý, những tưởng tượng của chúng ta, những niềm tin và những quyến luyến của chúng ta – vui vẻ và buồn bã – những ham muốn giấu giếm của chúng ta cùng những mâu thuẫn của chúng, những trải nghiệm, những ngờ vực, bạo lực của chúng ta và vân vân. Những tham vọng kín đáo, những ảo tưởng, cái trí bám vào những mê tín của tôn giáo và xung

đột dường như bất tận trong chính bản thân chúng ta cũng là một phần thuộc cấu trúc tâm lý của chúng ta. Nếu chúng ta mù quáng với những sự việc này hay chấp nhận chúng như một bộ phận không thể nào tránh khỏi của bản chất con người, chúng ta sẽ cho phép một xã hội trong đó chính chúng ta trở thành những tù nhân. Vì vậy hiểu rõ điều này thực sự quan trọng. Người ta chắc chắn rằng mọi em học sinh khắp thế giới này thấy được hậu quả của sự hỗn loạn quanh chúng ta và hy vọng tẩu thoát vào một loại trật tự nào đó bên ngoài, mặc dù trong chính em lại có lẽ ở trong trạng thái hỗn loạn hoàn toàn. Em muốn thay đổi bên ngoài mà không chịu thay đổi chính em nhưng em lại là sự khởi nguồn và tiếp tục của vô trật tự. Đây là một sự kiện và không là một kết luận cá thể.

Vì vậy trong sự giáo dục của chúng ta, chúng ta quan tâm đến việc thay đổi sự khởi nguồn và tiếp tục đó. Chính những con người mới tạo ra xã hội, không phải những thần thánh nào đó ở thiên đàng nào đó. Vì vậy chúng ta phải bắt đầu cùng em học sinh. Chính từ ngữ học sinh hàm ý học hành, thâm nhập và hành động. Học hành không những từ những quyển sách và những giáo viên nhưng còn học hành và thâm nhập vào chính bản thân mình – đây là giáo dục căn bản. Nếu bạn không hiểu rõ về chính mình nhưng nhét đầy cái trí của bạn bằng nhiều dữ kiện của vũ trụ, bạn chỉ đang chấp nhận và đang tiếp tục sự vô trật tự. Có thể là một em học sinh, bạn không quan tâm đến việc này. Bạn muốn hưởng thụ, theo đuổi những thích thú riêng của bạn, bị ép buộc học hành chỉ dưới áp lực, chấp nhận những so sánh và những kết quả không tránh khỏi bằng hai mắt dán chặt vào một loại nghề nghiệp nào đó. Đây là sự quan tâm căn bản của bạn mà dường như là tự nhiên, bởi vì cha mẹ của bạn và ông bà của bạn đã đi theo cùng con đường như thế – việc làm,

hôn nhân, con cái, trách nhiệm. Chừng nào bạn còn an toàn bạn ít khi nào quan tâm đến việc gì đang xảy ra quanh bạn. Đây là sự liên hệ thực tế của bạn đến thế giới, thế giới mà những con người đã tạo ra. Cái nhất thời, bộ phận thì thực tế nhiều hơn, quan trọng nhiều hơn và đòi hỏi nhiều hơn cái tổng thể. Sự quan tâm của bạn và sự quan tâm của người giáo dục là và phải là hiểu rõ tổng thể sự hiện diện của con người; không phải một bộ phận nhưng tổng thể. Bộ phận chỉ là hiểu biết thuộc những khám phá vật chất của con người.

Vì vậy, ở đây trong những lá thư này chúng ta bắt đầu cùng bạn, em học sinh, là chính và người giáo dục mà đang giúp bạn hiểu rõ về chính bạn. Đây là chức năng của tất cả giáo dục. Chúng ta cần sáng tạo một xã hội tốt lành trong đó tất cả những con người có thể sống hạnh phúc trong hòa bình, trong an toàn, không bạo lực. Bạn như một học sinh có trách nhiệm cho điều này. Một xã hội tốt lành không thể nào hiện diện qua một lý tưởng nào đó, một người anh hùng hay một người lãnh đạo, hay một hệ thống đã được lên kế hoạch cẩn thận. Bạn phải tốt lành bởi vì bạn là tương lai. Bạn sẽ tạo ra một thế giới, hoặc nó như thế này, được bổ sung, hoặc như một thế giới trong đó bạn và những người khác có thể sống không còn những chiến tranh, không còn những bạo tàn, đầy lòng quảng đại và thương yêu.

Vì vậy bạn sẽ làm gì đây? Bạn đã hiểu rõ vấn đề, mà không khó khăn lắm; vì vậy bạn sẽ làm gì đây? Theo bản năng hầu hết các bạn rất tử tế, tốt lành và muốn giúp đỡ, dĩ nhiên nếu bạn đã không bị chà đạp và oằn xéo quá nhiều, mà người ta hy vọng bạn không phải trải qua. Vì vậy bạn sẽ làm gì đây? Nếu người giáo dục xứng đáng với nghề nghiệp của anh ấy, anh ấy sẽ muốn giúp đỡ bạn và rồi câu hỏi là, các bạn sẽ làm gì cùng nhau để giúp đỡ bạn học hành về chính bản thân bạn, để thâm nhập vào chính bản thân bạn và hàn h

động? Chúng ta sẽ ngừng ở đây với lá thư này và tiếp tục trong lá thư kế tiếp của chúng ta.

Ngày 15 tháng giêng năm 1980

Tiếp tục điều gì chúng ta đã viết trong lá thư vừa qua, vạch rõ trách nhiệm học hành, thâm nhập và hành động. Vì người ta còn nhỏ và có lẽ ngây thơ, hồn nhiên, có những điều hào hứng và những trò chơi, từ ngữ trách nhiệm dường như khá kinh hãi và ột gánh nặng mệt mỏi. Nhưng chúng ta đang sử dụng từ ngữ đó để hàm ý sự chăm sóc và quan tâm cho thế giới của chúng ta. Khi chúng ta sử dụng từ ngữ này những em học sinh không phải cảm thấy bất kỳ ý thức tội lỗi nào nếu các em đã không thể hiện được sự chăm sóc và chú ý này. Rốt cuộc, cha mẹ của bạn mà cảm thấy có trách nhiệm với bạn, rằng bạn nên học hành và trang bị cho bạn đủ vốn liếng để cho sống tương lai của bạn, không cảm thấy tội lỗi, mặc dù họ có lẽ cảm thấy thất vọng hoặc không vui vẻ, nếu bạn không đáp ứng được những mong đợi của họ. Chúng ta phải hiểu rằng khi chúng ta sử dụng từ ngữ trách nhiệm, phải không có một ý thức của tội lỗi. Chúng ta đang cẩn thận đặc biệt trong việc sử dụng từ ngữ này, phải được tự do khỏi sự nặng trĩu của một từ ngữ giống như từ ngữ bôn phạt. Khi điều này được hiểu rõ, vậy thì chúng ta có thể sử dụng từ ngữ trách nhiệm mà không có gánh nặng truyền thống của nó. Vì vậy ở trường học, bạn đem cùng trách nhiệm này để thâm nhập, học hành, hành động. Đây là mục đích của giáo dục.

Trong lá thư cuối, chúng ta đã đưa ra câu hỏi “Bạn sẽ làm gì cho chính mình và hệ liên hệ của bạn với thế giới là gì?” Như chúng ta đã nói, người giáo dục, người giáo viên, cũng có trách nhiệm giúp đỡ bạn hiểu rõ về chính bạn và vì vậy hiểu rõ thế giới. Chúng ta đặt ra câu hỏi này cho bạn để

tìm ra cho chính bạn sự phản ứng của bạn là gì. Nó là một thách thức mà bạn phải trả lời. Bạn phải bắt đầu với chính bạn, để hiểu rõ về chính bạn, và liên quan đến điều đó, bước đầu tiên là gì? Nó không là thương yêu hay sao? Có thể khi còn nhỏ bạn có chất lượng này nhưng rất mau lẹ dường như chúng ta đã mất nó. Tại sao? Liệu do bởi áp lực của công việc học hành, áp lực của ganh đua, áp lực của cố gắng để được một thứ hạng nào đó trong công việc học hành của bạn, so sánh bạn với người khác và có lẽ bị bắt nạt bởi những học sinh khác? Tất cả những áp lực này không ép buộc bạn phải lo lắng cho chính bạn, hay sao? Và khi quá lo lắng cho chính bạn, hiển nhiên bạn sẽ mất đi chất lượng thương yêu đó. Hiểu rõ làm thế nào những hoàn cảnh, điều kiện sinh hoạt chung quanh, áp lực của cha mẹ bạn, hay sự thôi thúc riêng của bạn để tuân theo, từ từ làm chật hẹp vẻ đẹp bao la của sông thành vòng tròn nhỏ xíu của chính bạn là điều rất quan trọng. Và nếu bạn mất đi thương yêu này trong khi bạn còn nhỏ, bạn sẽ đang làm cạn cỗi quả tim và cái trí của bạn. Giữ gìn được thương yêu này suốt sống, mà không bị thoái hóa là một điều rất hiếm hoi. Vì vậy đây là chất lượng đầu tiên mà bạn phải có. Thương yêu hàm ý sự lưu tâm, sự chăm sóc chuyên cần vào bất kỳ điều gì bạn đang làm; chăm sóc lời nói của bạn, quần áo của bạn, cách bạn ăn uống, cách bạn giữ gìn cơ thể của bạn; chăm sóc cách cư xử của bạn mà không còn những phân biệt của người trên hay kẻ dưới; cách bạn suy nghĩ đánh giá mọi người.

Lễ phép là sự ý tứ với những người khác và ý tứ này là chăm sóc, dù rằng nó dành cho người em của bạn hay người chị cả của bạn. Khi bạn chăm sóc, bạo lực trong mọi hình thức biến mất khỏi bạn – tức giận của bạn, thù địch của bạn và kiêu ngạo của bạn. Chăm sóc này hàm ý chú ý. Chú ý là nhìn ngắm, quan sát, lắng nghe, học hành. Có nhiều sự

việc bạn có thể học hành từ những quyển sách nhưng có một học hành mà rõ ràng, sắc bén, mau lẹ vô cùng và không có bất kỳ lơ đãng và dốt nát nào. Chú ý hàm ý nhạy cảm và điều này trao tặng chiều sâu vào sự nhận biết mà không hiểu biết, cùng lơ đãng và dốt nát của nó có thể trao tặng. Việc này bạn phải học hành, không phải trong một quyển sách, nhưng, với sự giúp đỡ của người giáo dục, học hành quan sát những sự việc quanh bạn – điều gì đang xảy ra trong thế giới, điều gì đang xảy ra với một bạn học sinh của bạn, điều gì đang xảy ra trong ngôi làng nghèo khổ hay khu nhà ổ chuột đó và điều gì đang xảy ra cho người đàn ông khổ cực trên con đường bản thủ đó.

Quan sát không là một thói quen. Nó không là một sự việc mà bạn tự rèn luyện để thực hiện một cách máy móc. Nó là hai **nốt** trong sáng của thích thú, của ân cần, của nhạy cảm. Bạn không thể tự rèn luyện để được nhạy cảm. Lại nữa, khi bạn còn bé bạn nhạy cảm, sắc bén, mau lẹ trong những nhận biết của bạn, nhưng điều này biến mất dần dần khi bạn lớn lên. Vì vậy, bạn phải tự học hành và có lẽ giáo viên của bạn sẽ giúp đỡ. Nếu anh ấy không giúp đỡ thì cũng chẳng thành vấn đề gì cả bởi vì đó là trách nhiệm của bạn phải học hành về chính mình và vì vậy học hành bạn là gì. Và khi có thương yêu này những hành động của bạn sẽ được sinh ra từ sự thuần khiết của nó. Tất cả điều này nghe ra có vẻ khó khăn nhưng không phải vậy đâu. Chúng ta đã bỏ quên tất cả khía cạnh này của sống. Chúng ta quá lo lắng cho những nghề nghiệp của chúng ta, cho những vui thú riêng của chúng ta, cho quan ~~trọng~~ riêng của chúng ta, đến độ chúng ta xao nhãng không còn quan tâm đến vẻ đẹp tuyệt vời của tình yêu.

Có hai từ ngữ mà người ta phải luôn luôn thuộc lòng – chuyên cần và biếng nhác. Chúng ta chuyên cần vận dụng cái trí của chúng ta vào sự thâm lượm hiểu biết từ những quyển

sách, từ những giáo viên, lãng phí hai chục năm hay nhiều năm hơn nữa của cuộc đời chúng ta vào việc đó và lại biếng nhác học hành ý nghĩa sâu thẳm hơn về sống riêng của chúng ta. Chúng ta có cả bên ngoài lẫn bên trong. Bên trong yêu cầu chuyên cần nhiều hơn bên ngoài. Đó là một yêu cầu khẩn cấp và chuyên cần này là sự học hành thương yêu về điều gì người ta là.

Ngày 01 tháng hai năm 1980

Tàn nhẫn là một căn bệnh truyền nhiễm mà người ta phải nghiêm ngặt canh chừng bản thân mình để tránh nó. Vài học sinh dường như có căn bệnh truyền nhiễm đặc biệt này và bằng cách nào đó đã dần dần hà hiếp những em học sinh khác. Có thể các em cảm thấy điều này rất là con người, vì những người lớn của các em thường tàn nhẫn trong ngôn ngữ của họ, trong thái độ của họ, trong cử chỉ của họ, trong kiêu ngạo của họ. Tàn nhẫn này hiện diện trong thế giới. Trách nhiệm của em học sinh và làm ơn ghi nhớ mức độ quan trọng mà chúng ta đang sử dụng từ ngữ đó – phải tránh đi bất kỳ hình thức tàn nhẫn nào. Cách đây nhiều năm, có một lần tôi được mời nói chuyện tại một trường học ở California và khi tôi đi vào trường một em bé khoảng mười tuổi hay như thể đang đi ngang qua tôi tay cầm một con chim lớn, bị bắt trong một cái bẫy, chân của nó bị gãy. Tôi ngừng lại và nhìn cậu bé mà không nói một lời nào. Khuôn mặt cậu bé biểu lộ sợ hãi và khi tôi chấm dứt buổi nói chuyện và đi ra ngoài, cậu bé – một người lạ – xuất hiện trước tôi với hai mắt dãn dựa nước mắt và nói rằng, “Thưa ông, điều đó sẽ không bao giờ xảy ra lại nữa”. Cậu bé sợ rằng tôi sẽ mách thầy hiệu trưởng và bị khiển trách về chuyện đó và khi tôi không nói một lời nào cả với cậu bé lần ông hiệu trưởng về hành động tàn nhẫn; nhận

biết hành động tàn nhẫn đã khiến cậu bé nhận ra điều sai trái khủng khiếp của hành động đó. Rất quan trọng phải nhận biết những hoạt động riêng của chúng ta và nếu có thương yêu, vậy thì tàn nhẫn không còn nơi chốn trong sống của chúng ta vào bất kỳ thời điểm nào nữa. Trong những quốc gia phương Tây bạn trông thấy những con chim được nuôi dưỡng cẩn thận và sau đó trong một mùa nào đó lại bị bắn chết vì thể thao và rồi thì ăn nhậu. Sự tàn nhẫn của săn bắn, giết những động vật nhỏ bé đã trở thành bộ phận thuộc văn minh của chúng ta, giống như chiến tranh, giống như hành hạ và những hành động của người khủng bố lẫn kẻ bắt cóc. Trong những liên hệ cá thể thân mật của chúng ta cũng có nhiều tàn nhẫn, hung hăng, gây ồn thương lẫn nhau. Thế giới đã trở thành một nơi nguy hiểm để sống và trong những ngôi trường của chúng ta bất kỳ hình thức nào của ép buộc, đe dọa, giận dữ phải tuyệt đối được xóa sạch bởi vì tất cả những việc này làm cản trở quả tim và cái trí, và thương yêu không thể nào hiện diện cùng tàn nhẫn.

Bạn hiểu rõ rồi, như một học sinh, nó quan trọng biết bao khi thấy rằng bất kỳ hình thức nào của tàn nhẫn không chỉ làm cản trở quả tim của bạn mà còn xuyên tạc suy nghĩ của bạn, biến dạng những hành động của bạn. Cái trí, giống như quả tim, là một dụng cụ mong manh, nhạy cảm và rất có năng lực, và khi tàn nhẫn và áp bức tiếp xúc nó vậy thì có một sự chai lì của cái tôi. Ân cần, tình yêu không có trung tâm như là cái tôi.

Lúc này, khi đã đọc xong những hàng này và đã hiểu rõ điều gì được trình bày này giờ, bạn sẽ làm gì với nó đây? Bạn đã thâm nhập điều gì đã được nói, bạn đang học hành nội dung của những từ ngữ này; vậy thì hành động của bạn là gì? Đáp lại của bạn không chỉ là học hành và thâm nhập nhưng cũng phải hành động nữa. Hầu hết chúng ta đều nhận

biết và ý thức tất cả những hàm ý của tàn nhẫn và hiểu rõ nó thực sự tác động như thế nào cả bên ngoài lẫn bên trong, và để nó lại ở điểm đó mà không làm bất kỳ điều gì về nó – suy nghĩ một điều và chỉ làm một điều ngược lại. Đây không chỉ nuôi dưỡng nhiều xung đột mà còn cả đạo đức giả nữa. Hầu hết những em học sinh không thích là những người đạo đức giả; các em thích nhìn những sự thật nhưng luôn luôn các em lại không hành động. Vì vậy trách nhiệm của em học sinh là phải thấy những sự việc tàn nhẫn mà không có bất kỳ sự thuyết phục hay dụ dỗ nào, hiểu rõ điều gì được hàm ý và làm một điều gì đó về nó. Đang làm có lẽ là một trách nhiệm lớn hơn. Thông thường người ta sống cùng những ý tưởng và những niềm tin hoàn toàn không liên quan gì đến sống hàng ngày của họ và vì vậy điều này tự nhiên trở thành đạo đức giả. Vậy là, hãy đừng là một người đạo đức giả – không có nghĩa rằng bạn phải thô lỗ, hung hăng hay soi mói thái quá. Khi có tình yêu, chắc chắn có lẽ phép mà không còn đạo đức giả.

Trách nhiệm của người giáo viên mà đã học hành, đã thâm nhập là gì, và hành động với những em học sinh ra sao? Tàn nhẫn có nhiều hình thức. Một cái nhìn, một điệu bộ, một lời phê bình gay gắt, và trên tất cả là sự so sánh. Toàn hệ thống giáo dục của chúng ta đều đặt nền tảng trên sự so sánh. A giỏi hơn B và vì thế B phải tuân phục hay bắt chước A. Trong bản thể đây là tàn nhẫn và cuối cùng sự thể hiện của nó là những kỳ thi; vì vậy trách nhiệm của người giáo viên khi hiểu rõ sự thật của điều này là gì? Làm thế nào người giáo viên sẽ dạy mọi môn học mà không có những phần thưởng và hình phạt, biết rằng phải có một loại báo cáo nào đó để chỉ rõ khả năng của em học sinh. Liệu người giáo viên có thể thực hiện điều này? Liệu nó phù hợp với tình yêu? Nếu tính chân thật của tình yêu hiện diện ở đó, so sánh có

còn vị trí nào? Liệu người giáo viên có thể tự xóa sạch trong chính anh ấy sự đau khổ của so sánh? To àn văn minh ủa chúng ta đều dựa vào sự so sánh theo giai cấp cả bên ngoài lẫn bên trong mà khước từ ý thức của ân cần sâu thẳm. Vì vậy, liệu chúng ta có thể xóa sạch khỏi những cái trí của chúng ta, những điều tốt hơn, những cái nhiều hơn, người ngu xuẩn, người thông minh, toàn suy nghĩ so sánh này? Nếu người giáo viên đã hiểu rõ sự đau khổ của so sánh, trách nhiệm của anh ấy trong công việc dạy dỗ và trong hành động là gì? Một người thực sự hiểu rõ ý nghĩa của sự đau khổ của so sánh đang hành động từ thông minh.

Ngày 15 tháng hai năm 1980

Trong tất cả những lá thư này chúng ta liên tục vạch rõ rằng tinh thần đồng hợp tác giữa người giáo dục và em học sinh là trách nhiệm của cả hai. Từ ngữ đồng hợp tác hàm ý làm việc cùng nhau nhưng chúng ta không thể làm việc cùng nhau **ấu** chúng ta không đang quan sát cùng một phương hướng bằng cùng hai mắt và cùng cái trí. Từ ngữ “cùng nhau” như chúng ta đang **ử** dụng nó, không bao giờ hàm ý đồng lòng, đồng ý, hay chấp nhận, vâng lời, bắt chước. Trong đồng hợp tác cùng nhau, làm việc cùng nhau, em học sinh và người giáo viên phải có một liên hệ mà căn bản được dựa vào tình yêu. Hầu hết mọi người đồng hợp tác nếu họ đang xây dựng, nếu họ đang chơi những trò chơi, hay họ liên quan trong nghiên cứu khoa học, hay nếu họ đang làm việc chung vì một lý tưởng, một niềm tin, hay một quan niệm nào đó được thực hiện vì lợi ích của tập thể hay cá thể; hay họ đồng hợp tác quanh một uy quyền, tôn giáo hay chính trị.

Tinh thần đồng hợp tác giữa người giáo viên và em học sinh rất cần thiết khi học hành, thâm nhập và hành động.

Cả hai đều tham gia trong những công việc này. Người giáo dục có lẽ biết nhiều chủ đề và nhiều dữ kiện. Khi truyền đạt chúng cho em học sinh, nếu không có chất lượng của tình yêu, nó trở thành một đấu tranh giữa hai con người. Chúng ta không chỉ quan tâm đến sự hiểu biết thế giới nhưng còn quan tâm đến sự hiểu rõ về chính mình mà trong đó có học hành và hành động. Cả người giáo dục lẫn em học sinh đều tham gia trong điều này và ở đây uy quyền chấm dứt. Khi học hành về chính mình người giáo dục không chỉ quan tâm đến chính anh ấy nhưng còn đến em học sinh. Trong hành động trao đổi này cùng những phản ứng của nó, người ta bắt đầu thấy được bản chất của chính mình – những suy nghĩ, những ham muốn, những quyến luyến, những đồng hóa và vân vân. Mỗi người đang hành động như một cái gương cho người còn lại; mỗi người đang quan sát trong cái gương chính xác anh ấy là gì bởi vì, như chúng ta đã vạch rõ từ đầu, hiểu rõ tâm lý về chính mình còn quan trọng nhiều hơn than lượng những dữ kiện và lưu trữ chúng như hiểu biết để có kỹ năng khéo léo trong hành động. Bên trong luôn luôn thắng thế bên ngoài. Điều này phải được hiểu rõ bởi cả người giáo dục lẫn em học sinh. Bên ngoài không thay đổi được con người; những hoạt động bên ngoài, cách mạng vật chất, kiểm soát vật chất của môi trường sống đã không thay đổi thăm thẳm con người, những thành kiến và những mê tín của con người; thăm thẳm bên trong con người vẫn còn như họ đã là suốt hàng triệu năm.

Giáo dục đúng đắn là thay đổi sự quy định căn bản này. Khi điều này được hiểu rõ thực sự bởi người giáo dục, mặc dù anh ấy có lẽ có những môn học phải dạy, quan tâm chính của anh ấy phải là sự cách mạng triệt để trong tinh thần, trong cái bạn và cái tôi. Và ở đây xuất hiện sự quan trọng của đồng hợp tác giữa hai người mà đang học hành,

đang thâm nhập và đang hành động cùng nhau. Nó không là tinh thần của một nhóm, hay tinh thần của một gia đình, hay sự gắn kết vào một tổ chức hay quốc gia. Nó là sự thâm nhập tự do vào chính chúng ta mà không có rào cản giữa cái người mà biết và cái người mà không biết. Đây là rào chắn hủy hoại nhất, đặc biệt trong những vấn đề của hiểu rõ về chính mình. Không có người lãnh đạo và không có người bị dẫn dắt trong vấn đề này. Khi điều này được hiểu rõ trọn vẹn và tình yêu – lúc đó giao tiếp giữa em học sinh và người giáo viên trở nên dễ dàng, rõ ràng và không chỉ ở mức độ từ ngữ. Tình yêu không mang một áp lực nào, nó không bao giờ gian manh. Nó ngay thẳng và đơn giản.

Vì đã nói tất cả điều này, và nếu cả người giáo viên lẫn em học sinh đã thâm nhập điều gì vừa được nói ra, chất lượng của cái trí và quả tim của bạn là gì? Liệu có một thay đổi không bị thôi thúc bởi ảnh hưởng hay bởi kích động mà có lẽ tạo ra một thay đổi ảo tưởng? Kích động giống như một viên thuốc; nó tan biến đi và bạn quay trở lại nơi bạn đã là. Bất kỳ hình thức nào của áp lực hay ảnh hưởng cũng tác động đều trong cùng cách như vậy. Nếu bạn hành động dưới những hoàn cảnh này bạn thực sự không đang thâm nhập và học hành về chính mình. Hành động được dựa vào phần thưởng hay hình phạt, tác động hay áp lực, chắc chắn mang lại xung đột. Đây là như vậy. Nhưng chỉ có ít người nhìn thấy được sự thật của điều này và vì vậy họ buông trôi hay nói rằng nó không thể làm được trong một thế giới thực dụng hay rằng nó thuộc lý tưởng – một ý tưởng không tưởng nào đó. Nhưng không phải vậy đâu. Nó rõ ràng là thực tế và có thể vận dụng được. Vì vậy đừng có bị tri hoãn bởi những người truyền thống, những người bảo thủ, hay những người bám vào ảo tưởng rằng thay đổi chỉ có thể đến từ không gì cả.

Khi bạn thâm nhập và học hành về chính mình, lúc đó xuất hiện một sức mạnh phi thường, được dựa vào sự rõ ràng, mà có thể kháng cự lại tất cả sự vô lý của những gì đã được thiết lập, cứng cố. Sức mạnh này không là hình thức của kháng cự hay sự ngoan cố ích kỷ, hay sự quyết tâm, nhưng nó là một quan sát chuyên cần vào cả bên ngoài lẫn bên trong. Đó là sức mạnh của tình yêu và thông minh.

Ngày 01 tháng ba năm 1980

Bạn đến những ngôi trường này cùng nền quá khứ riêng của bạn – dù nó là truyền thống hay tự do – có kỷ luật hay không kỷ luật, vâng lời hay miễn cưỡng và không vâng lời, phản kháng hay tuân phục. Cha mẹ của bạn hoặc lười biếng hoặc rất siêng năng chăm sóc bạn; một số có lẽ cảm thấy rất có trách nhiệm, những người khác có lẽ lại không. Bạn đến đây bằng tất cả sự rắc rối này, với những gia đình bị tan vỡ, không ổn định hay đã ổn định, muốn sống theo cách của bạn, hay miễn cưỡng chấp nhận nhưng bên trong lại phản kháng.

Trong những ngôi trường này bạn được tự do, và tất cả những điều gây phiền nhiễu cho sống trẻ thơ của bạn đều được phơi bày. Bạn muốn theo cách sống riêng của bạn nhưng không ai trong thế giới có thể có được cách sống riêng của người ấy. Bạn phải hiểu rõ điều này rất nghiêm túc – bạn không thể nào có cách sống riêng của bạn được. Hoặc bạn học hành để điều chỉnh bằng hiểu rõ, bằng lý luận, hoặc bạn bị suy sụp bởi môi trường mới mà bạn vừa gia nhập. Hiểu rõ điều này rất quan trọng. Trong những ngôi trường này những người giáo dục phải giải thích cặn kẽ và bạn có thể bàn luận với họ, có một nói chuyện, và xem thử tại sao những sự việc nào đó phải được thực hiện. Khi người ta sống trong một

cộng đồng nhỏ của những giáo viên và những em học sinh rất cần thiết phải thấy rằng họ có một sự liên hệ tốt với nhau, thân hữu, triu mến, và có một chất lượng nào đó của hiểu rõ luôn chú ý. Không một ai, đặc biệt ngày nay, sống trong một xã hội tự do lại thích những luật lệ, và những luật lệ trở thành hoàn toàn không cần thiết khi bạn và người giáo dục đã chín chắn hiểu rõ, không chỉ bằng từ ngữ và trí năng nhưng còn bằng quả tim của bạn, rằng những kỷ luật nào đó là cần thiết. Từ ngữ kỷ luật đã bị hủy hoại bởi những người có quyền lực. Mỗi một nghề thủ công đều có kỷ luật riêng của nó, kỹ năng riêng của nó. Từ ngữ kỷ luật discipline có từ từ ngữ disciple – học hành; không phải tuân phục, không phải phản kháng nhưng học hành về những phản ứng riêng của bạn, nền quá khứ riêng của bạn, sự giới hạn của chúng, và vượt khỏi chúng. Bản thể của học hành là chuyển động liên tục mà không có một điểm cố định. Nếu tâm điểm của học hành trở thành thành kiến của bạn, những quan điểm và những kết luận của bạn và bạn khởi hành từ sự cản trở này, vậy thì bạn không còn học hành. Học hành là vô tận. Cái trí đang liên tục học hành vượt khỏi mọi hiểu biết. Vì vậy bạn ở đây để học hành cũng như để chuyển tải. Chuyển tải không chỉ là sự trao đổi của những từ ngữ, dù rằng những từ ngữ đó có trôi chảy và rõ ràng như thế nào chẳng nữa; chuyển tải còn sâu thẳm hơn nhiều. Chuyển tải là học hành lẫn nhau, hiểu rõ lẫn nhau và điều này chấm dứt khi bạn có một định kiến về một điều nhỏ nhất tầm thường nào đó hay một hành động không được suy nghĩ cẩn thận nào đó.

Khi người ta còn nhỏ, có một thôi thúc để tuân phục, không phải để cảm thấy từ nó; học hành bản chất và hàm ý của tuân phục mang lại kỷ luật riêng của nó. Khi chúng ta sử dụng từ ngữ đó, làm ơn luôn luôn nhớ rằng cả em học sinh và người giáo dục ở trong một liên hệ của học hành, không phải

kháng định và chấp nhận. Khi điều này được hiểu rõ, những luật lệ trở nên không cần thiết. Khi điều này không được hiểu rõ, vậy thì những luật lệ phải được thực hiện. Bạn có lẽ phản kháng lại những luật lệ, phản kháng lại những bắt buộc làm cái gì hay không làm cái gì, ~~nhưng~~ khi bạn hiểu rõ nhanh chóng bản chất của học hành, những luật lệ hoàn toàn biến mất. Chỉ có những người cố chấp, những người tự kháng định mới tạo ra những luật lệ; bạn phải như thế này và bạn không được như thế kia.

Học hành không được sinh ra từ sự tò mò. Bạn có thể tò mò về tình dục: tò mò đó dựa vào vui thú, vào một loại hưng phấn nào đó, vào những thái độ của những người khác. Cùng những vấn đề như vậy được áp dụng vào nhậu nhẹt, ma túy, hút thuốc. Học hành còn sâu sắc và bao quát hơn nhiều. Bạn học hành về vũ trụ không phải vì vui thú hay tò mò nhưng vì sự liên hệ của bạn cùng thế giới. Chúng ta đã phân chia học hành thành những bảng phân loại riêng tùy theo những đòi hỏi của xã hội hay khuynh hướng cá thể riêng của bạn.

Chúng ta không đang nói học hành về vấn đề nào đó, nhưng nói về chất lượng của cái trí mà sẵn lòng học hành. Bạn có thể học hành làm thế nào để trở thành một người thợ mộc hay một người làm vườn hay một kỹ sư giỏi, và khi bạn đã có được kỹ năng trong công việc này bạn đã làm chật hẹp cái trí của bạn thành một công cụ để có thể vận hành khéo léo trong một khuôn mẫu nào đó. Đây là điều gì được gọi là học hành. Điều này trao tặng một an toàn nào đó về tài chính và có lẽ đó là tất cả mà người ta muốn và vì vậy chúng ta tạo ra một xã hội chỉ cung cấp cái gì chúng ta yêu cầu về nó. Nhưng khi có chất lượng tốt đỉnh của học hành không phải về một vấn đề nào đó, vậy thì bạn có một cái trí và, dĩ nhiên, một quả tim sinh động mãi mãi.

Kỷ luật không là kiểm soát hay tuân phục. Học hành hàm ý chú ý, đó là chuyên cần. Chỉ có cái trí lười biếng mới không bao giờ học hành. Nó đang tự bắt buộc chính nó phải chấp nhận khi nó nông cạn, cầu thả, dừng đọng. Một cái trí chuyên cần luôn luôn đang năng động quan sát, đang nhìn ngắm, không bao giờ chìm đắm vào những giá trị và những niềm tin gián tiếp. Một cái trí đang học hành là một cái trí tự do và tự do đòi hỏi trách nhiệm của học hành. Cái trí bị trói buộc trong quan điểm riêng, bị cứng cố trong hiểu biết nào đó, có lẽ đòi hỏi tự do, nhưng điều gì nó có ý nói qua từ ngữ tự do là sự diễn tả của những thái độ cá thể và những kết luận riêng của nó, và khi những điều này bị ngăn cản, nó kêu gào đòi hỏi thỏa mãn. Tự do không liên hệ đến thỏa mãn: nó là tự do.

Vì vậy khi bạn vào những ngôi trường này, hay vào bất kỳ ngôi trường nào khác; thực sự phải có chất lượng hòa nhã này của học hành và cùng nó sẽ có một ý thức bao la của tình yêu. Khi bạn thực sự thương yêu thăm thẳm, bạn đang học hành.

THƯ GỎI TRƯỜNG HỌC

– Quyển II –

– 1981–

Ngày 15 tháng mười một năm 1981

Mỗi nghề nghiệp có kỷ luật riêng của nó, mỗi hành động có phương hướng của nó và mỗi suy nghĩ có kết thúc của nó. Đây là qui trình mà con người bị trói buộc trong nó. Là một nô lệ của cái đã được biết, cái trí luôn luôn cố gắng mở rộng hiểu biết của nó, hành động của nó trong cánh đồng đó, suy nghĩ của nó đang tìm kiếm đoạn kết riêng của nó. Trong tất cả những trường học, kỷ luật được hiểu như là một cái khung cho cái trí và hành động của nó, và trong những năm mới đây đã có sự phản kháng chống lại bất kỳ hình thức nào của kiểm soát, kiểm hãm hay ôn hòa. Điều này đã dẫn đến mọi hình thức của chấp nhận dễ dãi, huênh hoang, tự mãn và theo đuổi vui thú bằng mọi giá. Không một ai có bất kỳ kính trọng nào với người khác. Có vẻ họ đã mất đi tất cả những hình thức của cao quý cá thể và hiệp thông thăm thẳm. Hàng tỉ đồng được tiêu phí vào ma túy, vào việc hủy diệt những cơ thể và những cái trí riêng của họ. Sự chấp nhận dễ dãi tất cả điều này đã trở thành được kính trọng và được chấp nhận như điều bình thường của sống.

Muốn vun quén một cái trí tốt lành, một cái trí có khả năng nhận biết tổng thể sống như một đơn vị không vỡ vụn, và vì thế một cái trí tốt lành, rất cần thiết rằng trong tất cả những ngôi trường của chúng ta một loại kỷ luật nào đó phải được hiện diện. Cùng nhau chúng ta phải hiểu rõ những từ ngữ “kỷ luật” và “luật lệ” có lẽ bị khinh miệt và căm ghét.

Khi học hành bạn cần chú ý, khi học hành phải có lắng nghe không chỉ bằng hai tai, nhưng sự hiểu rõ bên trong của điều gì đang được nói. Học hành cũng cần thiết phải quan sát. Khi bạn nghe hay đọc những hàng này bạn phải chú ý mà không bị thúc đẩy, không ở dưới bất kỳ áp lực hay mong đợi của phần thưởng lẫn hình phạt. Kỷ luật có nghĩa học hành, không là tuân phục. Nếu bạn muốn là một người thợ mộc giỏi bạn phải học hành những dụng cụ phù hợp được sử dụng cho những loại gỗ khác nhau và học hành từ một người thầy thợ mộc. Nếu bạn muốn là một bác sĩ giỏi bạn phải học hành trong nhiều năm, học hành tất cả những thông tin về cơ thể và nhiều phương cách của nó, những phương pháp chữa trị và vân vân. Mỗi nghề nghiệp đòi hỏi bạn phải học hành thật nhiều về nó bằng hết khả năng của bạn. Học hành này là tích lũy hiểu biết về nó và hành động thật khéo léo bằng hết khả năng của bạn. Học hành là bản chất của kỷ luật. Học hành tại sao người ta nên đứng giờ cho những bữa ăn, thời gian phù hợp cho nghỉ ngơi và vân vân, là học hành về trật tự trong sống. Trong một thế giới vô trật tự nơi có nhiều hỗn loạn thuộc chính trị, thuộc xã hội, và thậm chí trong cả tôn giáo, những ngôi trường của chúng ta phải là trung tâm của trật tự và sự giáo dục của thông minh. Một ngôi trường là một nơi thiêng liêng mà tất cả đang học hành về sự phức tạp của sống và sự đơn giản của nó.

Vì vậy học hành đòi hỏi chuyên cần và trật tự. Kỷ luật không bao giờ là tuân phục, vì vậy đừng sợ hãi từ ngữ đó và phản kháng nó. Những từ ngữ đã trở thành rất quan trọng trong sống của chúng ta. Từ ngữ thượng đế đã trở thành quan trọng lạ thường đối với hầu hết mọi người; hay từ ngữ quốc gia, hay tên của một người chính trị và vân vân.

Từ ngữ là hình ảnh của người chính trị; hình ảnh của thượng đế được xây dựng bởi hàng ngàn năm của suy nghĩ và

sợ hãi. Chúng ta sống cùng những hình ảnh được tạo ra bởi cái trí hay bởi một bàn tay khéo léo. Muốn học hành về những hình ảnh này, mà người ta đã chấp nhận hay tự sáng chế, cần đến tự nhận biết.

Giáo dục không chỉ học hành những môn học văn hóa nhưng còn cả giáo dục chính mình.

Ngày 15 tháng mười hai năm 1981

Một trường học là một nơi học hành và vì vậy nó thiêng liêng. Những đền chùa, những nhà thờ và những thánh đường không thiêng liêng vì chúng đã không còn học hành. Họ tin tưởng; họ có sự trung thành và điều đó khước từ hoàn toàn nghệ thuật tuyệt vời của học hành, trái lại một trường học giống như những ngôi trường mà lá thư này được gửi đến, phải hoàn toàn được hiến dâng cho học hành, không chỉ học hành về thế giới quanh chúng ta, nhưng cần thiết học hành về chính chúng ta, những con người là gì, tại sao chúng ta lại cư xử như cách mà chúng ta làm, và sự phức tạp của suy nghĩ. Học hành đã là truyền thống cổ xưa của con người, không chỉ từ những quyển sách, nhưng về bản chất và cấu trúc tâm lý của một con người. Vì chúng ta bỏ quên hoàn toàn điều này, có vô trật tự trong thế giới, kinh hoàng, bạo lực và tất cả những sự việc tàn nhẫn đang xảy ra. Chúng ta đã đặt những vấn đề của thế giới ra trước để tìm hiểu mà không là bên trong. Bên trong, nếu nó không được hiểu rõ, không được giáo dục và không được thay đổi, sẽ luôn luôn thắng thế bên ngoài, dù bên ngoài có được tổ chức thuộc chính trị, thuộc kinh tế và thuộc xã hội hoàn hảo như thế nào chăng nữa. Đây là một sự thật mà dường như nhiều người đã quên bẵng. Chúng ta đang cố gắng, thuộc chính trị, thuộc luật pháp và thuộc xã hội, tạo ra trật tự ở thế giới bên ngoài mà chúng

ta đang sống, và bên trong chúng ta lại hoang mang, rối loạn, lo âu và xung đột. Nếu không có trật tự bên trong sẽ luôn luôn có hiểm họa cho sống con người.

Chúng ta có ý nói gì qua từ ngữ trật tự? Vũ trụ trong ý nghĩa cực điểm không biết đến vô trật tự. Thiên nhiên, dù gây kinh hãi cho con người bao nhiêu, luôn luôn ở trong trật tự. Nó trở thành vô trật tự chỉ khi nào những con người ngăn cản nó và chính con người mà dường như từ khi bắt đầu của thời gian đã ở trong đấu tranh và xung đột liên tục. Vũ trụ có chuyển động thời gian riêng của nó. Chỉ khi nào con người đã sáng tạo trật tự sống của anh ấy, lúc đó anh ấy sẽ nhận ra trật tự vĩnh hằng.

Tại sao con người đã chấp nhận và dung thứ vô trật tự? Tại sao bất kỳ thứ gì anh ấy chạm đến đều thoái hóa, đều bị hư hỏng và hỗn loạn? Tại sao con người lại kháng cự trật tự của thiên nhiên, những đám mây, những cơn gió, những thứ vật và những con sông? Chúng ta phải học hành vô trật tự là gì và trật tự là gì. Tại căn bản, vô trật tự là xung đột, mâu thuẫn và phân chia giữa đang trở thành và đang là. Trật tự là một trạng thái mà trong đó vô trật tự không bao giờ hiện diện.

Vô trật tự là ngục tù của thời gian. Đối với chúng ta thời gian rất quan trọng. Chúng ta sống trong quá khứ, trong những kỷ niệm của quá khứ, những tổn thương và những vui thú của quá khứ. Suy nghĩ của chúng ta là quá khứ. Nó luôn luôn đang bổ sung chính nó như một phản ứng đến hiện tại, đang chiếu rọi chính nó vào tương lai, nhưng quá khứ bám rễ sâu luôn luôn ở cùng chúng ta và đây là đặc điểm trói buộc của thời gian. Chúng ta phải quan sát sự thật này trong chính chúng ta và nhận biết qui trình giới hạn của nó. Cái bị giới hạn phải luôn luôn trong xung đột. Quá khứ là hiểu biết được rút tía từ trải nghiệm, hành động và những phản ứng tâm lý.

Hiểu biết này, mà người ta có lẽ nhận biết hay không nhận biết, là chính bản chất thuộc sự hiện diện của con người. Vì vậy quá khứ trở thành quan trọng nhất, dù nó là truyền thống, trải nghiệm hay hồi tưởng cùng nhiều hình ảnh của nó. Nhưng tất cả hiểu biết, dù trong tương lai hay quá khứ đều bị giới hạn. Không thể nào có được sự hiểu biết tổng thể. Hiểu biết và đốt nát theo cùng nhau.

Khi học hành điều này, chính học hành đó là trật tự. Trật tự không là một cái gì đó đã lên kế hoạch và bám chặt vào. Trong một trường học công việc thường lệ là cần thiết nhưng đây không là trật tự. Một cái máy được lắp đặt đúng cách vận hành có hiệu quả. Sự tổ chức hiệu quả của một trường học là tuyệt đối cần thiết, nhưng hiệu quả này không là một kết thúc trong chính nó mà sẽ bị nhầm lẫn với sự tự do khỏi xung đột mà là trật tự.

Làm thế nào một người giáo dục sẽ, nếu anh ấy đã học hành thăm thẳm tất cả điều này, chuyển tải cho em học sinh bản chất của trật tự? Nếu sống riêng bên trong của anh ấy bị vô trật tự và anh ấy nói về trật tự, anh ấy sẽ không chỉ là một người đạo đức giả, mà trong chính nó là một xung đột, nhưng em học sinh sẽ nhận ra đây là nói chuyện sao chép giả dối và vì vậy sẽ không thêm chú ý chút nào vào điều gì đang được nói. Khi người giáo dục kiên định trong hiểu rõ của anh ấy, em học sinh sẽ nắm bắt được chính chất lượng đó. Khi người ta hoàn toàn chân thật, chính chân thật đó lan rộng sang người khác.

Ngày 15 tháng giêng năm 1982

Tôi nghĩ học hành nghệ thuật cùng nhau suy nghĩ là rất quan trọng. Những người khoa học và những con người ít được giáo dục nhất đều suy nghĩ. Họ suy nghĩ tùy theo nghề nghiệp, sự chuyên môn hóa của họ, và tùy theo niềm tin và trải nghiệm của họ. Tất cả chúng ta đều suy nghĩ, khách quan hay tùy theo khuynh hướng riêng của chúng ta. Nhưng dường như chúng ta không bao giờ cùng nhau suy nghĩ, quan sát cùng nhau. Chúng ta có thể suy nghĩ về một điều gì đó, một chủ đề đặc biệt hay một trải nghiệm tương tự, nhưng sự suy nghĩ này không vượt khỏi giới hạn riêng của nó. Cùng nhau suy nghĩ không phải về một chủ đề đặc biệt nhưng khả năng cùng nhau suy nghĩ hoàn toàn khác hẳn. Cùng nhau suy nghĩ là cần thiết khi các bạn đang đối diện với sự khủng hoảng lớn lao đang xảy ra trong thế giới, mối hiểm họa, nạn khủng bố, sự tàn bạo khủng khiếp của chiến tranh. Quan sát điều này, không phải như một người tư bản, một người xã hội, người theo cực tả hay cực hữu, nhưng quan sát nó cùng nhau đòi hỏi rằng chúng ta phải hiểu rõ không những làm thế nào chúng ta bị rơi vào tình trạng thoái hóa này nhưng còn cả chúng ta nhận biết cùng nhau một phương cách vượt khỏi nó. Người kinh doanh và người chính trị quan sát vấn đề này từ một quan điểm giới hạn, trái lại chúng ta đang nói rằng chúng ta phải quan sát sống như một tổng thể không phải như người Anh, người Pháp hay người Trung quốc.

Quan sát sống như một tổng thể có nghĩa gì? Nó có nghĩa quan sát con người, chính chúng ta, mà không có bất kỳ sự phân chia nào của quốc tịch, nhìn thấy sống như một chuyển động duy nhất mà không có một khởi đầu và không có một kết thúc, không có thời gian, không có chết. Hiểu rõ

câu này là một điều khó khăn bởi vì chúng ta suy nghĩ theo từng phần chứ không phải tổng thể. Chúng ta phân chia, hy vọng hiểu rõ tổng thể từ từng phần của nó.

Nghệ thuật cùng nhau suy nghĩ cần được hiểu rõ, thâm nhập cẩn thận, để xem thử liệu nó có thể thực hiện được hay không. Mỗi một người bám vào cách suy nghĩ riêng của anh ấy tùy theo những phản ứng, trải nghiệm, thành kiến riêng của anh ấy. Đây là cách chúng ta bị quy định, mà ngăn cản khả năng cùng nhau suy nghĩ. Cùng nhau suy nghĩ không có nghĩa lệ thuộc cùng một cái trí. Những cái trí của chúng ta có thể đến cùng nhau về một lý tưởng, một kết luận lịch sử, hay một ý tưởng triết học nào đó và làm việc cho điều đó nhưng đây thuần túy đều được dựa vào uy quyền.

Tự do là bản thể của cùng nhau suy nghĩ. Bạn phải được tự do khỏi ý tưởng, thành kiến của bạn và vân vân. Tôi cũng phải được tự do và chúng ta đến cùng nhau trong tự do này. Nó có nghĩa buông bỏ đi tất cả những quy định của chúng ta. Nó hàm ý chú ý ởng thể mà không mang theo bất kỳ quá khứ nào. Sự khủng hoảng của thế giới hiện nay đòi hỏi chúng ta phải hoàn toàn từ bỏ những bản năng bộ lạc của chúng ta, mà đã trở thành những chủ nghĩa quốc gia được tôn vinh của chúng ta. Cùng nhau suy nghĩ hàm ý rằng chúng ta phải hoàn toàn xóa sạch tánh tư lợi được gắn kết chặt chẽ như người Anh, người Ả rập, người Nga và vân vân.

Vậy thì một con người sẽ làm gì để đương đầu với hiểm họa của chủ nghĩa phân chia, của tánh tư lợi này? Có một chuyển động bành trướng của quyền lực này hay một quyền lực khác, thuộc kinh tế, thuộc chính trị, hay của một hay hai người lãnh đạo cuồng tín, loạn thần kinh. Một con người phải làm gì để đương đầu với việc này? Hoặc bạn ngoảnh mặt khỏi nó và rút lui vào trạng thái dừng đọng hoặc bạn tham gia một hoạt động chính trị nào đó, hoặc lánh nạn trong

một nhóm tôn giáo nào đó. Bạn không thể tẩu thoát khỏi nó. Nó ở đó. Tôi làm gì đây? Tôi phủ nhận khuôn mẫu hiện nay của những cấu trúc xã hội, những đường lối vô tôn giáo không ý nghĩa. Tôi phủ nhận tất cả điều đó. Thế là, tôi hoàn toàn tách rời. Sự tách rời này không là một tẩu thoát và cũng không là một hình thức tháp ngà nào đó, một ảo tưởng lãng mạn nào đó. Bởi vì tôi thấy được sự vô lý, sự phân chia, sự theo đuổi tư lợi của chủ nghĩa quốc gia, của chủ nghĩa bành trướng, của sống không tôn giáo, tôi phủ nhận toàn bộ hình thức hủy diệt xã hội này. Thế là tôi đứng một mình. Bởi vì tôi không đang đóng góp theo tâm lý vào cái ý thức hủy diệt của con người, tôi đang ở trong dòng chảy của cái đó mà là ốt lạnh, từ bí và thông minh. Thông minh đó là đang hành động, đang đương đầu với tình trạng điên khùng của thế giới hiện nay. Thông minh đó ~~đ~~ đang hành động nơi nào xấu xa hiện diện.

Ngày 15 tháng hai năm 1982

Chúng ta nên cùng nhau thâm nhập liệu chúng ta có ý gì qua từ ngữ chú ý. Hầu hết chúng ta học tập trung là gì; từ niên thiếu chúng ta bị bắt buộc phải tập trung vào điều gì đó mà thông thường chúng ta không thích. Điều này nuôi dưỡng một loại phản kháng chống lại việc bị bắt buộc làm điều gì đó mà chúng ta không thích. **Giáo dục** đã trở thành một nguồn chứa đựng nhiều chủ đề nhồi nhét vào bộ não của chúng ta, đang định hình chúng ta để tuân phục. Hàng triệu và hàng triệu người khắp thế giới đang được giáo dục và đang không tìm được công ăn việc làm. Toàn khuôn mẫu của xã hội mà chúng ta sống trong đó đã trở thành quá khác thường, quá nguy hiểm, đến nỗi chúng ta phải cùng nhau tìm ra một cách sống mới mẻ. Điều này đòi hỏi nhạy cảm và

quan sát lẫn suy nghĩ rất khách quan. Người ta không hiều liệu sự tập trung này, mà có nghĩa đang làm chật hẹp sự nhận biết, sẽ giúp đỡ tạo ra một chất lượng khác hẳn của cái trí?

Bạn đang được giáo dục cho điều gì? Như một con người bạn sắp sửa trở thành điều gì? Chất lượng tâm thường bộc lộ ra từ những tổ chức chính trị cao nhất đến những tổ chức tôn giáo cao nhất. Bạn đang được giáo dục để phù hợp vào khuôn mẫu này à? Bạn sẽ trở thành một con người tâm thường không còn bất kỳ đam mê nào, xung đột trong chính bạn và với thế giới? Đây là một câu hỏi rất nghiêm túc mà bạn phải đặt ra cho chính bạn. Liệu cái con người ganh đua, hung hăng, tập trung này có thể sáng tạo một trật tự khác hẳn trong sự hiện diện của chúng ta?

Như chúng ta đã nói, chúng ta nên thâm nhập chú ý có nghĩa gì? Đây có lẽ là manh mối dẫn đến sự hiện diện hiệp thông. Như hiện nay, trí năng, toàn hoạt động của bộ não, mà là suy nghĩ, điều phối sự hiện diện của chúng ta. Điều này tự nhiên tạo ra mâu thuẫn trong chính chúng ta, cách cư xử đặc biệt. Khi chỉ có một mảnh của toàn thân tâm chúng ta đang điều phối, hiển nhiên nó sẽ tạo ra một cách cư xử loạn thần kinh. Chú ý là trạng thái nhận biết sự thống trị của mảnh trí năng này, mà không có sự thôi thúc theo bản năng để kiểm soát nó, hay cho phép âm xúc thay thế vị trí của trạng thái nhận biết đó. Trạng thái nhận biết này sáng tạo sự tinh tế, sự rõ ràng của cái trí.

Có một khác biệt giữa tập trung và chú ý. Tập trung là gom tụ tất cả năng lượng của bạn hướng vào một điểm đặc biệt. Trong chú ý không có điểm đặc biệt. Chúng ta rất quen thuộc với tập trung và không quen thuộc với chú ý. Khi bạn chú ý đến cơ thể của bạn, cơ thể của bạn trở nên yên tĩnh, mà có kỷ luật riêng của nó; nó là buông lỏng nhưng không phải uể oải và nó có năng lượng của hiệp thông. Khi có chú ý,

không có mâu thuẫn và vì vậy không xung đột. Khi bạn đọc những hàng này hãy lưu ý đến cách bạn đang ngồi, cách bạn đang lắng nghe, bạn đang lãnh hội điều gì mà lá thư này đang viết cho bạn như thế nào, bạn đang phản ứng đến điều gì đang được nói như thế nào và tại sao bạn đang phát giác rằng rất khó khăn để chú ý. Bạn không đang học hành làm thế nào để chú ý. Nếu bạn đang học hành phương pháp để chú ý, vậy thì nó trở thành một hệ thống, mà là điều gì bộ não của chúng ta quá quen thuộc, và vì vậy bạn đã khiến cho chú ý trở thành một sự việc gì đó có tính máy móc và lặp lại, trái lại chú ý không có tính máy móc hay lặp lại. Nó là cách nhìn sống tổng thể của bạn mà không có trung tâm của tánh tự lợi.

Ngày 01 tháng mười năm 1982

Tương lai dành cho mọi người gồm cả những người trẻ lẫn người già, có vẻ thật ảm đạm, tuyệt vọng và kinh hoàng. Chính xã hội đã trở nên nguy hiểm và hoàn toàn không còn đạo đức. Khi một người trẻ tuổi đối diện với thế giới, em lo ngại và khá khiếp sợ về điều gì sẽ xảy ra cho em trong tiến hành thuộc sống của em. Cha mẹ em đã gửi em đến trường trung học và, nếu họ có tiền, đến trường đại học và họ quan tâm rằng em sẽ ổn định trong một công việc làm, lập gia đình, có con cái và vân vân. Hình như khắp thế giới này, những bậc cha mẹ chẳng dành bao nhiêu thời gian cho con cái riêng của họ. Sau một vài năm từ khi sinh ra, những bậc cha mẹ đã mất các em; họ chẳng có bao nhiêu sự liên hệ cùng con cái của họ. Họ lo âu về những vấn đề, những tham vọng riêng của họ và vân vân, và con cái được đặt dưới quyền kiểm soát của những người giáo dục các em, mà chính họ cũng cần được giáo dục. Họ có thể xuất sắc về văn hóa và cũng vậy họ quá quan tâm, rằng những em học sinh của họ

phải kiếm được thứ hạng cao nhất (lại thuộc về văn hóa), rằng trường học phải có danh tiếng tốt nhất, nhưng người giáo dục lại có những vấn đề riêng của họ. Lương bổng của họ, ngoại trừ trong một vài quốc gia, khá ít ỏi và về phía xã hội họ không được kính trọng nhiều lắm.

Vì thế những học sinh đang được giáo dục trải qua một thời gian khó khăn với cha mẹ của các em, những người giáo dục các em và những em học sinh bạn bè của các em. Đã có sẵn xu hướng của đấu tranh, của lo âu; sợ hãi và ganh đua đã được hình thành. Đây là thế giới các em phải đối diện: một thế giới quá dư thừa dân số, suy dinh dưỡng, một thế giới của chiến tranh, chủ nghĩa khủng bố đang gia tăng, những chính phủ không có hiệu quả, sự phân chia và sự đe dọa của nghèo đói. Đe dọa này ít rõ ràng trong những xã hội có tổ chức tốt giàu có nhưng nó được cảm thấy trong những vùng đất kia của thế giới nơi có nghèo đói cực độ, dư thừa dân số, và sự thờ ơ của những người cai trị không có năng lực. Đây là thế giới những người trẻ tuổi phải đối diện và tự nhiên các em phải sợ hãi thực sự. Các em có một ý tưởng rằng các em nên được tự do, độc lập khỏi thói quen đều đặn, không nên bị thống trị bởi những người lớn tuổi, và các em lẫn tránh tất cả uy quyền. Tự do đối với các em có nghĩa chọn lựa điều gì các em muốn làm, nhưng các em lại bị hoang mang và muốn được chỉ bảo nên làm điều gì.

Trong thế giới phương Đông, gia đình, cha mẹ có một vai trò trọng yếu trong sống của các em. Đơn vị gia đình vẫn còn đó. Mặc dù những người trẻ tuổi của nó có lẽ kiếm sống trong những vùng đất khác nhau của thế giới, gia đình vẫn còn là trung tâm thuộc sống của các em. Điều này đang biến mất nhanh chóng trong thế giới phương Tây. Vì thế em học sinh bị trói buộc giữa ham muốn có tự do riêng để làm điều gì em muốn và xã hội mà đòi hỏi sự tuân phục vào những

nhu cầu thiết yếu riêng của nó để em trở thành một kỹ sư, nhà khoa học, người lính hay một chuyên viên thuộc một loại nào đó. Đây là thế giới mà các em phải đối diện và trở thành một bộ phận trong giáo dục của các em. Nó là một thế giới kinh hoàng.

Tất cả chúng ta đều muốn an toàn vật chất cũng như cảm xúc và điều này đang trở nên mỗi lúc một khó khăn và đau khổ. Vì vậy chúng ta thuộc thế hệ lớn hơn, nếu chúng ta có quan tâm đến con cái của chúng ta, bắt buộc phải hỏi vậy thì giáo dục là gì? Nếu giáo dục hiện nay, như hiện nay nó là ở khắp hoàn cầu, là chuẩn bị cho các em học sinh sống trong phần đầu, nỗ lực, xung đột, và sợ hãi liên tục, chúng ta phải hỏi rằng ý nghĩa của tất cả việc đó là gì? Sống là một chuyển động, một dòng chảy của đau khổ và lo âu với vài lóe sáng thỉnh thoảng của hân hoan và hạnh phúc, và sự tuôn tràn của những giọt nước mắt khô cạn hay sao? Bất hạnh thay chúng ta, thế hệ lớn hơn, không đặt ra những câu hỏi này và những người giáo dục cũng vậy. Vì vậy giáo dục, như hiện nay nó là, là một qui trình của chấp nhận một hiện diện vô nghĩa, chật hẹp và tối tăm, nhưng chúng ta lại muốn cho sống một ý nghĩa. Sống không có ý nghĩa trong chính nó, rõ ràng là như thế, nhưng chúng ta muốn cho nó một ý nghĩa và thế là sáng chế những thần thánh, nhiều hình thức tôn giáo khác nhau và những vui chơi giải trí khác, kể cả chủ nghĩa quốc gia và những phương thức để giết hại lẫn nhau với mục đích tâu thoát khỏi sống đơn điệu của chúng ta. Đây là sống của thế hệ lớn hơn và sẽ là sống của những người trẻ tuổi.

Lúc này chúng ta, những cha mẹ và những người giáo dục, phải đối diện sự kiện này và không ấu thoát vào những lý thuyết, tìm kiếm những hình thức thêm nữa của giáo dục và cấu trúc. Nếu những cái trí của các bạn không hiểu rõ được điều gì chúng ta đang đối diện, hiển nhiên chúng ta sẽ,

có ý thức hay không ý thức, lọt vào tình trạng mù lị không hành động của làm gì cho nó. Có hàng ngàn người sẽ bảo chúng ta phải làm gì: những chuyên gia và những người lập dị. Trước khi chúng ta hiểu rõ sự phức tạp rộng lớn của vấn đề, chúng ta lại muốn làm gì cho nó. Chúng ta muốn làm hơn là hiểu rõ toàn vấn đề.

Vấn đề thực sự là chất lượng của cái trí chúng ta: không phải hiểu biết của nó nhưng chiều sâu của cái trí mà gặp gỡ hiểu biết. Cái trí là vô hạn, là bản chất của vũ trụ mà có trật tự riêng của nó, có năng lượng vô hạn riêng của nó. Nó được tự do vĩnh viễn. Bộ não, như hiện nay nó là, là nô lệ của hiểu biết và vì thế bị giới hạn, chật hẹp, phân chia. Khi bộ não được tự do chính nó khỏi tình trạng bị quy định của nó, vậy thì bộ não vô hạn, vậy thì không còn phân chia giữa cái trí và bộ não. Lúc đó giáo dục là sự tự do khỏi tình trạng bị quy định, khỏi hiểu biết được tích lũy quá nhiều của nó được gọi là truyền thống. Điều này không khước từ những kiến thức mà có vị trí thích hợp riêng của nó trong sống.

Ngày 15 tháng mười năm 1982

Như chúng ta đã nói, giáo dục không những phải có hiệu quả trong những môn học thuộc văn hóa nhưng cũng còn phải thâm nhập những quy định về cách cư xử của con người. Cách cư xử này là kết quả của nhiều, nhiều thế kỷ của sợ hãi, lo âu, xung đột và sự tìm kiếm để có an toàn cả bên trong lẫn bên ngoài, cả phần cơ thể lẫn phần tâm lý. Bộ não bị quy định bởi những qui trình này. Bộ não là kết quả của sự tiến hóa mà là thời gian. Chúng ta là kết quả của quá khứ được tích lũy này cả tôn giáo lẫn trong sống hàng ngày của chúng ta. Nó được dựa vào phần thưởng và hình phạt như một con thú, một con chó, được huấn luyện. Bộ não của chúng ta là

một dụng cụ phi thường của năng lượng vô hạn và những khả năng lớn lao. Hãy quan sát điều gì nó đã làm trong thế giới bên ngoài, trong thế giới quanh chúng ta. Nó đã phân chia thành những chủng tộc, những tôn giáo và những quốc gia khác nhau. Nó đã làm việc này để có được sự an toàn. Nó đã tìm kiếm an toàn này trong sự cô lập, thuộc tôn giáo, thuộc chính trị, thuộc kinh tế, trong đơn vị của gia đình, trong những cộng đồng và những tổ chức nhỏ. Nó đã tìm kiếm phản ứng phòng vệ này trong những tổ chức và những hệ thống.

Chủ nghĩa quốc gia đã là một trong những nguyên nhân chính của chiến tranh. Những người chính trị của chúng ta quan tâm đến sự duy trì chủ nghĩa quốc gia với nền kinh tế của nó, vì vậy tự cô lập chính nó. Nơi nào có cô lập phải có chống đối, gây hấn, xâm lược và sự liên hệ tốt đẹp với những quốc gia khác dường như chỉ là buôn bán, trao đổi vũ khí, cân bằng quyền lực và duy trì quyền lực trong bàn tay của một ít người. Đây là chính thể của chúng ta, dù độc tài hay dân chủ. Chúng ta đã tìm kiếm để tạo ra trật tự trong xã hội của chúng ta qua hành động chính trị và vì thế chúng ta đã bị lệ thuộc vào những người chính trị. Tại sao những người chính trị trở nên quan trọng lạ lùng như thế, giống như những vị đạo sư, những vị lãnh đạo tôn giáo? Liệu do bởi chúng ta luôn luôn lệ thuộc vào những tác nhân bên ngoài để xếp đặt ngôi nhà của chúng ta trong trật tự, luôn luôn lệ thuộc vào những sức mạnh bên ngoài để kiểm soát và định hướng sống của chúng ta? Uy quyền bên ngoài của một chính phủ, của cha mẹ, của mọi hình thức của những người lãnh đạo được chuyên môn hóa dường như cho chúng ta sự hy vọng nào đó cho tương lai. Đây là ỷ phận của truyền thống lệ thuộc và chấp nhận của chúng ta. Đây đã là truyền thống được tích lũy lâu dài mà đã quy định bộ não của chúng ta. Giáo dục đã

chấp nhận những phương thức của nó và vì thế bộ não đã trở thành máy móc và lặp đi lặp lại.

Vậy thì, liệu chức năng của người giáo dục không là hiểu rõ năng lượng được tích lũy khủng khiếp của quá khứ, mặc dù không phủ nhận sự cần thiết của nó trong những lãnh vực nào đó thuộc sống của chúng ta, hay sao? Chúng ta, như những người giáo dục, quan tâm, sáng tạo sự nở hoa của một con người tốt lành, đúng chứ? Điều này không thể xảy ra được khi quá khứ, dù được thay đổi bao nhiêu chăng nữa, vẫn còn tiếp tục. Vậy thì những nhân tố gây ra tình trạng quy định của chúng ta là gì? Cái gì đang bị quy định và ai tạo ra những quy định đó? Khi chúng ta đặt ra câu hỏi này, liệu chúng ta có nhận biết tình trạng bị quy định thực sự riêng của chúng ta và từ nhận biết đó đặt ra câu hỏi này, mà có sức sống mãnh liệt, hay chúng ta đang đặt ra một câu hỏi khó giải quyết, chỉ thuộc lý thuyết? Bằng mọi cách chúng ta không quan tâm những câu hỏi giả thuyết: chúng ta đang giải quyết những sự thật, những thực tế, cái con người thực sự, cái gì là. Chúng ta đang hỏi điều gì là nguyên nhân gây ra tình trạng này cho những con người. Có lẽ có một nguyên nhân hay nhiều nguyên nhân. Nhiều con suối nhỏ gởi gắm những dòng nước của chúng cho một con sông to lớn. Chiều sâu, khối lượng và vẻ đẹp của con sông là quan trọng nhất, không phải lần mò tìm ra dấu vết mỗi con suối nhỏ đến cái nguồn của nó. Vì vậy trong thâm nhập, chúng ta quan tâm sự hiện diện tổng thể của chúng ta, không phải một bộ phận riêng của nó. Khi chúng ta nắm bắt rõ ràng sự bao la của sống cùng những phức tạp của nó, vậy thì chỉ đến lúc đó chúng ta mới có thể hỏi nguyên nhân gây ra tình trạng bị quy định của chúng ta là gì.

Người ta cảm thấy rất quan trọng phải, không bằng từ ngữ hay trí năng, nhưng ngay khởi đầu hiểu rõ rằng sống là

người phụ nữ, người đàn ông, em bé, những con thú, con sông, bầu trời và cánh rừng, tất cả việc đó. Cảm thấy việc này, không phải ý tưởng về nó, nhưng thấy bao la, vô hạn và vẻ đẹp của nó. Nếu chúng ta không nắm bắt được ý nghĩa của điều này rằng tất cả chuyển động bao la vô hạn của sống là *một*, khi chúng ta hỏi nguyên nhân của tình trạng bị quy định là gì, chúng ta tạo ra sự phân chia của sống.

Vì vậy đầu tiên phải thấy rằng chuyển động này của những bầu trời, quả đất, hiện diện của con người, là không thể phân chia. Rồi thì sau đó chúng ta mới đến cái riêng biệt. Khi những bầu trời, quả đất và những con người là một tiến hành hiệp thông mênh mang vô hạn, vậy thì sự thâm nhập liên quan đến nguyên nhân gây quy định cho chúng ta sẽ không là từng phần, phân chia. Vậy thì chúng ta có thể hỏi nguyên nhân là gì: *Ấy* thì câu hỏi có chiều sâu và vẻ đẹp. Muốn tìm ra nguyên nhân, chúng ta *phải* đi cùng nhau và thâm nhập bản chất và cấu trúc của một con người. Ngoại trừ các cơ quan sinh dục, các cơ quan cơ thể, mà trả lại cho chính nó thông minh tự nhiên riêng của nó, những phản ứng tự bảo vệ của nó, còn có toàn lãnh vực của tâm lý, những đáp lại phía bên trong, những tổn thương bên trong, những sợ hãi, những mâu thuẫn, động cơ của ham muốn, những vui thú qua nhanh và gánh nặng của đau khổ. Cái tinh thần này khi nó bị vô trật tự, bị hoang mang và bị hỗn loạn, tự nhiên gây ảnh hưởng cho sự hiện diện thuộc sinh học, cơ thể. Lúc đó bệnh tật đã bị làm tồi tệ thêm bởi sự căng thẳng thuộc tinh thần. Chúng ta quan tâm đến sự thâm nhập bản chất bên trong của chúng ta mà *ít* phức tạp, đúng chứ? Sự thâm nhập này thực sự là tự giáo dục không phải để thay đổi cái gì là, nhưng để hiểu rõ cái gì là. Lại nữa nắm bắt điều này rất quan trọng, sống cùng điều này rất quan trọng. Cái gì là còn quan trọng nhiều hơn cái gì nên là. Hiểu rõ chúng ta thực sự là gì còn

cần thiết hơn thay đổi chúng ta là gì. Chúng ta là những điều chứa đựng trong ý thức của chúng ta. Ý thức của chúng ta là một vật phức tạp nhưng chính bản chất của nó lại chuyển động. Điều này phải được hiểu rõ: chúng ta không đang giải quyết những lý thuyết, những giả thuyết, những lý tưởng, nhưng giải quyết sự hiện diện hàng ngày thực sự riêng của chúng ta.

Ngày 01 tháng mười một năm 1982

Như chúng ta đã vạch rõ, chúng ta quan tâm thăm thẳm đến sống hàng ngày của chúng ta như những người giáo dục và những con người. Trước hết chúng ta là những con người và sau đó mới là những người giáo dục, không phải ngược lại. Là một con người, với nghề nghiệp đặc biệt là giáo dục, sống của người giáo viên không chỉ trong lớp học, nhưng còn liên quan đến toàn thế giới bên ngoài cũng như những đấu tranh, những tham vọng, những liên hệ bên trong. Anh ấy cũng bị quy định như em học sinh. Mặc dù tình trạng bị quy định của họ có lẽ khác nhau, nó vẫn còn là tình trạng bị quy định. Nếu bạn chấp nhận nó như một điều hiển nhiên và chấp nhận lẫn hành động dựa vào nó, vậy thì bạn đang quy định thêm nữa những người khác. Có nhiều người chấp nhận việc này, cố gắng bổ sung những giới hạn của họ, nhưng là những người giáo dục bạn quan tâm, đúng chứ, đến việc sáng tạo một thực thể xã hội khác hẳn, một thể hệ tương lai nhận biết sự vô ích của những chiến tranh và hành động giết người có tổ chức; một thể hệ chỉ quan tâm đến sự liên quan lẫn nhau thuộc toàn cầu, không có sự tách rời thuộc quốc gia; một thể hệ quan tâm đến sự thật. Chắc chắn, đây là chức năng của một người giáo dục đúng đắn.

Ý thức của con người bị quy định. Bất kỳ con người nào có suy nghĩ sẽ công nhận sự thật này nhưng rất nhiều người trong chúng ta không nhận biết điều này và có lẽ cả những người giáo dục nữa. Nhận biết tình trạng bị quy định của anh ấy và thâm nhập liệu có thể được tự do khỏi sự quy định của nó hay không, là một trong những chức năng của một người giáo dục. Vì vậy chúng ta phải thâm nhập câu hỏi: nhận biết, tập trung, chú ý tổng thể có nghĩa là gì. Hiểu rõ ý nghĩa của những điều này rất quan trọng.

Nhận biết hàm ý nhạy cảm: nhạy cảm cùng thiên nhiên, cùng những quả đồi, những con sông và những cây cối quanh người ta; nhận biết người đàn ông nghèo khổ đó đang đi bộ dọc con đường; nhạy cảm cùng những cảm giác của ông ấy, những phản ứng của ông ấy, cùng sự nghèo khổ quá mức và không còn nhân phẩm của ông ấy; nhạy cảm cùng người đàn ông đang ngồi bên cạnh bạn, hay cùng sự căng thẳng của người bạn hay người chị của bạn. Nhạy cảm này không có trong nó sự chọn lựa; nó không là chỉ trích. Không có sự đánh giá theo quan điểm. Bạn nhạy cảm cùng đám mây mà bạn không thể làm gì về nó cả. Liệu nhạy cảm này là kết quả của thời gian và luyện tập? Nếu bạn cho phép suy nghĩ và luyện tập, vậy thì chính suy nghĩ và luyện tập đó đã giết chết đi nhạy cảm. Hãy học quan sát một cách nhạy cảm; hãy học nhạy cảm hàm ý điều gì; hãy nắm bắt nó hơn là trau dồi nó. Đừng hỏi làm cách nào giữ chặt được nó: hãy nắm bắt nó đi. Trong chính nhận biết đó, bạn nhạy cảm. Không có kháng cự trong nhạy cảm. Nhạy cảm thuộc ngay tức khắc và không giới hạn.

Tập trung là qui trình của kháng cự. Mỗi người giáo dục đều biết tập trung có nghĩa gì. Người giáo dục quan tâm đến việc nhồi nhét đầy kiến thức của vô số những chủ đề vào bộ não để cho em học sinh sẽ đậu những kỳ thi và có được

một việc làm. Em học sinh cũng có quan tâm này trong bộ não của em. Người giáo dục và em học sinh đang khuyến khích lẫn nhau trong hình thức của kháng cự mà là tập trung. Vì vậy người ta đang xây dựng khả năng kháng cự, loại trừ, và dần dần người ta bị cô lập. Tập trung là sự gom tụ năng lượng của người ta vào cái bảng đen hay một quyển sách và tránh sự xao nhãng. Chính từ ngữ xao nhãng hàm ý tập trung. Thật ra không có xao nhãng. Chỉ có sự kháng cự mà được gọi là tập trung và bất kỳ chuyển động nào rời khỏi việc đó được hiểu là xao nhãng. Vì vậy trong việc này có xung đột, đấu tranh và kháng cự. Chắc chắn, kháng cự này sẽ tạo ra sự giới hạn của bộ não, mà là tình trạng bị quy định của chúng ta. Nhận biết toàn chuyển động này cùng nhạy cảm là chuyển động vào một lãnh vực khác hẳn mà là chú ý.

Vậy thì chú ý là gì? Nếu chúng ta thực sự hiểu rõ ý nghĩa của nhạy cảm, của nhận biết, của giới hạn do tập trung, không bằng trí năng hay bằng từ ngữ, nhưng thực sự những trạng thái như thế, vậy thì chúng ta có thể thâm nhập chú ý có nghĩa gì. Chú ý liên quan đến thấy và nghe. Chúng ta nghe không phải chỉ bằng hai tai của chúng ta mà chúng ta còn nhạy cảm cùng những âm điệu, giọng nói, cùng hàm ý của những từ ngữ, nghe mà không có sự can thiệp, để nắm bắt ngay lập tức chiều sâu của một âm thanh. Âm thanh đảm trách một vai trò lạ lùng trong sống của chúng ta: âm thanh của tiếng sấm, một tiếng sáo đang chơi xa xa, âm thanh không nghe được của vũ trụ; âm thanh của yên lặng, âm thanh của nhịp đập quả tim riêng của người ta, âm thanh của một con chim và tiếng ồn của một người đang đi bộ trên vỉa hè; cái thác nước. Vũ trụ đầy âm thanh. Âm thanh này có yên lặng riêng của nó; tất cả sinh vật đều liên quan đến âm thanh của yên lặng này. Chú ý là nghe yên lặng này và chuyển động cùng nó.

Thấy là một vấn đề rất phức tạp. Người ta thấy ngẫu nhiên bằng hai mắt của người ta và mau lẹ đi qua, không bao giờ thấy những chi tiết của một chiếc lá, hình dạng và cấu trúc của nó, những màu sắc của nó, vô số những màu xanh. Quan sát một đám mây với tất cả ánh sáng của thế giới trong nó, theo dõi một con suối đang chảy róc rách xuống quả đồi; nhìn người bạn của bạn bằng nhạy cảm mà trong đó không có kháng cự và thấy chính bản thân bạn như bạn là mà không có những màn che của phủ nhận hay chấp nhận dễ dãi; thấy chính bạn như một phần của tổng thể; thấy vô hạn của vũ trụ, đây là quan sát: **ấy** mà không còn bóng dáng của chính mình.

Chú ý là nghe này và thấy này, và chú ý này không có giới hạn, không có kháng cự, vì vậy nó vô hạn. Chú ý hàm ý năng lượng vô hạn này: nó không bị gom tụ vào một điểm. Trong chú ý này không có chuyển động lặp lại; nó không là máy móc. Không có câu hỏi làm thế nào để duy trì chú ý này, và khi người ta đã học hành nghệ thuật thấy và nghe, chú ý này có thể tập trung chính nó vào một trang giấy, một từ ngữ. Trong việc này không có kháng cự mà là hoạt động của tập trung. Không chú ý không thể trau dồi để thành chú ý được. Nhận biết không chú ý là kết thúc của nó: không phải rằng nó trở thành chú ý. Kết thúc không có tiếp tục. Quá khứ đang bổ sung chính nó là tương lai, **ột** tiếp tục của cái gì đã là và chúng ta tìm được an toàn trong tiếp tục, không phải trong những kết thúc. Vì vậy chú ý không có đặc tính của tiếp tục. Bất kỳ cái gì mà tiếp tục là máy móc. Đang trở thành là máy móc và hàm ý thời gian. Chú ý không có đặc tính của thời gian. Tất cả điều này là một vấn đề cực kỳ phức tạp và tinh tế. Người ta phải nhẹ nhàng, lẳng lẳng đi vào nó.

Ngày 15 tháng mười một năm 1982

Dường như chúng ta nghĩ rằng giáo dục chấm dứt khi chúng ta rời trường trung học hay đại học. Đường như chúng ta không đối xử toàn thể sự hiện diện của con người như một tiến hành của tự giáo dục mà liên tục và có lẽ không bao giờ chấm dứt. Vì vậy hầu hết chúng ta giới hạn giáo dục trong một giai đoạn rất ngắn và trong suốt phần còn lại của cuộc đời, chúng ta tiếp tục nó một cách rất ngẫu nhiên và lộn xộn, học hành chỉ một ít sự việc tuyệt đối cần thiết, rơi vào một lệ thói đều đặn và dĩ nhiên luôn luôn có cái chết đang chờ đợi. Đây thực sự là sống của chúng ta, hôn nhân, con cái, làm việc, những vui thú qua mau, đau khổ và chết. Nếu đây là tất cả sống của chúng ta, mà rõ ràng nó là như thế, vậy thì ý nghĩa của giáo dục thực sự là gì? Chúng ta không bao giờ đặt ra những câu hỏi căn bản này, có thể chúng gây quá nhiều quấy rầy. Nhưng vì chúng ta là những người giáo dục trong những trường đại học và những trường trung học, chúng ta phải hỏi mục đích của giáo dục và học hành là gì. Chúng ta biết rằng giáo dục cho chúng ta một loại công việc nào đó nhưng ngoại trừ cái nghề nghiệp vật chất với những trách nhiệm của nó, chúng ta có ý gì qua từ ngữ dạy học và học hành?

Như mọi người thường hiểu, một người giáo viên, khi đã học xong những ngành học nào đó, truyền lại cho em học sinh về chúng. Có phải công việc này cấu thành một người giáo viên, chỉ là chuyên đi hiểu biết hay sao? Vì vậy chúng ta đang thâm nhập bản chất của người dạy và người được dạy. Một người giáo viên là ai? Những hàm ý của việc dạy học ngoại trừ các môn học là gì? Rất ít người là những người giáo viên hiến dâng. Họ hiến dâng đến sự giúp đỡ những em

học sinh trong việc học hành, nhưng chắc chắn một người giáo viên còn có ý nghĩa nhiều hơn nữa.

Chắc chắn, hiểu biết là hời hợt. Nó là sự vun quén của ký ức và sử dụng ký ức đó một cách có hiệu quả và vân vân. Hiểu biết luôn luôn bị giới hạn, liệu đó là chức năng của một người giáo viên khi giúp đỡ em học sinh sống trọn cuộc đời của em chỉ trong những giới hạn của hiểu biết? Trước hết chúng ta phải nhận ra rằng hiểu biết luôn luôn bị giới hạn, giống như tất cả những trải nghiệm. Việc sử dụng những hiểu biết này cùng những giới hạn của nó có thể rất hủy hoại. Nó hủy hoại trong những liên hệ của con người. Trong liên hệ, hiểu biết mà là sự tích lũy của vô số những sự việc xảy ra, những trải nghiệm, những phản ứng, nuôi dưỡng hình ảnh của một người khác và che đậy sự thật về người đó cùng cả sự liên hệ khi tiếp xúc.

Khi có một tiếp tục, một truyền thống, được sắp đặt vào chung bởi hiểu biết và truyền lại từ thế hệ này qua thế hệ khác, vậy thì quá khứ mà là sự tích lũy của hiểu biết, che đậy hiện tại đang sống thực sự. Khi hiểu biết trở thành lễ thói, máy móc, nó kìm cho bộ não bị giới hạn, cằn cỗi và vô cảm. Khi hiểu biết được sử dụng cho sự hỗ trợ của chủ nghĩa quốc gia qua những chiến tranh, vậy thì nó trở thành thú tính, tàn bạo khủng khiếp và hoàn toàn vô luân lý. Hiểu biết không là vẻ đẹp, nhưng hiểu biết lại cần thiết để khoan một cái giếng. Toàn thế giới công nghệ đặt nền tảng vào hiểu biết và thế giới đó đang đảm trách sống của chúng ta. Nếu chúng ta cho phép hiểu biết có một uy quyền độc nhất thống trị, và hy vọng qua hiểu biết có thể thăng hoa, vậy thì chúng ta đang sống trong một ảo tưởng gây hủy diệt. Chúng ta đang nói rằng hiểu biết có vị trí của nó trong sống hàng ngày, nhưng khi hiểu biết là thực thể duy nhất thuộc sống của chúng ta,

vậy thì sống của chúng ta phải bị giới hạn vào sự hoạt động máy móc.

Liệu sự truyền đạt hiểu biết là chức năng duy nhất của người giáo viên như hiện nay nó đang truyền bá thông tin, những ý tưởng, những lý thuyết và đang lan rộng những lý thuyết này, đang bàn luận những khía cạnh khác nhau của chúng? Đây là chức năng duy nhất của một người giáo viên? Nếu điều này là tất cả mà một người giáo viên đang quan tâm, vậy thì anh ấy chỉ là một cái máy tính đang sống. Nhưng chắc chắn một người giáo viên còn có trách nhiệm lớn lao hơn điều này nhiều. Anh ấy phải quan tâm đến cách cư xử, đến những khía cạnh phức tạp của hành động con người, đến một cách sống đang nở hoa tốt lành. Chắc chắn, anh ấy phải quan tâm đến tương lai của những em học sinh của anh ấy và tương lai của những em học sinh này là gì, đúng chứ? Tương lai của con người là gì? Tương lai của ý thức chúng ta mà quá hoang mang, **lộn** nhiều, rối loạn, mâu thuẫn là gì? Chúng ta phải liên tục sống trong xung đột, đau khổ và phiền muộn, hay sao? Khi một người giáo dục không cởi mở cùng em học sinh về tất cả những vấn đề này, vậy thì anh ấy chỉ là một cái máy khôn khéo, sống động đang vận hành những cái máy khác.

Vì vậy chúng ta đang đặt ra một câu hỏi rất căn bản: một người giáo dục là gì? Nó là nghề nghiệp cao quý nhất trong thế giới, mặc dù ít được kính trọng nhất, bởi vì nếu anh ấy quan tâm nghiêm túc và thăm thẳm, người giáo viên đang sáng tạo sự giải thoát khỏi tình trạng bị quy định của bộ não con người không chỉ cho chính anh ấy mà còn cho em học sinh. Anh ấy bị quy định và em học sinh cũng bị quy định. Dù anh ấy công nhận nó hay không, đây là một sự thật, và trong liên hệ cùng em học sinh anh ấy đang giúp đỡ cả em

học sinh lẫn chính anh ấy để làm tự do ý thức khỏi sự quy định.

Một liên hệ là một tiến hành của học hành. Một liên hệ không là một công việc cố định nhưng là một chuyển động đang sống và vì vậy nó không bao giờ giống hết nhau. Điều gì nó đã là ngày hôm qua, nó không là ngày hôm nay. Khi ngày hôm qua chi phối sự liên hệ, vậy thì liên hệ là điều gì nó đã là, không phải một sự việc đang sống. Tình yêu không là cái gì nó đã là. Khi sự liên hệ giữa người giáo dục và em học sinh có yếu tố của bằng hữu, của tình trạng không bị quy định và khiêm tốn tương trợ lẫn nhau này, nhạy cảm và thương yêu là điều tự nhiên. Một người giáo dục có lẽ nói rằng tất cả điều này đều không thể thực hiện được. Khi những người có quyền hành của trường học đòi hỏi rằng phải có năm mươi em học sinh trong một lớp học thuộc mọi loại ngu dốt, vậy thì một người giáo dục phải làm gì đây? Rõ ràng anh ấy không thể làm bất kỳ điều gì. Nhưng chúng ta đang nói về những ngôi trường nơi mà điều này không xảy ra. Nơi đó người giáo dục có thể sáng tạo sự liên hệ này và nơi đó anh ấy quan tâm thăm thẳm đến sự nở hoa của những con người.

Ngày 01 tháng mười hai năm 1982

Có vẻ rằng chẳng có bao nhiêu người giáo dục nhận biết trách nhiệm lớn lao của họ, không chỉ đối với cha mẹ, mà còn trong sự liên hệ của họ cùng những em học sinh. Sự liên hệ này là gì? Người ta đánh giá sự liên hệ này như thế nào? Liệu nó là sự truyền đạt thông tin? Liệu nó là sự phát biểu bằng từ ngữ về những sự kiện nào đó, và liệu sự liên hệ này hỏi hột, câu thả và thoáng chốc? Liệu người giáo dục là một mẫu mực? Liệu tôi, như một người giáo dục, có một ảnh

hưởng? Nếu tôi là một mẫu mực mà một số trong những em học sinh của tôi nên noi gương, vậy thì tôi trở thành một người độc tài; vậy thì kỷ luật trở thành sự tuân phục. Các em bắt chước tôi, những cách sống của tôi, những cử chỉ của tôi và vân vân. Nhưng tôi không muốn các em tuân theo, bị ảnh hưởng. Tôi muốn các em hiểu rõ tất cả mọi người trong chúng ta bị ảnh hưởng như thế nào, bị uốn khuôn để tuân theo một khuôn mẫu như thế nào. Nhận thức của tôi, ý định của tôi là giúp đỡ những em học sinh của tôi được tự do khỏi mọi loại ảnh hưởng, tốt hay xấu, để cho các em tự thấy được hành động đúng đắn là gì. Không phải để được chỉ bảo hành động đúng đắn là gì nhưng để có khả năng và nỗ lực thấy được điều giả dối và điều thực sự. Đó là, quan tâm chính của tôi là vun quén sự thông minh của các em để cho các em có thể gặp gỡ sống cùng tất cả những phức tạp của nó một cách thông minh. Tôi thấy điều này không phải như một mục đích nhưng như một sự kiện ngay tức khắc. Tôi biết rằng các em bị ảnh hưởng bởi cha mẹ, bởi những em học sinh bạn bè, và bởi thế giới quanh các em. Những người trẻ dễ dàng bị ảnh hưởng. Các em có lẽ phản kháng chống lại nó, nhưng có ý thức hay không ý thức, luôn luôn có áp lực và sự căng thẳng của áp lực này. Vì vậy tôi tự hỏi chính tôi, như một người giáo dục và như một con người, tôi có thể sáng tạo bản chất và năng lượng của thông minh đó bằng cách nào?

Tôi bắt đầu thấy rằng tôi phải là cả người hướng nội lẫn hướng ngoại, trong thế giới của hành động, và bên trong không tự cho mình là trung tâm nhưng hướng hai mắt và hai tai của tôi đến những tinh tế của sống. Đó là, tôi phải có thể bảo vệ và cùng lúc vun quén lòng quảng đại, vừa là người nhận lẫn người cho. Tôi cảm thấy tất cả điều này nếu tôi là một người giáo dục hiến dâng thực sự trong ý nghĩa của từ ngữ đó. Đối với tôi, nó không là một nghề nghiệp; nó là điều

gì đó mà phải được thực hiện. Vì vậy tôi trở nên nhận biết nhiều hơn về thế giới, điều gì đang xảy ra ở đó, và ở bên trong hiểu rõ sự cần thiết phải vượt khỏi và ở trên sự thích thú tự cho mình là trung tâm. Tôi thấy điều này như nguyên một chuyển động, bên ngoài và bên trong, không thể phân chia được giống như những dòng nước của biển cả đi vào và đi ra. Lúc này, câu hỏi của tôi là: làm thế nào tôi có thể giúp đỡ em học sinh nhận biết điều này?

Nhạy cảm hàm ý mong manh, dễ bị rung động. Người ta nhạy cảm cùng những phản ứng của người ta, cùng những tổn thương của người ta, cùng sự hiện diện đang trải nghiệm nhiều bình phẩm và những khó khăn của người ta: đó là, người ta nhạy cảm về chính mình và trong trạng thái mong manh này có tánh tự lợi thực sự và do đó có khả năng của bị tổn thương, của trở thành loạn thần kinh. Nó là một hình thức của kháng cự mà theo căn bản bị tập trung vào cái tôi. Sức mạnh của tánh mong manh không là tự cho mình là trung tâm. Nó giống như một chiếc lá non mùa xuân có thể chống cự những cơn gió mạnh và lớn lên mạnh mẽ. Mong manh này không thể bị tổn thương, dù rằng gặp bất kỳ hoàn cảnh nào chẳng nữa. Mong manh này không có trung tâm như cái tôi. Nó có một sức mạnh, một sức sống và vẻ đẹp lạ thường.

Như một con người, trong chính tôi và như một người giáo dục, tôi thấy tất cả điều này hết sức rõ ràng, nhưng như một người giáo dục tôi không là tất cả điều này. Tôi đang thâm nhập điều này, đang học hành. Như một người giáo dục tôi liên hệ cùng những em học sinh của tôi và trong liên hệ đó tôi đang học hành. Bằng cách nào tôi sẽ chuyển tải tất cả điều này cho những em học sinh của tôi, mà bị quy định, không suy nghĩ, đầy vui đùa, lém lỉnh như những trẻ em bình thường? Tôi dạy những môn học và tôi đang nghi ngờ liệu tôi có thể chuyển tải tất cả điều này qua môn toán, môn sinh,

môn vật lý? Hay chúng tách rời, một điều gì đó để được học thuộc lòng? Tôi hiểu điều còn lại không là sự vun quén của ký ức, vì vậy tôi có vấn đề này: một điều là sự vun quén của ký ức trong môn lịch sử và vân vân để đậu những kỳ thi và cuối cùng cho một nghề nghiệp, và điều còn lại là tôi có một ánh sáng lờ mờ rằng thông minh không là máy móc, không là sự vun quén của ký ức. Đây là vấn đề của tôi. Tôi đang tự hỏi liệu hai điều này tách rời nhau? Hay liệu thông minh, nếu nó được thức dậy ngay từ khởi đầu thuộc sống của người ta, có thể bao gồm ký ức và không là một nô lệ cho nó? Cái to lớn hơn bao bọc cái nhỏ bé hơn. Vũ trụ chứa đựng cái riêng biệt nhưng cái riêng biệt không thể nào hiện diện liên tục trong lãnh vực chật hẹp riêng của nó.

Tôi đang bắt đầu hiểu rõ yếu tố quan trọng này bởi vì tôi là một người giáo dục hiến dâng và đang sử dụng việc dạy học như một phương tiện để thăng hoa đến một điều gì khác. Vì vậy tôi đang tự hỏi sẽ phải làm gì với những em bé này ở trước mặt tôi. Các em không thích thú tất cả điều này. Các em sẵn sàng dọa nạt lẫn nhau, ganh đua lẫn nhau, ghen tị và vân vân. Mặc dù hiện nay bạn không là người giáo dục, bạn hiểu rõ vấn đề của tôi chứ? Bạn phải hiểu rõ bởi vì bạn cũng là một người giáo dục trong cách sống riêng của bạn ở nhà, trong những lãnh vực vui chơi giải trí, hay trong công việc kinh doanh. Chúng ta là tất cả những người giáo dục theo cách này hay cách khác, vì vậy đừng bỏ tôi ở lại với vấn đề của tôi. Nó cũng là vấn đề của bạn nên chúng ta hãy nói chuyện về nó.

Cả hai chúng ta đều thấy, tôi hy vọng như thế, rằng chúng ta đang ở trong tình trạng tiến thoái lưỡng nan này: sự quan trọng cốt lõi và vĩ đại nhất là sáng tạo thông minh này trong tất cả những đứa trẻ và trong những em học sinh mà chúng ta có trách nhiệm. Đừng bỏ lại tôi một mình để giải

quyết vấn đề này, vì vậy chúng ta hãy nói chuyện về nó. Trước hết tôi muốn bạn và tôi cùng hiểu rõ vấn đề. Hãy gạt bỏ những đứa trẻ và em học sinh ra khỏi cái trí trong chốc lát. Liệu chúng ta có thấy rằng rốt cuộc em học sinh phải có một nghề nghiệp, và vì vậy em phải hiểu rõ thế giới, những yêu cầu thiết yếu của thế giới, sự vô trật tự hoàn toàn và sự hủy hoại lẫn suy đồi đang gia tăng ủa nó? Em phải gặp gỡ thế giới này không như một thực thể đặc biệt nào đó, mà khiến cho em không thể chấp nhận thế giới. Tất cả điều này hàm ý sự thâm lượm của hiểu biết và sự vận dụng cẩn thận hiểu biết đó. Chừng nào thế giới này còn là cái gì nó là, em phải hành động trong một phương hướng nào đó và em bị lãng phí hầu hết thời gian bởi phương hướng đó, có lẽ tám hay mười tiếng đồng hồ một ngày. Cũng vậy em phải học hành và thâm nhập về toàn thể thế giới tâm lý mà chưa được khám phá bởi bất kỳ người nào. Những người kia mà đã thâm nhập ở một mức độ nào đó nói ra điều gì họ đã kiếm được: điều này đã trở thành hiểu biết và em học sinh chỉ việc tuân theo. Đây không là một thâm nhập chính xác vào chính bản thân mình. Vì vậy bạn và tôi có vấn đề này. Bạn có lẽ quan tâm lo là nhưng tôi như một người giáo dục lại quan tâm thực sự đến nó. Tôi cũng bị quy định quá nhiều; tôi không hoàn toàn mong manh như định nghĩa đã được nêu ra ở đây. Tôi có những vấn đề của gia đình tôi vân vân, nhưng sự hiến dâng của tôi thay thế tất cả. Tôi sẽ làm gì hay sẽ không làm gì đây? Liệu nó yêu cầu không hành động nhưng cùng những người giáo dục khác sáng tạo bầu không khí của ý định? Ý định không là một mục đích sẽ được thành tựu sau một thời gian nào đó. Ý định là hoạt động luôn luôn hiện diện mà thời gian không dính dáng trong nó.

Ngày 15 tháng mười hai năm 1982

Ý định quan trọng hơn thành tựu một mục đích, một kết quả. Ý định không là một kết luận thuộc học thuyết và trí năng nhưng trái lại là một hiện tại đang sống, năng động. Nó là một cái bấc đang cháy trong một đĩa dầu. Nó không thể nào bị dập tắt, không ngọn gió nào có thể thổi tắt nó. Cái bấc bền chắc và dầu không được đổ vào bởi bất kỳ ảnh hưởng hay cái nguồn nào ở bên ngoài. Nó không có nguyên nhân và vì vậy ngọn lửa, cái bấc và dầu tồn tại vĩnh viễn. Đây là ý định của tôi như một người giáo dục hiến dâng và nó phải là của bạn cũng như của những cha mẹ và tất cả con người, vì tất cả chúng ta đều quan tâm. Ngọn lửa bùng bùng của ý định là sáng tạo một con người tự do, rất có năng lực, thông minh, tốt lành. Bạn không thể lẫn tránh ý định này. Bạn liên quan với nó cũng nhiều như tôi. Bạn có lẽ né tránh nó, làm ngơ nó, hờ hững nó nhưng bạn cũng có trách nhiệm nhiều như tôi. Tương lai là trách nhiệm của chúng ta vì vậy đây là vấn đề ngay tức khắc của chúng ta. Vấn đề của tôi và vấn đề của bạn là vun quén thông minh ông thể mà từ đó tất cả mọi sự việc sự vật tuôn chảy. Trong con mắt của cái trí tôi, tôi có thể thấy điều này như máu chốt cốt lõi vì không có con người thông minh nào, theo ý nghĩa chúng ta đang sử dụng từ ngữ đó, lại muốn gây tổn thương người khác một cách cố ý. Một con người như thế sẽ cư xử với tất cả nhân loại như anh ấy cư xử với chính mình, mà không có sự phân chia hủy hoại khủng khiếp này. Tôi cũng có thể cảm thấy một cách mơ hồ nào đó, không phải cảm tính, rằng thông minh này hoàn toàn không thuộc cá thể, cũng không phải của bạn hay của tôi. Tôi có thể cảm thấy sức hút lạ thường của nó và sự thật của nó.

Lúc này, làm thế nào tôi có thể vun quén điều này trong những em học sinh của tôi và chính bản thân tôi? Tôi

đang sử dụng làm lẫn từ ngữ vun quén: vun quén hàm ý hành động của suy nghĩ, nó hàm ý một thành tựu, một lao động. Vì vậy tôi đang bắt đầu nhận biết rằng thông minh hoàn toàn khác hẳn hoạt động của suy nghĩ. Suy nghĩ không liên quan với nó. Nó không thể nào được sinh ra từ suy nghĩ, bởi vì suy nghĩ luôn luôn bị giới hạn.

Lúc này, tôi vì đã phát biểu điều này, mà không là một hiểu biết mơ hồ nhưng một ý định đang bùng bùng cháy, tôi tự hỏi chính mình liệu tôi có thể chuyển tải sang em học sinh chất lượng của ý định này? Liệu tôi có thể thực hiện điều này khi dạy môn toán, hay môn sinh học, hay bất kỳ môn học nào khác? Vì hiểu rằng những bộ não của những em học sinh bị quy định, bị giới hạn, đang tuân theo, chúng ta hãy ví dụ rằng tôi là một người dạy môn toán. Toán học là trật tự, trật tự vô hạn. Trật tự là vũ trụ, là thông minh. Trật tự không tĩnh, không đứng yên; nó là một chuyển động đang sống. Sống của chúng ta là chuyển động nhưng chúng ta đã tạo ra vô trật tự trong sống của chúng ta. Vì vậy tôi sẽ nói chuyện với các em học sinh không chỉ về môn toán học mà còn về trật tự trong sống của các em và của tôi. Phủ định của vô trật tự là trật tự. Một con người hoang mang, vô trật tự, rối loạn đang cố gắng tạo ra trật tự chỉ tạo ra vô trật tự nhiều thêm nữa. Tôi hiểu sự việc này rất rõ ràng vì vậy tôi sẽ giúp các em và trong khi giúp các em tôi đang giúp đỡ chính bản thân tôi. Trật tự đó không thể được theo đuổi như bạn có thể theo đuổi môn toán từng bước một. Vì vậy, điều đầu tiên phải nhận ra là suy nghĩ không bao giờ có thể tạo ra được trật tự, dù nó có làm gì chẳng nữa, qua luật pháp, quản lý hay ép buộc. Toán học không là vô trật tự. Tại căn bản, toán học trong chính nó là trật tự. Trật tự được lập khỏi suy nghĩ. Suy nghĩ không thể nào sắp xếp được trật tự: nó càng gắng sức nhiều bao nhiêu, nó càng tạo ra hỗn loạn nhiều bấy nhiêu.

Suy nghĩ có thể hiểu được trật tự của toán học nhưng trật tự này không là ăn phẩm của suy nghĩ. Người ta có thể thấy được sự hùng vĩ và vẻ đẹp kỳ diệu của một hòn núi nhưng con người thấy nó có lẽ không cao quý, không uy nghi, không vẻ đẹp.

Lúc này, cùng tất cả điều này, chính tôi phải thâm nhập thăm thẳm trật tự và vô trật tự này trước khi tôi có thể chuyển tải nó cho những em học sinh của tôi. Thâm nhập một quyển sách về bất kỳ một môn đặc biệt nào rất khác biệt với thâm nhập về chính tôi, mà là vô trật tự, bị rối loạn. Quyển sách trình bày từ cụm từ này qua cụm từ khác, chương này qua chương khác, đang dẫn đến một kết luận này hay kết luận kia. Quyển sách nhìn thấy được và người ta có thể trải qua nhiều năm về chủ đề của quyển sách. Nhưng tôi không đang học hành quyển sách đó, tôi đang học hành một quyển sách mà không có chữ in trên nó, mà không thể nào đọc được qua hai mắt của người khác. Vì vậy tôi phải tìm ra phương pháp học nó. Bạn cũng đang làm điều này cùng tôi, vì vậy đừng gạt qua một bên. Tôi đang học hành vì đam mê riêng của tôi và cũng vậy để chuyển tải nó sang em học sinh. Không phải tôi đang học hành nó chỉ vì chính bản thân tôi. Quyển sách và môn học trong nó là rõ ràng, xác thực. Những từ ngữ truyền đạt một nghĩa lý rõ rệt nào đó nhưng để học hành cái môn học đang thay đổi, đang sống, cực kỳ tinh tế này mà là chất lượng riêng của bộ não tôi, mà đã sống và vẫn còn sống trong vô trật tự, rối loạn và sợ hãi, còn khó khăn hơn đọc một quyển sách. Nó đòi hỏi lanh lẹ, sắc bén, tinh tế, chuyển động mà không để lại một dấu vết, ảnh hưởng sâu sắc nào. Liệu tôi có một chất lượng như thế? Khi đặt ra câu hỏi đó cho chính mình, không những tôi đang học hành ai đặt ra câu hỏi đó nhưng còn cả ý định đằng sau câu hỏi đó là gì?

Vì vậy tôi đang thâm nhập toàn hiện tượng này rất thận trọng, không bao giờ đi đến một kết luận chắc chắn. Sự cảnh giác liên tục này, không bao giờ cho phép bất kỳ cái bóng nào len lén ra khỏi sự quan sát cẩn mật, đang giúp đỡ bộ não, toàn hoạt động của suy nghĩ, yên lặng mà không trở nên dờ dẫm. Tôi nghỉ ngơi một tí rồi lại quan sát. Nghỉ ngơi cũng quan trọng như tiếp tục lại của quan sát. Tôi đang nắm bắt hương thơm của thông minh đó, tinh tế lạ thường của nó, và thế là toàn bộ những cơ quan vật chất của cơ thể đang trở nên sinh động nhiều hơn, nhận biết nhiều hơn, và đang bắt đầu có một nhịp điệu khác hẳn. Nó đang sáng tạo bầu không khí riêng của nó. Lúc này tôi có thể đi đến lớp học dưới một cái cây hay trong một căn phòng nơi tôi sẽ dạy môn toán, biết rằng em học sinh phải được giúp đỡ để có khả năng trong nó, và trong năm hay mười phút đầu tiên tôi nói chuyện cùng các em, giải thích rõ ràng tôi đang học hành điều gì, và làm thế nào các em cũng có thể học hành nó. Tôi đang chuyển tải sang các em nghệ thuật học hành. Tôi thực sự đang thích thú chuyển tải cho em học sinh ý định sâu thẳm của tôi và các em được sự nhiệt thành của tôi bao bọc. Tôi giải thích cho các em làm thế nào tôi tiếp cận vấn đề thông minh này từng bước một. Tôi vạch rõ cho các em trật tự và vẻ đẹp của một cái cây, mà không phải là sắp xếp cùng nhau bởi suy nghĩ. Tôi thúc giục các em thấy rõ ràng điều này rằng thiên nhiên và bầu trời và những thú vật hoang dã của cánh rừng không là sản phẩm của suy nghĩ, mặc dù suy nghĩ có thể sử dụng chúng cho sự tiện lợi hay sự hủy diệt riêng của nó. Trong hoạt động riêng của nó, suy nghĩ đã tạo ra sự hủy diệt lớn lao và cũng cả vẻ đẹp thoáng chốc.

Trong mọi cơ hội, mà không làm nhầm chán chính tôi và em học sinh, tôi nói về những vấn đề này với tất cả hài hước lẫn nghiêm túc. Đây là sống của tôi vì thông minh này

là ột đnh. Trật tự không có nguyên nhân, vì vậy nó vĩnh cửu; nhưng vô trật tự có một nguyên nhân và cái có ột nguyên nhân có thể được kết thúc.

Bất mãn không nhất thiết dẫn đến thông minh. Mọi người chúng ta đều có một loại bất mãn nào đó và không thỏa mãn với hầu hết mọi thứ. Chúng ta có lẽ có tiền bạc, vị trí và một loại thanh danh nào đó trong thế giới, nhưng luôn luôn có ánh lên lời kinh hãi của bất mãn này. Bạn càng có nhiều bao nhiêu bạn càng muốn có thêm bấy nhiêu. Thỏa mãn không bao giờ được mãn nguyện. Bất mãn giống như một ngọn lửa: dù bạn đổ thêm dầu nhiều bao nhiêu, nó càng thêm khát nhiều hơn. Thật lạ lùng khi thấy thỏa mãn dễ dàng tìm được sự thành tựu nhất thời của nó và người ta bám chặt nó, mặc dù chẳng mấy chốc nó phai nhạt đi và ham muốn nhiều hơn quay lại. Có lẽ đây là một chao đảo liên tục từ một mục tiêu này sang một mục tiêu khác của thỏa mãn, thuộc vật chất cũng như bên trong. “Nhiều hơn” là gốc rễ của bất mãn. Ngọn lửa của đo lường hoặc dẫn đến sự no nê thừa thãi, dửng dưng và bất chấp, hoặc dẫn đến một thâm nhập thăm thẳm hơn và bao quát hơn.

Trong thâm nhập, thỏa mãn không là một mục đích. Thâm nhập là cái nguồn riêng của nó mà không bao giờ cạn kiệt. Nó giống như cái giếng mùa xuân và nó không bao giờ có thể quên được chính nó qua bất kỳ loại thỏa mãn nào. Ngọn lửa này không bao giờ có thể bị tắt ngúm bởi bất kỳ hoạt động của sự thành tựu bên trong hay bên ngoài nào. Hầu hết chúng ta có ngọn lửa tí ti này mà thông thường bị tắt ngúm bởi một hình thức của sự thành tựu nào đó, nhưng với mục đích cho phép ngọn lửa tí ti này bùng cháy mãnh liệt, sự đo lường của nhiều hơn phải hoàn toàn kết thúc. Rồi thì, chỉ một mình ngọn lửa đó đốt cháy đi tất cả ý thức của thỏa mãn. Là một người giáo dục tôi quan tâm đến một vấn đề khác.

Tôi không thể có một ngôi trường dành hoàn toàn cho chính tôi. Trong một ngôi trường tôi có nhiều bạn đồng nghiệp. Một số rất thông minh và tôi không đang đối xử bằng thái độ bề trên. Những người khác lại có sự dằn độn khác nhau, mặc dù tất cả đều là điều gì được gọi là có giáo dục tốt, có những bằng cấp và vân vân. Có lẽ một hay hai người chúng ta đang cố gắng giúp đỡ những em học sinh hiểu rõ bản chất của thông minh, nhưng tôi am thấy nếu tất cả chúng ta không cùng nhau đồng hợp tác giúp đỡ em học sinh trong phương hướng này, những người giáo dục kia mà không quan tâm đến việc vun quén thông minh sẽ tự nhiên hành động như một cản trở. Đây là vấn đề của một ít người trong chúng ta; điều này xảy ra vào mọi thời điểm trong những trung tâm giáo dục. Vì vậy vấn đề của tôi là và lại nữa cho phép tôi lặp lại rằng điều này không đang được nói bằng thái độ bề trên, chúng ta, một ít người, làm thế nào, trong điều kiện nào, giao du được với nhiều người. Phản ứng của chúng ta với họ là gì? Đó là một thách thức phải được giải quyết ở mọi mức độ thuộc sống của chúng ta. Trong tất cả những hình thức của chính phủ có sự phân chia giữa ít người và nhiều người. Ít người có lẽ quan tâm đến toàn thể con người và nhiều người này lại quan tâm đến những thích thú nhỏ nhen riêng của họ. Điều này xảy ra khắp thế giới và nó đang xảy ra trong lãnh vực giáo dục. Vì vậy làm thế nào chúng ta sáng tạo một liên hệ cùng những người kia của chúng ta mà không hoàn toàn cam kết đến sự nở hoa của thông minh và tốt lành? Hay có phải tất cả chỉ là vấn đề của thức dậy ngọn lửa trong toàn ngôi trường?

Dĩ nhiên thái độ hách dịch hủy diệt tất cả thông minh. Ý thức vâng lời chỉ nuôi dưỡng sợ hãi mà trong chính nó chắc chắn xua đuổi sự hiểu rõ về bản chất thực sự của thông minh. Vì vậy uy quyền có vị trí nào trong một trường học?

Chúng ta phải thâm nhập uy quyền chứ không phải chỉ khẳng định rằng không nên có uy quyền mà chỉ có tự do và vân vân. Chúng ta phải thâm nhập nó như chúng ta thâm nhập nguyên tử. Cấu trúc của nguyên tử là trật tự. Vâng lời, tuân theo, chấp nhận uy quyền, dù rằng mù quáng hay sáng suốt, hiển nhiên phải mang lại vô trật tự.

Gốc rễ của vâng lời mà nuôi dưỡng uy quyền là gì? Khi người ta ở trong tình trạng vô trật tự, rối loạn, xã hội trở nên hoàn toàn hỗn loạn; vậy thì chính vô trật tự đó tạo ra uy quyền, như đã thường xảy ra trong lịch sử. Liệu gốc rễ của chấp nhận uy quyền là sợ hãi, bởi vì trong chính mình có hoang mang và rối loạn? Vì vậy mỗi con người giúp đỡ tạo ra uy quyền mà sẽ bắt buộc chúng ta phải làm gì, như đã xảy ra trong mọi tôn giáo, tất cả những giáo phái và những cộng đồng: vấn đề tồn tại mãi mãi của vị đạo sư và đệ tử, mỗi người đang hủy diệt người khác. Sau đó người theo sau trở thành người lãnh đạo. Qui trình này luôn luôn đang tự lặp lại.

Chúng ta đang cùng nhau học hành, theo ý nghĩa thực sự của từ ngữ đó, nguyên nhân của uy quyền là gì? Nếu mỗi người chúng ta hiểu rõ rằng nó là sợ hãi, hoang mang, hay một yếu tố thâm sâu nào đó, vậy thì sự thâm nhập lẫn nhau về nó, bằng từ ngữ hay không từ ngữ, có ý nghĩa. Trong khi thâm nhập có lẽ có một trao đổi của suy nghĩ và sự quan sát yên lặng về nguyên nhân của uy quyền. Rồi thì chính sự thâm nhập đó khai mở ánh sáng của thông minh, bởi vì thông minh không có uy quyền. Nó không là thông minh của bạn hay thông minh của tôi. Một ít người trong chúng ta có lẽ thấy điều này thăm thẳm và thực sự mà không có bất kỳ dối gạt, và chính là trách nhiệm của chúng ta phải cho ngọn lửa này lan tràn bất kỳ nơi nào chúng ta có mặt, hoặc trong trường học, ở nhà, hoặc trong những văn phòng chính phủ. Dù bạn ở đâu chẳng nữa, nó không có vị trí cố định.

Ngày 15 tháng giêng năm 1983

Bộ não của chúng ta rất già nua. Chúng đã tiến hóa qua vô số những trải nghiệm, những biến cố, chết, và sự tiếp tục của nở hoa bộ não đang xảy ra suốt hàng thiên niên kỷ. Nó có vô số những khả năng, nó luôn luôn năng động, đang chuyển động và đang sống trong những lo âu và những kỷ niệm riêng của nó, đầy sợ hãi, hoang mang và đau khổ. Đây là qui trình mãi mãi, nó đã hưởng thụ những vui thú thoáng qua và hành động lặp đi lặp lại. Trong qui trình dài đằng đẵng này nó đang tự quy định chính nó, đang định hình cách sống riêng của nó, đang điều chỉnh chính nó vào môi trường riêng của nó mà chẳng bao nhiêu chủng loại có được, đang pha trộn hận thù và thương yêu, đang giết chóc lẫn nhau và cùng lúc lại đang cố gắng tìm ra một sống hòa bình. Nó bị định hình bởi hoạt động vô tận của quá khứ, luôn luôn đang bổ sung chính nó, nhưng ấu trúc căn bản của phần thưởng và đau khổ vẫn hiện diện gần như giống hệt nhau. Tình trạng bị quy định này gắng sức định hình thế giới bên ngoài nhưng bên trong nó lại đang tuân theo cùng một khuôn mẫu, luôn luôn đang phân chia cái tôi và cái bạn, cái chúng tôi và cái chúng nó, đang bị tổn thương và đang cố gắng gây tổn thương: một khuôn mẫu mà trong đó lòng thương yêu thoáng qua và vui thú của nó là phương cách thuộc sống của chúng ta.

Rất cần thiết phải có sự thay đổi linh hoạt và sâu sắc để quan sát tất cả việc này mà không có nhận xét, đánh giá, để nhận biết sự phức tạp thuộc sống của chúng ta mà không chọn lựa: chỉ thấy chính xác cái gì là. “Cái gì là” quan trọng hơn cái gì nên là. Chỉ có cái gì là và không bao giờ có cái gì nên là. Cái gì là chỉ có thể kết thúc. Nó không thể trở thành một cái gì khác. Kết thúc có ý nghĩa lớn lao hơn cái gì vượt ngoài kết thúc. Tìm kiếm cái gì vượt ngoài là nuôi dưỡng sợ

hãi; tìm kiếm cái gì vượt ngoài là lẩn tránh, phản kháng, loại bỏ cái gì là. Chúng ta luôn luôn đang theo đuổi cái đó mà không là, một cái gì đó khác hơn sự kiện, thực tế. Nếu chúng ta có thể thấy điều này và ở lại cùng cái gì là, dù nó có lẽ khó chịu hay kinh hãi bao nhiêu, hay vui thú bao nhiêu, vậy thì quan sát mà là chú ý **tâm** khiết, xóa sạch cái gì là. Một trong những khó khăn của chúng ta là chúng ta muốn hiểu và người ta nói với chính mình, “Tôi hiểu việc này rồi thì cái gì?” “Cái gì” đang len lén **ời** khỏi cái gì là. “Cái gì là” là chuyển động của suy nghĩ. Nếu nó là đau khổ, suy nghĩ cố gắng lẩn tránh nó, nhưng nếu nó là vui thú, suy nghĩ bám chặt nó và kéo dài nó ra, vì vậy đây là một trong những khía cạnh của xung đột.

Không có đối nghịch nhưng chỉ có cái gì thực sự là. Vì không có đối nghịch trong ý nghĩa tâm lý, quan sát cái gì là không dính dáng **ối** nghịch và không để lại xung đột. Nhưng bộ não của chúng ta bị quy định trong sự ảo tưởng của đối nghịch. Dĩ nhiên có những đối nghịch: sáng và tối, đàn ông và đàn bà, đen và **ắng**, cao và thấp và vân vân. Nhưng ở đây chúng ta đang cố gắng thâm nhập lãnh vực tâm lý của xung đột. Lý tưởng nuôi dưỡng xung đột. Nhưng chúng ta bị quy định bởi nhiều thể kỷ của chủ nghĩa lý tưởng, trạng thái lý tưởng, con người lý tưởng, mẫu mực lý tưởng, Thượng đế. Chính do sự phân chia này giữa cái mẫu mực và cái thực sự mới nuôi dưỡng xung đột. Thấy sự thật của điều này không là một đánh giá theo quan điểm.

Tôi đã thâm nhập kỹ càng điều gì đượ c viết trong lá thư này. Tôi hiểu rõ sự hợp lý của nó, ý nghĩa chung của nó, nhưng trọng tải của quá khứ quá nặng nề đến độ một len lỏi liên tục, cố chấp của sự ảo tưởng bám rễ, của lý tưởng về cái gì nên là, luôn luôn đang can thiệp. Tôi đang tự hỏi liệu ảo tưởng này có thể được xóa sạch hoàn toàn, hay tôi nên chấp

nhận nó như một ảo tưởng và thả cho nó phai lạt dần dần? Tôi có thể nhận ra rằng tôi càng đấu tranh chống lại nó nhiều bao nhiêu, tôi càng đang cho nó sức sống nhiều bấy nhiêu, và rất khó khăn để ở lại cùng cái gì là.

Lúc này, như một người giáo dục, như cả cha mẹ và giáo viên, liệu tôi có thể chuyển tải vấn đề phức tạp và tinh tế của xung đột này trong những con người? Sống sẽ tuyệt vời biết bao nếu không có xung đột, nếu không có những vấn đề. Hay nói khác đi, khi những vấn đề phát sinh mà dường như là không tránh ~~kh~~, giải quyết chúng ngay tức khắc và không sống cùng chúng. Từ trước đến nay phương pháp của giáo dục là khuyến khích sự ganh đua và vì vậy nuôi dưỡng xung đột. Do đó tôi thấy một vấn đề này nối tiếp một vấn đề khác đang chồng chất lên trong trách nhiệm của tôi với em học sinh. Những khó khăn đã nhấn chìm tôi nên tôi bắt đầu mất đi tầm nhìn của một con người tốt lành. Tôi đang sử dụng từ ngữ “tầm nhìn” không phải như một lý tưởng nào đó, không phải như một mục đích trong tương lai, nhưng như một thực tế thăm thẳm có thật của tốt lành và vẻ đẹp. Nó không là một giấc mộng tưởng tượng, một sự việc để được thành tựu, nhưng chính sự thật của nó là một nhân tố giải thoát. Nhận biết này là hợp lý, có lý lẽ và hoàn toàn thông minh. Nó không có những hàm ý bóng gió của cảm tính hay những ý tưởng lãng mạn vô giá trị.

Lúc này, tôi đang ~~nh~~ tình chấp nhận hoàn toàn cái gì là và tôi thấy rằng những em học sinh của tôi bị trói buộc trong trạng thái lẩn tránh cái gì là. Vì vậy có một mâu thuẫn ở đây và nếu tôi không cẩn thận và cảnh giác trong liên hệ của tôi cùng các em, tôi sẽ tạo ra xung đột, một đấu tranh giữa các em và tôi. Tôi thấy, nhưng các em không thấy, đó là một sự kiện. Tôi muốn giúp đỡ các em ~~th~~. Đó không là nhận biết sự thật của tôi, nhưng cho mỗi người trong các em

thấy được sự thật mà không phụ thuộc vào ai cả. Bất kỳ hình thức nào của áp lực là một nhân tố gây biến dạng, như trong việc tạo ra một mẫu mực hoặc là một mẫu mực, vì vậy tôi phải giải thích rất nhẹ nhàng, hòa nhã và gây hứng thú cho các em trong thâm nhập liệu có thể kết thúc xung đột hay không. Lúc này, có lẽ tôi đã phải mất đi một tuần hay nhiều hơn nữa để hiểu rõ điều này, để hiểu rõ ý nghĩa của nó. Thật ra, có lẽ tôi không đang sống trong tình trạng này nhưng tôi đã nắm bắt hàm ý tinh tế của nó và nó không được lên khỏi tôi. Nếu các em chỉ cần nắm bắt hương thơm của điều này, nó như một hạt giống đang sống.

Tôi đang khám phá ăng kiên nhẫn không có yếu tố của thời gian, trái lại không kiên nhẫn lại ở trong bản chất của thời gian. Tôi không đang cố gắng đạt được một kết quả hay đến được một kết thúc nào đó. Tôi không bị nhận chìm bởi tất cả điều này; có một nhân tố đang sinh sôi nảy nở.

Ngày 01 tháng hai năm 1983

Tự do rất cần thiết trong sống của chúng ta. Chắc chắn, tự do không là làm bất kỳ điều gì bạn thích, mặc dù điều này đã được xem như tự do và đã là phương cách thuộc sống của chúng ta. Chúng ta cảm thấy bị ngăn cản, bị ức chế khi những ham muốn của chúng ta bị khước từ. Từ điều này nảy sinh những bức bối, cảm giác rằng chúng ta bị chà đạp và thế là một phản kháng liên tục. Chúng ta đã tuân theo nguồn sống này và có thể thấy, nếu chúng ta có suy nghĩ chút ít, điều gì nó đã mang lại cho thế giới: hỗn loạn hoàn toàn. Một số các người tâm lý đã khuyên khích chúng ta theo đuổi những thôi thúc mà không cần bất kỳ kiềm hãm nào, ngay lập tức làm điều gì chúng ta thích, lý luận rằng hành động như thế là cần thiết cho sự phát triển của mỗi con người. Đây thực

sự là tiếng kêu than cho nhiều thế hệ, mặc dù có sự kiềm hãm phía bên ngoài, và rồi họ gọi nó là tự do khi cho phép đưa trẻ làm điều gì em muốn, và vì vậy tiếp tục thẳng lên bậc thang thuộc sống của em bé, mà là xã hội. Và hiện nay, có lẽ có một ảnh hưởng đối nghịch: kiểm soát, ức chế, kỷ luật và kiềm hãm tâm lý. Có vẻ đây là câu chuyện của nhân loại.

Được trợ giúp thêm vào điều này là máy tính và robot: công nghệ mà đang phát triển trong phương hướng này, đang hy vọng sản xuất và có thể sẽ sản xuất được một máy tính với một bộ não con người nhưng có lẽ suy nghĩ nhanh hơn và chính xác hơn và lại giúp cho tự do khỏi nhiều tiếng đồng hồ dài lao động. Cũng vậy máy tính đang dần dần đảm trách sự giáo dục của con cái chúng ta. Những giáo viên và những giáo sư có chất lượng cao trong những đề tài khác nhau có thể giảng giải cho em học sinh mà không cần sự hiện diện thực sự của họ. Vì vậy công việc này sẽ cho chúng ta một tự do nào đó. Ngoại trừ trong những chính thể độc tài mà tự do cuối cùng sẽ đến với con người và vì vậy có lẽ cho phép anh ấy làm việc gì anh ấy ưa thích. Thế là, có lẽ tạo ra xung đột nhiều hơn, đau khổ nhiều hơn và những chiến tranh cho con người. Khi công nghệ và những máy tính cùng robot thống trị và trở thành bộ phận trong sống hàng ngày của chúng ta, vậy thì điều gì sẽ xảy ra cho bộ não con người mà đã hoạt động quá nhiều từ trước đến nay trong sự đấu tranh vật chất và phía bên ngoài? Liệu lúc đó bộ não có bị thoái hóa, làm việc chỉ vài tiếng đồng hồ hay nhiều hơn? Khi sự liên hệ chỉ còn giữa cái máy và cái máy, điều gì sẽ xảy ra cho chất lượng và sinh lực của bộ não? Liệu nó sẽ tìm kiếm một hình thức giải trí nào khác, tôn giáo hay một phương tiện khác, hay nó sẽ cho phép chính nó thâm nhập những ngõ ngách rộng lớn của thân tâm người ta? Kỹ nghệ giải trí đang càng ngày càng có nhiều ảnh hưởng và rất ít năng lượng lẫn khả năng của con

người được hưởng vào bên trong, vì vậy nếu chúng ta không tỉnh táo, thế giới giải trí sẽ chinh phục chúng ta.

Vậy là, chúng ta phải hỏi tự do là gì? Người ta thường nói tự do hiện diện ở khúc cuối của sự kỷ luật chặt chẽ và sự quy định theo văn minh được trau chuốt trong cảm nhận về văn chương, nghệ thuật, những viện bảo tàng lẫn ăn uống sành điệu. Đây chỉ là cái lớp tô phủ bên ngoài của một con người thụt lùi, hoang mang. Tự do là chọn lựa sự giải trí? Tự do là chọn lựa hay sao? Chúng ta luôn luôn hiểu tự do như có nguồn gốc từ một điều gì đó: từ ngục tù, lo âu, cô độc, thất vọng và vân vân. Suy nghĩ như thế chỉ dẫn đến những trạng thái sâu đậm hơn và có lẽ thanh thoát hơn của đau khổ, phiền muộn và sự xấu xa của căm hận. Tự do không là chọn lựa một vị lãnh đạo, chính trị hay tôn giáo, để tuân theo mà hiển nhiên là khước từ tự do. Tự do không là đối nghịch của nô lệ. Tự do là kết thúc: không cho sự tiếp tục đến cái gì đã là. Tự do trong chính nó không có đối nghịch.

Sau khi đã đọc những hàng chữ này và thâm nhập nó, liên hệ của tôi không những cùng em học sinh và cùng người vợ và con cái của tôi, nhưng còn cùng thế giới là gì? Để hiểu rõ thực sự chiều sâu của tự do người ta cần nhiều thông minh và có lẽ cả tình yêu nữa. Nhưng những hoạt động của thế giới không thông minh và nhóm trẻ em của tôi cũng thế. Tôi trải qua hầu hết mọi ngày của tôi với các em: liệu tôi có chất lượng tự do này, cùng thông minh và tình yêu của nó? Nếu tôi có chất lượng này, vấn đề của tôi rất đơn giản. Chính chất lượng đó sẽ vận hành, và điều gì tôi nghĩ là một vấn đề sẽ không còn là một vấn đề. Nhưng tôi thực sự không có chất lượng này. Tôi có thể giả vờ, khoác vào một thể hiện của thân thiện, nhưng điều đó rất nông cạn. Trách nhiệm của tôi là ngay tức khắc. Tôi không thể tự bảo với chính mình rằng tôi sẽ chờ cho đến khi tôi đạt được tự do và ân cần, tình yêu

này. Chính xác tôi không có **thời** gian bởi vì những em học sinh của tôi ở ngay trước mặt tôi. Tôi không thể trở thành một người ẩn tu rút lui: việc đó sẽ không giải quyết được bất kỳ vấn đề nào, vấn đề của tôi hay vấn đề của thế giới. Tôi cần **sấm sét** trên thiên đàng để phá vỡ cái lớp vỏ cứng này, tình trạng bị quy định này, để có tự do và tình yêu này; nhưng không có **sấm sét**, không có thiên đàng. Tôi có thể cho phép chính tôi đến một **bế tắc**, một tình huống khó khăn không lối thoát, và bị **phiền muộn** bởi tình huống đó nhưng đó là một **tẩu thoát** khỏi vấn đề để khép kín hoàn toàn chính bản thân tôi và vẫn vậy không thể đối diện sự kiện, thực tế. Bởi vì khi tôi thực sự thấy được sự thật rằng không có một tác nhân bên ngoài giúp đỡ tôi trong tình huống tiến thoái lưỡng nan này, rằng không có một ảnh hưởng bên ngoài, không có ân huệ, không có **cầu xin** nào sẽ giúp đỡ trong tình huống này, vậy thì có lẽ tôi sẽ có một năng lượng không bị **vấy bẩn**. Vậy thì năng lượng đó có lẽ là tự do và tình yêu.

Nhưng liệu tôi có năng lượng của thông minh để làm tan vỡ những sự việc mà những con người khắp thế giới, trong đó tôi là **on t** người, đã xây dựng một cách tâm lý quanh chính họ? Liệu tôi dư thừa sự kiên trì để vượt qua tất cả điều này? Tôi đang tự đặt ra những câu hỏi này cho chính tôi và tôi sẽ đưa ra cho những em học sinh của tôi một cách rộng lượng, nhân từ và hòa nhã hơn. Tôi thấy những hàm ý của tất cả điều này khá rõ ràng và tôi phải thâm nhập nó từ **tổn**. Câu trả lời thực sự nằm trong thông minh và tình yêu. Nếu bạn có những chất lượng này bạn sẽ biết phải làm gì. Người ta phải nhận ra sự thật của điều này rất **thăm thẳm**, ngược lại tất cả chúng ta sẽ đang tiếp tục trong một hình thức này hay **một** hình thức khác mà gây ra **hỗn loạn** giữa con người và con người.

Ngày 15 tháng hai năm 1983

Thông minh không là kết quả của kỷ luật. Nó không là phó sản của suy nghĩ. Suy nghĩ là kết quả của hiểu biết và dốt nát. Không thể có kỷ luật nếu không có tình yêu. Kỷ luật suy nghĩ mặc dù có những giá trị nào đó, dẫn đến sự tuân phục. Như thông thường được hiểu, tuân phục là phương pháp của kỷ luật để bắt chước và tuân theo một khuôn mẫu. Thật ra, kỷ luật có nghĩa học hành, không phải tuân phục một tiêu chuẩn; từ niên thiếu chúng ta đã được chỉ bảo phải đúc khuôn chính bản thân chúng ta trong một cấu trúc của xã hội hay tôn giáo, kiểm soát chính chúng ta, vâng lời. Kỷ luật được đặt nền tảng trên phần thưởng và hình phạt. Kỷ luật vốn có sẵn trong mọi chủ đề: nếu bạn muốn là một người chơi gôn hay một người chơi quần vợt giỏi, nó đòi hỏi bạn phải chú ý đến mọi cú đánh, phản ứng mau lẹ và tao nhã. Chính môn chơi có trật tự bẩm sinh tự nhiên của nó. Trật tự huấn luyện này không còn trong sống của chúng ta, mà đã trở nên hỗn loạn, tàn nhẫn, ganh đua, tìm kiếm quyền hành cùng tất cả những vui thú của nó.

Kỷ luật hàm ý, học hành toàn chuyển động phức tạp của sống, xã hội, cá thể và vượt khỏi cá thể, đúng chứ? Sống của chúng ta là phân chia và chúng ta cố gắng hiểu rõ mỗi mảnh tách rời hay kết hợp những mảnh lại. Nhận ra tất cả điều này, sự áp đặt thuần túy của kỷ luật và những ý tưởng nào đó, trở thành quá vô nghĩa, nhưng nếu không có bất kỳ hình thức kiểm soát nào hầu hết chúng ta sẽ buông thả. Chắc chắn, những kiểm hãm sẽ ngăn chặn chúng ta, thúc ép chúng ta tuân theo truyền thống.

Người ta hiểu rõ rằng phải có một trật tự nào đó trong sống của chúng ta và liệu có thể có được trật tự mà không có bất kỳ hình thức ép buộc nào, mà không có bất kỳ áp lực nào

và căn bản phải không có phần thưởng hay hình phạt? Trật tự của xã hội là vô trật tự; không công bằng, người giàu có và người nghèo khổ và vân vân. Mọi người đôi mới cố gắng tạo ra sự bình đẳng xã hội, và rõ ràng không một ai trong số họ thành công. Nhưng chính phủ cố gắng áp đặt trật tự qua cưỡng bách, qua luật pháp, qua tuyên truyền khôn khéo. Mặc dù chúng ta có thể úp một cái nắp đậy trên tất cả điều này, cái nồi vẫn còn đang sôi sùng sục.

Vì vậy chúng ta phải tiếp cận vấn đề một cách khác hẳn. Chúng ta đã thử mọi cách để văn minh hóa, để thuần hóa con người và cũng vậy điều này đã không thành công lắm. Mỗi chiến tranh phơi bày sự man rợ, dù nó là một chiến tranh tôn giáo hay một chiến tranh chính trị. Vì vậy chúng ta phải quay lại câu hỏi: liệu có thể có được trật tự mà không là kết quả của suy nghĩ đã sắp đặt sẵn? Kỹ luật có nghĩa nghệ thuật học hành. Đối với chúng ta học hành có nghĩa lưu trữ ký ức, đọc thật nhiều sách, có thể trích dẫn từ những tác giả khác nhau, thâu lượm những từ ngữ với mục đích để viết, nói chuyện hay truyền đạt những ý tưởng của người khác hay ý tưởng của riêng mình. Nó là để hành động hiệu quả như một kỹ sư hay một người khoa học, một nhạc sĩ hay một người thợ cơ khí giỏi. Người ta có thể xuất sắc trong hiểu biết về những sự việc này và vẫn vậy làm cho người ta mỗi lúc một có khả năng để kiếm được tiền bạc, quyền hành và chức vụ. Điều này thông thường được chấp nhận như học hành: tích lũy hiểu biết và hành động theo hiểu biết đó; hay là, qua hành động tích lũy hiểu biết mà cũng dẫn đến tình huống như vậy. Đây đã là truyền thống của chúng ta, phong tục của chúng ta, và vì vậy chúng ta luôn luôn đang sống và đang học hành trong lãnh vực của cái đã được biết. Chúng ta không đang gợi ý rằng có một cái gì đó không biết được nhưng mục đích là có một hiểu rõ vào những hoạt động của cái đã được biết,

những giới hạn của nó, những nguy hiểm của nó và sự tiếp tục vô tận của nó. Câu chuyện của con người là như vậy. Chúng ta không học hành từ những chiến tranh: chúng ta lặp lại chiến tranh và hung ác, dã man, thú tính tiếp tục với sự suy đồi phân chia của nó.

Chỉ khi nào chúng ta thực sự thấy sự giới hạn của hiểu biết vì rằng chúng ta càng nhồi nhét nó nhiều bao nhiêu, chúng ta càng man ợ nhiều bấy nhiêu, thì lúc đó chúng ta mới có thể bắt đầu thâm nhập trật tự là gì mà không bị áp đặt ở bên ngoài hay tự áp đặt, bởi vì cả hai điều này đều hàm ý sự tuân phục và thế là xung đột vô tận. Xung đột là vô trật tự. Hiểu rõ tất cả điều này là chú ý, không là tập trung, và chú ý là bản thể của thông minh và tình yêu. Điều này tự nhiên mang lại trật tự mà không ép buộc.

Lúc này, như những người giáo dục, như những bậc cha mẹ mà cũng giống như vậy, liệu chúng ta không thể chuyển tải điều này sang các em học sinh và con cái ủa chúng ta, hay sao? Có ẽ các em còn quá nhỏ không thể nào hiểu rõ tất cả những vấn đề mà chúng ta vừa nêu ra. Chúng ta thấy những khó khăn và chính những khó khăn này sẽ ngăn cản chúng ta không hiểu rõ vấn đề đúng đắn. Vì vậy, tôi không đang khiến cho điều này trở thành một vấn đề: tôi chỉ rất ý thức về vô trật tự là gì và trật tự là gì. Hai cái này không có liên quan lẫn nhau. Một cái không được sinh ra từ cái còn lại. Và tôi không đang khước từ cái này hay đang chấp nhận cái kia. Nhưng hạt giống nở hoa của nhận biết sẽ sáng tạo hành động đúng đắn, chính xác.

Ngày 01 tháng mười năm 1983

Trong mọi văn minh đã có một ít người quan tâm và ao ước sáng tạo những con người tốt lành; một ít người

không liên quan đến những cấu trúc thiêng liêng hay đôi mối, nhưng không môn gây tổn hại những người khác, muốn quan tâm đến tổng thể của sống con người, muốn hòa nhã không hung hăng và vì vậy là những thực thể tôn giáo thực sự. Trong văn minh hiện đại khắp thế giới, sự vun quén tốt lành hầu như đã biến mất. Thế giới đang trở nên mỗi lúc một bạo tàn, gây nguy hại, đầy bạo lực và lừa dối. Chắc chắn đó là chức năng của chúng ta, như những người giáo dục, phải sáng tạo chất lượng của cái trí mà có căn bản tôn giáo. Chúng ta không có yêl thuộc vào một tôn giáo đợc công nhận chính thức nào đó cùng tất cả những niềm tin kỳ quặc của nó, những nghi lễ lặp đi lặp lại của nó. Con người đã luôn luôn cố gắng tìm ra một cái gì đó vượt khỏi thế giới của lo âu, đau khổ, và xung đột vô tận này. Trong sự tìm kiếm của anh ấy về cái đó mà không thuộc thế giới này, anh ấy đã sáng chế ra, có thể không ý thức, thượng đế và nhiều hình thức của thần thánh, và những người trung gian, nối liền chính anh ấy và cái đó mà anh ấy đã chiếu rọi. Đã có nhiều người trung gian, có văn hóa, có tài năng, hầu biết rất rộng. Theo lịch sử từ thời cổ xưa, qui trình này đã tiếp tục: thượng đế, người trung gian và con người. Đây thực sự là thể chân vạc mà trong đó tánh nhẹ dạ của con người đã đợc tận dụng. Thế giới đã có quá nhiều vấn đề và mỗi con người đều muốn sự thoải mái, sự an toàn và an bình nào đó. Vì vậy những con người đã chiếu rọi bản thể của tất cả điều này thành một tác nhân bên ngoài và cũng vậy cái đó mà chúng ta đang khám phá chỉ là một ảo tưởng. Không thể vượt khỏi và ở trên tất cả những giới hạn đấu tranh của con người, chúng ta đang quay lại sự man rợ, hủy diệt lẫn nhau cả bên trong lẫn bên ngoài.

Liệu chúng ta, như một nhóm nhỏ, có thể bắt đầu suy nghĩ kỹ càng những điều này và, làm tự do chính chúng ta khỏi tất cả những mê tín đợc sáng chế của tôn giáo, khám

phá ra một sống tôn giáo là gì và vì vậy chuẩn bị mảnh đất phì nhiêu cho nở hoa của tốt lành? Nếu không có một cái trí tôn giáo không thể nào có tốt lành. Có ba yếu tố để hiểu rõ bản chất của tôn giáo: mộc mạc, khiêm tốn và chuyên cần.

Mộc mạc không có nghĩa giảm thiểu tất cả sống thành tro bụi bằng những kỷ luật nghiêm ngặt, kiểm chế mọi bản năng, mọi ham muốn và thậm chí cả vẻ đẹp. Diễn tả bên ngoài của điều này trong thế giới phương Đông là một cái áo choàng màu nâu hoặc màu vàng và một miếng khố. Ở thế giới phương Tây nó đang thực hiện những lời thề độc thân, tuân phục hoàn toàn và trở thành một thầy tu. Tánh đơn giản của sống được diễn tả trong những bộ quần áo bên ngoài và một sống cục bộ, chật hẹp, bị giới hạn, nhưng bên trong ngọn lửa của ham muốn và xung đột của nó đang cháy âm ỉ. Ngọn lửa đó phải bị dập tắt nhờ vào sự trung thành nghiêm ngặt vào một ý tưởng, vào một hình ảnh. Quyển sách và hình ảnh trở thành những biểu tượng của một sống đơn giản. Mộc mạc không là những diễn tả bên ngoài của một kết luận được dựa vào lòng trung thành nhưng là hiểu rõ sự phức tạp bên trong, sự hoang mang và đau khổ của sống. Hiểu rõ này, không phải bằng từ ngữ hay bằng trí năng, đòi hỏi một nhận biết rất cảnh giác, rất cẩn thận, một nhận biết mà không là sự phức tạp của suy nghĩ nhưng là sự rõ ràng, rõ ràng này tạo ra mộc mạc riêng của nó.

Khiêm tốn không là đối nghịch của kiêu ngạo, không là đang cúi đầu dưới một uy quyền trừu tượng nào đó hay một vị giáo sĩ chức vụ cao. Nó không là hành động của giao phó cho một vị đạo sư hay một hình ảnh, mà cả hai đều giống nhau. Nó không là một phủ nhận toàn bộ, một hiến dâng của chính mình đến một con người vật chất hay tượng tượng nào đó. Khiêm 逊 không liên quan với kiêu ngạo. Khiêm tốn

không có ý thức của sở hữu bên trong. Khiêm tốn là bản thể của tình yêu và thông minh, nó không là một thành tựu.

Và yếu tố khác là chuyên cần: đó là suy nghĩ phải nhận biết những hoạt động của nó, những dối gạt của nó, những ảo tưởng của nó; đó là hiểu rõ sự thật và giả dối mà trong nó cái gì là thực tế được thay đổi thành cái gì nó nên là. Đó là nhận biết những phản ứng đến thế giới bên ngoài và những đáp trả nhẹ nhàng bên trong. Đó không là một canh chừng tự cho mình là trung tâm, nhưng là nhạy cảm cùng mọi liên hệ. Ở trên và vượt khỏi tất cả điều này là thông minh và tình yêu. Khi hai ứnày hiện diện tất cả những chất lượng khác sẽ hiện diện. Nó giống như mở cánh cửa vào vẻ đẹp.

Lúc này, như một người giáo dục và một bậc cha mẹ tôi quay lại câu hỏi khó khăn của tôi. Những em học sinh của tôi và con cái của tôi phải đối diện cái thế giới mà là mọi sự việc sự vật khác hẳn thông minh và tình yêu. Đây không là một câu nói bi quan nhưng nó là như thế, rõ ràng, chính xác, hiển nhiên. Các em phải đối diện sự phân chia, sự hung bạo và sự nhần tâm hoàn toàn. Các em bị kinh hãi. Vì trách nhiệm (tôi đang sử dụng từ ngữ đó rất cẩn thận và có ý định sâu thẳm), chúng ta làm thế nào giúp đỡ các em đối diện tất cả điều này? Tôi không đang đặt ra câu hỏi cho bất kỳ ai nhưng tôi đang đặt ra câu hỏi đó cho chính tôi để cho trong khi đang thâm nhập tôi trở nên rõ ràng. Tôi bị quấy rầy nhiều lắm bởi câu hỏi này và tôi chắc chắn không muốn một câu trả lời an ủi. Trong khi đang tự mình thâm nhập, nhạy cảm và rõ ràng đang bộc lộ những khởi đầu của chúng. Tôi cảm thấy rất mãnh liệt về tương lai của những em học sinh và những đứa trẻ này, và bằng cách giúp đỡ các em sử dụng những từ ngữ, thông minh và tình yêu, tôi đang tập hợp năng lượng. Giúp đỡ một em trai hay một em gái giống như thế này là quá đủ

cho tôi rồi, bởi vì con sông bắt đầu ở những rặng núi cao vút như một dòng suối rất nhỏ, cô đơn và xa xôi, nhưng nó thu gom động lực vào một con sông to lớn. Vì vậy người ta phải khởi đầu bằng rất ít người.

Ngày 15 tháng mười năm 1983

Chúng ta là gì thế giới là như thế. Trong gia đình, trong xã hội, chúng ta đã tạo ra thế giới này cùng hung bạo, tàn nhẫn và tầm thường của nó, sự thô tục và sự hủy diệt lẫn nhau của nó. Chúng ta cũng hủy hoại lẫn nhau phần tâm lý, bóc lột những người khác cho những ham muốn và những thỏa mãn của chúng ta. Chúng ta dường như không bao giờ nhận ra, nếu mỗi người chúng ta không trải qua một thay đổi căn bản, rằng thế giới sẽ tiếp tục như nó đã là hàng ngàn năm, gây ồn thương cho nhau, giết chóc lẫn nhau và hủy hoại quả đất. Nếu như ngôi nhà của chúng ta không ở trong trật tự, chúng ta không thể nào chờ đợi xã hội và những liên hệ của chúng ta cùng những người khác ở trong trật tự được. Và tất cả điều đó cũng quá rõ ràng đến độ chúng ta đã bỏ quên nó. Chúng ta loại bỏ nó vì quá khó khăn và lại cần quá nhiều nỗ lực, do đó chúng ta chấp nhận những sự việc như chúng là, rơi vào thói quen và chấp nhận và tiếp tục làm. Đây là bản thể của tầm thường. Người ta có thể có một tài năng văn chương, được công nhận bởi một ít người, và làm việc vì sự hâm mộ; người ta có lẽ là một họa sĩ, một thi sĩ hay một nhạc sĩ vĩ đại, nhưng trong sống hàng ngày của chúng ta, chúng ta không quan tâm đến tổng thể của sự hiện diện. Chúng ta có lẽ đang thêm vào cho sự hỗn loạn và đau khổ vô cùng của con người. Mỗi người muốn diễn tả tài năng nhỏ xíu riêng của anh ấy và thỏa mãn bởi nó, quên đi hoặc lơ là toàn sự phức tạp của phiền muộn và đau khổ của con

người. Lại nữa chúng ta chấp nhận sự việc này và đây đã trở thành lối sống thông thường. Chúng ta không bao giờ là một người đứng ngoài và vẫn ở bên ngoài. Chúng ta cảm thấy chính bản thân chúng ta không có khả năng ở bên ngoài hay sợ hãi không được ở trong dòng chảy của sống bình thường.

Như những bậc cha mẹ và những người giáo dục, chúng ta biến gia đình và trường học thuộc về cái gì chúng ta là. Thật vậy, tầm thường có nghĩa đi một nửa con đường lên hòn núi và không bao giờ đến được đỉnh núi. Chúng ta muốn giống mọi người khác và dĩ nhiên nếu chúng ta muốn hơi khác biệt một tí chúng ta lại cẩn thận che giấu nó. Chúng ta không đang nói về sự lập dị: đó là một hình thức khác của tự diễn tả, mà là điều gì mọi người đang làm theo cách riêng nhỏ bé của anh ấy. Lập dị được khoan dung chỉ khi nào bạn giàu có hay có tài năng, nhưng ấu bạn nghèo hèn và hành động kỳ quặc bạn lại bị hắt hủi và khinh miệt. Nhưng chẳng có bao nhiêu người trong chúng ta có tài năng; chúng ta là những công nhân đang tiếp tục những nghề nghiệp riêng của chúng ta.

Thế giới đang trở nên mỗi lúc một tầm thường. Giáo dục của chúng ta, nghề nghiệp của chúng ta, sự chấp nhận hời hợt về tôn giáo truyền thống của chúng ta đang làm cho chúng ta tầm thường và khá ủy mị. Ở đây, chúng ta quan tâm đến sống hàng ngày của chúng ta, không phải đến sự diễn tả về tài năng hay khả năng nào đó. Như những người giáo dục, mà gồm cả những bậc cha mẹ, liệu chúng ta có thể phá vỡ lối sống máy móc, lờ đờ này? Liệu nó không là sự sợ hãi cô độc của tầng ý thức bên trong mới khiến cho chúng ta rơi vào những thói quen: thói quen của làm việc, thói quen của suy nghĩ, thói quen của chấp nhận thông thường về những sự kiện như chúng là, hay sao? Chúng ta thiết lập một lễ thói cho chính bản thân mình và sống càng sát với lễ thói đó bao

nhiều càng tốt, thế là dần dần bộ não trở thành máy móc và cách sống máy móc này là tầm thường. Thông thường những quốc gia sống dựa vào truyền thống đã được chính thức hóa đều tầm thường. Vì vậy chúng ta đang tự hỏi chính mình làm cách nào để tầm thường máy móc đó có thể kết thúc và không hình thành một khuôn mẫu khác mà sẽ dần dần cũng trở thành tầm thường? Sự vận hành máy móc của suy nghĩ là mấu chốt chính: không phải làm thế nào thoát khỏi sự tầm thường, nhưng làm thế nào con người đã trao sự quan trọng hoàn toàn cho suy nghĩ. Tất cả những hành động và những khát vọng của chúng ta, những liên hệ và những ao ước của chúng ta, được đặt nền tảng trên suy nghĩ. Suy nghĩ đều thông thường với tất cả nhân loại, dù là những người có tài năng hay những người dân làng không có bất kỳ loại giáo dục nào. Suy nghĩ đều thông thường đối với tất cả chúng ta. Nó cũng không phải của phương Đông hay của phương Tây, ở những đồng bằng hay những cao nguyên. Nó không là suy nghĩ của bạn hay suy nghĩ của tôi. Hiểu rõ điều này rất quan trọng. Chúng ta đã khiến cho nó thành riêng tư và vì vậy còn giới hạn thêm nữa bản chất của suy nghĩ. Suy nghĩ bị giới hạn nhưng khi chúng ta khiến cho nó thành cái riêng của chúng ta, chúng ta làm cho chúng ta trở thành nông cạn hơn. Khi chúng ta thấy sự thật của điều này, sẽ không còn ganh đua giữa suy nghĩ của lý tưởng và suy nghĩ của hàng ngày. Lý tưởng đã trở thành quan trọng nhất và không là suy nghĩ của hành động. Do bởi sự phân chia này mới nuôi dưỡng xung đột, và chấp nhận xung đột là tầm thường. Chính những người chính trị và những vị đạo sư mới nuôi dưỡng và duy trì sự xung đột này và thế là tầm thường.

Lại nữa chúng ta đến được một vấn đề căn bản: phản ứng của người giáo dục và cha mẹ, mà bao gồm tất cả chúng ta, đối với thế hệ kế tiếp là gì? Chúng ta có thể hiểu rõ sự giải

thích hợp lý và sự sáng suốt của điều gì đã được viết trong những lá thư này, nhưng hiểu rõ bằng trí năng của nó dường như không cho chúng ta **một** năng lượng mãnh liệt để thúc đẩy chúng ta thoát khỏi sự tầm thường của chúng ta. Năng lượng đó mà thúc đẩy chúng ta chuyển động ngay tức khắc, không phải cuối cùng, ra khỏi sống tầm thường là gì? Chắc chắn nó không là sự nhiệt thành hay sự hiểu biết cảm tính của một nhận biết hão huyền nào đó, nhưng là một năng lượng tự duy trì chính nó trong **bất kỳ** tình huống nào. Năng lượng đó mà phải được độc lập khỏi tất cả mọi ảnh hưởng bên ngoài là gì? Đây là **một** câu hỏi rất nghiêm túc mà mỗi người phải đang tự hỏi chính bản thân anh ấy: liệu có năng lượng như thế, mà hoàn toàn được tự do khỏi tất cả mọi nguyên nhân?

Lúc này, chúng ta hãy cùng nhau **thâm nhập** kích thước luôn luôn có một kết thúc. Suy nghĩ là kết quả của nguyên nhân mà là **hiểu biết**. Cái gì có một kích thước phải có một kết thúc. Khi chúng ta nói chúng ta hiểu rõ, nó thường có nghĩa một hiểu rõ thuộc từ ngữ hay trí năng, nhưng đang hiểu rõ là nhận biết một cách nhạy cảm cái gì là, và chính nhận biết đó đang tiêu hủy cái gì là. Nhận biết là chú ý này mà đang **tập hợp** tất cả năng lượng để quan sát chuyển động của cái gì là. Năng lượng của nhận biết này không có nguyên nhân, giống như thông minh và tình yêu không có nguyên nhân.

Ngày 01 tháng mười một năm 1983

Người ta hoàn toàn chắc chắn rằng những người giáo dục nhận biết điều gì đang thực sự xảy ra trong thế giới. Con người đã bị phân chia, theo chủng tộc, theo tôn giáo, theo chính trị, theo kinh tế và sự phân chia này là sự tách rời. Nó đang tạo ra hỗn loạn vô cùng trong thế giới,

những chiến tranh, mọi loại lừa gạt thuộc chính trị và văn văn. Có sự lan tràn của bạo lực và con người chống lại con người. Đây là tình trạng hỗn loạn thực sự trong thế giới, trong xã hội mà chúng ta sống, và xã hội này được tạo ra bởi tất cả những con người cùng những văn hóa của họ, những phân chia ngôn ngữ của họ, sự tách rời theo miền đất của họ. Tất cả điều này đang nuôi dưỡng không chỉ hỗn loạn mà còn thù hận, nhiều đối nghịch xung khắc và những khác biệt về ngôn ngữ thêm nữa. Đây là điều gì đang xảy ra và trách nhiệm của người giáo dục thực sự rất lớn. Trong tất cả những ngôi trường này anh ấy quan tâm sáng tạo một con người tốt lành có một cảm thấy của liên quan toàn cầu, không quốc gia, không miền đất tách rời, không bám vào những truyền thống cũ kỹ của tôn giáo không còn sinh khí mà thực sự chẳng có chút giá trị nào cả. Trách nhiệm của anh ấy, như một người giáo dục, trở nên mỗi lúc một nghiêm túc hơn, mỗi lúc một cam kết hơn, mỗi lúc một quan tâm hơn đến sự giáo dục những em học sinh của anh ấy.

Giáo dục này đang thực sự làm gì? Liệu nó đang thực sự giúp đỡ con người, con cái của anh ấy, trở nên quan tâm nhiều hơn, hòa nhã nhiều hơn, rộng lượng nhiều hơn, không phải quay lại khuôn mẫu cũ, sự xấu xa và hư đốn cổ xưa của thế giới này? Nếu anh ấy thực sự quan tâm, vì anh ấy phải như thế, vậy thì anh ấy phải giúp đỡ em học sinh tìm được sự liên hệ của em học sinh cùng thế giới, thế giới không phải của sự tưởng tượng hay cảm tính lãng mạn, nhưng cùng thế giới thực tế mà tất cả mọi sự việc đang xảy ra trong nó. Và cũng vậy cùng thế giới của thiên nhiên, sa mạc, những cánh rừng hay một ít cây cối chung quanh anh ấy, và cùng những thú vật của thế giới. May mắn thay, thú vật không có chủ nghĩa quốc gia; chúng sẵn môi chỉ để sống sót. Nếu người giáo dục và em học sinh mất đi sự liên hệ của họ cùng thiên

nhiên, cùng cây cối, cùng biển cả đang cuộn cuộn sóng, chắc chắn mỗi người sẽ mất đi sự liên hệ của anh ấy cùng con người.

Thiên nhiên là gì? Có **nhều** nói chuyện và nỗ lực để bảo vệ thiên nhiên, những con thú, những con chim, những con cá voi và **những** con cá heo, để tẩy sạch những dòng sông bị ô nhiễm, những ao hồ, những cánh đồng xanh tươi và vân vân. Thiên nhiên không được sắp xếp vào chung bởi suy nghĩ, như tôn giáo, như niềm tin. Thiên nhiên là con cạp, là con thú phi thường đó với năng lượng của nó, ý thức được uy quyền lớn lao của nó. Thiên nhiên là cái cây cô đơn trong cánh đồng, những đồng cỏ và cánh rừng, nó chính là con sóc nhút nhát đó đang **gấu** mình sau một cành cây. Thiên nhiên là con kiến và con ong và tất cả sinh vật của quả đất. Thiên nhiên là con sông, không **phải** một con sông đặc biệt, dù nó là sông **lãng**, sông Thames, hay sông Mississippi. Thiên nhiên là tất cả những hòn núi kia, phủ đầy tuyết, cùng những thung lũng xanh sẫm màu và những dãy đồi gập gờ biển cả. Vũ trụ là bộ phận của thế giới này. Người ta phải có một cảm thấy cho tất cả những thứ này, không phải hủy diệt nó, không phải giết chóc vì vui thú của người ta, không **phải** giết chết những con thú để bày biện trên bàn ăn của người ta. Chúng ta cũng giết chết cải bắp, các loại rau củ mà chúng ta ăn, nhưng người ta phải vạch một đường giới hạn ở một nơi nào đó. Nếu bạn không ăn rau củ, vậy thì làm sao bạn sống được? Vì vậy người ta phải hiểu rõ một cách thông minh.

Thiên nhiên là **ph** phận thuộc sống của chúng ta. Chúng ta lớn lên từ hạt giống, quả đất, và chúng ta là bộ phận của tất cả những thứ đó nhưng chúng ta đang mau lẹ mất đi ý thức rằng chúng ta là những con thú **gống** như những con thú khác. **Lệu** bạn có một cảm thấy cùng cái cây đó, nhìn ngắm nó, thấy vẻ đẹp của nó, lắng nghe âm thanh mà nó tạo

ra; nhạy cảm cùng cái cây bé tí, cùng cọng cỏ dại mảnh khảnh, cùng dây leo đó đang trườn thẳng lên bức tường, cùng ánh sáng trên những chiếc lá và nhiều cái bóng? Người ta phải nhận biết tất cả những thứ này và có ý thức hiệp thông đó cùng thiên nhiên quanh chúng ta. **B** có lẽ sống trong một thị trấn nhưng bạn cũng có cây cối dây đó. Một bông hoa ở ngôi vườn nhà bên cạnh có lẽ được chăm sóc không kỹ lưỡng lắm, phủ đầy cỏ dại, nhưng hãy nhìn ngắm nó, cảm thấy rằng bạn là bộ phận của tất cả những sự vật đó, bộ phận của tất cả những thứ đang sống. Nếu bạn gây tổn thương thiên nhiên, bạn đang gây tổn thương chính mình.

Người ta biết rằng tất cả những điều này đã được nói trước kia trong nhiều cách khác nhau nhưng chúng ta dường như không chú ý bao nhiêu cả. Liệu do bởi chúng ta bị trói buộc trong mạng lưới riêng của chúng ta của những vấn đề, những ham muốn riêng của chúng ta, những thúc giục tìm kiếm vui thú và đau khổ riêng của chúng ta, đến độ chúng ta không bao giờ nhìn ngắm chung quanh, không bao giờ nhìn ngắm mặt trăng? Hãy quan sát nó. Quan sát nó bằng tất cả hai mắt và hai tai của bạn, khứu giác của bạn. Hãy quan sát. Hãy nhìn ngắm như thể bạn đang nhìn ngắm nó lần đầu tiên. Nếu bạn có thể làm được điều đó, cái cây đó, cái bụi đó, cọng cỏ đó, bạn đang thấy lần đầu tiên. Vậy thì bạn có thể thấy người giáo dục của bạn, người mẹ, người cha, người anh, người chị của bạn, lần đầu tiên. Có một cảm thấy lạ thường về việc đó: kỳ diệu, kinh ngạc, hiền hòa của một buổi sáng trong lành mà không bao giờ đã là trước kia, không bao giờ sẽ là. Hãy thực sự hiệp thông cùng thiên nhiên, không bị trói buộc trong những diễn tả thuộc từ ngữ về nó, nhưng hãy là một bộ phận của nó, hãy ý thức, cảm thấy rằng bạn thuộc tất cả những sự vật đó, có thể có tình yêu cho tất cả những sự vật đó, để vui thích nhìn ngắm một con nai, một con thằn lằn trên

tường, cành cây bị gãy đang nằm trên mặt đất. Hãy nhìn ngắm sao hôm hay mặt trăng non, không từ ngữ, không chỉ nói rằng nó đẹp làm sao đâu rồi ngoảnh mặt đi, bị cuốn hút bởi một thứ gì khác nữa, nhưng hãy nhìn ngắm vì sao cô đơn đó, mặt trăng non mỏng manh như thể lần đầu tiên bạn mới thấy. Nếu có sự hiệp thông như thế giữa bạn và thiên nhiên vậy thì bạn có thể hiệp thông cùng con người, cùng cậu bé đang ngồi kể bên, cùng người giáo dục của bạn, hay cùng cha mẹ của bạn. Chúng ta đã mất tất cả ý thức của liên hệ không chỉ cả những lời nói thương yêu và ân cần mà còn cả ý thức hiệp thông trong yên lặng. Nó là một ý thức rằng chúng ta tất cả đều cùng chung, rằng chúng ta là tất cả nhân loại, không bị phân chia, không bị vỡ vụn, không phụ thuộc vào bất kỳ nhóm người hay chủng tộc đặc biệt nào, hay vào bất kỳ ý tưởng lý tưởng nào, nhưng rằng chúng ta là tất cả nhân loại, tất cả chúng ta đều đang sống trên quả đất đẹp đẽ, lạ thường này.

Liệu có khi nào bạn thức dậy vào buổi sáng và nhìn qua cửa sổ, hay ra ngoài hành lang và nhìn ngắm cây cối cùng bình minh của mùa xuân? Hãy sống cùng nó. Hãy lắng nghe tất cả những âm thanh, tiếng thì thầm, ngọn gió nhẹ nhàng lay động những chiếc lá. Hãy quan sát ánh sáng trên chiếc lá đó và nhìn ngắm mặt trời đang leo lên đỉnh đồi, lan tràn qua những cánh đồng cỏ. Và con sông khô cạn, hay con thú đó đang gặm cỏ và những con cừu kia ở bên kia đồi, hãy nhìn ngắm chúng. Hãy nhìn ngắm chúng cùng ý thức của thương yêu, ân ân, rằng bạn không muốn gây tổn thương cho một sự vật. Khi bạn có sự hiệp thông như thế cùng thiên nhiên, vậy thì liên hệ của bạn cùng người khác trở nên đơn giản, rõ ràng, không còn một chút xung đột.

Đây là một trong những trách nhiệm của người giáo dục, không chỉ dạy môn toán hay làm thế nào vận hành một

máy tính. Còn quan trọng nhiều hơn nữa là có được sự hiệp thông cùng những con người mà chịu đựng khổ sở, đấu tranh và có nỗi đau khổ lớn lao và sự quằn quại của nghèo đói, và cùng những con người kia đang ngồi trong một chiếc xe sang trọng. Nếu người giáo dục quan tâm đến những điều này, anh ấy đang giúp đỡ em học sinh trở nên nhạy cảm, nhạy cảm cùng những đau khổ của người khác, cùng những đấu tranh, những lo âu và những buồn phiền của người khác, và những cái cọ người ta có trong gia đình. Nó phải là trách nhiệm của người giáo dục để giáo dục các em, những em học sinh, có sự hiệp thông như thế cùng thế giới. Thế giới có lẽ quá rộng lớn nhưng thế giới là nơi mà anh ấy hiện diện; đó là thế giới của anh ấy. Và việc này sáng tạo một chú ý ân cần, một triền mền tự nhiên cho những sự vật và những người khác, lịch sự lễ phép và cách cư xử không còn thô bạo, hiểm độc, cộc cằn.

Người giáo dục phải nói về tất cả những điều này, không chỉ bằng từ ngữ nhưng chính anh ấy phải cảm thấy nó, cái thế giới, thế giới của thiên nhiên và thế giới của con người. Chúng gắn bó mật thiết và ảnh hưởng lẫn nhau. Con người không thể nào tẩu thoát khỏi thế giới đó. Khi anh ấy hủy diệt thiên nhiên, anh ấy đang hủy diệt chính mình. Khi anh ấy giết chết một sinh vật, anh ấy đang giết chết chính mình. Kẻ thù không là ai khác nhưng là chính bạn. Sống hiệp thông cùng thiên nhiên, cùng thế giới, tự nhiên sẽ sáng tạo một thế giới hoàn toàn khác hẳn.

Ngày 15 tháng mười một năm 1983

Bằng cách quan sát có lẽ bạn học hành được nhiều hơn từ những quyển sách. Những quyển sách cần thiết để học một môn học dù nó là toán học, địa lý, lịch sử, vật lý hay hóa học. Những quyển sách được in trên một trang giấy sự hiểu

biết tích lũy của những người khoa học, của những người triết lý, của những người khảo cổ và vân vân. Hiểu biết được tích lũy này, mà người ta học hành ở trường học và sau đó qua cao đẳng hay đại học, nếu người ta đủ may mắn để leo lên trường đại học, đã được thu lượm qua thời gian dài đằng đẳng, từ những ngày rất cổ xưa. Sự hiểu biết được tích lũy lớn lao từ Ấn độ, từ Ai cập cổ xưa, từ I rắc cổ xưa, từ Hi Lạp cổ xưa, từ La mã cổ xưa và dĩ nhiên cả đế quốc Ba tư. Trong thế giới phương Tây cũng như thế giới phương Đông, hiểu biết này là cần thiết để có một nghề nghiệp, để làm bất kỳ công việc nào, dù máy móc hay lý thuyết, thực tế hay một cái gì đó mà bạn phải suy nghĩ, sáng chế. Hiểu biết này đã tạo ra nhiều công nghệ, đặc biệt trong thế kỷ này. Có hiểu biết của những quyển sách tạm gọi là thiêng liêng, kinh Vegas, kinh Upanishads, kinh Bible, kinh Koran và kinh Hebrew. Vậy là có những quyển sách tôn giáo và những quyển sách thực dụng, những quyển sách sẽ giúp đỡ bạn có hiểu biết, để hành động khéo léo, dù bạn là một kỹ sư, một người sinh học hay một người thợ mộc.

Trong bất kỳ trường học nào, và đặc biệt trong những trường học này, hầu hết chúng ta thu lượm hiểu biết, thông tin và đó là cái gì những trường học đã tồn tại từ trước đến nay: thu lượm nhiều thông tin về thế giới bên ngoài, về bầu trời, tại sao nước biển lại mặn, tại sao cây cối lại mọc, về những con người, cấu trúc cơ thể của họ, cấu trúc bộ não của họ và vân vân. Và cũng vậy về thế giới quanh bạn, thiên nhiên, môi trường xã hội, kinh tế và nhiều thêm nữa. Hiểu biết như thế tuyệt đối cần thiết nhưng hiểu biết luôn luôn bị giới hạn. Dù rằng nó có thể tiến bộ nhiều bao nhiêu chăng nữa, sự thu lượm hiểu biết luôn luôn bị giới hạn. Học hành là một phần của thu lượm hiểu biết về những chủ đề khác nhau này để cho bạn có thể có một nghề nghiệp, một công

việc có lẽ làm bạn hài lòng, hay một công việc mà những hoàn cảnh, những đòi hỏi của xã hội có lẽ ép buộc bạn chấp nhận mặc dù bạn có lẽ không thích làm loại công việc đó nhiều lắm.

Nhưng như chúng ta đã nói, bạn học hành nhiều bằng nhìn ngắm, nhìn ngắm những sự vật quanh bạn, nhìn ngắm những con chim, cái cây, nhìn ngắm những bầu trời, các vì sao, chòm sao Orion, chòm sao Dippe, sao Hôm... Học hành bằng nhìn ngắm cả những sự vật quanh bạn lẫn những con người, họ đi như thế nào, cử chỉ của họ như thế nào, những từ ngữ họ sử dụng như thế nào, họ ăn mặc như thế nào. Bạn không chỉ nhìn ngắm mọi thứ bên ngoài mà còn nhìn ngắm chính bản thân bạn, tại sao bạn suy nghĩ điều này hay điều kia, cách cư xử của bạn, thái độ của bạn trong sống hàng ngày, tại sao cha mẹ muốn bạn làm việc này hay việc kia. Bạn đang nhìn ngắm, không đang phản kháng. Nếu bạn phản kháng bạn không học hành. Hay nếu bạn kiếm được một loại kết luận nào đó, một loại ý kiến nào đó mà bạn suy nghĩ là đúng thật và bám chặt vào điều đó, vậy thì tự nhiên bạn sẽ không bao giờ học hành. Học hành cũng cần thiết phải có tự do và tánh hiếu kỳ, ý thức muốn biết tại sao bạn và những người khác cư xử trong một cách nào đó, tại sao con người giận dữ, tại sao bạn bực dọc.

Học hành quan trọng lạ thường bởi vì học hành là vô tận. Ví dụ như học hành tại sao con người giết chóc lẫn nhau. Dĩ nhiên có những giải thích trong những quyển sách, tất cả những lý do thuộc tâm lý tại sao con người cư xử trong cách đặc biệt riêng của họ, tại sao con người lại quá hung hăng bạo tàn. Tất cả những điều này đã được giải thích trong những quyển sách thuộc mọi loại khác nhau bởi những tác giả, những người tâm lý nổi tiếng và vân vân. Nhưng điều gì bạn đọc không phải điều gì bạn là. Điều gì bạn là, cách cư xử

của bạn, tại sao bạn tức giận, ganh ghét, tại sao bạn buồn bực, nếu bạn quan sát chính bạn, bạn học hành còn nhiều hơn từ một quyển sách mà chỉ bảo bạn là gì. Nhưng bạn thấy rồi, quá dễ dàng đọc một quyển sách nói về bạn hơn là quan sát chính bản thân bạn. Bộ não đã quen thuộc với sự thu lượm thông tin từ tất cả những hành động và những phản ứng bên ngoài. Chẳng lẽ bạn không phát hiện rằng thoải mái hơn nhiều khi được hướng dẫn, khi chờ đợi những người khác bảo cho bạn nên là gì hay sao? Cha mẹ của bạn, đặc biệt ở phương Đông, chỉ bảo cho bạn nên lập gia đình với ai và sắp xếp hôn nhân, chỉ bảo cho bạn nghề nghiệp nào nên làm. Vì vậy bộ não chấp nhận cái cách dễ dàng và cách dễ dàng đó không phải luôn luôn là cách đúng đắn. Tôi thắc mắc liệu bạn có thấy rằng không một ai yêu thích công việc của họ, ngoại trừ có lẽ một ít người khoa học, những họa sĩ và những người khảo cổ. Nhưng một người bình thường, trung bình ít khi nào yêu công việc gì anh ấy đang làm. Anh ấy bị thúc đẩy bởi xã hội, bởi cha mẹ của anh ấy, hay bởi sự thôi thúc để có nhiều tiền bạc hơn. Vì vậy học hành bằng quan sát rất, rất cẩn thận thế giới bên ngoài, thế giới bên ngoài bạn, và thế giới bên trong; đó là, thế giới của chính bản thân bạn.

Vậy thì dường như là có hai cách để học hành: một cách là thu lượm nhiều hiểu biết, đầu tiên qua học hành và sau đó hành động từ hiểu biết đó. Đó là điều gì hầu hết chúng ta làm. Cách thứ hai là hành động, làm một việc gì đó và học hành khi đang làm, và điều đó cũng trở thành sự tích lũy hiểu biết. Thật ra cả hai cách này đều giống hệt nhau: học hành từ một quyển sách hay thu lượm hiểu biết qua hành động. Cả hai đều được đặt nền tảng trên hiểu biết, trải nghiệm, và như chúng ta đã nói tải nghiệm và hiểu biết luôn luôn bị giới hạn.

Vì vậy cả người giáo viên lẫn em học sinh nên tìm ra học hành thực sự là gì. Ví dụ bạn học hành từ một vị đạo sư nếu ông ấy thuộc loại đứng đắn, một vị đạo sư thông thái, không phải một vị đạo sư đang kiếm tiền, không phải một trong những người muốn được nổi tiếng và chạy trốn đến những quốc gia khác để có được một gia tài lớn lao qua những lý thuyết khá mất cân bằng của họ. Hãy tìm ra học hành có nghĩa gì. Ngày nay học hành đang mỗi lúc một trở thành hình thức của giải trí. Ở vài trường học phương Tây khi các em đã vượt qua bậc trung học, những em học sinh thậm chí không biết viết hay đọc. Và khi bạn biết đọc và viết và học nhiều môn học khác nhau, bạn cũng là tất cả những con người tầm thường như thế. Liệu bạn biết từ ngữ tầm thường có nghĩa gì? Nghĩa lý gốc của nó là đi nửa con đường của quả đồi, nhưng không bao giờ đến được đỉnh đồi. Đó là tầm thường: không bao giờ đòi hỏi sự hoàn hảo, sự xuất sắc nhất của chính bản thân bạn. Và học hành là vô tận, nó thực sự không có kết thúc. Vì vậy bạn đang học hành từ ai? Từ những quyển sách? Từ những người giáo dục? Và có lẽ, nếu cái trí của bạn thông minh, bằng quan sát phải không? Từ trước đến nay có vẻ rằng bạn đang học hành từ bên ngoài: học hành, tích lũy hiểu biết và từ hiểu biết đó hành động, xây dựng nghề nghiệp của bạn và vân vân. Nếu bạn đang học hành từ chính mình hay nói khác hơn nếu bạn đang học hành bằng cách quan sát chính mình, những thành kiến của bạn, những kết luận chắc chắn của bạn, những niềm tin của bạn, nếu bạn đang quan sát những tinh tế thuộc suy nghĩ của bạn, sự thô tục tầm thường của bạn, sự nhạy cảm của bạn, vậy thì chính bạn trở thành người giáo dục và người được giáo dục. Vậy thì bên trong bạn không lệ thuộc bất kỳ ai, vào bất kỳ quyển sách, vào bất kỳ chuyên gia nào mặc dù dĩ nhiên nếu bạn bị bệnh và có một căn bệnh nào đó bạn phải đi đến một

nhà chuyên môn, điều đó là tự nhiên, điều đó là cần thiết. Nhưng lệ thuộc một ai đó, dù anh ấy có lẽ xuất sắc hoàn hảo như thế nào chẳng nữa, ngăn cản bạn không học hành về chính bạn và bạn là gì. Và học hành bạn là gì rất quan trọng bởi vì bạn là gì tạo ra xã hội này mà quá thoái hóa phân chia, không đạo đức, nơi có sự lan tràn khủng khiếp của bạo hành, xã hội này mà quá hung hăng, mỗi người đều đang tìm kiếm sự thành công đặc biệt riêng của anh ấy, hình thức thành tựu riêng của anh ấy. Học hành bạn là gì không qua một người nào khác nhưng bằng cách quan sát chính bạn, không chỉ trích, không nói rằng, “Tình trạng này được rồi, tôi là điều đó, tôi không thể thay đổi” và tiếp tục sống. Khi bạn quan sát về chính bản thân mình mà không có bất kỳ hình thức của phản ứng, kháng cự, vậy thì chính quan sát đó hành động; giống như một ngọn lửa nó đốt cháy những đốt nát, những ảo tưởng mà người ta có.

Vì vậy học hành trở nên quan trọng. Một bộ não ngừng học hành trở thành máy móc. Nó giống như một con thú được buộc vào một cái cọc; nó chỉ có thể di chuyển tùy thuộc vào chiều dài của sợi dây, cái sợi dây được buộc vào một cái cọc. Hầu hết chúng ta đều được buộc vào một cái cọc đặc biệt nào đó của riêng chúng ta, một cái cọc và sợi dây không nhìn thấy được. Bạn cứ luẩn quẩn trong chiều dài của sợi dây đó và nó rất giới hạn. Nó giống như một con người đang suy nghĩ về chính bản thân mình suốt ngày, về những vấn đề của anh ta, những ham muốn của anh ấy, những vui thú của anh ấy và điều gì anh ấy muốn làm. Bạn biết rõ sự bận rộn liên tục này với chính bản thân mình. Nó rất, rất giới hạn. Và chính giới hạn đó nuôi dưỡng vô số những hình thức khác nhau của xung đột lẫn nhau đau khổ.

Những thi sĩ, những họa sĩ, những người sáng tác vĩ đại không bao giờ thỏa mãn với điều gì họ đã làm. Họ luôn

luôn đang học hành. Không phải sau khi bạn đã đậu những kỳ thi và đi làm việc mà bạn ngừng học hành. Có một sức mạnh và sinh lực lớn lao trong học hành, đặc biệt về chính bản thân mình. Hãy học hành, hãy quan sát đi để cho không còn một vấn đề nào không được khám phá, không được trông thấy trong chính bản thân bạn. Thực sự đây là làm tự do bạn khỏi tình trạng bị quy định đặc biệt riêng của bạn. Thế giới bị phân chia bởi tình trạng bị quy định của nó: bạn như một người Ấn độ, bạn như một người Mỹ, bạn như một người Anh, người Nga, người Trung quốc và vân vân. Từ tình trạng bị quy định này có những chiến tranh, giết chóc hàng ngàn người, đau khổ và tàn bạo.

Vì vậy cả người giáo dục lẫn người được giáo dục đang học hành trong ý nghĩa thăm thẳm của từ ngữ đó. Khi cả hai đang học hành, không còn người giáo dục hay người được giáo dục. Chỉ có học hành. Học hành làm tự do bộ não và suy nghĩ khỏi thanh danh, vị trí, giai cấp. Học hành sáng tạo sự bình đẳng giữa những con người.

- Bản dịch 2006
- Sửa lại 2007, 2008
- Sửa lại 14:00 3 tháng 3 năm 2013

Đã dịch: [\[www.jkrishnamurtiongkhong.com\]](http://www.jkrishnamurtiongkhong.com)

- 1 – Sổ tay của Krishnamurti (Dịch 2005 - Sửa 3-2013)
Krishnamurti's Notebook
- 2 – Ghi chép của Krishnamurti (Dịch 2005 - Sửa 3-2013)
Krishnamurti's Journal
- 3 – Krishnamurti độc thoại (Dịch 2006 - Sửa 3-2013)
Krishnamurti to Himself
- 4 – Ngẫm nghĩ hàng ngày cùng Krishnamurti
Dịch 2005 - Sửa 3-2013
Daily Meditation with Krishnamurti
- 5 – Thiền định 1969 (Dịch 2005 - Sửa 3-2013)
Meditation 1969
- 6 – Thư gửi trường học (Dịch 7-2008 – Sửa 3-2013)
Letters to Schools
- 7 – Nói chuyện cuối cùng 1985 tại Saanen
Dịch 2007 - Sửa 2012
Last Talks at Saanen 1985
- 8 – Nghĩ về những điều này (Dịch 2006 - Sửa 3-2013)
Think on these things
- 9 – Tương lai là ngay lúc này (Dịch 9-2008)
The Future is now
- 10 – Bàn về Thượng đế (Dịch 10-2008)
On God
- 11 – Bàn về liên hệ (Dịch 2008)
On Relationship
- 12 – Bàn về giáo dục (Dịch 2007 - Sửa 10-2012)
On Education
- 13 – Bàn về sống và chết (Dịch 2-2009)
On living and dying
- 14 – Bàn về tình yêu và sự cô độc (Dịch 2-2009)
On Love and Loneliness

- 15 – Sự thức dậy của thông minh- Tập I/II
Dịch 2009 - Sửa 2-2013
The Awakening of Intelligence
- 16 – Bàn về xung đột (Dịch 4-2009)
On Conflict
- 17 – Bàn về sợ hãi (Dịch 7-2009)
On Fear
- 18 – Vượt khỏi bạo lực (Dịch 6-2009)
Beyond Violence
- 19 – Bàn về học hành và hiểu biết (Dịch 8-2009)
On Learning and Knowledge
- 20 – Sự thức dậy của thông minh-Tập II/II
Dịch 2009 – Sửa 2-2013
The Awakening of Intelligence
- 21 – Nghi vấn không đáp án (Dịch 2009)
The Impossible Question
- 22 – Tự do đầu tiên và cuối cùng (Dịch 4-2010 - sửa 2013)
The First and Last Freedom
- 23 – Bàn về kiếm sống đúng đắn
Dịch 1-2010 - sửa 3-2013
On Right Livelihood
- 24– Bàn về thiên nhiên và môi trường (Dịch 5-2010)
On Nature and The Environment
- 25– Tương lai của nhân loại (Dịch 5-2010)
The Future of Humanity
- 26– Sự kết thúc của thời gian (Dịch 5-2010)
The Ending of Time
- 27– Sống chết của Krishnamurti (Dịch 2009)
The Life and Death of Krishnamurti
A Biography by Mary Lutyens
- 28–Trách nhiệm với xã hội (Dịch 6-2010)
Social Responsibility
- 29– Cá thể và xã hội (Dịch 7-2010)
Individual & society

- 30- Cái gương của sự liên hệ (Dịch 11-2010)
The Mirror of Relationship
- 31- Bàn về cái trí và suy nghĩ (Dịch 8-2010)
On mind & thought
- 32- Tại sao bạn đang được giáo dục? (Dịch 2-2011)
Why are you being educated?
- 33- Bàn về Sự thật (Dịch 3-2011)
On Truth
- 34- Tiểu sử của Krishnamurti – Tập I/II (Dịch 5-2011)
Krishnamurti's biography by Pupul Jayakar
- 35- Tiểu sử của Krishnamurti – Tập II/II (Dịch 6-2011)
Krishnamurti's biography by Pupul Jayakar
- 36- Truyền thống và Cách mạng (Dịch 7-2011)
Tradition & Revolution
- 37- Khởi đầu của học hành (Dịch 8-2011)
Beginnings of Learning
- 38- Giáo dục và ý nghĩa của sông (Dịch 9-2011)
Education and Significance of Life
- 39- Cuộc đời trước mặt (Dịch 10-2011)
Life Ahead
- 40- Gặp gỡ sự sống (Dịch 11-2011)
Meeting Life
- 41- Giới hạn của suy nghĩ (Dịch 12-2011)
The Limits of Thought
- 42- Lửa trong cái trí (Dịch 2-2012)
Fire in the mind
- 43- Nói chuyện tại Nhà bếp (Dịch 2011)
1001 Bữa trưa cùng J. Krishnamurti
The Kitchen Chronicles
1001 Lunches with J. Krishnamurti
- 44- Nói chuyện cùng sông Tập I/III (Dịch 2012)
Commentaries on living-First Series
- 45- Bàn về tự do (Dịch 12-2012)
On Freedom

- 46-Thâm nhập Thấu triết (Dịch 3-2013)
Exploration Into Insight
- 47- Nói chuyện cùng sống Tập II/III (Dịch 3-2013)
Commentaries on living - Second Series
- 48- Nói chuyện cùng sống Tập III/III (Dịch 4-2013)
Commentaries on Living-Third Series